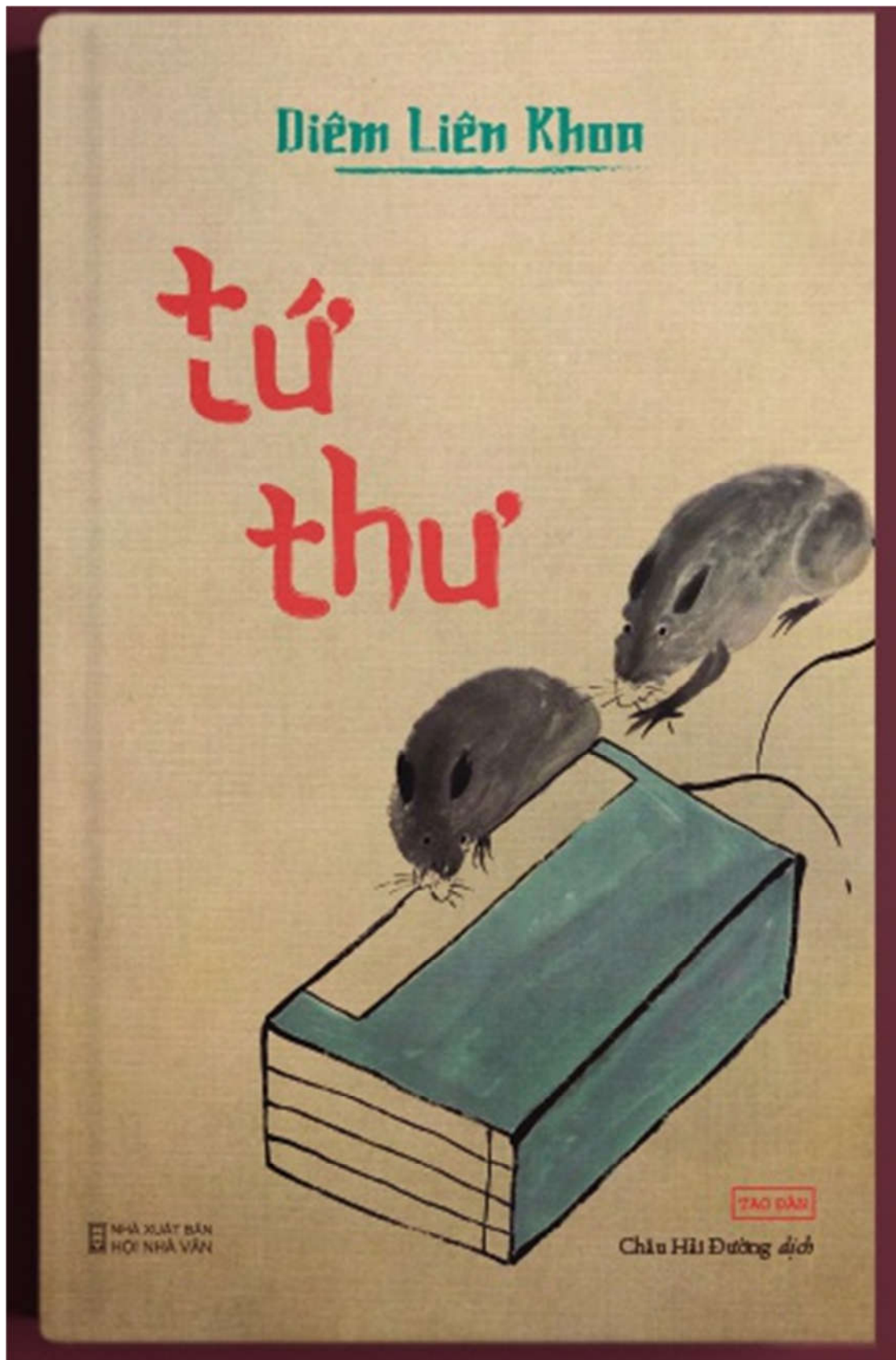


TÚ THƯ CỦA DIÊM LIÊN KHOA



LỜI NGƯỜI DỊCH

Tứ thư là cuốn tiểu thuyết mới nhất và quan trọng của nhà văn Trung Quốc Diêm Liên Khoa, mà bạn đọc Việt Nam mới chỉ đọc của ông qua hai tác phẩm “Người tình phu nhân sư trưởng” (Công ty văn hoá truyền thông Võ Thị - Nhà xuất bản Thanh Niên) và “Phong Nhã Tụng” (Nhà xuất bản Dân Trí) do Vũ Công Hoan dịch.

Sở dĩ mới nhất, vì ông viết từ năm 2009, đến năm 2010 mới xong. Sở dĩ quan trọng, vì với tinh thần dám chịu trách nhiệm của một trí thức nhà văn Trung Quốc, ông viết tác phẩm này bằng lối viết mới, khác hẳn cách viết trước kia, mang đậm tư tưởng Thần học có tính chất thử nghiệm.

Toàn bộ câu chuyện được hình thành bởi sự trích dẫn lồng ghép từng phần từng trang của bốn cuốn sách để làm nên một tác phẩm hoàn chỉnh. Bốn cuốn sách đó là:

1. “Con Trời”, một quyển sách khuyết danh, tác giả mua ở một cửa hiệu sách báo cũ.
2. “Tội nhân lục”, cuốn sách tư liệu lịch sử của tác giả xuất bản thập kỉ tám mươi thế kỷ trước.
3. “Lối cũ”, cuốn truyện ký gần năm trăm trang của tác giả, xuất bản năm 2002.
4. “Thần thoại mới Sisyphe” bản thảo tùy bút triết học viết dở dang của học giả nhân vật trong truyện *Tứ thư* gồm ba chương mười một tiết cho đến nay vẫn chưa xuất bản, tác giả chỉ mới được đọc nửa bản thảo viết tay ở Sở nghiên cứu văn hiến nhà nước.

Tứ thư có mười sáu chương, từng chương nói rõ nội dung trích từ trang nào sách nào, để bạn đọc tiện theo dõi liền một mạch, người dịch xin phép lược bỏ chú thích rườm rà, cũng là bởi hiện tại chúng ta không có nguyên bản và bản dịch của bốn cuốn sách nói trên, chỉ có nguyên tác *Tứ Thư* mà thôi.

“*Tứ Thư* đã được xuất bản ở Đài Loan và Hồng Kông, đồng thời đều đang dịch ra tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nhật Bản và tiếng Hàn Quốc” (Trích thư thứ nhất tác giả gửi dịch giả) “Xem xong quyển sách này ai cũng nói: “Diêm Liên Khoa đã dùng vai của một người đỡ dậy ký ức của một dân tộc” (Trích thư thứ hai tác giả gửi dịch giả).

Theo tác giả Diêm Liên Khoa, Tứ thư này của ông khác với Tứ thư cổ: Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh tử. Ông viết Tứ thư này không có ý so sánh với Tứ thư cổ, mà chỉ muốn nói lên mối liên hệ về số phận của Trí thức Trung Quốc hiện nay với văn hoá truyền thống Trung Quốc.

Sau gần sáu tháng làm việc miệt mài, người dịch vừa hoàn thành bản thảo vào những ngày giáp tết năm Nhâm Thìn 2012.

Xin tóm tắt sơ qua nội dung của Tứ Thư.

Truyện xảy ra tại khu Dục Tân thuộc vùng trung nguyên bên bờ sông Hoàng Hà vào thời kỳ toàn dân Trung Quốc trồng lúa sản lượng cao và toàn dân luyện gang thép để mau chóng đuổi kịp Anh, vượt Mỹ.

Vùng này xa xưa vốn là nhà tù và bãi hành hình phạm nhân của thời vua chúa Minh, Thanh để lại. Sang thời Cộng hoà nơi đây thực chất vẫn là nhà tù, nhưng được mang những cái tên nghe dịu đẹp hơn như Trại cải tạo lao động. Nông trường lao động cải tạo và Khu Dục Tân đào tạo bồi dưỡng con người mới.

Khu Dục tân chín trăm mười chín là một trong gần một nghìn khu như vậy. Mỗi khu có khoảng hai trăm phạm nhân biên chế và sinh hoạt theo kiểu trại lính.

Trên là Tổng Bộ, dưới là các khu Dục Tân và trung đội, tiểu đội. Đứng đầu khu Dục tân là một quân nhân phục viên chuyên ngành, có quyền sinh quyền sát, được mệnh danh là “Con Trời”.

“Con Trời” của khu chín trăm mười chín là một chàng lính trẻ, ngây thơ, ham hiểu biết, muốn nổi tiếng, trở thành anh hùng chiến sĩ thi đua, bản tính hiền lành, lương thiện.

Dưới quyền cai quản của cậu, toàn là những người có học thức vốn bị xếp vào loại người thứ chín của xã hội lúc bấy giờ, quen gọi là “Lão chín thối”(thối như cục cứt).

Trong số này có học giả, nhà văn, giáo sư tiến sĩ, nghệ sĩ, bác sĩ, nhà ngôn ngữ, nhà pháp luật, nhà hoạt động tôn giáo, nhà giáo dục, nhà nông học, nhà nghiên cứu khoa học kỹ thuật... chiếm tới trên chín mươi phần trăm quân số toàn khu, chỉ có khoảng dưới mười phần trăm là quan chức và thường dân phạm tội.

Những “lão chín thối” đến đây cải tạo theo chỉ tiêu phân bổ cho các đơn vị với nhiều lý do, có những lý do hết sức lạ lùng kỳ quặc, như sinh viên tự nguyện đi

thay tội cho thầy giáo già, như chủ tịch hội nhà văn tỉnh không muốn chỉ định người theo chỉ tiêu phân bổ, cuối cùng tổ chức bầu cử dân chủ, chính ông lại có số phiếu bầu cao nhất, phải bàn giao ra đi, hay như nữ nghệ sĩ đàn pi a nô, giáo sư dạy nhạc xinh trẻ tài hoa, bởi ngẫu hứng, trong đêm biểu diễn chúc mừng sinh nhật Tỉnh trưởng, đã tự ý thay một trong ba bản nhạc quy định bằng bản nhạc nổi tiếng của nước ngoài mình thích, hôm sau liền bị đưa đến trại, cũng có kiến trúc sư vì đã từng nhận giải thưởng của nước ngoài trao cho phải đi tù, lại có nhà ngôn ngữ học vì tuổi cao, xỏ lộn giày chân nọ sang chân kia, bị đau sái chân đến muộn giờ trong một cuộc hội thảo quan trọng, nên mắc tội phải đi tù...

Tóm lại, hễ “lão chín thối” nào trái mắt, trái tai, trái ý cấp trên liền bị liệt vào danh sách đến khu dục tân để đào tạo lại thành con người mới vô thời hạn.

Tại khu Dục tân họ không những nai lưng làm việc nặng nhọc như trâu bò cuốc đất trồng lúa, hút cát, chặt cây, xây lò luyện gang thép theo chỉ tiêu bắt buộc, mà chế độ quản lý “mười điều răn”, trong đó có chế độ, thu nộp, đốt sách cấm, cấm đọc sách phản động, cấm viết gửi lung tung, thưởng hoa hồng, thưởng ngôi sao, thưởng nghỉ phép, thưởng bắt người bỏ trốn, tóm kẻ thông dâm vv... đã tha hoá con người, gây thù hằn chia rẽ nội bộ, theo dõi, rình mò tổ giác bắt bớ nhau để lập công, được giảm tội giữa anh chị em phạm nhân.

Đặc biệt là những việc làm phản qui luật tự nhiên, phản khoa học, tàn phá môi sinh, chặt hết cây cối, nông nghênh, náo thiên náo địa, hạ mặt trăng, bắn mặt trời, trồng lúa trồng ngô bằng máu, lấy bông mạch to hơn bông thóc, hạt mạch to bằng hạt đậu, lấy bắp ngô to bằng cái vò có hạt to bằng hạt lạc nộp lên trên kiếm khen thưởng và đua nhau hoang báo sản lượng lấy thành tích... đã khiến Trời không tha, Đất không dung, Đức Chúa Trời đã nổi giận, gây hạn hán, lũ lụt, bão cát, làm cho cả nước lâm vào nạn chết đói, chết rét trên qui mô lớn. Họ đã ăn hết vỏ cây, rễ cỏ, hạt cỏ, liền quay sang ăn thịt đồng đội, xẻo thịt xác người xếp chồng đồng lên nhau trong nhà xác để luộc ăn.

Những trang, những trường đoạn miêu tả cảnh tượng khủng khiếp này đúng là chỉ xảy ra trong trong một chế độ độc tài, phát xít thời trung cổ.

Có những cái chết vô cùng thương tâm như nữ nghệ sĩ đàn Dương cầm, buộc phải dùng tuổi trẻ và sự xinh đẹp của mình đánh đổi cho một tên “Cấp trên” của khu dục tân khác để lấy chút bánh bao, đậu rang, nuôi sống mình, cứu người yêu và bị chết sặc trong tư thế thảm thương, cứ chổng mông cho hấn thoả cơn điên tình giữa lúc đang có kinh nguyệt, mà trong tay đang giữ chặt mẫu bánh bao và

mồm thì còn ngậm đầy đậu nành rang đã nhai vụn và còn nguyên cả hạt, ứ tắc trong cổ họng không nuốt nổi.

Song trong đấu tố dã man tàn bạo, nhiều trí thức cơ hội khiếp đảm trước quyền lực như nhà văn cam tâm làm nội gián, làm bồi bút bị đồng đội trừng phạt, hay như cậu nhân viên thực nghiệm cơ hội, chuyên rình mò dò la bắt kẻ gian để lĩnh thưởng, vẫn có những trí thức bất khuất, hiên ngang, cao ngạo, giữ vững vai trò trí thức chân chính, làm việc nhân nghĩa như học giả, có trí thức về sau này nhận ra tội lỗi tự xẻo thịt mình luộc cho người mình đã từng tố giác vu vạ ăn và cúng linh hồn người bị chết oan để chuộc tội mình đã làm nội gián hại bạn, để tâm linh được thanh thản.

Trong khi có nhiều kẻ độc ác ngược đeo đầy huân chương chiến công vì giết quá u nhiều người như tên “cấp trên” của khu chín trăm mười tám, thì vị “Con Trời” của khu chín trăm mười chín vốn lương thiện, thương người không ra đòn ai, về sau chỉ say mê đọc sách, xem truyện tranh Kinh Thánh và noi gương Chúa Giê su.

Có lẽ còn vì được học giả gợi mở, có lẽ được thực tế cuộc sống mắt thấy tai nghe cảm hoá thuyết phục, sau khi lên Kinh Thành nói là để “gặp lãnh tụ tối cao, hiến dâng lúa mạch trồng bằng máu của nhà văn và kiến nghị cứu dân cứu nước của học giả”, Ngài trở về, không kể đã làm gì, gặp ai, đi những đâu, chỉ xác nhận ở Kinh thành đúng là có xây lò luyện thép có cây ruộng thí nghiệm sản lượng cao tại quảng trường Thiên An Môn.

Có lẽ không tìm ra con đường và chân lý cứu rồi, sau hai mươi tám ngày ở Kinh Thành trở về, có lẽ được Đức Chúa Cha cảm hoá và sai khiến, vị Con Trời này quyết định noi gương Chúa Giê su, làm đảng Cứu thế giải thoát cho anh chị em dưới quyền trong khu đang nóng lòng chờ ngài về .

Trong gần một tháng Con Trời lên Kinh Thành, họ đã từng bỏ trốn tập thể, song bị lạc vào trận địa mê hồn trận không đi thoát, buộc tất cả phải quay về chờ cấp trên lên Kinh trở về. Song họ buộc phải quay lại, chủ yếu vì không ai có chứng chỉ, có ngôi sao sắt màu đỏ và con dấu của cấp tối cao phát cho các bậc “Con Trời” quản lý, để đi qua các Trạm kiểm soát yêu nước nhan nhản dọc đường.

Bằng tự đóng đinh lên giá chữ thập và trả lại toàn bộ sách đã tịch thu của họ trước kia, vị Con Trời này lấy cái chết của mình, chuộc tội cho phạm nhân, giải cứu họ, để họ tự do ai về nhà nấy với đời thường.

Vị Con Trời đã hoàn toàn vui vẻ làm việc nghĩa cao cả trong một buổi sáng nắng vàng rực rỡ, dưới đất trải kín hoa hồng, trên không mây tím Thiên sứ và chim khách báo tin lành bay ngợp trời. Dưới chân Ngài, dưới giá chữ thập, mọi phạm nhân xếp hàng một, lặng lẽ lần lượt đi qua ra về.

Chỉ có một người thiếu chứng chỉ phải ở lại với Con Trời. Đó là học giả, có lẽ vì ông đã từng hứa lấy nữ nghệ sĩ, nên vui vẻ ở lại đây với chị? Có lẽ ông chưa tin sẽ có thay đổi hẳn. Khi đất nước còn đang như thế này thì theo ông dù ở đâu cũng thế chẳng?

Tôi chỉ xin có vài lời tóm tắt nội dung cuốn sách như thế, mong bạn đọc đọc kỹ tất cả mười sáu chương của cuốn sách để lý giải, tự tìm cho mình câu trả lời.

Hà Nội Thanh Xuân Bắc, ngày 21 tháng 1 năm 2012 (Tức 28 tết âm lịch)

Vũ Công Hoan “Xin hiến tặng quyền sách này cho hàng triệu triệu trí thức đã sống và chết bị lịch sử lãng quên”.

Diêm Liên Khoa

1. CON TRỜI

1. Tình yêu và nỗi khổ đã đến.

Sau khi sang thu, cánh đồng phẳng lặng, vắng tanh vắng ngắt, trên mặt đất con người bé tí tẹo như con kiến. Một chấm đen đang to dần. Trong khu dục tân, những ngôi nhà mọc lên khai thiên lập địa.

Con người đến ở, thì có như thế. Tình yêu vô biên và nỗi khổ vô hạn đã đến. Mặt trời sắp lặn vàng óng ả. Ánh sáng đặc quánh, nếu tính trọng lượng, mỗi cột sáng cũng phải nặng bảy tám lạng, cứ từng cột từng cột chen chúc dày đặc như rừng. Chân Con Trời nhảy múa trong ráng chiều rực rỡ. Hơi ấm cộm chân, cộm cả ngực và lưng. Người chạm hơi ấm, hơi ấm thít người.

Nhà khu dục tân, khai thiên lập địa, gạch xanh ngói xanh cũ kỹ, ánh sáng hỗn độn chồng đống chồng khê... Giữa đồng không mông quạnh, con người đến ở, thì có như vậy. Ánh sáng là tốt. Đức Chúa Trời phân chia ánh sáng và bóng tối, gọi sáng là ngày, tối là đêm, có buổi tối, buổi sáng, trước khi đêm đến là hoàng hôn. Hoàng hôn là tốt, gà lên giá, dê về chuồng, bò tháo vạy, người về nghỉ.

Con Trời trở về, tình yêu và đau khổ đã đến, công khu dục tân khép hờ. Ngài thổi còi. Tiếng còi réo vang. Mọi người đều đến xếp thành hàng.

Đức Chúa Trời phán: Phải có khoảng không phân cách nước với nước, khoảng không phân cách nước dưới khoảng không với nước trên khoảng không, thì có như vậy, trên khoảng không là trời, dưới khoảng không là đất, mặt đất đỡ người, từng dải, từng dải, mênh mông, mênh mông.

Con Trời nói: Ta đã trở về, từ bên trên, từ trên thị trấn, tuyên bố mười điều răn. Đọc mười điều răn:

1. Nhất nhất phải xin phép, cấm đi lung tung.
2. Nhất nhất phải lao động, cấm nói năng bừa bãi.
3. Nhất nhất phải cày cấy, thi đua được mùa, có thưởng phạt.
4. Không được thông dâm, thông dâm xử phạt
5. Lại thu sách vở bút mực, không được đọc viết lung tung, cấm nghĩ vớ vẩn
6. Không phao tin đồn nhảm, cấm phỉ báng... Tổng cộng mười điều, gọi là mười răn.

Điều thứ mười cấm bỏ trốn, giữ lời dạy, giữ quy tắc, ai bất kể bỏ trốn có thưởng.

Trước khi đêm đến, hoàng hôn sưởi ấm trái đất. Nhà xanh của khu dục tân xây giữa cánh đồng hoang vắng, thành từng dãy, từng dãy. Trước dãy đầu tiên là sân, có cây **du**, trên cây có chim.

Đức Chúa Trời phán: Đất phải sinh các sinh vật tùy theo loại: Súc vật, côn trùng, thú hoang, chim muông, loại nào theo loại đó, gia cầm loại nào theo loại đó. Tất cả côn trùng trên đất, loại nào theo loại đó. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.

Ngài lại phán, chúng ta hãy tạo nên loài người như hình thể Ta và giống như Ta để quản trị các loài cá biển chim trời, súc vật trên trái đất, cùng tất cả côn trùng bò và chạy nhảy trên mặt đất, cũng như các vật sống hoạt động trên mặt đất và chim bay trên trời. Ngài nói, xem này, Ta ban cho các người mọi thứ rau xanh kết giống và mọi thứ cây ra quả có hạt mọc trên đất để dùng làm thực phẩm cho các người.

Ta cũng ban tất cả cây cỏ xanh cho các thú vật, chim trời và mọi loài vật bò trên đất, mọi loài có sinh khí làm thực phẩm, thì có như vậy. Đức Chúa Trời nhìn mọi vật Ngài dựng nên và thấy là rất tốt.

Vạn vật trên trời dưới đất đều tạo dựng đầy đủ, loại nào vào loại ấy, có trật tự, quy củ, mặt Ngài tươi cười. Con Trời nói, tất cả mười điều, điều thứ mười là không bỏ trốn, giữ lời dạy, giữ qui tắc, bất kể bỏ trốn được thưởng.

Con Trời lấy ra một bằng khen, giấy trắng rìa đỏ. Bên trên là quốc kỳ, quốc huy, viết chữ “BẰNG KHEN” rõ to, để ở trên. Chỗ trống của bằng khen nên viết chính văn, không có chữ, in một viên đạn, màu vàng choé. Con Trời nói:

- Ta lên thị trấn về, bên trên bảo phát cho các người. Bên trên nói, nếu ai trốn, ngoài việc tước bằng khen, còn phải ăn đạn thật.

Việc đã an bài, thì có như thế. Con Trời phát bằng khen cho từng người, yêu cầu ai nấy dán ở đầu giường, hoặc đê dưới gối, luôn luôn tâm niệm. Trời đã tối. Hoàng hôn là tốt, gà lên giá, dê về chuồng, bò tháo vạt, người nghỉ việc, Ngài lại phán, việc cuối thu là gieo giống.

Tiểu mạch sản lượng mỗi người ít nhất từ ba đến năm mẫu (mỗi mẫu Trung Quốc bằng 667 mét vuông), phải cày cấy gieo trồng, thi đua xem ai được mùa, nông dân bình quân mỗi mẫu, không dưới hai trăm cân (một cân Trung Quốc bằng một nửa kg), các người đều tài giỏi, có văn hoá, yêu cầu sản lượng mỗi mẫu 500 cân.

Bên trên nói, nhà nước đứng dưới gầm trời, nước Mỹ là một quả cầu, nước Anh, nước Pháp, nước Đức, nước Italia đều là hòn đá cục phân và đuôi gà của quả cầu.

Trong hai ba năm, chúng ta phải xung thiên náo địa, đuôi Anh vượt Mỹ. Bên trên phán, trồng tiểu mạch, phải hái mặt trăng, bắn mặt trời, luyện gang thép đại quy mô, các người bình quân mỗi người mỗi tháng phải luyện được một lò gang thép. Có văn hoá có tài năng, các người không được kém nông dân.

Cấp trên đã phán, thì có như thế.

- Không canh tác, không luyện thép cũng được – Con Trời nói - Các người bỏ trốn cũng được. Trong khu khác đều đã có người được thưởng đạn thật. Các người bỏ trốn, ta chỉ xin một điều, một điều kiện, đó là ta đi vắc về một con dao

cầu, các người chạy trốn, không cày cấy, không luyện thép, cũng không muốn ăn đàn thật, vậy thì hãy dẫn ta dưới lưỡi dao cầu cắt ta một nhát.

- Ta sẽ phối hợp các người cắt phập ta một nhát cho xong, rồi các người đi đâu thì đi, nhưng biết đi đâu!

- Ta chỉ xin thế thôi, cắt cổ ta xong, khỏi phải cày cấy, khỏi phải luyện thép, các người ra đi.

Trời đã tối, thì có như thế. Bóng đêm mùa thu đổ xuống. Trời đất hỗn độn hư không, màu đen xanh, như quả dưa thom. Mọi người ra về, đều mang theo bằng khen, giấy trắng riềm đỏ, phía trên là quốc kỳ, quốc huy, viết một chữ khen. Chỗ viết chữ trên bằng khen, in một viên đạn rõ to màu vàng choé, giống như một trái quả giữa chậu hoa.

Đức Chúa Trời nói, trên trời có ánh sáng, chia ra ngày và đêm, làm ký hiệu, định ra tiết lệnh, ngày tháng năm, đồng thời phát sáng bầu trời, chiếu khắp mặt đất, thì có như thế. Vậy là Đức Chúa Trời tạo nên hai vì sáng lớn, vì sáng lớn hơn cai quản ban ngày, vì sáng nhỏ hơn cai quản ban đêm và các tinh tú, phân biệt sáng và tối. Đức Chúa Trời thấy thế là tốt.

Thế giới đã hình thành. Có buổi tối, có sáng sớm. Trước đêm một chút là hoàng hôn, sau hoàng hôn là đêm. Đêm đến lặng lẽ, vạn vật đều yên tĩnh, nhưng có tiếng động trong lòng đất, truyền lên mặt đất. Lại có tiếng nỉ non của cây cỏ truyền trong không trung. Lại có tiếng kêu của chim về tổ. Có tiếng người khóc, người nào cũng cầm chiếc bằng khen, giống như cầm một đoá hoa to, ai cũng lặng lẽ khóc, hình như đã sang thu, hoa rơi rụng, như tiếng khóc của đêm.

Thì có như thế. Con Trời về nhà mình ngủ. Trên mặt đất trống vắng. Yên tĩnh đỡ bước chân con người, như mặt nước đỡ vật trôi nổi.

2. Bẻ gãy trời bắn mặt trời, náo thiên náo địa. Thi đua được mùa, trồng tiểu mạch. Con người cày xới ruộng đất. Giữa tháng chín, bầu trời cao xa vời vợi, hơi thu giăng giăng trải khắp đồng hoang. Mặt trời muốn chiếu đến đâu thì chiếu, không muốn chiếu đến đâu thì thôi. Gió cũng thế, muốn thổi ngọn cây, ngọn cây liền đung đưa, muốn thổi mái tóc, mặt người, thì gió lạnh phả vù vù, muốn thổi khắp mặt đất, thì cỏ cây và mặt đất liền rì rầm thủ thủ.

Nói là bên bờ sông Hoàng Hà, thật ra xa tít mù tấp, chỉ thấy cánh đồng vắng lặng, trải dài mênh mông giữa khu vực tân và bờ sông Hoàng Hà, không thấy

thôn bản, chỉ thấy đám đông phạm nhân cải tạo, toàn người là người Giữa các khu dục tân cách rất xa nhau, không qua lại.

Người đào bới đất, phân tán khắp cánh đồng. Sáng sớm thức dậy khỏi giường, người liền cày ruộng. Ăn xong cơm sáng, người lại cày ruộng. Đến giờ ngo người lại cày ruộng.

Sắp xếp theo thứ tự, thì đây là khu thứ chín trăm mười chín. Bên trên nói, gọi người, đất đai và hoa màu phân tán trên bờ sông Hoàng Hà là khu dục tân. Thì liền có khu dục tân.

Bên trên bảo, đặt phiên hiệu cho người và đất trong cả khu để tiện cải tạo trừng trị. Trời quản đất, đất quản người, bắt họ lao động làm việc. Người có người khác đến sai bảo. Người khác bố trí nơi đây thành khu 1, khu 2... cho đến khu thứ chín trăm mười chín.

Bên trên nói, sắp xếp thế là tốt, bắt họ lao động canh tác, có thể thưởng phạt, có thể cải tạo. Có nghĩa là bắt họ lao động canh tác ngày đêm, cải tạo họ, đổi mới họ. Mặc dù họ vốn ở đâu, tại kinh thành, tại miền nam, tại thị trấn thị xã, hay tại địa phương trong tỉnh: họ nguyên là giáo sư, cán bộ, học giả, thầy giáo, họa sĩ, kiến thức chất đầy năm xe, tài cao đong đầy tám đấu, tất tuốt xít đều đưa đến đây lao động cải tạo, bồi dưỡng thành con người mới. Hai năm ba năm, năm năm tám năm, thậm chí cả đời.

Thì có như thế, cũng là lao động, cũng là cải tạo đổi mới.

Sắp đến giờ ngo, Con Trời đã đến. Người lăm tằm như sao sa trên mặt đất, trên trời có chim đang bay. Xa xa là sông Hoàng Hà, hơi nước tràn đến tanh tanh, đồng ruộng vừa cày xới, vàng vàng đỏ đỏ, lấp la lấp loáng dưới ánh mặt trời. Mặt đất toả mùi thơm của đất ẩm ủ hàng ngàn năm. Mùi thơm nhơn nhơ bay, như tơ lụa, bông bành dưới ánh nắng như mù khói. Trên cánh đồng, ai ai cũng thắm mệt, đang ngồi nghỉ. Thấy Con Trời đến, tất cả đều vội vàng hốt hoảng đứng dậy làm việc. Có kẻ mắt kém không trông thấy, Con Trời bước đến đứng trước mặt. Biết anh ta là một nhà văn, viết sách lập thuyết, liền nói:

- Trước tác của người là cút chó.

Nhà văn ngẩn người, gật đầu đáp:

- Trước tác của tôi là cút chó.

- Nói ba lần.

Nhà văn liền nói ba lần:

- Trước tác của tôi là cứt chó Con Trời cười bỏ đi. Nhà văn cũng cười, lại hấp ta hấp tấp cuộc ruộng.

Gặp một giáo sư là học giả, đang ngồi xỏ xem sách. Con Trời nhìn ông ta, ông ta không nhìn thấy Con Trời. Con Trời đứng đằng sau ông ta, ho một tiếng:

- Còn xem gì thế?

Học giả giật mình đứng lên, ôm sách vào lòng có ý chống đối, ánh mắt có vẻ khinh thường, cầm cuộc ruộng. Trời cao xanh biếc, mây lại nhàn nhạt. Mảnh đất học giả khai khẩn giữa đồng hoang còn mới tinh và thơm thơm.

Khu chín trăm mười chín biên chế thành từng trung đội rồi đến tiểu đội. Cuộc bới đất lấy trung đội làm bày đoàn, làm việc rải rác giữa cánh đồng phía đông của khu. Đi từ trung đội một đến trung đội ba, đường rất xa, đất rất rộng. Cây ngô vụn trước, còn xếp ở đầu bờ, dựa chung quanh gốc cây thành đồng hình tròn, người có thể chui vào sưởi ấm, cũng có thể chui vào làm việc gì đó.

Trong trung đội ba, quân số đầy đủ, đang cày ruộng. Nhưng kiểm tra kỹ thiếu một người. Sau khi nhìn ánh mắt một người cùng đi, Con Trời đã tinh ý đi đến đầu bờ ruộng, chỗ cây dương xếp cây ngô cũ xung quanh, giơ chân đá đá vào những cây ngô, đá thêm cái nữa, thì có một người lồm cồm chui ra, trên đầu vẫn còn đội lá ngô.

Trông thấy Con Trời, người ấy sợ hãi, mặt tái mét không còn một hạt máu. - Đi đại tiện phải không?

- Con Trời hỏi. Người ấy im lặng.

- Đi tiểu tiện phải không? - Ngài lại hỏi. Vẫn không trả lời.

Con Trời bới những cây ngô xếp quanh gốc cây, thấy một cái hang. Trong hang có ánh sáng. Ánh sáng trên cây dội xuống. Trên cây có dán bức tranh Thánh Mẫu Ma-ri-a. Ngài không biết Thánh Mẫu, nhưng biết bà ta rất đẹp. Tranh cũ và bẩn, người thì đẹp. Ngài ngấm ngấm cười cười, lại lấy cây ngô rập cửa, nụ cười biến mất, mặt lạnh như tiền:

- Người nói ba lần: tôi là lưu manh, tôi là lưu manh, tôi là lưu manh!

Người ấy không nói,- Không nói chui vào trong làm gì? Vẫn là một con đàn bà Tây.

Người đó không nói. - Nói hai lần cũng được - Con Trời nhượng bộ.

Người ấy không nói. Đám đông cuốc đất ở xa đều nhìn về chỗ đó, không biết nơi đó đã xảy ra chuyện gì. Chỉ ngáo ngơ nhìn, lâu lắm. Con Trời có vẻ nóng mặt, bước tới, hỏi dồn: - Người không nói thật hả? Không nói ta sẽ dứt bức tranh đem treo trên tường trong khu, tuyên bố người làm chuyện bậy bạ với con mụ này trong hang xếp cây ngô nổ đầu bờ ruộng .

Người ấy vẫn không nói.

Con Trời không biết làm thế nào, đá một phát vào cây ngô, cửa hang hở ra. Ngài quay lưng lại đám đông, đối diện với bức tranh, cởi giải rút, định tọt quần như sắp sửa đá vào bức tranh. Giờ phút này người ấy hết hoảng, bỗng dung quỳ sụp trước mặt Con Trời: - Coi như tôi van xin Ngài chớ làm thế!

Con Trời bảo:

- Người nói, tôi là lưu manh, chỉ nói một tiếng cũng được.

Người ấy không nói. Con Trời lại ra vẻ như đá vào bức tranh.

Mặt người ấy trắng bợt, môi run run, nói mấy câu liền: - Tôi là lưu manh, tôi là lưu manh...Tuy nói, nhưng nước mắt ứa ra.

Có thể chứ - Con Trời bảo – Nói sớm sớm đi có phải xong rồi không.

Ngài cũng bỏ đi, không tỏ ý trừng phạt người ấy như thế nào. Nhưng người ấy lại lăn ra đất, sắc mặt nhợt nhạt, như cái hang rỗng sáng giữa bầu trời.

Con Trời bỏ đi, sang trung đội bốn, đến với đám đông cuốc ruộng xa hơn. Ở đó, Ngài lại gặp một đàn bà, trẻ tuổi, trầm tĩnh, dáng tương tự người đàn bà trên cây trong ánh sáng của cái hang được quây bởi những cây ngô vụ trước. Người đàn bà trẻ, trầm tĩnh, đẹp đến mức đoan trang. Ngài định gọi là chị. Ngài đi đến gần, lại thấy chị không giống bức tranh. Nhìn lại thì giống. Bị quyến rũ, Ngài đến gần người đàn bà. Nhưng chị cuốc đất, cúi xuống đứng lên, cứ xa dần Ngài. Ngài lại đến gần, biết chị là người mới đưa đến khu thứ chín trăm mười chín, là nhà giáo,

người thị xã, dạy âm nhạc, nghệ sĩ đàn pi-a-nô. Tay chị phồng rộp, máu chảy theo cán cuốc. Ngài lấy khăn tay lau máu cho chị. Khăn tay vải trắng dẹt thô còn mới, sạch sẽ, có riềm chung quanh. Chị nhìn ngài, có vẻ cảm mến.

3/ Cuộc đất gieo giống, các khu dự báo sản lượng mỗi mẫu. Con Trời yêu cầu không cao, các khu khác, đều báo sản lượng mỗi mẫu 500, 600, 700 cân. Còn có mấy khu lại báo sản lượng mỗi mẫu 800 cân. Con Trời chỉ yêu cầu khu chín trăm mười chín, xuống đến các trung đội, mỗi trung đội báo 500 cân là được. Sản lượng trung bình mỗi mẫu 500 cân.

Sáng sớm thức dậy, ánh nắng toả khắp muôn nơi. Khu chín trăm mười chín, yên tĩnh đến nỗi nghe được tiếng ánh nắng rơi xuống đất. Con Trời gọi phụ trách các trung đội đến nhà họp. Mọi người đều ngồi đối diện im lặng. Ngài bắt từng trung đội báo cáo sản lượng dự tính, nhưng đều im lặng như chết.

- Ta biết – Con Trời nói - Sản lượng mỗi mẫu ở đây nhiều nhất là 200 cân, nhưng không thật, cần phải đạt sản lượng mỗi mẫu năm trăm, cứ báo miệng trước đã, sau đó ra sức gieo trồng.

Họp ở trong nhà Con Trời. Nhà ở một bên cổng chính của khu, có ba gian, gian giữa là sảnh, hai bên là chỗ ở luân lưu của Ngài. Người đến họp ngồi trong sảnh, có mấy cái ghế băng, họ ngồi đối diện, đầu ai cũng cúi gằm. Một nhà văn, một học giả, một giáo sư tôn giáo, một người nữa là giáo viên dạy nhạc, nghệ sĩ chơi đàn pi-a-nô. Họ được chỉ định phụ trách các trung đội. Tất cả ngồi im thin thít.

- Các người không báo sản lượng mẫu – Con Trời khẽ nói - không cho các người về rửa mặt.

- Các người không báo sản lượng mẫu – Con Trời nói to - không cho các người về ăn cơm.

Cuối cùng Con Trời đã quát tướng - Các người không báo sản lượng mẫu, ta sẽ cách chức không để các người phụ trách trung đội, bắt các người năm năm không được về nhà. Sáu năm gia đình không được đến đây thăm.

Thế là chơi trò du hí, trung đội nào cũng báo sản lượng cao.

Thì có như thế. Sản lượng dự báo đều số 600. Con Trời là người tốt, ngài không đánh không mắng, chỉ giơ chân đá ghế. Dự báo sản lượng, âm ỉ một lát xong; các học giả, tôn giáo, nghệ sĩ đều về ăn cơm. Đã rửa mặt, đã ăn cơm. Thế giới cũng như thế.

Con Trời không cho nhà văn ra về. Ngài nói, trong bốn người, nhà người báo sản lượng thấp nhất. Người phải ở lại, ta có chuyện nói với người. Nét mặt sợ hãi, nhà văn ở lại, nhìn các học giả, tôn giáo, nghệ sĩ an nhiên ra khỏi cửa, nét mặt đầy hăm mộ, như đất màu nâu đỏ mới đào trên mặt đất.

Chờ giáo sư Tôn giáo, học giả, nghệ sĩ ra khỏi nhà, Con Trời đóng cửa. Trong ánh sáng lờ mờ, chỉ có Ngài và nhà văn. Con Trời lấy ra bức tranh Thánh Mẫu, trải lên bàn, hỏi đây là ai? Gã giáo sư Tôn giáo lén lút dán bà ta lên cây dương ở đầu bờ có xếp những thân cây ngô cũ vây quanh.

Con Trời lấy ra một quyển sách do các con số “1,2, 3,4, 5, 6, 7” và đường cong đường thẳng kết thành, hỏi đây là gì? Ta để nghệ sĩ phụ trách trung đội bốn, chị ấy liền biểu ta quyển sách này, tác phẩm của chị ấy. Con Trời lấy ra một bằng khen vẽ viên đạn đã phát từ trước, viên đạn vàng óng, chỗ trống bên dưới viết hai câu thơ chữ đỏ nổi bật:

*“Cho dù ngưỡng sắt ngàn năm
Cũng về với đất nằm trong nắm mồ”.*

(thơ Phạm Thành Đại đời Tống ND).

Con Trời chỉ vào hỏi: - Cái này để dưới gôi gã học giả, ý nói gì vậy?

Con Trời còn lấy ra nhiều thứ, đưa cho nhà văn nghiên cứu kỹ. Ví dụ tranh đàn bà nửa khoả thân, sổ nhật ký viết kín sổ, bút bi hoàn toàn dùng cho người nước ngoài, bật lửa ga bật ra lửa, ngay đến nhà văn cũng chưa từng biết. Chiếc bật lửa đầy mùi xăng như hơi khói ô tô chạy qua phụt ra. Hai người ngồi vây quanh xem từng thứ, nói rất nhiều, rất nhiều chuyện. Cuối cùng Con Trời lấy ra một lọ mực xanh, một bút chấm mực, một quyển giấy viết thư, đưa cho nhà văn bảo:

- Người có thể viết sách, mong muốn của người có thể thực hiện. Bên trên đồng ý cho người viết sách lập thuyết trong khu. Người có thể viết ra một bộ sách rất hay, hay vô cùng. Bên trên đặt tên quyển sách cho người là “Tội nhân lục”. Bên trên nói, mỗi quyển giấy nháp năm mươi tờ, yêu cầu người viết hết cả năm mươi, nộp lên rồi lại lấy năm mươi tờ khác. Ngài nói, chỉ cần người viết ra tác phẩm, không những cho người về đoàn tụ với gia đình ở tỉnh thành, mà còn in phát sách của người khắp toàn quốc, điều người lên Kinh thành, để người thống lĩnh việc viết sách trong cả nước.

Con Trời giục:

-Người về đi. Trong khu chín trăm mười chín, người được trên tín nhiệm nhất.

Khi ra về, nhà văn còn ngoái lại nói: - Chúng tôi đã báo thấp sản lượng mẫu, bây giờ tôi báo lại là 800 cân!

Con Trời cười với nhà văn. Ánh nắng vàng tươi. Trên mặt đất sương mù giăng giăng. Tiếng còi ra đồng gieo trồng chọt vang lên lạnh lạnh, như bay như nhây trong sân khu.

4. Còi đã thổi. Tiếng kêu xé trời. Nhưng mọi người cứ ngồi chết dí trong nhà không ra, không vác cuốc xẻng ra đồng. Mỗi trung đội hai máy gieo hạt đều nằm khênh dưới mái hiên, sợi dây chấu kéo máy gieo mạch vút lòng thòng ra đất. Hạt giống mạch cấp trên phát xuống chứa trong túi, dựng ngay ở cửa nhà các trung đội.

Kẻ giặt quần áo cứ giặt quần áo Kẻ viết thư cứ viết thư tự nhiên.

Kẻ không làm gì cứ việc tự do ngồi phơi nắng tại chỗ.

Phụ trách các trung đội đều đi tìm Con Trời báo cáo không ai chịu ra đồng, các phạm nhân đều bảo đưa nào tài giỏi, thì cứ việc ra đồng mà trồng sản lượng mẫu 800 cân?

Nhìn giáo sư tôn giáo, học giả và nghệ sĩ vừa từ trong nhà mình đi ra quay trở lại, Con Trời khẽ nói ba chữ: - Họp đã.

Thì có như thế. Mọi người đều tập trung trên bãi trống trước nhà Con Trời. Đơn vị đều ngồi theo trung đội. Con Trời không nhiều lời, lấy ra một văn bản, bảo một phạm nhân còn trẻ đọc. Con Trời nói, ai đọc một lượt văn kiện, sẽ thưởng người ấy cả ngày mai không lao động, lên thị trấn đưa thư, lấy thư báo bưu điện gửi đến đem về, liền có hai phạm nhân trẻ tranh nhau đọc. Con Trời chỉ định một trong hai người đọc. Văn bản không dài. Trên văn bản công bố những sách được đọc trong khu cải tạo. Sau khi đọc xong văn bản, Con Trời im lặng một lúc, rồi nói to trước mọi người:

- Tất cả nghe rõ chưa? Đã công bố những sách các người được đọc. Các người đọc những sách không công bố là sai lầm, phạm pháp, là phản động.

- Giờ ta hỏi, Ta biết các người đều đọc sách gì, sách các người đều giấu ở đâu trong nhà – Con Trời đi đi lại lại trước mọi người nói - Có kẻ nấp trong nhà xí

đọc sách phản động. Có người ngủ đến nửa đêm thức dậy đọc rất những sách phản động là phản động. Còn có đứa vừa đọc sách vừa khóc hu hu.

Sau khi đi qua đi lại trước mọi người, Con Trời đột nhiên đứng lại, chỉ vào người tranh đọc văn bản:

- Hai người ngày mai nghỉ một ngày lên thị trấn đưa thư, lấy thư, ta còn thưởng các người ngày mai được nghỉ phép ba ngày về thăm gia đình. Con Trời nói:

- Bây giờ hai người hãy nghe ta. Đến trung đội 2, lật đầu giường của học giả, dưới gối của ông ta đang giấu một quyển sách rất phản động.

Hai thanh niên đi tìm, đã tìm thấy một quyển sách phản động có tên là “Nguy Tấn thất hiền”.

Con Trời nói:

- Đến trung đội 3, trong chăn của giáo sư Tôn giáo, vỏ chăn của ông ta có phéc mơ tuya, các người hãy kéo phéc mơ tuya ra mà tìm.

Hai thanh niên đi tìm, trên đầu giường của giáo sư Tôn giáo, chiếc chăn của ông gấp vuông vắn, có một quyển “Cựu ước” giấu ở trong phéc mơ tuya. Trong bìa đen của cuốn sách đó, trang nào cũng bị đọc nhàu nát, đều có dấu dùng ngón tay nhắm nước bọt mở ra xem.

Con Trời nói:

- Sang nhà trung đội bốn tìm dưới gầm giường của gã nhà văn. Dưới gầm giường của anh ta có ba cái hòm gỗ, trong hòm đều là sách.

Hai thanh niên đi tìm, tìm được ba hòm gỗ, khiêng cả về, vất quần áo ra đất, bóc hết sách. có các quyển: “Cổ đại”, “Đường Tống luật”, còn có tiểu thuyết nước ngoài: “Cao lão đầu”, “Đôn ki-hô-tê”, tập truyện của Merimee, kịch của Sếch-xpia “Rô mê ô Giu ly et”. “Đêvit Ko-pơ-fin” của Đích-Ken, còn có “Nỗi buồn phiền của thiếu niên Véc-te” của Goethe. Hở lớn hẳn một đống rặt sách cũ, đều rách nát. Chữ trong sách đều in phồn thể. Tiểu thuyết của nhà văn đều là chuyện của Trung Quốc, nhưng anh ta cất giấu và đọc phần nhiều là sách nước ngoài.

Ba hòm mấy chục quyển, một đống lù lù như núi, đốt thành một đống lửa.

Con Trời đưa ánh mắt nhìn nữ nghệ sĩ. Khuôn mặt trắng thành giấy, trắng thành tuyết, trắng thành mù. Nữ nghệ sĩ ngồi sau cùng đám đông. Con Trời đi gặp chị, mọi người cũng ngoái cổ nhìn chị. Chị cúi gằm. Con Trời lại nhìn đi chỗ khác, nhìn một giáo sư đứng tuổi beo béo nói:

- Người đề đạt ý kiến lên trên, bên trên nói, thứ bảy hàng tuần không về nhà, đều đi xem kịch, còn chuyên xem kịch cũ đóng theo kiểu cổ mới giàn dựng. Nhưng trong gói của nhà người, sách đóng toàn là sách cổ đóng giấy, còn có một quyển dâm tà tối phản động, tên là “Thạch đầu ký”. Nghe người ta nói, nhà người có thể thuộc lòng tất cả những câu thơ trong sách ấy.

Ngài lại chỉ vào một người xương xương gầy gầy:

- Người viết thư lên Kinh Thành cho cấp trên cao nhất nói: “cấp trên hiện nay đều hư hỏng”, nhưng người không xấu. Trong ngăn kéo của người không có sách, nhưng có nhiều kẹo tây nhỏ. Gia đình người tháng nào cũng gửi cho người một gói quần áo, trong gói quần áo đều có một cân kẹo. Hàng ngày trước khi thức dậy, đi làm, về nghỉ, đi ngủ người đều len lén ăn kẹo, mỗi ngày ít nhất là năm viên, một tháng là 150 viên. Nhưng người không biết, đến lúc này dân chúng cả nước đều chưa hề trông thấy kẹo tây nhập khẩu gói giấy ngọt hình thù như thế nào, người có biết không?

Con Trời tính toán như thần. Ngài biết nhiều lắm, ngài bảo ai giấu sách ở đâu, quả nhiên có sách giấu ở đó. Ngài bảo kẻ nào giấu vật gì ở đâu, quả thật ở đó có vật. Ngài đứng trước đám đông, trong khi nói chuyện, luôn luôn giơ chân đá vào những cuốn sách. Đến chỗ đóng sách mỗi lúc một to, chất cao như núi. Từ sau đóng sách, ngài chuyển sang phía trước đóng, mặt trời đi theo ngài. Từ đằng sau ngài đi đến đằng trước, ánh sáng chiếu xuống rơi trên đóng sách. Đóm bụi li ti bay nhảy trong ánh sáng. Nét mặt người nào cũng sợ hãi trắng bợt, trong mắt chứa đựng nỗi ngạc nhiên khác thường, nhìn ngài như nhìn Đức Chúa Trời

Thì có như vậy, đang nhìn Đức Chúa Trời. Chim bay trên trời, liệng qua, lông rơi xuống, nghe tiếng xoáy, ngài đón một cái lông xem, vắt đi, nói rõ to: - Ta không kể ra hết, các người giấu sách ở đâu, người biết, ta biết, Trời cũng biết. Ngay bây giờ, các người tự đi lấy những sách phản động không nên xem nộp ra đây, đầu xuôi đuôi lọt, xong việc này là xong tất tuốt xít.

Phản động đều chủ động, tích cực bắt đầu về nhà ở lấy sách vốn xem hàng ngày, có kẻ do dự, Con Trời nhìn kẻ do dự, kẻ do dự không do dự, vội vàng đi về tìm. Nghệ sĩ pi-a-nô định đứng lên về nhà tìm, nhưng Con Trời nhìn chị nói:

- Người không có sách, khỏi phải đi về. Nghệ sĩ lại ngồi xuống, có ý hàm ơn Ngài. Tất cả đều về, chỉ có nữ nghệ sĩ không về.

Sách đem đến, giống như vút giầy cũ, vút một quyển, vài quyển lên đóng sách. Đóng sách cao dần. Mặt trời cũng cao dần. Đóng sách lớn, mặt trời cũng lớn. Mùi giấy vàng mục trong đóng sách toả ra đã hoà quyển với hơi thở đồng ruộng mùa thu. Đóng sách càng chất càng cao, y như một trái núi. Tiện tay Con Trời dơ lên mấy quyển sách, có “Gào thét”, “Faostơ”(kịch thơ của Goethe) và “Nhà thờ Đức bà Pa ri” châm lửa đốt. Cầm một quyển “Hiện tượng học tinh thần” châm lửa đốt. cầm quyển “Thần khúc” và “Liêu trai” châm lửa đốt. Con Trời đốt rất nhiều sách.

Khi định đốt tiểu thuyết của Ban-zắc, vút trở lại đóng sách. Khi định đốt tiểu thuyết của Lép-tôn-xtôi, ném trở lại đóng sách. Lại vút trả lại cuốn “Tội ác và Trừng phạt”, Ngài nói với hai thanh niên: - Sách còn lại đều đem hết về nhà ta, mùa đông có thể đốt nhóm lửa.

Người ta dọn đóng sách vào trong nhà đằng sau Con Trời. Cứ dọn một chồng sách, Con Trời lại rút ra một quyển giơ lên to giọng hỏi:

- Quyển này của ai? Người bảo Khu chín trăm mười chín chúng ta sản lượng mỗi mẫu 600 cân nhiều hay ít?

Ngài lại giơ một cuốn sách lên hỏi:

- Dự báo sản lượng mỗi mẫu 600 cân, người bảo cao hay thấp?

Ngài giơ một quyển sách hỏi:

- Người có bằng lòng ra đồng gieo trồng không?

Ngài lại giơ một bộ sách đóng bìa cứng đẹp nói:

- Sách này phản động đến lên trời xuống đất, người bảo một mẫu ruộng liệu có thể sản xuất được 600 cân tiểu mạch không?

Đã sang giờ Ngọ, đóng sách bị Con Trời giơ hết, hỏi hết. Mọi người đều khiêng máy gieo hạt ra đồng gieo giống.

2. LỜI CŨ, TỘI NHÂN LỤC

1. “LỐI CŨ”

Cứ thế, thuyền trôi theo nước, tôi bắt đầu sáng tác.

Có giấy, có bút, có mực xanh đen, tôi viết cuốn “Tội nhân lục” được trên đặt cho cái tên sát, hợp hết chỗ nói, yêu cầu tôi viết tỉ mỉ từng ly từng tí của tội nhân khu chín mươi chín, rồi nộp lên một cách như mây đến mưa xuống. Tôi khao khát viết ra một cuốn sách, nhưng không phải như cuốn “Tội nhân lục”. Giờ phút tôi cầm cây bút chấm lọ mực xanh và tập giấy bản thảo do Con Trời đưa cho, hai tay tôi run run.

Tôi đã sang độ tuổi nửa trăm, ngoài viết năm cuốn truyện dài, hai mươi mấy cuốn truyện vừa và hàng trăm truyện ngắn, tôi còn có cả mấy tập tản văn. Tiểu thuyết của tôi được dịch ra tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Italia, tiếng Triều Tiên và tiếng Việt Nam. Nhà làm phim Du Hộ Hiểu cải biên theo tiểu thuyết của tôi đã được giải thưởng nghệ thuật phim quốc tế.

Lãnh đạo nhà nước sang thăm nước ngoài, đã từng nhiều lần bảo tôi ký tên trên tiểu thuyết nổi tiếng nhất của tôi để họ làm quà tặng cho lãnh tụ và tổng thống nước bạn.

Nhưng chính tôi có vinh dự như thế, bởi vì đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu cải tạo cấp trên rút xuống, tôi tổ chức các nhà văn, nhà phê bình có tên tuổi toàn tỉnh, tổ chức một cuộc họp thảo luận dân chủ. Cuộc họp bắt đầu từ tám giờ sáng đến một giờ chiều vẫn chưa xong.

Muốn chọn ra một nhân sĩ phản động cần phải cải tạo còn khó hơn nước ngoài bầu ra một tổng thống. Cuộc họp kéo dài suốt ba ngày, các nhà văn nhà phê bình chán ngán giống như nước duyên lên vì mưa lớn. Sang ngày thứ ba đã quá giờ cơm trưa hơn một tiếng đồng hồ, ai nấy đói bụng sôi ùng ục, môi lưỡi khô rát, cuối cùng tất cả đều gọi tên tôi nói, anh là chủ tịch hội nhà văn có tiếng tăm, anh bảo ai phản động thì người đó là phản động. Anh nói tên ai chúng tôi đều giơ hai tay hô tán thành.

Tôi biết chắc thời cuộc phức tạp, nước biển mặn đắng, đương nhiên không tùy tiện nói tên nhà văn, nhà phê bình nào.

Tôi phát cho mỗi người một tờ giấy, thực hiện chế độ bầu cử bỏ phiếu kín, để mọi người viết lên tờ giấy trắng kẻ thềm quyền phản động trong con mắt và trái tim của họ, đồng thời nói một cách dân chủ và khôn khéo, nếu các bạn sợ lộ bút

tích, có thể viết bằng tay trái, có thể bắt chiếc bút tích của người khác, có thể không chỉ dùng tay trái mà còn nhắm mắt viết mò. Tóm lại, dùng biện pháp cho rằng người khác không nhận ra bút tích của mình để viết tên kẻ phản động trong lòng bạn lên giấy rồi nộp lên.

Bằng phương pháp dân chủ lạ lùng đặc biệt nhất, mọi người đã tự viết tên một người ra tờ giấy. Thu những tờ giấy đã viết tên lại, đương nhiên tên ai nhiều nhất thì người đó trúng tuyển. Nhưng kết quả là, tên tôi đã xuất hiện gần như trên tất cả phiếu bầu.

Tôi được bầu với số phiếu cao nhất.

Do đó tôi đã viết cho lãnh tụ một bức thư liệt kê toàn bộ mục lục tác phẩm, thành tựu nghệ thuật và bày tỏ lòng trung thành của tôi đối với nhà nước, cuối cùng hy vọng cấp trên ở Kinh thành có thể can thiệp vào việc này, xoá tên tôi khỏi danh sách phản động. Cấp trên khẩn trương lắm, nhanh chóng có thư trả lời tôi:

- Thành tựu văn học của anh rất cao, chính vì thế anh có thể đến khu cải tạo viết ra một tác phẩm văn học cách mạng chân chính vì nhân dân.

Hôm tôi đi khỏi tỉnh hội, toàn bộ anh chị em bầu chọn tôi của đơn vị đều đến đưa tiễn. Mọi người cùng nói với tôi, anh là người duy nhất có thể dùng thanh danh, uy tín và thành tựu của mình để chống đối cải tạo. Anh đi rồi, chúng tôi đều sẽ đối xử tốt với người nhà, con cái và bạn thân của anh.

2. “LỐI CŨ ”

Khu chín trăm mười chín nằm ở phía nam sông Hoàng Hà vùng Trung nguyên, còn cách con sông mẹ ấy những bốn mươi mấy ki-lô-mét. Trong vùng rộng lớn bốn mươi mấy ki-lô-mét toàn là bãi cát của sông Hoàng Hà vốn không ngừng cải tạo để lại. Bởi vì hàng ngàn năm nay Hoàng Hà lũ lụt lan tràn, chất đất rất kém, phần đông nông dân bỏ đi nơi khác, đất cát để lại, cỏ dại và hoang vu mênh mông cùng với một số ít thôn bản và nhân khẩu, chính là nơi tốt để xây nhà tù, lưu đầy phạm nhân.

Nhà tù ở đây từ đời nhà Minh cho đến sau ngày giải phóng đều thịnh vượng phát đạt, phạm nhân tăng một cách kinh khủng. Lúc đông nhất có tới hơn ba vạn năm ngàn người. Các loại phạm nhân tử hình, phạm nhân cải tạo lao động làm việc chủ yếu ở đây là đắp chắc thêm con đê lớn Hoàng Hà, rồi sau đó đào đất dưới lối cũ Hoàng Hà, chôn cát vàng trên mặt xuống dưới đất, biến bãi cát thành đồng

ruộng màu mỡ, khôi phục bãi cát thành ruộng cấy. Khi bãi cát rộng hàng vạn mẫu hàng ngàn héc-ta đã biến thành ruộng tốt, nhà nước cũ chấm dứt, nhà nước mới ra đời, nơi đây không còn là nhà tù và bãi xử tử phạm nhân tử hình, mà là nông trường cải tạo lao động, là nông trường lớn để những tù nhân có thời hạn lao động cải tạo ở đây trồng lương thực trồng bông.

Sau khi thành lập Nước cộng hoà mấy năm, nơi đây không còn là nông trường cải tạo lao động mà là “khu dục tâm”, một từ mới hay hơn, thay cho từ cải tạo lao động, cũng tức là giáo dục đổi mới tội nhân giống như nông trường.

Khu dục tâm dựa theo sự phân bố và nhà ở của tù nhân ngày xưa, trên lối cũ Hoàng Hà mênh mông, đặt ra Tổng bộ và phân khu. Tổng bộ ở thị trấn, các phân khu và đất đai chung quanh Tổng bộ, có nơi hàng ngàn mẫu, có nơi gần một vạn mẫu. Có tất cả bao nhiêu đất đai và tội nhân cần phải cải tạo đổi mới, kỳ thực không ai thật sự biết rõ. Có người nói, ở đây có tất cả hơn một vạn tám ngàn bảy trăm người cải tạo. Lại có người bảo, có cả thầy hơn hai vạn ba ngàn ba trăm người, Trong khoảng hai vạn phạm nhân cải tạo này, có chín mươi phần trăm là giáo sư, học giả, nhà giáo, nhà văn và trí thức trong các ngành các giới, còn có khoảng mười phần trăm là cán bộ và quan chức cao cấp nhà nước. Riêng khu chín trăm mười chín chúng tôi, có tất cả một trăm hai mươi bảy người, chín mươi năm phần trăm đều là trí thức.

Khu chín trăm mười chín ở cách Tổng bộ xa nhất, hẻo lánh nhất, sát ven bờ Hoàng Hà nhất. Bởi vì sát bờ sông Hoàng Hà nhất, khỏi cần lo có người bỏ trốn. Đạp lên bãi hoang, bạn đi mười dặm, hai mươi dặm về bên trái, bên phải hay lên phía trước, ngoài phạm nhân của khu khác, bạn khó gặp một người và thú hoang. Cuối cùng bạn đi thêm mười dặm, hai mươi dặm, đồng hoang và cây tạp qua đi, trông thấy đồng ruộng và hoa màu, cứ tưởng có người, có thôn bản, nhưng bạn nhìn thấy vẫn là một khu dục tâm khác cùng đám phạm nhân cuộc ruộng trồng lúa. Bọn họ là phạm nhân như bạn, cần phải cải tạo đổi mới.

Qui chế cải tạo là một phạm nhân tố giác một phạm nhân khác có ý định bỏ trốn sẽ được thưởng về thăm gia đình một tháng. Bắt được một kẻ đang chạy trốn sẽ được thưởng về thăm nhà ba tháng. Bắt được ba kẻ chạy trốn, bạn có thể được thả tự do về đơn vị công tác cũ và thành phố bạn ở trước kia. Trong khu dục tâm, mỗi người đều mong chờ tố giác người khác, mong chờ bắt kẻ chạy trốn để lập công. Đương nhiên kẻ chạy trốn có thể đi về hướng bắc, vượt qua sông Hoàng Hà đến các thôn trang mạn bắc sông Hoàng Hà. Nhưng Hoàng Hà bên ấy từ Cam Túc đi qua Thiểm Tây, sau khi đến miền trung Hà Nam, nước lũ mùa mưa dâng

cao gằm rú, luồng bùn cát trôi hỗn độn, xưa nay không ai dám cả gan lội nước đi qua. Đến mùa đông, mặt sông ven bờ đóng băng, người có thể bước đi trên băng, nhưng trong lòng sông rộng mấy chục trượng, vẫn là dòng chảy xiết không có băng, nước lạnh thấu xương, không ai có cách đi qua được.

Hoàng Hà là vật chẵn thiên nhiên của khu dục tân, giống như một đường biên giới, ai qua tất phải chết. Khu chín trăm mười chín chúng tôi nằm trong vòng sông vây người kẹp. Có người đã từng bỏ chạy, nhưng anh ta lại bị phạm nhân khác bắt đưa về. Nếu ở đây anh ta tặng tội một nấc, thì người ta đã cải tạo thành người mới về quê thăm gia đình. Có kẻ nhận định, cuối thu đầu đông, sông Hoàng Hà nước cạn, định lội sông qua. Kết quả bơi chưa được bao xa, đã bị chết đuối giữa dòng, xác trôi dạt vào bãi cát dưới hạ du hai mươi mấy dặm.

Cũng có người quả nhiên bỏ trốn thành công, nhưng về đến nhà, vợ con vì sợ hãi hoặc giác ngộ, lại đưa chồng trở lại khu dục tân. Cuối cùng người đó bị giải từ khu dục tân vào nhà tù. Vợ người đó về từ giáo viên thường lên chức hiệu trưởng, từ trưởng khoa lập công lên chức trưởng phòng.

Từ đó trở đi không còn ai muốn bỏ trốn.

Hướng hồ, đời sống ở đây đúng là sướng hơn nhiều đời sống của phạm nhân trong nhà tù. Được ăn no, mặc ấm, không khí trong lành tươi mới như đào, như lê tháng sáu tháng bảy từ trên cây vừa hái về. Càng hướng hồ, nhiều người sống ở đây mùa đông sưởi nắng, mùa hè hóng gió mát. Một năm bốn mùa chỉ làm việc lúc mùa màng bận mải, khi nông nhàn thì như đi nghỉ mát. Chẳng hạn như tôi, ở đây không chỉ có thể đi dạo, hít thở, tán chuyện, đánh bài, nằm ngủ, đồng thời tôi còn có thể viết truyện. Nếu không phải người nào cũng phải nói sản lượng mẫu không thể đạt đến 600 cân, thì gần như mỗi người đều còn có thể xem sách mình muốn xem, nghĩ những chuyện riêng tư mình muốn nghĩ.

Nhưng, mọi người đều mắc tội sai phạm. Tội sai phạm đó là ai cũng bảo sản lượng mẫu không thể đạt 600 cân. Vậy thì sự việc sẽ khác đi, đã thay ghen sự thay đổi, cát biến thành đá, gió hiu hiu chuyển thành mưa bão.

3. “TỘI NHÂN LỤC”

Trong bình lặng buổi chiều ngày 26 tháng 12, đây rầy các cuộc tranh nổi đầu chìm giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Nhìn bề ngoài mọi người đang lao động cải tạo, đồng thuận với trào lưu, xuôi theo dòng thác. Nhưng dưới cái bình lặng bề nổi, giai cấp tư sản đang ngấm ngấm rửa sả và đánh lén giai cấp vô sản.

Ví dụ nghệ sĩ pi-a-nô trẻ đẹp, tôi phát hiện khi chị ta ra đồng đã đút vào trong túi quyền “Trà hoa nữ”. Đây là cuốn tiểu thuyết phản động nhất của nước Pháp tư bản chủ nghĩa, ca tụng một con đĩ. Nữ nghệ sĩ không những không tự giác nộ lên trên cuốn truyện phản động này, mà còn dám đem nó ra đồng, lúc mọi người lao động nghỉ giải lao, chị ta nấp một chỗ lén lút xem cuốn sách phản động. Chị ta đọc chăm chú, nước mắt rung rung, hơn nữa ánh mắt cứ đăm đăm nhìn như dán mắt vào bức tranh đi kèm vẽ minh họa con đĩ Magelite phấn son lòe loẹt, hàng mấy chục giây không chịu dời. Từ việc này có thể thấy tư tưởng của nữ nghệ sĩ hủ bại và đơ bản biết chừng nào. Để quyền rũ đàn ông, con đĩ Magelite bao giờ cũng cài trên người một bông hoa trà đỏ. Trên người cô ta lúc nào cũng toả mùi kem hoa tuyết như hoa trà. Mái tóc của cô ta bao giờ cũng xoắn tít buông xoã như thác nước, còn mái tóc của nữ nghệ sĩ ngày nào cũng rủ chằm vai, y hệt dòng thác. Việc này chứng tỏ cái gì nhỉ?

Tôi đề nghị, cấp trên phải đặc biệt chú ý hành vi và biểu hiện của giai cấp tư sản thối nát này của nữ nghệ sĩ. Con đĩ ngàn dặm, vỡ bời tổ mối. Tôi tuyệt đối không thể để người đàn bà sành điệu đặc sệt của giai cấp tư sản, gậm nhấm dần và thay đổi khu vực tâm của chúng ta.

4. “LỜI CŨ ”

Cấp trên yêu cầu tôi viết một cuốn “Tội nhân lục”, có nghĩa là đòi hỏi tôi ghi chép lại toàn bộ lời nói hành động của đồng đội trong khu chín mươi chín mà họ không nhìn thấy, không nghe thấy với điều kiện là tôi sẽ rất nhanh chóng thành người mới, được về nhà.

Tôi sẽ viết lại những điều tai nghe mắt thấy, có những đoạn tôi cất trong ngăn kéo của mình, có những đoạn tôi nộ lên trên. Những đoạn nộ đi là công tích và sự trung thành của tôi trong đội mới, những đoạn để lại là những ghi chép và tư liệu sống để sau khi tôi cải tạo xong sẽ viết một bộ tiểu thuyết.

Tôi không biết cái nào quan trọng hơn đối với tôi, giống như không biết mạng sống của một nhà văn và mạng sống của tác phẩm nhà văn viết, cái nào quan trọng hơn cái nào.

Thế nào tôi cũng có thể viết, có thể lấy danh nghĩa viết một cuốn tiểu thuyết cách mạng để viết cuốn “Tội nhân lục” chuẩn bị nộ lên trên trước mặt tất cả phạm nhân trong khi họ không có chút bút mực, cũng có thể trước mặt cấp trên, với danh nghĩa viết cuốn “Tội Nhân lục” để tôi ghi chép tư liệu sống và suy nghĩ cho cuốn tiểu thuyết tương lai của mình.

Tôi là người tín nhiệm nhất của Con Trời của khu chín trăm mười chín. Con Trời tín nhiệm tôi như tin vào tai mắt và ngón tay của Ngài.

Đã bắt đầu gieo giống.

Không còn ai mè nheo chuyện sản lượng mẫu không đạt được 600 cân. Không còn ai há cái mồm hôi thối của kẻ trí thức nói như đánh rắm tum tùm, nào là hư báo, thổi phồng, phản khoa học. Mọi người bảo:

- Khoa học là một bọng nước dãi, là cứt dầm lên bản nhoe nhoét, tốt nhất là vùi xuống ruộng.

Đất được chia cho các trung đội, bình quân mỗi người bảy mẫu. Mỗi trung đội đều có hơn hai trăm mẫu đất hỗn hợp bùn cát và đất sét. Khoảnh nhỏ có mấy mẫu, khoảnh to mấy chục, cho đến hàng trăm mẫu.

Giữa đất với đất là những ao, chuôm, hồ do ở thấp đọng nước mà thành và bãi chua mặn bỏ hoang khô cứng trắng xoá. Ruộng đất kẹp giữa những ao hồ hoang dã này. Mười dặm hai mươi dặm không có một bóng người. Để gấp rút gieo cấy trong một tuần xong toàn bộ ruộng đất, bốn trung đội của khu chín mươi chín, cứ bảy tám người một nhóm bám giữ máy gieo hạt, còn lại đều kéo dây chèo ở hai bên.

Trước kia sản lượng mẫu 200 cân, hạt giống mỗi mẫu nửa bao khoảng 40 cân. Bây giờ đòi hỏi mỗi mẫu 600 cân, hạt giống phải gieo dày, mỗi mẫu là một bao giống 150 cân. Trên bình nguyên hoang dã, sang mùa vụ này, nóng bức đã qua đi, giá lạnh vẫn chưa đến. Trong thu, gió mang theo mùi chua mặn và bùn đất từ bên kia sông Hoàng Hà thổi sang bên này, đầu và mặt người mát mẻ, nhưng thân kéo chèo máy gieo hạt, nên bức toát mồ hôi, y như tắm chưa lau khô đã vội mặc quần áo.

Trung đội một của chúng tôi ở phía nam khu những mấy dặm, đi qua đất trũng chua mặn trong vòng ba dặm, một cánh đồng hình tam giác năm mươi mấy mẫu đất phủ lên vùng hoang dã. Ruộng đất đã cày xới, đất mới màu đỏ vàng rực rỡ. Ở nơi chung quanh đều là đồng chua cát mặn xám xịt, mọi người hì hục kéo chèo gieo giống, cứ từng bước từng bước từ đầu này ruộng đến đầu kia, rồi lại từ đầu kia ruộng quặt lại đầu này.

Cứ thế đi qua đi lại, liên tục không dừng nghỉ, đang đi đang động, song lại như không đi không động, chẳng khác nào bầy chim đang bay, song như ngưng đọng dưới bầu trời mênh mông tít tắp không bờ bến.

Tôi là kẻ giữ máy rung gieo hạt, mà nông dân gọi là thợ lái máy gieo. Việc ấy không khó hơn viết tiểu thuyết, dúi một hàng bốn răng máy ăn sâu trong đất hai tấc, để trục moay-ơ ngẩng lên ba mươi độ, nhờ vào sức kéo máy gieo hạt của mọi người, lắc đồng đều cán máy làm cho hạt mạch men theo lỗ máy rơi vào bốn răng máy cắm xuống đất. Máy đi qua, hạt giống được gieo vào đất. Tôi chỉ học hai lượt đi về là biết gieo hạt, học bốn lần là thành thạo. Nhìn người kéo chảo trước mặt, tôi cứ ngỡ nhìn con lừa bị mất mắt kéo cối đá.

Người đánh lừa hỏi:

- Đều một cả rồi chứ?

Họ đáp:

- Một rồi, năm mươi cân giống có thể sản xuất 200 cân, 150 cân không có thể đạt sản lượng 600 cân một mẫu hay sao!

Người đánh lừa bảo:

- Khát nước thì ra đầu bờ mà uống.

Họ nói: - Sách thu hết rồi, tối nào bọn mình cũng chơi tú-lơ-khơ.

Người đánh xe lừa nói:

- Con Trời là người tốt, không đốt hết sách.

Họ kể:

-Nghe đâu, nghe đâu mấy hôm trước khu vực tân bên kia có một giáo sư bỏ trốn bị người ta bắt về, cởi quần chụp lên đầu, bảo ông ta đội quần đếm sao trời qua ống quần.

Gieo giống từ lúc mặt trời đứng bóng cho đến khi nắng xiên khoai, ai nấy mệt bã người, khô quắt lại như mảnh vải mềm hoặc như cây cỏ qua đông, thế là ngồi bệt giữa ruộng nghỉ, tháo giày ra, hất đất trong giày đi, lại từ trong đất ấy hất con sâu chui vào trong giày bị dẫm nát bét. Tôi đi xem vai người kéo bị chảo cọ phồng

rộp máu, rộp nước, tôi lấy gai nhọn chọc vỡ, nặn hết máu và nước, khiến người bị chọc cứ kêu oai oái giữa đất trời.

Người thanh niên chủ động tranh đi tìm sách cho Con Trời vốn là nhân viên thực nghiệm của Phòng thực nghiệm của một trường đại học. Sau khi giáo sư hướng dẫn của cậu bị quy là đối tượng cải tạo, ông nói ta cao tuổi rồi không thể đến khu dục tân, thầy trò một phận, con đi thay cho thầy được không. Cậu nuốt nước mắt lên gặp nhà trường. Trên hỏi, em quyết định đi thay thầy giáo thật sao? Cậu gật gật đầu, nói thầy trò một phận, bố con một phận, em không có cách nào khác báo đáp thầy giáo hướng dẫn em. Sau đó cậu đến khu dục tân chín mươi chín và về trung đội chúng tôi. Khi nghỉ giải lao, cậu ra sau một bụi cây gai bờ ruộng tiểu tiện. Bụi cây gai cách ruộng bên này xa, cậu phải đi một đoạn mới đến bên bụi gai. Nhưng vừa đến đấy, cậu liền đứng sững.

Đột nhiên cậu nấp vào một bụi gai khác.

Lại đột nhiên từ đó cậu chạy về, cậu chạy trong ruộng như một con hươu nhảy giữa cánh đồng. Cậu thở hên hà hên hên kéo tay tôi, lại chạy hơn 800 mét đến bụi gai đó. Tôi hỏi- Chuyện gì vậy?

- Có kịch xem hay lắm.

Mặt cậu đỏ tung bừng như ánh mặt trời sắp lặn. Để chạy nhanh hơn, cậu đã bỏ giày ra cầm trong tay như cầm hai cái mô hình thuyền. Bởi vì cậu ngã nên một chiếc văng đi, cậu liền vứt luôn cái cầm trong tay trên ruộng, lao người lên phía trước như ném chiếc giày đi.

Những người gieo hạt không biết đã xảy ra chuyện gì, đều chạy theo cậu, đuổi cậu như đuổi bắt kẻ trộm. Trong khi chạy, cậu đột nhiên đứng lại, hình như chợt nghĩ đến việc gì, cậu nhìn tôi hỏi:

- Tổ giác một lần được thưởng về nhà một tháng phải không?

Tôi gật đầu hỏi:

- Có kẻ chạy trốn phải không?

Cậu ta cười:

- Còn nặng hơn chạy trốn.

Sau đó cậu quay đầu thanh minh với mọi người.

- Này, chuyện hôm nay em phát hiện ra, em tố giác đấy nhé! Mọi người không được ai tranh phần với em.

Tuyên bố xong, cậu đưa tay ra hiệu, sau khi ai nấy yên tĩnh, cậu rón ra rón rén bước lên. Trời đã cuối hè đầu thu, cây du và cây hoè hoang dã có gai cùng những cây gai dại khác mọc chung quanh cây du dại và cây hoè gai, cứ từng khóm từng vồng, như những đám khói nhấp nhô giăng trên mặt đất, vốn màu đen nhưng vì héo rụng theo mùa, nên trong màu xanh đen dày, có lá cây gai bắt đầu rụng, bụi gai rậm rạp đã thưa thoáng đi nhiều. Trong mùi sực nức của bãi hoang xanh lục, có mùi héo vàng rơi rụng mùa thu. Tán bụi cây gai cao ngang đầu một hai người, giống như đám người hóp đứng chen chúc tại chỗ. Mọi người đều bước theo chân cậu nhân viên thực nghiệm, cậu nhanh, mọi người cũng nhanh, cậu chậm mọi người cũng chậm. Khi đến trước tán bụi gai kia, cậu từ từ dừng lại, giơ chân ra hiệu cho mọi người đều tụt giày như mình. Ai nấy đều tháo giày, cầm trong tay theo cậu, đi chân đất đến gần bụi gai.

Đã đến sát.

Người nào cũng lom khom chui từ bụi gai này đến bụi gai kia rộng bằng mấy gian nhà. Nhưng cuối cùng không thấy gì hết, chỉ có cỏ dại giữa các bụi gai bị người đê dẫm nát từng mảng. Còn có cả cỏ dại bị nhổ lên dải thành chiếu nằm bị thân người đê thành lốt. Còn lại là mùi hăng hắc của cây cỏ để lại giữa các khóm gai dại. Cậu nhân viên thực nghiệm đứng trước đệm cỏ, mặt tưng hửng và đầy vẻ nuối tiếc như người mất số gạo. Cậu đá vào tán cỏ chửi đồng:

- Mẹ kiếp!

Tất cả giáo sư, thầy giáo và trí thức các kiểu các loại khác cũng chửi theo cậu:

- Mẹ kiếp!

Ai cũng nhìn ra xa xa, chỉ thấy hai chiếc máy gieo hạt của trung đội hai và ba cùng đám người cải tạo đang gieo hạt trong nắng chiều tà, như hai đàn lừa hoặc bò quanh đi quẩn lại.

5. “LỐI CŨ ”

Cho đến lúc trời tối, nhân viên thực nghiệm vẫn còn thần thờ hồi tiếc bởi không bắt được quả tang phạm nhân thông dâm đáng bắt trong bụi gai. Nét mặt cậu cứ

xì ra như cái thớt. Mãi về sau cậu vẫn nhăn nhó, cúi đầu, hùng hục kéo dây chảo máy gieo hạt về phía trước, khiến chiếc máy cứ lồng lên chỉ chực nhảy khỏi ruộng.

Hôm sau, khi vẫn gieo hạt tại đó, chốc chốc cậu lại chạy đến bụi gai đi tiểu. Đến trước bụi gai, cậu lại rón ra rón rén, cẩn thận, nhút nhát nhìn sâu vào trong, hy vọng có thể tóm được màn kịch hôm qua nhìn thấy.

Nhưng thường là cậu ta hơn hờ hào hứng khi đi, song lại buồn thiu buồn thiu khi về.

Một giáo sư đứng tuổi hỏi cậu:

- Rút cuộc cậu đã nhìn thấy gì?

Cậu im lặng.

Vị giáo sư đứng tuổi sốt ruột nói:

- Cậu tưởng ta không biết hay sao? Chẳng phải đã có kẻ thông dâm trong đó.

Cậu nhân viên thực nghiệm trợn mắt:

- Nhưng em là người phát hiện đầu tiên.

- Cậu phát hiện ở đâu? Bắt thông dâm phải bắt quả tang, trai trên gái dưới, cậu có chứng cứ tố giác không?

Vị giáo sư đứng tuổi cười gằn- Cậu phát hiện có kẻ thông dâm trong bụi gai, người bên cạnh cũng có thể phát hiện thông dâm trong bụi gai khác.

Vừa nói, vị giáo sư vừa đi về những khóm gai phía đông, Ông đi đàng hoàng chững chạc, tự nhiên thoải mái, đi mấy bước, ông còn ngoái lại bảo:

– Ta phải phát hiện tố giác, tết năm nay ta có thể về nhà đón xuân.

Bỗng nhiên, người ta tản ra, đi đến những bụi gai chung quanh. Bỗng nhiên bỏ lại máy gieo hạt và bao hạt giống cho tôi, không còn ai kéo máy gieo giống nữa. Tất cả đều đi đến các bụi gai, khu đất trũng, mương rãnh ở một hướng nào đó. Trông dáng như giải tán đi đại tiện, tiểu tiện, kỳ thực đều là đi bắt kẻ thông dâm, hy vọng chỗ mình đến đang có một cặp trai gái cải tạo cởi quần áo nằm trên bãi

cỏ, hoặc nấp tránh mọi người, ôm nhau trong bụi hoang. Lúc này, ông giáo sư đã đến kịp thời, đứng sững trước một đôi trai gái, ông ngạc nhiên quát to:

- Tròi ạ, chúng ta đến đây để cải tạo, mà các người lại dám trộm gà mò chó, trai ăn cắp gái làm đi thế này sao!

Sau đó ông lệnh cho đôi nam nữ mặc quần áo tử tế, đi theo ông. Ông dẫn đôi trai gái sợ tái mét mặt, toàn thân run lẩy bẩy về nộp cho Con Tròi.

Ông đã lập công trước mặt Con Tròi.

Trước tết xuân mấy ngày, ông có thể được thưởng về nhà ăn tết, đoàn tụ với vợ con.

Cứ thế người ta tản ra, đi đến bụi gai này, quay sang chỗ trũng kia, lại đến chung quanh ruộng ba trung đội khác gieo hạt tìm kiếm. Mà đã đi là đi suốt cả buổi, đến khi mặt trời đứng bóng, mọi người lại lục tục từ bốn phương tám hướng trở về. Sau khi gặp nhau, không ai hỏi ai rốt cuộc đã nhìn thấy gì, đã phát hiện gì. Mặt người nào cũng nở nụ cười tê tái, ngượng ngập và thất vọng.

Một vị giáo sư không có chuyện gì cũng kiếm chuyện để hỏi:

- Đại tiện xong rồi chứ?

Một giáo sư khác cười:

- Mình lâm râm đau bụng.

Một người nữa nói với đám đông:

- Hôm nay uống hơi bị nhiều nước, cứ buồn đi tiểu tiện.

Mọi người lại bắt đầu im lặng kéo chảo gieo giống, không còn trêu đùa và lười nhác, không còn ngó ngó nghiêng nghiêng lơ đãng nữa.

Cứ thế đến ngày thứ sáu, cuối cùng không còn bắt được đôi thông dâm nào nữa. Nhưng hơn hai trăm mẫu ruộng chia cho chúng tôi phải trồng tiểu mạch đã sắp gieo xong nhanh hơn so với trung đội khác. Xong việc, nhưng người nào cũng mệt ra bã, nằm lăn ra đất. Về đến nhà là ngã vật lên giường. Tôi cũng thế. Bởi lái máy gieo hạt cứ lắc lên lắc xuống liên tục, rung đều xuống đều, hai cánh tay tôi tê dại thành hai thanh củi không thuộc về mình. Tôi véo vào thịt cánh tay như

véo vào hai đoạn chân lợn tay chó không có tri giác. Giữa lúc đang đê mê ngủ say như chết, thì cậu nhân viên thực nghiệm lay tôi dậy, ghé vào tai giục rồi rít.

- Nhanh lên, em phát hiện trung đội bốn có năm cô không về ngủ.

Tôi ngó người ngồi dậy, nhờ ánh trăng lọt vào cửa sổ, tôi xỏ giày, kéo cậu ấy ra bên ngoài, đứng trong bóng cây trước cửa, nghe cậu ấy nói, lần nào trong bữa cơm, khi mọi phạm nhân đều từ ruộng về nhà ăn, cậu ấy liền quan sát trai nào gái nào ngồi ăn với nhau, hai bên thân thiết đến mức vượt quá người thường. Cậu ấy nói, ít nhất cậu đã nắm chắc mười đôi trai gái bữa nào không ngồi chung bàn, cũng ngồi xôm, còn trông thấy nam gấp thức ăn cho nữ, nữ bỏ vào bát nam màn thâu ăn không hết, hoặc tiếc không ăn. Cậu ấy nói để chứng thực quan hệ của mười đôi phạm nhân nam nữ thân thiết không bình thường, tối nay, sau khi ăn vội vàng cơm tối, cậu nấp ở góc tường trước nhà tập thể nữ, quan sát xem cô nào không về nhà tập thể, hoặc có về nhà tập thể, nhưng lại đi ra.

- Cả thầy có năm người.

Cậu ấy khẽ bảo tôi.

- Bây giờ đã nửa đê mê, tất cả hai mươi bảy phạm nhân nữ, nhưng chỉ có hai mươi hai ở trong nhà, Đê mê đã khuya, tối om om như một giếng nước cạn. Ánh trăng trên đỉnh đầu trắng lạnh như đóng băng trên trời. Từ trong nhà tiếng ngáy vọng ra mệt mỏi, nhão nhoét như tương đồ trên đường đất ngày mưa. Tôi nhìn mặt cậu nhân viên thực nghiệm trong đê mê, như nhìn bức tranh hình bóng lò mờ vì chưa vẽ xong.

- Tại sao cậu không ra ngoài bắt?

- Đang nửa đê mê, một mình em bắt được họ, họ lại cãi phắt, không nhận thông dâm, mà vu cho em hãm hại thì sao. Anh cũng đi, anh sẽ làm chứng.

Tôi suy nghĩ:

- Vậy sau khi chúng ta tố giác, thì coi là của ai?

- Em nghĩ cả rồi.

Cậu nói.

- Bắt được một đôi coi là công của hai người, bắt hai đôi, anh và em mỗi người một nửa, bắt được ba đôi, công của chúng ta bốn sáu, anh bốn phần, em sáu phần, xét đến cùng không ai bỏ công sức bằng em.

Cậu ấy công bằng, tôi hết do dự, chột nghĩ liền cùng cậu ấy đi ra ngoài khu doanh trại. Đi qua cổng, thấy trong nhà ngủ của Con Trời vẫn sáng ánh đèn. Trong nhà có tiếng xoèn xoẹt như kéo cửa gỗ, hình như Con Trời đang làm gì trong nhà. Đương nhiên, chúng tôi không làm Ngài giật mình, chúng tôi nhón cao ngón chân, nhẹ nhàng đi qua cửa và dưới cửa sổ của Ngài.

Dưới tường vây phía đông của khu doanh trại, hai chúng tôi đã nhìn thấy một đôi ngòi ở đó, rón rén bước đến, đột nhiên soi đèn vào, chúng tôi lại nhìn thấy hai phạm nhân trai khác của trung đội chúng tôi cũng đến đó rình bắt kẻ thông dâm. Chúng tôi đi về phía sau tường vây, lại nhìn thấy dưới tường có bóng người lay động, rê ánh đèn vào, lại nhìn thấy có một nam phạm nhân của trung đội ba phục trên bãi cỏ. Tôi hỏi làm gì thế? Anh ta đáp, nghe nói trong khu có gian tình, hy vọng mình bắt được có thể lập công. Ba người chúng tôi cùng đi sang một cánh rừng trước mặt. Người vẫn chưa đến bìa rừng, đã có bốn ánh đèn pin cùng đồng thời chiếu đến. Trong ánh sáng, cả bốn cùng nói một lúc:

- Tại sao lại là một đồng nam phạm nhân.

Trong đêm ấy, khi trăng lặn sao thưa, ai cũng thấy lạnh lạnh, cảm thấy trời sắp sáng nên quay về. Mọi người đi về khu với hai bàn tay không, mới phát hiện có tất cả sáu mươi mấy phạm nhân nam đi lũng bắt kẻ gian, chiếm giã một nửa quân số khu chín trăm mười chín, cao tuổi nhất là sáu mươi hai, nhỏ tuổi nhất là hai mươi mấy. Họ đi thành một hàng dọc dài dài dài dài, y như một con rồng trườn trên bãi hoang đêm.

3.

“CON TRỜI”, “LỜI CŨ”

1. “CON TRỜI”

Con Trời không thể quên cảnh tượng ấy trong thành phố.

Trên huyện tổ chức lễ tuyên dương, Con Trời đã đi dự. Huyện lỵ đúng là thành phố, có nhà cao tầng, đường nhựa và đèn đường.

Vừa sang mùa đông, báo sản lượng, nơi nào sản lượng mẫu vượt 600 cân được tuyên dương. Con Trời báo cáo lên trên sản lượng mẫu 600 cân, có ý là một con

số trời cao đất rộng. Nhưng có người báo cáo 1600 cân. Trên huyện đã thưởng lớn, báo lên 1000 cân, được thưởng một cái xeng sắt to, 1500 cân thưởng xeng và cuốc. Vượt quá 2000 cân còn có đèn pin và ủng cao su đi mưa. Vượt quá 3000 cân, cứ nhiều thêm 100, thưởng thêm một thước vải ngoại hoa. Thế là phát điên lên, người ta báo 5000. Lại 10000, có người dưng mành báo sản lượng mẫu 50000 cân.

Tất cả hô to, tất cả vung tay. Yêu nước yêu đến mức sản lượng mẫu mười vạn cân.

Huyện trưởng cười. Ông ngồi trên sân khấu trong hội trường, nét mặt hồng hào, hai tay ấn xuống:

- Không được vượt quá một vạn cân! Không được vượt quá một vạn cân!

Một người đến dự họp, nhìn lên sân khấu, nói với cán bộ thống kê:

- Tôi báo mười vạn cân, phải để tôi lĩnh phần thưởng của huyện đem về.

Người đó liền bị chất vấn:

- Sản lượng mẫu của anh đúng mười vạn cân chứ?

Người kia gân cổ lên:

- Không để tôi yêu nước sao? Không thể mười vạn, sang năm xin cứ việc cắt cổ cả nhà, cả thôn chúng tôi.

Phần thưởng Con Trời muốn được là con dao cầu. Muốn có dao cầu phải báo sản lượng mẫu ba ngàn cân, hai cái sáu ngàn cân, nhưng Con Trời còn chưa tính xong năm dao cầu thì phải bao nhiêu cân, số báo leo đến mười vạn cân.

Con Trời kinh khủng trợn mắt, không hiểu chuyện thế giới trước mắt ra làm sao.

Con Trời ngồi hàng ghế thứ ba, khi chen lên sân khấu báo sản lượng, lại bị chen bật xuống. Con Trời chỉ muốn khóc, không hiểu chuyện thiên hạ. Giữa lúc Con Trời muốn khóc, huyện trưởng nhảy khỏi sân khấu, nhảy lên bàn, quát mọi người yên lặng. Không yên lặng, ông cúi tiết bắn hai phát lên trời, nổ đoàng đoàng hai tiếng. Hội trường bỗng im phăng phắc. Huyện trưởng đứng trên sân khấu trên bàn, nét mặt toả sáng, tuyên dương những người nhiệt tình và giác ngộ, lại nói, mặc dù là ai, cũng không được vượt quá một vạn cân. Vượt quá một vạn cân là

báo cáo láo. Báo cáo láo không chân thực. Huyện trưởng nói, có người báo một vạn, có người báo tám ngàn, có người chỉ có thể báo mấy trăm. Ai báo nhiều? Ai báo ít? Huyện trưởng yêu cầu mọi người về chỗ ngồi, đã nói rồi lát nữa, trên trời nhất định bay hoa hồng. Hoa hồng ấy, bảo anh báo bao nhiêu, anh sẽ báo bấy nhiêu. Tất cả đều đã về ngồi yên tĩnh. Bỗng dưng, trên không của hội trường quả nhiên bay hoa hồng, cứ rào rào, sôi động, như một trận mưa đỏ, đều là hoa giấy cắt, giấy buộc, đỏ tươi, đỏ tím, đỏ au, đỏ cánh sen. Trên hoa buộc dải bay, có viết số sản lượng mẫu.

Người ta tung, người ta rắc hoa hồng lên không trung. Hoa hồng ào ào rơi như mưa.

Ai cũng đứng trên ghế cướp hoa.

Mỗi người một bông.

Trên hoa có viết “5000”, coi như anh báo lên năm ngàn cân, cứ việc tươi cười đi nhận phần thưởng, cuộc xéng, cuộc chim, dao cầu, còn có nhiều vải. Trên hoa có viết “10000”, coi như anh may to, phần thưởng của anh phải dùng đòn để gánh, vải ngoại thưởng đủ cả nhà anh mặc năm năm. Ai ai cũng đeo hoa hồng lên bực lĩnh thưởng. Nhưng hoa rơi trên đầu Con Trời thò tay cướp chỉ to bằng nắm tay, chữ số trên hoa đáng thương hại “500”, không thấy bằng vinh dự cũng không có phần thưởng.

Đứng dưới sân khấu, Con Trời chỉ muốn khóc. Đứng ngoài đám đông, như một con dê mồ côi tách khỏi đàn. Con Trời chỉ muốn khóc.

Có người gánh phần thưởng. Họ gánh một gánh phần thưởng đi qua ngay trước mặt Con Trời. Con Trời hỏi người ta:

- Sản lượng mẫu đúng là một vạn cân chứ?

Người ta liền cả cười, vừa cười vừa xoa đầu Con Trời, lấy tay nắn vai Con Trời, vỗ bàn tay lên gáy Con Trời.

Con Trời đi tìm cấp trên của Tổng bộ đưa Con Trời đến. Tìm hết chỗ nọ, đến chỗ kia, cuối cùng đã tìm thấy trong toa lét hội trường. Toa lét mới làm, có ánh sáng đèn, nền toa lét rải vữa xi măng mới. Cấp trên giơ chân đá chỗ cứng trơn, bóng trên nền vữa xi măng. Cấp trên giục:

- Về nhà cũng rải vữa xi măng nhà vệ sinh của Tổng bộ, không sợ nước giải rỏ ướt át.

Con Trời xụi xụi nói:

- Tôi cũng báo lên sản lượng mẫu một vạn cân.

Cấp trên trợn trừng mắt.

Con Trời nói:

- Không thể một vạn anh lấy dao cào cắt cổ em.

Cấp trên trợn mắt, mồm cũng há to trong toa lét.

- Thật mà.

Con Trời mím môi, lại há ra.

- Tốt nhất báo con số lớn hơn một vạn.

Cấp trên, thắt quần, thắt dây da, không còn nhìn nên vữa xi măng mới rải dưới chân lần đầu tiên trông thấy. Anh ta cầm bông hoa hồng trong tay Con Trời xem, suy nghĩ một lúc rồi lấy bút viết thêm con số “1” vào trước “500” và thêm con số “0” vào đằng sau, coi như bằng 15000 cân. Cấp trên cười ranh mãnh, giơ tay xoa đầu Con Trời, như cầm một quả cầu:

- Khẩn trương đi tìm huyện trưởng. Văn phòng huyện trưởng ở góc hai sau hội trường.

Con Trời đi gặp huyện trưởng.

Đã tìm thấy huyện trưởng.

Văn phòng huyện trưởng ở trong một gian nhà gác kiểu cũ. Con Trời chưa bao giờ trông thấy nhà gác này. Khác với nhà trong khu dự tân, nền gỗ, quét sơn đỏ, sáng hồng, chỗ bước chân trên nền nhà đã tróc sơn, lộ ra từng vòng vân gỗ gọn sóng cong cong. Trong hành lang, trong cầu thang mùi thơm gỗ, như mùi lúa mạch mùa hè. Khi lên nhà gác, Con Trời phải vịn cầu thang. Từ đáy đã biết gỗ đàn hương, vốn là thứ gỗ tốt. Con Trời đứng trước cửa phòng làm việc của huyện trưởng, thấy ông huyện trưởng tốt, thiện, có thể gần gũi.

Huyện trưởng đang xem bảng thống kê, giống như bác sĩ xem nhiệt độ kế. Các thôn các xã trực thuộc ông cai quản, vừa giờ thiên nữ rải hoa có số sản lượng mầu. Khi huyện trưởng xem bảng thống kê, ông ngồi trong ánh nắng âm áp qua cửa sổ, nét mặt rạng rỡ, như ánh sáng của Đức Chúa Trời.

Con Trời đi vào nhà, đưa hoa hồng cho huyện trưởng xem, xụt xịt nói một câu:

- Trên hoa của tôi viết 15000.

Huyện trưởng nhận hoa xem, suy nghĩ một lúc, tươi cười bước đến, vỗ vỗ đầu Con Trời, vỗ vỗ vai Con Trời, như nắm một quả bóng.

2. “CON TRỜI”

Về trong khu, Con Trời bắt chước cắt rất nhiều hoa hồng nhỏ. Hoa nhỏ năm cánh như mai mùa đông, bỏ chúng vào một hộp giấy. Hộp giấy khoá trong ngăn kéo. Ngăn kéo gắn dưới bàn Con Trời.

Trong mùa đông, khu chín mươi chín nhàn rồi. Có người lấy sách hỏi Con Trời:

- Sách này xem được không?

Con Trời đối chiếu quyển sách đó với danh sách liệt kê trong tài liệu. Trong văn bản có tên quyển sách đó. Con Trời nói:

- Xem đi.

Trong danh sách không có, sách đó đã thu nộp.

Mọi người ngồi phân tán ở chỗ tránh gió trong khu tập thể xem sách tiêu khiển, đọc các số báo tháng trước vừa đưa đến, nhiều lắm, rải rác khắp nơi, chỗ nào cũng đọc sách giải trí.

Con Trời thấy nhàn rồi, quyết định một cuộc họp. Mọi người đến cả đây, đến cả đây. – Con Trời nói rõ to.

Tất cả đều đến họp, họp ngay trong sân. Hễ nhàn rồi là họp.

Con Trời đứng trước mặt phạm nhân, trên một cái ghế. Con Trời nói:

- Kể từ hôm nay, chúng ta thực hành chế độ hoa hồng năm cánh. Ai vâng lời phát cho một hoa hồng nhỏ, cần khen thưởng cũng thưởng bông hồng nhỏ. Người

được hoa đem về dán đầu giường. Tháng một lần bình bầu, ai được năm hoa hồng nhỏ, thưởng người đó một hoa hồng vừa. Ai được năm hoa hồng vừa, thưởng người đó một ngôi sao năm cánh to, có thể dời khỏi khu, về nhà sống chung với vợ con, về đơn vị, về bục giảng của mình, về phòng thực nghiệm của mình, về với phòng sách, không còn bao giờ phải ở đây cùng phạm nhân khác cái tạo thành người mới.

Con Trời nói:

- Năm ngôi sao to chúng tỏ anh đã được giáo dục thành người mới. Từ kẻ đang có tội trở thành con người mới, anh đã có tự do.

- Hôm nay nắng đẹp – Con Trời nói to – Hôm nay nắng đẹp, chúng ta họp, thực hành chế độ hoa hồng năm sao. Tất cả đều dán hoa hồng nhỏ mình giành được lên đầu giường. Người nhà nào theo dõi giám sát người nhà ấy, xem ai dám tự ý cắt trộm một bông dán lên. Ai cắt trộm một bông hoa hồng nhỏ, thì gỡ hết của kẻ ấy đi. Ai tố giác người khác cắt trộm một bông hoa, sẽ thưởng người ấy một bông, hai bông to vừa.

Bên dưới, các giáo sư, các trí thức nhìn thẳng nhai ranh đứng trên ghế, nét mặt non choẹt vừa thành thực vừa trang trọng. Ánh nắng dội lên khuôn mặt sáng hồng, hình như ánh sáng ấy hắt ra ngoài còn có tiếng nổ lép lép.

- Ở trên huyện ta báo sản lượng mẫu 15000 cân - Con Trời nói - Trong khu chín mươi chín chúng ta, không chỉ sản lượng mẫu cao nhất cao nhất trong tất cả các khu, mà còn cao nhất cao nhất trong cả huyện về sản lượng mẫu, đứng đầu toàn huyện. Trước đó có người báo 10000 cân, người đó đứng đầu. Nhưng sau khi người đó đi, chúng ta đứng thứ nhất.

- Các người đều nhìn thấy, khu chúng ta có bông hoa hồng lớn làm bằng năm bông hoa giấy dầu màu đỏ huyện phát – Con Trời kiêu hãnh, đứng thẳng ưỡn ngực, hai cánh tay dơ cao lên nửa không gian. Con Trời kiêu hãnh, đứng thẳng, tay phải nắm thành quả đấm – Hoa nhỏ này đều dùng giấy dầu ấy cắt thành. Các người có cắt trộm cũng đếch có giấy bóng dầu.

- Việc tiếp theo - Cuối cùng Con Trời nhìn một lượt cả cuộc họp – Chính là không được mùa đông rảnh rỗi, không có việc đều ngồi chơi xơi nước, mà phải ra đồng cuốc xới, bón thúc, tát nước, tưới nước, nước không tháo vào được, phải gánh nước tưới một lượt. Khi mạch chín, bông mạch to hơn đầu ngón tay, sản lượng mẫu nhất định phải đạt 15000 cân.

Con Trời hỏi rõ to:

- Tất cả có quyết tâm sản lượng mẫu 15000 cân không?

Con Trời hỏi, tiếng oang oang, chấn động sông núi.

Bên dưới ai cũng ngạc nhiên đưa mắt nhìn Con Trời. Ngài lại hỏi to lần nữa- Có quyết tâm không hả?

Lạnh lùng sợ hãi, im lặng trùm kín sân.

Con Trời vung cánh tay hỏi:

- Rút cuộc có quyết tâm không hả?

Mọi ánh mắt không nhìn Con Trời nữa. Các phạm nhân nhìn mình, giống như nghe không hiểu lời Con Trời, đang chờ người bên cạnh giải thích lời của Con Trời. Trời nắng ấm, vàng tươi, mạ lên từng khuôn mặt. Khuôn mặt nào cũng màu vàng kinh ngạc, ánh lên sợ hãi. Chim sẻ bay qua tường nhà khu tập thể. Yên lặng sợ hãi. Trời rất yên lặng, bãi hạp yên lặng, như hồ như đầm, có thể chìm chìm nghim chết đuối người. Con Trời không chịu nổi yên tĩnh, nhảy khỏi ghế, về nhà lấy chìa khoá mở ngăn kéo, lấy hộp giấy, lấy trước một nắm hoa nhỏ cho mọi người xem, xem xong, lấy đầu ngón tay giơ lên một bông hoa nhỏ:

- Các người nói, có quyết tâm sản lượng mẫu 15000 cân không?

Không ai trả lời. Con Trời lại thêm một bông hoa. Không ai trả lời, Con Trời lại thêm hai bông hoa. Cuối cùng khi Con Trời tăng đến tám bông hoa. Con Trời không thêm nữa, nét mặt thành màu sương, lạnh như tiền hỏi:

- Ai trả lời trước, tám bông hoa này sẽ dành cho người đó.

Có một người, đột nhiên đứng lên:

- Được. Nhất định được 15000 cân.

Đó là cậu nhân viên thực nghiệm, bắt hụt kẻ gian dân, song vẫn kiên trì đi bắt. Trong phút chốc cậu giành được tám bông hoa hồng.

Con Trời lại dơ lên năm bông hoa hồng nhỏ:

- Có quyết tâm không hả?

- Có!

Lại có một thanh niên nói, vung nắm tay, bước lên trang trọng nhận năm bông hoa hồng nhỏ.

Con Trời vẫn còn hỏi. Một đám người đều vung nắm tay nói nhất định có thể trồng nên những thửa ruộng sản lượng mẫu 15000 cân. Bọn họ đều đi lên mỗi người nhận ba bông hoa hồng nhỏ. Con Trời lại hỏi, lại một loạt trả lời. Như hoan hô, kinh động khu doanh trại, cánh đồng và con sông lớn, con sông mẹ xa ngoài mấy chục dặm. Những người được hoa nhỏ liền về nhà. Đang mùa đông, gió đang thổi bên ngoài cuối cùng đã giá lạnh. Những kẻ không được hoa hồng nhỏ cuối cùng im lặng. Họ ngồi ngoài sân, cứ lì ra, nhìn Con Trời, cũng nhìn nhau. Có giáo sư tôn giáo, học giả, nghệ sĩ và những người khác. Anh nhà văn theo đám đông nói một câu có thể sản lượng mẫu 15000 cân nhận hoa về nhà. Không còn bao nhiêu người, chỉ có mười mấy phạm nhân. Họ ngồi tại sân trong giá lạnh, người nọ nhìn người kia, nhưng lì ra không nói câu “có thể”. Con Trời nhìn họ, căng cứng như dây đã lên cung. Mũi tên đã nằm trên giây cung. Ngài về nhà, lại quay ra, nhìn lớp kịch đang căng cứng tại chỗ, xem những phạm nhân kia rút cuộc có hé mồm nhả ra câu nói đó hay không.

Xem Con Trời cuối cùng thu dọn ván cờ này như thế nào.

Gió thổi, cỏ cuộn rạp trên đất. Đất đỡ người, đỡ cỏ, đỡ khu doanh trại và cục diện. Con Trời đứng trước họ nghiêm giọng lạnh lùng truy hỏi:

- Rút cuộc có được không?

Không tiếng nói, không trả lời.

- Không nói các ngươi gật đầu!

Không ai gật đầu. Con Trời lại quát to.

- Ta hỏi câu cuối cùng, có quyết tâm sản lượng mẫu 15000 cân không?

Các học giả, giáo sư tôn giáo và nghệ sĩ bị truy bức, sững cả người, dứt khoát không gật đầu, không nói. Tình thế căng cứng. Mọi người vây quanh xem, xem diễn, xem tàn cuộc. Sắp đến giờ Ngọ. Mặt trời ẩn sau đám mây.

Mặt đất một màu tro xám. Khu doanh trại này mặt ai cũng màu tro xám. Con Trời im lặng. Ánh mắt lạnh lùng, môi mím chặt, đứng cương cứng tại chỗ. Bỗng

ngài quay người, đi vào trong nhà ở. Không ai biết Con Trời định làm gì. Ai cũng nhìn theo, nhìn vào cái cửa không khác gì nhà khác. Con Trời lại đi ra. Hầm hầm tức khí. Không ai ngờ Ngài lại vào nhà vác ra một con dao cầu. Dao cầu mới được thương. Trên dao chưa có một vết rỉ. Phần chân bệ dao cầu bằng gỗ táo, còn rạch một vết đuôi yến. Không ai rõ Con Trời vác dao cầu ra làm gì. Các học giả, giáo sư tôn giáo, nghệ sĩ nét mặt căng cứng trở nên ngỗ ngữ mù tịt, chẳng hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. Áo như một cơn gió, Con Trời cầm ra một thanh củi, khi cần nước, Con Trời lao đi như chim ưng trên trời sà xuống.

Việc không liên quan gì hết.

Nhưng Con Trời cứ làm như vậy.

Thì việc có như thế.

Con Trời vác con dao cầu đi ra, bịch một tiếng, vút con dao cầu xuống đất, mím miệng kéo dao lên, để lưỡi dao trắng trắng giữa trời đất. Ngài nằm ngửa dưới lưỡi dao, kê cổ trên bệ dưới dao, đầu thông đến đối diện bệ dao, mặt hướng lên trời, mắt trợn trừng như sắp lòi ra. Ngài nói to:

- Được rồi, bọn bay không nói sản lượng mầu có thể đạt 15000 cân, vậy các người hãy đến cắt đầu ta rơi xuống đất.

Ngài nói vọng lên trời:

- Trước khi lập ra nhà nước, có một đứa con gái, tên giặc Nhật hỏi cô, cô không nói, bị hấn cắt cổ. Sau khi thành lập nước, cô đã trở thành anh hùng dân tộc - Con Trời kêu gọi - Từ nhỏ ta đã khao khát như thế. Nghĩ ngày nghĩ đêm, học cô gái, có kẻ cắt cổ ta. Ta van xin các người hãy cắt cổ ta đi! Ta van xin các người hãy cắt cổ ta đi.

Con Trời gọi rồi rít:

-Hãy cắt cổ ta đi!

-Hãy cắt cổ ta đi!

-Hỡi các giáo sư, học giả, xin các người hãy cắt cổ ta đi !

Nữ nghệ sĩ sợ hãi, sắc mặt nhợt nhạt.

Tất cả đều sợ hãi, sắc mặt nhợt nhạt.

3“LỐI CŨ”

Trung đội 4 toàn nữ, ở nhà dẫy thứ nhất. Số người ít, họ ở cả nhà bốn gian, bốn gian còn lại là nhà ăn của khu dục tân. Trung đội 1 chúng tôi ở nhà dẫy thứ tư sau cùng. Trung đội 2, trung đội 3 chiếm cứ nhà dẫy thứ hai thứ ba. Mỗi dẫy nhà tám gian. Mỗi gian nhà bốn giường tầng, giường trên giường dưới, tám người nằm. Gian không người ở là kho chứa các loại nông cụ và tạp vật.

Hoa hồng mọi người lĩnh về, không phải nhất luật dán trên đầu giường. Vì cứ hai người dùng chung một cái bàn gỗ liễu sơ sài. Người nằm giường trên dán hoa hồng của mình lên tường trước bàn. Người nằm dưới dán lên đầu giường. Như vậy sẽ tiện theo dõi nhau ai có mấy bông hoa. Nhà có mười mấy mét vuông, bốn giường trên dưới và bốn bàn gỗ liễu chen chúc như nêm, hai người đi qua cũng vướng chân. Chăn phải nhất luật gấp vuông vắn như trong trại lính. Khăn trải giường ngày nào cũng phải kéo bằng phẳng. Mỗi người một chiếc ghế nhỏ, khi không ngồi phải nhất loạt dựa sát vào tường. Chậu rửa mặt phải để trên giá. Ca đánh răng phải để trên giá bàn chải đầu giường. Thuốc và bàn chải đánh răng phải để nghiêng sang đông, lông bàn chải đánh răng phải ngửa lên, nắp hộp thuốc đánh răng cũng hướng lên. Tường quét vôi năm nào đã tróc vàng loè, nhưng trên tường, ngoài dán tranh ảnh cá nhân của các cấp lãnh đạo, còn lại không được trang trí thứ gì.

Hiện bây giờ, đầu giường, trước bàn đều có hoa hồng. Mấy bông mấy hàng tươi đỏ điểm xuyết trong màu tối xám, trái lại đã làm cho căn nhà bỗng trở nên có sức sống, giống như trong nhà quanh năm tối tăm bỗng dung có tia sáng. Bông hoa giấy đỏ, to bằng móng ngón tay vừa lĩnh về, hình như còn ngại dán, nhưng lĩnh ba bông, năm bông, bảy bông, tám bông, thì ai cũng hết sức cẩn thận lấy com dán lên đầu giường hoặc trước bàn, lại còn rất cẩn thận lùi lại sau, ngắm nghía xem mấy dây hoa dán có thẳng không, có nằm trên một đường kẻ không. Vậy là ai cũng rất cẩn thận dán hoa nhỏ lên vị trí Con Trời yêu cầu. Có lẽ cũng không ai thật sự gửi gắm hy vọng đổi năm bông hoa nhỏ lấy một bông hoa vừa, đổi năm bông hoa vừa lấy một ngôi sao to năm cánh. Tích đủ năm ngôi sao to năm cánh sẽ có thể đổi lấy tự do đi khỏi khu dục tân. Nhưng xét đến cùng, cũng không có ai vô cớ vứt bỏ hoa nhỏ của mình, hoặc tặng cho người khác.

Tôi đã có bảy bông hoa nhỏ. Có ba bông được thưởng do tôi tỏ thái độ nói một mẫu hoàn toàn có thể sản xuất được 15000 cân, có một bông được Con Trời thưởng vì tiểu mạch của trung đội chúng tôi xanh tốt hơn tiểu mạch của ba trung đội kia. Còn ba bông nữa do tôi nộp cho Con Trời mấy trang sáng tác cuốn “Tôi

nhân lục” được phát. Bảy bông hoa nhỏ đỏ thắm đầu giường tôi, giống như một ngôi sao đôi ngôi kéo lê cái đuôi bay qua đầu giường tôi, khiến tôi hề ngừng đầu lên là nhìn thấy ánh trắng vàng vặc trong những ngày tháng đen tối của khu dục tân.

Thực tế mà nói, chế độ quản lý hoa hồng và sao năm cánh do Con Trời thiết lập, giống như một phát hiện và phát minh thiên tài, khiến ai nấy đi ngay vào quỹ đạo tự trị tự quản, giống như một đàn bò, bảy ngựa không cần phải giơ roi, cũng tự ra đồng kéo cày, kéo xe.

Tưới lúa, xới mạch, vạc bờ, chờ sang năm sản lượng mẫu 15000 cân. Không có những việc nhàn tạp khác. Mặt trời lên ra đồng, mặt rời lặn về nghỉ. Ban đêm xem những cuốn sách được phép xem, đếm những bông hoa hồng nhỏ dán ở đầu giường hoặc trước bàn. Có người đã có mấy chục bông, mấy hàng chỉnh tề như ngọn lửa cháy trước giường. Năm bông một nhóm, mỗi nhóm đều xếp thẳng hàng, hàng hàng ngũ ngũ như một khối quân đỏ tiến bước, mỗi ngày duyệt binh một lần, mấy lần.

4. “CON TRỜI”

Con Trời, đã sai người đôn cây kéo về, cưa cưa hoặc chặt chặt, làm gì đó, để vào trong nhà. Gỗ củi còn lại sưởi ấm mùa đông. Con Trời đang đốt sưởi, có tiếng gõ cửa thình thình. Trời lạnh giá, đất nứt nẻ. Trên đường đất cứng rắn như chết. Trên mặt đất khe nứt nẻ như giun bò, rắn bò.

Tuyết muốn rơi cứ rơi.

Trời muốn lạnh cứ lạnh.

Con Trời, Ngài đang sưởi ấm, Ngài lấy sách nọp đốt làm môi. Cửa được đẩy ra, giáo sư tôn giáo đứng ở cửa. nhìn Con Trời lấy cuốn truyện dày “Sống lại” đốt làm môi. Bên chậu lửa, đè dưới củi vẫn còn giấy xé ra và bìa nửa cuốn sách, còn một quyển nữa “Đỏ và đen” của nước Pháp. Con Trời hơi lửa, mặt sáng bừng, Ngài nhìn giáo sư tôn giáo đứng trước chậu lửa giục:

- Ngồi xuống, đừng đứng thế.

Ngài liền nhặt bìa sách trên đất giáo sư tôn giáo đang nhìn vát lên lửa. Chữ “đỏ và đen” bốc thành ngọn lửa. Tên tác giả liền bị đốt. Giáo sư tôn giáo đứng tại chỗ, lại nhìn nửa cuốn “Sống lại” hỏi:

- Ngài xem sách này sao?

Con Trời ngẩng đầu:

- Ta không xem.

- Ngài thích sách gì?

- Không thích sách nào cả!

- Ngài có nhiều sách như thế này....

Giáo sư tôn giáo thử sát vào chậu lửa, định ngồi xuống.

Con Trời lấy chân đẩy cái ghế đến trước mặt giáo sư:

- Nhiều sách như thế này – Con Trời nhắc lại - Một mùa đông sẽ đốt hết già nửa, hai năm là hết sạch. Vừa nói Ngài vừa ngẩng đầu hình như muốn hỏi điều gì.

Con Trời hỏi: Nhà ngươi có việc gì?

Giáo sư biết việc nên nói, gượng cười đáp:

- Trong trung đội, tôi ít hoa hồng nhất, tôi cũng muốn thêm mấy bông hoa hồng.

Con Trời ngẩng đầu liếc nhìn giáo sư.

- Tôi vẫn còn mấy quyển sách – Giáo sư nói - Hiến sách không biết sẽ được thưởng mấy bông hoa.

- Xem sách dày bao nhiêu – Con Trời nói - Hai trăm tờ thưởng người một bông hoa, quá ngàn tờ là một bông hoa loại vừa.

Giáo sư im lặng một lát:

- Tôi xin hiến, sách tôi hiến quan trọng hơn người khác.

- Đề đề đốt – Con Trời nói - Chỉ có thể xem dày mỏng. Một quyển sách mỏng, mỗi không đủ một chậu lửa.

Giáo sư ngẩn tò te.

- Về lấy đi – Con Trời giục – Mình tự nộp thưởng hoa hồng, người khác phát giác nộp, hoa hồng là của người ta. Trái lại anh còn bị phạt, đem nộp trước sẽ có hoa.

- Tôi nghĩ – Giáo sư đứng khỏi ghế - Sách của tôi có kèm theo tranh vẽ minh họa, khác với tranh minh họa trong sách người ta.

Con Trời trợn mắt nhìn giáo sư, giống như giáo sư là tranh minh họa.

- Tranh minh họa có đẹp đến mấy cũng là giấy, chẳng phải đều gặp lửa là cháy ?

Giáo sư tịt ngóp, về lấy sách, ông đem sang rất nhanh. Té ra sách ấy đã để sẵn ngoài cửa, vào thảo luận trước. Giáo sư xách vào một gói màu vàng, lấy ra mấy quyển, một quyển là “Cựu ước”, hai quyển là “Tân ước”, còn một quyển là tập thơ ca trong “Kinh Thánh”, gộp lại tên sách là “Thánh Thi” . “Thánh thi” là quyển sách cỡ 16, giấy vừa sáng vừa bóng, chỉ vài tờ là có một tranh minh họa in màu ở bên trong. Con Trời xem sách, xem tranh minh họa, xem hình Đức Chúa Cha, hình Giê-xu ra đời, hình Thánh Mẫu và hình Giê-xu bị nạn, còn có cả hình làm lễ báp-tem, hình vườn đào thiên sứ. Con Trời xem như xem truyện tranh liên hoàn. Khi xem đến tranh màu vẽ Thánh Mẫu, ngài đã cười, khi xem Chúa Giê-xu trên thập tự giá, máu thấm bê bết, ngài sững người, khi xem tranh màu Thánh giáng sinh, Ngài gập sách vào.

- Quyển sách này – Ngài nói - Cứ hai tờ tranh minh họa ta cho người một bông hoa.

Giáo sư tôn giáo sáng mắt lên, thì việc có như thế. Từ chỗ Con Trời, giáo sư nhận liền một lúc 15 bông hoa hồng. Hoa dán ở đầu giường giống như một dãy đèn dài không tắt.

5. “CON TRỜI”

Đi một chuyến lên Địa khu.

Địa khu xa, địa khu lớn. Địa khu có nhà gác, đường nhựa, đèn đường, còn có xe bus chạy vòng quanh. Bởi báo cáo lớn sản lượng mẫu 15000 cân, Con Trời được thưởng, lên địa khu dự họp, đã phát hiện lễ đường của địa khu to gấp hai hội trường của huyện, hoa thưởng cũng to hơn hoa của huyện. Là hoa lụa. Hoa lụa tốt hơn hoa giấy.

Đi lên địa khu, đúng là náo thiên náo địa, luyện gang thép trên qui mô lớn. Trên địa khu càng khuyến khích luyện thép đại quy mô.

Ban đầu, khu chín mươi chín vốn không luyện thép. Cấp trên yêu cầu họ tập trung sức lực trồng tốt lúa mạch, tranh thủ giành sản lượng mẫu 15000 cân, còn yêu cầu ở nơi rộng lớn ấy trồng ruộng thực nghiệm sản lượng mẫu hai vạn cân, để thiên hạ rông rông rần rần kéo đến thăm quan, Nhưng bây giờ, cũng phải náo thiên náo địa, luyện gang thép đại qui mô.

Con Trời trở về không truyền bá việc luyện gang thép đại qui mô. Con Trời nói, cấp trên có yêu cầu, ngày nào tháng nào đó tất cả sẽ đi đến khu chín mươi một ngoài ba mươi dặm, xem diễn kịch, Đến ngày đó tháng đó đều đi cả. “Không đi được không?” Có người hỏi. “Được”. Con Trời nói, ai đi mỗi người được phát hai bông hoa hồng nhỏ, ai không đi trừ của người đó hai bông hoa. Tất cả đều đi. Sáng sớm ăn cơm, phát lương khô ăn trưa, đều đi về hướng tây. Tình yêu đi theo nỗi khổ, luôn luôn đi theo hướng chính tây. Đi được ba mươi dặm, khi mặt trời gần đến đỉnh đầu, khu dục tân đó thấp thoáng hiện ra trong nắng mặt trời. Cũng doanh trại ấy, cũng tường bao quanh ấy, cũng vùng đất trũng chua mặn khô trắng, cũng cánh ruộng tiêu mạch đất pha cát nổi trên mặt đất. Chỉ có khác là ở giữa cánh đồng trũng khô cản trước khu doanh trại, dựng một sân khấu đất, bên sân khấu đất có hai lò luyện thép xây bằng gạch mộc và bùn, trông y hệt cái lò nung vôi ở làng quê, hay giống như lò gạch ngói ở đầu làng.

Trên sân khấu đất có hàng chữ “Xông thiên náo địa, đuổi Anh vượt Mỹ”. Hàng chữ trang trọng hoành tráng nổi bật trên tám hoành đở. Tám hoành đở treo trên cây cọc lều trước sân khấu, cọc lều vắt ngang trong nắng trời mùa đông. Nắng sáng loà, chiếu lên khu chín mươi một thành màu vàng kim. Mọi người nhuộm trong sắc vàng, có đến hàng trăm. Các khu dục tân chung quanh đều đến. Chín mươi tư, chín mươi lăm, chín mươi bảy, chín mươi tám, cộng với bản thân khu chín mươi một, lên đến hàng ngàn, một bãi rộng đen nghin nghịt, còn có cả nông dân ở các thôn trang lân cận, có người già trẻ nhỏ hơn một ngàn người ngồi dưới sân khấu. Máy chiếc loa to kết thành chùm buộc trên cành cây. Cuộc họp bắt đầu. Mục thứ nhất, là nghi thức châm lửa lò luyện, mời cấp trên lên châm lửa. Pháo nổ nổ đoàn đoàn dòn giã, Trong tiếng nổ chát củi vào hai lò, rưới xăng lên, cấp trên lên châm lửa, ùng ùng hai tiếng nổ, ngọn lửa vút lên không. Tiếng hoan hô và vỗ tay nổi lên như sấm dậy, kinh thiên động địa. Mục thứ hai là cấp trên đọc diễn văn.

Mục thứ ba là xem diễn kịch. Vở kịch dài do Tổng bộ dàn dựng biểu diễn. Nội dung truyện kịch kể một phạm nhân là giáo sư có hận thù sâu sắc đối với công cuộc xây dựng nhà nước. Hôm ấy, trong khu báo lên sản lượng mẫu có thể đạt 800 cân, ông ta nói, sản lượng mẫu nhiều nhất có thể đến 180 cân, trong khi báo lên sản lượng mẫu 5000 cân, thì ông ta nói cả đời ông nghiên cứu nông nghiệp và cây giống, ngay đến nước Anh, nước Mỹ, nước Pháp, nước Đức, những nông trường tốt nhất cũng không thể đạt đến 8000 cân một mẫu. Kết quả trong khu đã đấu ông ta, cải tạo tư tưởng ông ta. Bắt ông ta thừa nhận một mẫu có thể sản xuất 8000 cân. Trong cuộc cải tạo này, phong trào luyện thép qui mô lớn bắt đầu. Thật lạ lùng nhìn lò luyện, không biết tại sao ông đã khóc một cách hết sức kỳ quặc khó hiểu. Ai cũng tưởng ông mệt, tỏ ra nhân đạo, cho ông về nghỉ, nhưng sau khi về, ông mượn cơ chạy trốn, bị một phạm nhân khác, giác ngộ, tích cực cải tạo, sắp sửa trở thành con người mới bắt trở lại, mới biết ông ta không chỉ là tên phản động thâm căn cố đế, mà còn có người anh em làm giáo sư ở Mỹ. Trên người ông ta, có bức thư của người anh em gửi về. Kịch kể chuyện được biên soạn và dàn dựng theo câu truyện có thật này. Kết thúc của vở kịch, ông giáo sư bên ngoài tỏ ra hối cải, nhận tội, nhưng vẫn ngấm ngầm viết thư cho người anh em của ông ta ở Mỹ vu cáo, nói xấu, hãm hại Nước cộng hoà. Nhưng những người cải tạo tốt, thừa biết ông ta ngoan cố và xảo trá, thế không tha ông ta, nhất định giải ông ta ra bãi hành hình.

Câu truyện này. Vở kịch này.

Trong màn kết, trong tiếng hoan hô của các phạm nhân tiên bộ, các diễn viên giải ông ta ra bãi hành hình. Bắt ông ta quỳ trước mép sân khấu, các diễn viên lấy súng dí vào gáy ông ta, hỏi mọi người ở dưới:

Bà con nói xem, xử lý ông ta thế nào?

Bên dưới đều reo hò ầm ĩ:

- Bắn chết ông ta, bắn chết ông ta!

Trên sân khấu hỏi to hơn:

- Bắn chết thật sao?

Bên dưới cười ồ. Hàng loạt nắm tay giơ vẫy cuồng nhiệt- Bắn chết ông ta thật đi, bắn chết ông ta thật đi!

Đoàng một tiếng, trong nòng súng sau gáy giáo sư phụt ra đám khói trắng. Ông ta đổ xuống như cục bột. Cứ tưởng là diễn kịch, nhưng lại thấy một vũng máu tươi chảy lênh láng trên sân khấu. Ông giáo sư bỏ trốn ngã gục, người dưới sân khấu toàn thân co giật như bị chuột rút, chân tay không duỗi ra được.

Không động đậy.

Vỡ kịch đã chấm dứt.

Dưới sân khấu yên tĩnh, giống như bên dưới vốn không có người.

Trên ba mươi dặm đường đất đi xem kịch trở về, cả khu chín mươi chín không ai nói một câu. Ngôi nhà xa xa, có khói bếp bữa chiều bay lên. Có thể nghe thấy tiếng khói trong mặt trời lặn, có cả tiếng bước chân lịch bạch, lạch bạch dẫm trên mặt đất, như con người lấy tay vỗ lên mặt đất trong mùa đông giá buốt. Mặt đất rộng dài trống vắng, xa vời vợi, tất cả tất cả âm thanh đều hút vào bụng trái đất.

Con Trời nói:

- Diễn hay quá, bắn chết người, y như thật.

Mặt trời lặn ngay sau lưng. Ai nấy đều về nhà, đều bắt đầu luyện thép, ai luyện thưởng hoa, ai không luyện phạt hoa.

6.

TỘI NHÂN LỰC

1. TỘI NHÂN LỰC (Có lược bỏ)

Vạn vật vạn sự đều có hai mặt âm dương, phải trái, xem xét vấn đề theo quan điểm một chia thành hai, là phương pháp và con đường tốt nhất để chúng ta nhận thức thế giới và phân tích vấn đề. Cựu nhân viên thực nghiệm được tha về, đã đem lại cho khu chín mươi chín một nhân tố có lợi: Sự kiện bất ngờ này khiến mọi người thêm tin tưởng, chỉ cần có biểu hiện nổi bật, có cống hiến tuyệt vời, mặc dù ai cũng có thể giành được một trăm hai mươi lăm bông hoa hồng nhỏ, đều có thể đổi được năm ngôi sao năm cánh. Năm ngôi sao năm cánh chứng tỏ bạn đã trở thành con người mới, được tự do về nhà. Nhưng lại có ba nhân tố bất lợi:

1. Nó khiến con người cảm thấy, trong cải tạo đổi mới có cơ hội để nắm bắt, có thể đi lối tắt, chỉ cần ai đó nhắm trúng thời cơ, sẽ giành được tự do, còn sự tăm

tôi của tâm linh nội tâm chưa chắc đã thay đổi trở nên sáng láng, hoặc nhiều hoặc ít, cậu nhân viên thực nghiệm chính là một người như thế.

2. Khi ra về, cậu nhân viên thực nghiệm có thái độ ngạo mạn, ngông nghênh càn rỡ, như kiêu anh hùng vĩ đại. Tuy cậu lập công cho luyện gang thép, nhưng trực tiếp thưởng cho cậu năm ngôi sao năm cánh, hầu như hơi nhanh, hơi nhiều, chẳng thà bắt đầu thưởng cho cậu một loạt bông hoa nhỏ, để cậu tiếp tục ở lại khu dục tâm, chờ một thời gian có thêm biểu hiện và tích lũy tích cực hãy cho về. Như thế càng làm cho người khác cũng đều ý thức được, cải tạo đổi mới phải bắt đầu từ những việc bé nhỏ, thay đổi về chất bắt đầu từ những thay đổi về lượng.

3. Nếu cậu nhân viên thực nghiệm trở về với xã hội, quả nhiên trở thành người mới người tốt, có giác ngộ và yêu nước sâu sắc, thì chứng tỏ cải tạo đổi mới của khu chín mươi chín là thành công và vĩ đại. Nhưng nếu cậu ấy không gạt bỏ tính kiêu ngạo, nôn nóng, rút ra bài học kinh nghiệm, tất nhiên sẽ trở lại khu dục tâm. Anh chị em của khu chín mươi chín đòi hỏi quyết liệt cậu ta nên trở lại khu chín mươi chín.

Bởi vì một con người ngã ở đâu, nên để anh ta bò dậy từ chỗ đó.

Tôi tự tin, một người tự ngạo tự mãn như anh ta, nhất định cũng nên trở lại khu dục tâm.

7.

LỜI CŨ - CON TRỜI

1. LỜI CŨ

Việc ra về của cậu nhân viên thực nghiệm khiến mọi người nhìn thấy ánh sáng và hy vọng, tất cả phạm nhân đều trở nên tích cực chủ động, nhanh nhẹn, mỗi người đều trẻ ra đến mười tuổi. Mọi người thức dậy, quét nhà quét sân, chủ động vào bếp bỏ củi thổi cơm, dọn dẹp tường lò, sửa đường lò sập lở và xếp lại đồng củi. Giáo sư tôn giáo và các phạm nhân khác, để tích cực làm thêm nhiều việc hơn người khác, không những đem các đồ sắt như rìu, cưa sau khi dùng giấu vào chăn và dưới gầm giường, để người khác muốn làm việc tốt tìm không ra dụng cụ, không thể không quanh quẩn trong sân, trong nhà.

Ai cũng biết khi nguyên liệu luyện gang thép không còn, cậu nhân viên thực nghiệm đã phát hiện ở chỗ sông Hoàng Hà đang có nguyên liệu nấu gang luyện thép lấy không bao giờ hết, nên được thưởng năm ngôi sao lớn, được về tự do.

Cậu dẫn Con Trời đến bên sông Hoàng Hà, không biết kiếm đâu ra một hòn đá nam châm cũ nát như mảnh ngói, đặt nam châm lên từng vệt, từng mảng cát đen của bãi cát, những cát đen ấy như những đũa con thắt tán lâu năm, nay tìm được bố mẹ đã tới tới chạy đến với nam châm. Trên bãi sông, cát đen vốn nhỏ mịn từng hạt từng hạt, nhưng đến với nam châm thì đều dựng lên thành sợi thành dây như trẻ con đứng trên hai vai người lớn. Họ đã dùng nam châm hút cát gang màu đen lại, rồi bóc từng nắm từng vốc để lên một chiếc áo. Ở chỗ nước chảy trước kia, vào mùa hè, nước sông Hoàng Hà dâng lên, bên bờ có vô số dòng chảy và nhánh nhỏ, bây giờ sang mùa đông, Hoàng Hà thu hẹp ra giữa lòng sông, nhưng trên mép trên bờ nhỏ của những nhánh những dòng khô cạn, cát đen xối rửa ra, đọng lại từng cụm từng bó, giống như sợi thừng đen, vun vén cẩn thận những dây cát đen ấy, có thể chắt thành đồng.

Cậu nhân viên thực nghiệm và Con Trời đã rất nhanh chóng kiếm được một đồng cát gang đen.

Họ liền xây một lò luyện gang nhỏ bên bờ sông Hoàng Hà. Dùng đá dài phân cách lò luyện gang thép thành hai tầng, lấy bùn xoa phẳng phần giữa đá, đổ cát đen lên bùn, rồi lấy củi đốt bên dưới lò để lửa từ dưới bùn đá luyện cát gang, cũng từ khe hở chung quanh đất bùn, đốt nóng phần trên lò. Lửa cháy bùng bùng bốn ngày bốn đêm, sau khi tắt, quả nhiên luyện ra một cục gang gỉ lốm đốm bằng cái làn liễu nhỏ. Nó như một cái ổ màu đen to tướng từ trong lò lăn ra một cách khai thiên lập địa. Không biết lúc bấy giờ bên sông Hoàng Hà hoang vắng không một bóng người, cậu nhân viên thực nghiệm và Con Trời vui sướng như điên lên thế nào. Không biết lúc bấy giờ họ hẹn hò gì với nhau, về sau người của khu dự tân mới biết. Cậu nhân viên thực nghiệm và Con Trời vác cục gang khai thiên lập địa ấy, đi một ngày một đêm từ bờ sông Hoàng Hà về. Trở về, Con Trời không thưởng cậu hoa nhỏ, mà thưởng hũ năm ngôi sao năm cánh. Trong khi cậu dán lên tám biển gỗ năm ngôi sao năm cánh trong nhà Con Trời, thì Con Trời cũng vẫy đi nhờ một chiếc xe bò của khu bên cạnh chở gang thép lên thị trấn đi qua cổng. Gang thép trên xe bò của họ đều gói trong vải đỏ, không gói kín, thời nào cũng dán câu đối, vé trên viết: “Xung thiên náo địa, nhiều nhanh tốt rẻ”, vé dưới: “Bẻ thiên, bắn mặt trời, đuổi Anh vượt Mỹ”. Con Trời cũng lấy vải đỏ gói cục gang do mình và cậu nhân viên thực nghiệm phát hiện luyện ra, đi nhờ xe bò lên Tổng bộ trên thị trấn.

Con Trời lên Tổng bộ báo hỉ lập công lĩnh thưởng.

Con Trời đi Tổng bộ nghỉ một đêm, khi về đến khu chín mươi chín, thì cậu nhân viên thực nghiệm đã đi khỏi khu được hai hôm. Con Trời trở về không chỉ đem theo một xe toà là gạo ngon bột mì trắng tinh, không chỉ trước ngực Con Trời có hai bông hoa lụa đỏ to bằng cái bát, mà còn mang về cho cậu nhân viên thực nghiệm một bông hoa lụa đỏ to. Kế hoạch của Con Trời là học người khác tổ chức một cuộc họp biểu dương, gài hoa hồng lên ngực cậu, tuyên bố cậu đã trở thành con người mới. Nhưng Con Trời trở về thì cậu ấy đã gấp gáp ra đi.

Trong sân khu chín mươi chín, Con Trời và cấp trên không có bất cứ lời kêu gọi nào. Người ta quét dọn sân sạch sẽ, lau cửa ra vào và cửa sổ không còn một hạt bụi, lại còn dán hai câu đối đỏ khổng lồ ở cổng. Lời câu đối ý nghĩa còn hùng hồn bạo phổi hơn nhiều: “Xung thiên náo địa, biển là kho lương thực mỉm cười với các nước phương Tây. Bắn trăng hạ mặt trời, gang thép như núi kiêu hãnh dưới gấm trời”. Con Trời trở về đứng trước cổng, nhìn câu đối, hình như ngài đã hiểu, lại nhìn cửa gỗ dày được rửa nước một lượt và lau khô, cả nền cát trước cổng quét sạch lại vậy nước chống bụi, nước té chỗ dày chỗ thưa, y như chiếc bản đồ riềm hoa vẽ ở cổng. Thì ra mặt đất vốn lồi lõm, bây giờ phẳng lì như gương, có hơi đất cát vàng rục và nước trong lạnh đê bụi. Ánh nắng vàng trong suốt, giữa giờ ngọ ấm áp như một lò sưởi thiên nhiên trên không. Con Trời đã trở về. Mọi người đều ra cổng đón, tự phát xếp thành hai hàng đón Con Trời, giống như đón một người cấp trên của cấp trên cao nhất. Hơn nữa khi cỗ xe ngựa vừa đỗ còn vỗ tay nhiệt liệt. Con Trời hỏi mọi người:

- Nhân viên thực nghiệm đâu? .

- Đi rồi ạ – Có người trả lời – Hôm qua cậu ấy giờ cao năm ngôi sao ra đi rồi.

Một nét bất ngờ và không vui thoáng qua mặt Con Trời.

Trông cảnh tượng và sự đổi mới hoàn toàn trong sân và ngoài cổng, vẻ bất ngờ trên mặt Con Trời biến mất.

Từ xe ngựa Con Trời đứng lên, niềm hưng phấn trên mặt hoà trong ánh nắng mặt trời lúc đó.

- Đi rồi, thì cậu ấy không được gài bông hoa này.

Tiết thay cho cậu nhân viên thực nghiệm, Ngài tươi cười hươ hươ bông hoa lụa đỏ to bằng miệng bát lên không trung, như con bướm hoa đỏ ẩn hiện trên mặt Ngài. Con Trời cười, quay nhìn người cầm cương và con ngựa hồng màu tảo tâu

chở gạo tẻ và bột mì, đi về nhà bung ra một hộp gỗ nhỏ nhỏ, lại leo lên đứng cuối xe ngựa hỏi:

- Ai quét cổng này?

Một giáo sư đứng tuổi đứng lên trước. Con Trời đưa cho ông hai bông hoa nhỏ.

- Ai đã quét sân khu doanh trại và cửa nhà ta?

Lại có một giáo sư đứng ra, Con Trời đưa cho ông ba bông hoa nhỏ.

- Ai đã viết dán câu đối mừng lớn dán ở cổng?

Nhà ngôn ngữ học 68 tuổi đứng ra. Nụ cười trên mặt ông rạng ngời và ngây thơ như thiếu niên nhi đồng. Khi đến trước mặt Con Trời, ông còn cúi gập đầu, lại quay nhìn những anh em phạm nhân bên cạnh, không ngờ mọi người đều nhìn ông đang cười, có những tiếng vỗ tay let đẹt cổ vũ thiện chí vang lên. Lần này, Con Trời không cho nhà ngôn ngữ học hai, ba bông hoa hồng, mà trực tiếp cho ông hai bông hoa hồng loại vừa bằng bàn tay trẻ con, tương đương mùi hoa hồng nhỏ. Khi nhà ngôn ngữ học nhận hai bông hoa hồng vừa, hai tay ông run run, định nói gì không nói ra, lấy răng cắn môi dưới, tiếng vỗ tay đằng sau lại nổi lên như sấm dậy, kéo dài không dứt.

Từ đó về sau, khu chín mươi chín hoàn toàn sôi động.

Bởi vì Con Trời và cậu nhân viên thực nghiệm phát hiện ra thuật luyện gang thép bằng cát đen, đã giải quyết không chỉ việc của khu chín mươi chín, mà còn cả việc luyện gang thép của khu dự tân toàn vùng Hoàng Hà, cho đến cả tỉnh, cả nước. Sự kiện này cần phải coi là tám gương điển hình giới thiệu ra toàn huyện, toàn tỉnh, toàn quốc, để cho những con mắt lạnh lùng của toàn thế giới nhìn trí tuệ của phương Đông đã giải quyết nan đề bằng phương pháp thủ công như thế nào. Để hình mẫu này sáng chói huy hoàng nổi bật, việc đầu tiên cần phải giải quyết là cấp trên nhanh chóng chở đến một xe nam châm, hình tròn, hình vuông hoặc là nam châm móng ngựa hình chữ “U”. Có nam châm, khu chín mươi chín sẽ có thể đi đến bên bờ sông Hoàng Hà xây lò luyện, làm nhà ăn, nhà ở rải khắp chốn hoang vu ngoài tám mươi dặm, cứ dọc đê Hoàng Hà đào xây từng dãy từng hàng lò luyện gang thép, khai thác vật liệu tại chỗ, chặt những cây liễu, cây dương, cây du, cây gai và cát đen, bắt đầu một sự thi luyện gang thép gây chấn động toàn quốc, toàn thế giới.

Trong những ngày chờ đợi nam châm, người của khu chín mươi chín đều viết thư quyết tâm và đơn kiến nghị lên Con Trời, ngày nào cũng cất giấu rìu, cưa, chổi và dụng cụ nhà ăn trong hòm hoặc trong chăn. Có những dụng cụ này, quét nhà quét sân sẽ được thưởng một bông hoa hồng nhỏ, lấy chậu sành ra bờ sông bưng nước vẩy lên đất đã quét cũng được một bông hoa. Giáo sư tôn giáo ra nhà vệ sinh, bởi không tìm thấy xẻng hót hó đầy phân, liền xắn quần nhảy xuống lấy hai tay bốc vét phân cho vào thùng gánh ra ruộng mạch, hó phân đã vét hết, ông ra bờ sông rửa chân tay, rồi dơ hai tay đỏ thầu, rét cóng, nhận một, hai bông hoa loại vừa to bằng bàn tay trẻ con của Con Trời ban thưởng .

Trong mấy ngày, đã có người vốn chỉ vài bông hoa nhỏ đã lên đến mấy chục bông, đã có người vì đầu giường, trước bàn không dán hết bông hoa nhỏ, đã đem đổi lấy mấy bông hoa vừa, hoặc một hai ngôi sao to năm cánh.

Trong lúc hoa hồng và sao năm cánh của mỗi người đều bội thu, đều được mùa, thì một bao tải nam châm cùng học giả và nữ nghệ sĩ được một xe ngựa chở về. Xe ngựa về khu chín mươi chín lúc mặt trời lặn. Tiếng cót ca cót két, lục cà lục cục vang trong không khí trong lành yên tĩnh của mùa đông từ xa xa vọng lại. Các phạm nhân đang thu dọn sân công đã cất tiếng gọi ra xa:

- Chờ nam châm về cho chúng tôi phải không?

- Phải - Người đánh xe đáp to, đứng trước xe, vung roi kêu vun vút, vó ngựa bập bập đi vào khu chín mươi chín. Người nọ truyền người kia, đua nhau từ trong nhà ngoài sân ủa ra công. Khi xe ngựa đến, ai cũng nhìn thấy học giả và nữ nghệ sĩ ngồi sau xe. Hai người lần lượt ngồi ở hai bên xe, người nào cũng đội mũ cao có chóp nhọn hồ bằng giấy, trước mũ đều viết hai chữ “Tội nhân”, trước ngực còn treo hai tấm biển giấy một thước vuông. Biển nào cũng có ba chữ đen to “Tội thông dân”, hơn nữa bên cạnh chữ còn vẽ tranh một nam một nữ ôm nhau làm bậy trên bãi cỏ. Nhìn kỹ thì đúng là giống học giả và nữ nghệ sĩ. Chỉ sơ sài mấy nét, mà có hình tượng, có hồn cốt mùi vị. Những chữ viết theo thể chữ Nhan ngang đều sỗ thẳng, phong cách viết tháu cuồng loạn, như cây đầy cành lá bị gió thổi ngã hẳn về một bên. Trong khu dục tân có nhiều nhà thư pháp, họ đều là những thợ giỏi viết biểu ngữ, vẽ tranh tuyên truyền, như thợ cày giỏi, thợ đánh xe sành sỏi. Học giả và nữ nghệ sĩ đeo biển và đội mũ chóp cao có tranh chữ, để lâu năm sẽ có giá. Khi xe dừng ở trước cửa, hai ạnh chị ngẩng lên nhìn phạm nhân rất quen thuộc đứng lối nhỏ, Trong tay nữ nghệ sĩ cầm một lọ thước tím, mặt chị cũng xanh xao, vàng vọt, có mồ hôi thấm ra. Mái tóc chị rủ xuống dính trên mặt đỏ mồ hôi, giống như một con diên chạy ra khỏi bệnh viện tâm thần. Chiếc áo đã

từng có màu đỏ tươi sạch sẽ chỉnh tề, nay dính đầy bùn đất và bụi, còn có mấy lỗ thủng ở vai và ngực, mền bông bên trong lộ ra đen đen nhờ nhờ, vậy bản người chị. Trái lại, học giả không thế, quần áo ông không rách, nhưng trên mặt chỗ nào cũng bị đánh thâm tím và tụ máu. Ông mím chặt hai môi, giống như một vết dao rạch sâu vắt ngang mặt. Trên trán ông có hai cái bướu to, vì giá rét đã đông cứng, hơn nữa cổ tay trái ông bị gãy phải buộc dây đay đang giấu sau tấm biển thông dâm.

Khi hai người bị điều đầu ở các khu dục tân, các phạm nhân đứng xem đòi hai người diễn lại cảnh thông dâm trên sân khấu, bởi từ chối nên bị đánh. Nửa tháng trước, hai người còn lạnh lặn hãn hoi, bây giờ trở về, họ không còn hình hài như trước. Nhìn mọi người, hai người nhẩy xuống xe. Nữ nghệ sĩ xuống trước. xuống rồi, chị đỡ học giả cùng xuống. Đến bây giờ, mọi người đều mới thấy học giả bị đánh què, đi bước nào cũng phải quỳ. Nhưng ánh mắt ông cứng cõi, không một chút mềm yếu của kẻ chuộc tội, nhìn mọi người như nhìn đám học trò và bạn bè phản bội mình.

Từ đám đông, tôi lui về đằng sau, không hề để ánh mắt mình chạm vào ánh mắt của học giả và nữ nghệ sĩ.

Sau khi xuống xe, học giả và nữ nghệ sĩ đứng sòng đôi cạnh xe ngựa. Nữ nghệ sĩ cúi đầu, còn học giả vẫn ngẩng đầu, hình như rất khinh bỉ nhìn mọi người. Trông dáng vẻ, học giả đầy ngạo mạn và tự phụ như cậu nhân viên thực nghiệm lúc ra đi. Ai cũng tỏ ra rất khó hiểu, hỏi nhau, vì sao ông đã đi thông dâm, mà lại còn dám nhìn mọi người bằng ánh mắt như thế. Được cái khi nữ nghệ sĩ nhìn ánh mắt học giả, chị đã giật gấu áo ông. Ông vùng vằng cái tiết vẫn còn muốn làm theo ý mình. Nhưng cuối cùng ông đã cúi xuống, Sau khi cỗ xe ngựa dừng lại hẳn, Con Trời mới ra khỏi nhà, Như một con chim sẻ, Ngài bay nhảy lên xe ngựa. Thấy người đánh xe chỉ vào bao tải đay trên xe, Con Trời liền mở ra, thấy trong bao tải chứa đầy nam châm thỏi dài và nam châm móng ngựa hình chữ U, nam châm mới hoàn toàn, đen bóng loáng, một cục sơn đỏ, một cục sơn xanh, trên sơn đỏ viết chữ “A”, trên sơn xanh viết chữ “B”.

Khi Con Trời trông thấy bao tải nam châm, nét mặt chột bùng sáng, cầm một cục lên xem, song chúng hút chặt vào nhau không gỡ ra được, cuối cùng Ngài đập hai chân vào bao tải, hai tay kéo thật mạnh, mới lấy ra được một thỏi hình chữ U. Sau rớt, từ đồng nam châm, Ngài lấy ra mấy cục chia cho từng người đứng trước xe ngựa. Cứ trao một thỏi, Con Trời lại hỏi một câu:

- Ngày mai xuất phát, chuẩn bị đâu vào đấy cả rồi chứ?

Người nhận nam châm gật gật đầu, hoặc đáp to “Vâng!”

- Luyện thép lần này anh có quyết tâm không?

Có người cười đáp:

- Tôi chò sót ruột cả lên.

Cuối cùng, sau khi mỗi người nhận một cục nam châm vẫn còn đứng trước xe ngựa chờ một việc. Con Trời biết ý mỉm cười, về nhà lấy hộp gỗ, lại phát cho mỗi người một bông hoa hồng nhỏ, y như bố mẹ cho các con tiền mừng tuổi ngày tết. Sau khi ai nấy hồ hởi đem hoa nhỏ về nhà tập thể, Con Trời nhìn học giả và nữ nghệ sĩ vẫn đứng ở mép đường ngoài cổng, Ngài liền lấy trong bao tải thỏi nam châm cuối cùng đưa cho nữ nghệ sĩ.

2. LỐI CŨ

Sáng hôm sau, trời còn tối mù mù, khu chín mươi chín đã thức dậy, chuẩn bị đi đến bên bờ sông Hoàng Hà.

Bỏ hành lý, buộc ba lô, gói tạp vật, lại còn chất lên xe cải tiến nào nồi cháo, gầu chấu, muối thìa, bát đĩa và dầu muối, tương dấm, gạo, bột mì. Khi đăng đông trắng lờ mờ, bốn trung đội hơn một trăm hai mươi người, đều tập trung ở cổng. Nhưng khi sắp hành quân, chợt phát hiện trong hàng ngũ có nữ nghệ sĩ, nhưng không có học giả. Người ở cùng nhà với học giả báo cáo, hôm qua học giả từ Tổng bộ về không ăn cơm tối, cũng không nói chuyện với ai, suốt đêm không cởi quần áo, chỉ ngồi trên giường, hai mắt nhìn đi đâu đâu ở phía trước, mím hai môi thành một đường kẻ, cứ tưởng trong lòng oan ức, ngồi ở đầu giường suy nghĩ, nghĩ một sẽ đi ngủ. Nhưng sáng nay mọi người thức dậy, học giả vẫn ngồi tại chỗ, mắt nhìn thẳng phía trước.

- Anh không đi Hoàng Hà luyện gang thép sao?

Học giả im lặng.

Người ấy nói:

- Anh được bố trí ở lại coi doanh trại phải không?

Giáo sư cùng nhà hỏi.

Hai môi học giả vẫn mím thành một đường thẳng, y như khâu lại với nhau.

Vẫn im lặng.

Học giả ngồi ở đầu giường như một bức tượng đất.

Sau khi thổi còi ba tiếng, các phạm nhân đều không hỏi không nói, vội ra sân tập họp. Đến khi đội ngũ sắp đi, cuối cùng thấy học giả không có mặt, ai cũng ý thức đến vấn đề trời xa đất rộng, nghĩ đến chuyện học giả sẽ tự sát, vội vàng dẫn Con Trời đi sang dãy nhà tập thể của trung đội ba.

3. CON TRỜI (Có lược bớt)

Học giả, ngồi ngay ngắn ở đầu giường, co hai chân, tựa lưng vào tường, ánh mắt nhìn chăm chăm ra cửa sổ có ánh sáng.

Con Trời bước vào hỏi:

- Có nhiều cơ hội giành hoa, bỏ lỡ sẽ bị tổn thất lớn.

Học giả im lặng.

Con Trời hỏi:

- Người muốn ở lại coi doanh trại? Nhưng ở đây đồng hoang không người, khỏi cần canh giữ.

Học giả im lặng.

- Người không đi luyện thép?

Học giả im lặng.

- Biết rồi, người đang nghĩ, sau khi chúng ta đi sẽ tự sát. – Con Trời như tỉnh giấc – Ta biết, người hận thuật luyện gang thép cát đen. Người tự sát, khu chín mươi chín xảy ra sự cố, ta sẽ không được lên địa khu, lên tỉnh, tham dự đại hội.- không được vô số hoa hồng và bằng khen.

Học giả ngược nhìn Con Trời, tỏ vẻ thương hại.

- Vậy tại sao?

Con Trời rất thắc mắc, bước đến trước giường học giả nửa bước.

- Đi luyện đi, ta phát cho ngươi hoa hồng như thường, ngươi giành đủ một trăm hai mươi bông hoa, sẽ về nhà tự do.

Cuối cùng, học giả nhìn mặt Con Trời, nhìn thẳng ra hướng cửa sổ, cười gằn.

- Bây giờ ta phát cho nhà ngươi năm bông hoa hồng được không?

Học giả im lặng.

- Phát cho nhà ngươi một bông hoa loại vừa bằng bàn tay trẻ con, coi như bằng năm bông hoa hồng nhỏ?

Học giả im lặng.

- Phát cho ngươi hai bông hoa vừa? Ba bông hoa vừa?

Học giả vẫn im lặng, không nhìn mặt Con Trời. Con Trời quay đầu nhìn trời bên ngoài cửa, tỏ ra bất lực. Lại đột nhiên nói to:

- Cho nhà ngươi bốn bông hoa vừa được không? Cho hã ngươi một ngôi sao năm cánh, có đi không? Nhà ngươi không nói, chính là định phá bỏ thuật luyện gang thép cát đen, phá bỏ gương điển hình của khu chín mươi chín, Ngươi phá bỏ gương điển hình, chẳng thà hãy cho ta ăn một nhát dao cầu cho xong, để ta học con bé không sợ chết. Bây giờ ta đi lấy dao cầu. Hoặc là ngươi cùng anh chị em đi đến bờ sông Hoàng Hà luyện gang thép, hoặc là ta vác con dao cầu ra đây để ngươi cắt cổ ta cho xong.

Con Trời nói rồi quả nhiên bước đi.

Người vây quanh né ra, giành lối đi cho Con Trời. Ngài đi như gió, y như một cơn gió thổi vào một ngõ phố. Nhưng khi ngài đi nhanh ra khỏi nhà ngủ trung đội ba, ánh sáng ở đằng đông xả tới trong như băng sạch như ngọc. Con Trời đi thoăn thoắt, định vác dao cầu ra, để học giả chém một nhát đứt cổ, cho Ngài được toại nguyện.

Con Trời đi vào nhà trong ánh mắt của đám đông.

Nhà văn cũng đi theo vào nhà.

Họ trao đổi với nhau nhiều chuyện.

Lát sau Con Trời đi ra tay không. Nét mặt căng cứng trắng bệch đã dịu bớt. Ngài đứng ở cổng, thối còi đồng, gọi người đang tán loạn ra cổng tập trung trở lại. Con Trời nhìn nữ nghệ sĩ luôn luôn cúi gằm dưới trụ tường cổng, nói:

- Người lại đây, nghe ta, ta cho ngươi hoa hồng.

Vừa nói Con Trời lại vừa đi đến nhà ngủ trung đội ba. Nữ nghệ sĩ do dự, nhưng cuối cùng vẫn đi theo Con Trời.

Đằng đông nắng tươi hồng. Nữ nghệ sĩ theo Con Trời, đến nhà ngủ trung đội ba. Con Trời đứng ở cửa nói chĩa vào.

- Khỏi cần ngươi cắt cổ ta, ta biết ngươi khó ra tay. Cũng khỏi cần, ngươi hãy cùng anh chị em đến bờ sông Hoàng Hà luyện gang thép. Ta đã nghĩ, ngươi không nói, không cãi tạo, nhưng việc ngươi phải làm, đều do nữ nghệ sĩ làm giúp. Dù sao thì hai người đã yêu nhau, ngươi không đi, chị ấy phải đi. Chị ấy đi, một người phải làm công việc của hai người, việc của ngươi, chị ấy sẽ làm thay.

Con Trời nói xong bỏ đi.

Để lại lời nói trong nhà, như giữ con tin, Con Trời đi ra cổng, nhìn sắc trời và đội ngũ, vừa thối còi, vừa vẫy tay, dẫn đoàn người đi theo hướng bắc.

Quả nhiên, khi đội ngũ xuất phát, trẽ qua góc tường phía đông khu doanh trại, thì học giả đã đuổi theo sau. Chân anh què, như con chó bị gãy cẳng đáng thương cũng cứ phải tập tễnh, lê lét bám theo chủ.

4. LỜI CŨ (Có lược bớt)

Khu chín trăm mười chín cách bờ sông Hoàng Hà hơn tám mươi dặm.

Trong hơn tám mươi dặm này, bãi đất chua mặn, mùa hè lầy lội, mùa đông khô cằn băng giá, trời chưa sáng đã thức dậy, khi mặt trời mọc, ánh nắng mới thật sự dội vào bãi đất chua mặn. Mặt trời tròn vành vạnh như một vũng nước vàng đọng trên đường chân trời đằng đông, gắn trời đất dính kết lại với nhau. Trong bãi có tiếng chim hót màu sương thanh lạnh. Lúc đầu chỉ có một tiếng hoặc vài tiếng, sau khi ngọn lửa đằng đông chói mắt, tiếng chim mới từ thưa thớt rộ lên dòn tan.

Mặt trời cũng sáng láng hảnh một vùng.

Bãi chua mặn bằng phẳng cũng trắng xóa mênh mông.

Mồ hôi cũng toả ra trên mặt trên thân người.

Các giáo sư đều đeo chăn nệm, hành lý và chảo bát, dùng mấy xe cải tiến chở lương thực và mỡ muối, tiến đến bờ sông Hoàng Hà. Con Trời giống như chú chim lanh lẹ, bay lên trước nhất, men theo lối Ngài và cậu nhân viên thực nghiệm đã đi, lên thẳng phía bắc, vòng theo bãi chua phèn mùa hè là vũng nước, mùa đông khô cạn. Trong bãi trũng trơ trọi, thi thoảng có vài khóm cỏ hình tháp nổi trên đồng đất. Trong cỏ cũng thỉnh thoảng có chim sẻ hoặc chim hoang khác bay lượn trên trời hoặc lao giữa trời đất, kêu the thé thanh dòn như đàn bà nhai phải ớt.

Đoàn người đi hàng một trong hoang vu mênh mông, giống như một hàng én cô độc dưới gầm trời bao la. Mùi trắng mục của bụi cây hình tháp, mùi mặn mặn của muối kiềm, mùi gốc của cây gai, có cả mùi nắng ấm mặt đất lúc sáng sớm và mùi giá lạnh trong không khí, hoà quyện thành mùi lưu huỳnh kiềm vàng vàng trắng trắng hết sức độc đáo của đồng hoang vắng vẻ, không nhìn thấy nhưng rất nồng rất đậm lẫn trong không khí.

Đi trên cùng, một lá cờ đỏ cắm trên xe tung bay cuộn cuộn, kêu phàn phật trong gió, như đội ngũ luôn luôn đi bên một dòng sông, mỗi người là một sợi kéo dài, ngoằn ngoèo, luôn luôn vang tiếng thúc giục róng riết “bám sát”, “nhanh lên” và “ai rớt sẽ bị trừ hoa hồng”, từ trên đầu truyền đến sau cùng. Học giả và giáo sư tôn giáo đi sau rớt. Học giả chống gậy, cứ bước một bước, đều như kéo lê một bao cát trên mặt đất.

Giáo sư tôn giáo được giao giúp đỡ học giả, không được để học giả tụt lại sau, càng không được để học giả bất ngờ dừng lại.

- Anh học vấn cao hơn tôi, nghe kể, anh đã tham gia chỉnh sửa “Tư bản luận”. – Giáo sư tôn giáo nói – Anh có biết khi người Y-sơ-ra-en ra khỏi Ai cập, dọc đường theo Mosheh chịu khổ thế nào không?

Học giả cũng không nói gì, vừa nghe vừa đi lên trước.

- Dọc đường không biết chết đói bao nhiêu người, chết mệt cũng nhiều, hết ngày lại đêm, hết thu sang đông không đi ra khỏi Ai cập, không đến nổi Canaan; nhưng chúng ta – Giáo sư tôn giáo đổi hành lý từ vai trái sang vai phải, lại đi lên trước, xách cái túi màu xanh vải bạt của học giả trong tay mình - tám mươi dặm, khăn trương lên một chút, trước khi trời tối sẽ đến bên sông Hoàng Hà.

Cuối cùng không ai rơi lại đằng sau, đến giờ ngộ, trong hoang đại đã nhìn thấy một ao nước chắn trước mặt, mặt nước đóng băng, cỏ nước và lau sậy ra hoa mùa hè khô héo trên mặt băng, giống như một mái tóc rối không chải bao giờ xoã ngả nghiêng. Vậy là họ ngồi quanh ao nghỉ ngơi, đập băng đun nước, sau khi ăn lương khô đoàn người lại lên đường theo hướng chính bắc. Có ai quả tình không đi nổi, thì ngồi lên xe phía trước, chỉ ngồi song phải lấy một hai bông hoa của mình tạ ơn người kéo xe.

Thế là một ngày hồi hải trôi qua, khi được nửa đường, có người rộp phồng chân, có người vút bốt đồ không dùng trong hành lý. Nữ bác sĩ có tuổi lấy tai nghe và máy đo huyết áp luôn luôn giấu trong hành lý treo trên một cây gai cạnh đường, dù có người bệnh sắp chết chịt cũng mặc.

Lúc sắp hoàng hôn, quay lại nhìn, có thể thấy giày tất rơi trên đường, mũ rách, cán xẻng, cán búa vút đi, còn có một chiếc quần mới nguyên của nữ giáo sư, Rõ ràng là đội ngũ đã không sao còn lê nổi, nhưng dọc đường lại không có tiếng thở dài và kêu oai oái, rõ ràng có người ngồi bệt xuống vệ đường không muốn đi nữa, nhưng phía trước chợt có tiếng vọng lại:

- Không thấy à, đường xam xám cao hần lên mặt đất trong ánh mặt trời lặn chính là con đê lớn Hoàng Hà!

Lời nói truyền về phía sau, truyền đến cuối cùng là một câu:

- Ai đến trước được thưởng năm bông hoa, ai đến sau phạt kẻ đó năm bông hoa, người đến cuối cùng không chỉ phạt hoa mà còn phải đập bếp nấu cơm cho mọi người.

Bước chân của đoàn người bỗng nhanh hơn, những ai trẻ còn chạy lên phía trước, như lao về hướng đê sông Hoàng Hà trong hoàng hôn. Cỏ và cành cây kêu rào rào lạo xạo dưới chân. Anh chàng cầm cờ vừa chạy, vừa hô khẩu hiệu, vừa hát. Lá cờ như một búi lửa bay trên đầu. Sau đó ngay đến giáo sư tôn giáo cũng bỏ học giả lại, nhanh bước đuổi theo người đằng trước. Ông vừa chạy vừa nói với học giả một câu “xin lỗi”, liền đặt hành lý của học giả trên đất. Đàn ông và đàn bà, người lớn và người bé, giáo sư và giảng sư, y như bầy ngựa vượt lên giành thắng lợi, tiếng cười và tiếng gọi, hết đợt này đến đợt khác, cuồn cuộn trên đất bãi, phá vỡ cảnh tĩnh lặng hàng ngàn năm của đất bãi Hoàng Hà, khiến bờ bãi sông Hoàng Hà sôi động lên. Liền có ngay một giảng sư trẻ tuổi đến bên sông Hoàng Hà trước, đứng trên lò luyện của Con Trời và nhân viên thực nghiệm xây, giờ cao lá cờ đỏ tươi lên không trung vẫy mạnh, tiếng kêu ào ào phàn phật, làm

cho ánh chiều tà cũng nhạt đi, xa vời như bụi khói phủ trên đài đốt lửa. Còn học giả đi sau cùng kéo lê cái chân què đi lên trước, nhặt chiếc túi hành lý vải bạt của mình, nhìn đám người ngựa chạy, hô khẩu hiệu, hoan hô và cờ đỏ. Học giả đứng ngẩn người tại chỗ, lại mím chặt môi dưới, cảnh mờ mịt vô tận trùm lên khuôn mặt ông, như hơi mù mùa đông bao phủ trên bãi đất chua phèn.

Giữa lúc ấy, tôi cố ý rút lại phía sau đội ngũ, cuối cùng có cơ hội bước đến nhận hành lý trong tay học giả, nói:

- Đến nơi rồi, đừng vội.

Học giả nhìn tôi, cười, rất cảm động nói ba tiếng:

- Cảm ơn anh!

Tôi không nhận ra ý châm biếm và không vui trong câu nói ấy. Xét cho cùng, thì học giả và nữ nghệ sĩ vẫn không biết họ bị bắt bởi tôi đã viết “Tội nhân lục” báo cáo về họ.

5. CON TRỜI (có lược bớt)

Ban đầu, Đức Chúa Trời tạo nên trời và đất, chia ra ngày và đêm. Thì có như thế.

Con Trời nói:

- Các người ở đây, nữ ở đằng kia.

Nam ở riêng, nữ ở riêng. Dưới vệ đê sông Hoàng Hà, trong bãi hoang, tùy theo địa hình, thế đất, gốc cây, họ làm nhà, dựng am, cắt cỏ tạp, lau sậy, cây gai mọc chỗ bờ ao, nơi đất trũng để che lợp. Thế là có nhà. Những lều bạt chõu đèn được căng lên, thế là có chỗ ở. Xây đá lên, nhóm củi nấu, thế là có cơm. Lấy nam châm hút cát đen, gom thành đống, thế là có cát gang.

Theo quy định, cứ năm người một lò nhỏ, liền có năm người. cứ mười người xây một lò to, liền có mười người.

Người đi trên đất, mặt đất đỡ chân người đi tìm cát đen. Đi tìm chỗ dòng nước chảy, giữ một đường cát đen dạt vào bờ, lấy nam châm hình chữ U và hình thoi đặt lên cát đen trong bãi cát, đi nhẹ nhàng, dùng quần áo, dùng vải ba lô đựng cát, vác đến cạnh lò luyện, dăm ba hôm sau trong lò sẽ lăn ra một cục gang.

Đức Chúa Trời phán, khế ước vĩnh viễn Ta lập với các ngươi và các loại vật sống ở đây của các ngươi đều có ký hiệu. Ta đặt cầu vồng trong mây màu, đây là ký hiệu giao ước giữa Ta và trái đất. Ánh sáng giống như cầu vồng. Lửa giống như ánh sáng. Lửa trong lò từng mảnh từng khối, cháy bập bùng hết đợt này đến đợt khác, suốt ngày suốt đêm, sưởi ấm trái đất và thế giới hoang lạnh, chiếu sáng đêm tối và băng giá.

Những thỏi gang Con Trời xếp trước cửa, có màu đen, màu xanh, có cái tròn cái dẹt, cái cục cái khối, cứ xếp thành đống. Ban ngày, màu của gang đỏ nhạt. Ban đêm gang có màu trắng thanh sao sáng, bay men theo Hoàng Hà, bao phủ quanh nhà Con Trời, giống như hơi nước trên hồ làm trôi nổi con thuyền.

Con Trời ở vạt đất trũng xa cụm lò.

Trong đất trũng có cây. Lều dùng gậy căng lên. Bốn góc buộc vào gốc cây hòn đá. Đá và củi cỏ đẽ mẹp lều. Trong lều phủ cỏ dày, Con Trời có lều bạt sưởi ấm che gió. Đèn bão treo ở nóc lều bạt. Gió thổi, trên lều có tiếng kêu vu vu như sáo, đèn bão lắc lư trên không, ánh sáng như nước chảy dưới ánh mặt trời. Nhà văn bước vào nộp quyển nhật ký “Tội nhân lục” anh viết, giấy ô vuông kẻ ngang, chữ nắn nót.

- Ngươi ngồi xuống – Con Trời nói.

Nhà văn ngồi dưới đèn, bóng lù ù, giống như cục gang đen dưới sáng trắng.

- Nói xem xem. – Con Trời đang dở lung tung một quyển sách. Vừa dở vừa nói, tay dừng trên trang sách.

- Hôm mới đến – Nhà văn nói - lại thấy học giả và nữ nghệ sĩ ở bên nhau. Chị ta còn giúp anh ta xách hành lý.

- Còn phát hiện - Nhà văn tiếp - không biết chị ta kiếm đâu ra ớt và dưa muối cho học giả ăn.

- Ngươi dám tin không?

Nhà văn nhìn mặt Con Trời.

- Giáo sư tôn giáo bề ngoài tốt, nhưng bên trong ông ta xem – Đánh chết cũng không dám tin - lại là cuốn “Tư bản luận” mà học giả đã từng tham gia dịch và chỉnh sửa theo ý trên, to thế này, dày ngần này – Nhà văn ra hiệu, nói to hơn –

Ông ta khoét quyển “Tu bản luận” to dày một lỗ nhỏ, giấu quyển “Thánh Kinh” bé xíu vào trong quyển “Tu bản luận”, ai cũng tưởng ngày nào không có việc ông ta xem sách qui định trong tài liệu, thực ra ông ta xem “Kinh Thánh” kẹp trong “Tu bản luận”.

Nét mặt Con Trời có vẻ ngạc nhiên.

- Sách giấu trong chăn ông ta gấp.

Nét mặt Con Trời có vẻ ngạc nhiên.

- Nữ bác sĩ là kẻ cắp. Hàng ngày trông thấy người khác thu thập cát đen để chõ văng, chị ta liền đến bốc một nắm bỏ vào túi bột mì chị ta xách.

Nét mặt Con Trời có vẻ ngạc nhiên.

Nhà văn nói:

- Những chuyện này tôi đều đã ghi vào trong “Tội nhân lục”

Con Trời ngó người ra một lát:

- Hôm nay người muốn ta thưởng cho người mấy bông hoa hồng?

Nhà văn thèn thẹn:

- Tùy ngài!

Con Trời quay người, đi ra đầu giường, lấy hộp gỗ trong hòm gỗ, lấy ra ba bông hoa nhỏ, nhà văn giơ tay nhận. Hoa nhỏ đã nở trong tay nhà văn, còn có một quyển giấy nháp và lọ mực xanh.

Nhà văn được thưởng, đi ra khỏi chỗ Con Trời.

Con Trời cũng đi ra. Việc thế là thành. Con Trời giao hẹn với những người thu cát, mỗi người mỗi ngày phải nộp mười bát cát đen. Luyện gang thép năm ngày phải ra một lò. Số gang mỗi lò không ít hơn một làn liểu to, nặng 300 cân. Những người chặt cây không được để lò tắt lửa. Con Trời đi ra đứng trước lều bạt. Gió lạnh thổi vù vù, lò cháy sáng. Đê Hoàng Hà chắn không nổi tiếng nước chảy ầm ầm vượt qua. Mọi người đều nghỉ, nằm trong am trong nhà, Những lò đào xây theo đê lửa cháy rừng rực sáng đỏ nửa bầu trời và thế giới. Con Trời đứng trên

một thổi gang nhìn chỗ am xa xa. Sau khi trầm tĩnh, giáo sư Tôn giáo không biết từ đâu đến, đứng trong ánh sáng, cạnh thổi gang, nghe Con Trời nói một câu:

- Nhà ngươi to gan!

Giáo sư tôn giáo sợ dùm người, nhìn Ngài.

- Mồm cứ xoén xoét đã nộ hết, nhưng ngươi đã giấu một quyển nhỏ trong quyển to, ngày nào cũng xem, cứ tưởng ta không biết phải không?

Giáo sư tôn giáo quỳ sụp xuống, môi run run, định nói, lại thôi.

- Xéo về, đem sách nộ.

Nói xong Con Trời trở về am.

Về trong am, ngài uể oải vươn vai, ngồi xuống ghé. Chỉ trong phút chốc giáo sư tôn giáo đã quay trở lại, đứng xo ro trước mặt Con trời một bước, thân vẫn còn run, hình như sẵn sàng quỳ sụp xuống một lần nữa. Con Trời nhận quyển sách to khổ 16, dày như viên gạch, bìa cứng đen đỏ, đóng rất đẹp. Trên sách đề “Tu bản luận”, còn có cả tên tác gia dài dài. Quyển sách này, trong văn bản ra sức quảng cáo giới thiệu, yêu cầu ai ai cũng phải đọc. Quyển sách này quen thuộc, Con Trời quen thuộc như cái bát mình ăn cơm. Nhưng Con Trời chưa từng đọc bao giờ, y như khi ăn cơm không khi nào nhìn bát. Ngài giở xem, sau hơn hai chục trang quả thật, trong quyển sách có khoét một cái lỗ rộng hai tấc dài ba tấc, có lỗ sâu một tấc, đặt vừa khít một quyển “Kinh Thánh” nhỏ, không có bìa, chỉ có ruột, chữ trong ruột nhỏ li ti như cút ruồi, y như cát đen xếp hàng chỉnh tề xô đến với nam châm. Gập sách lại, Con Trời lờm giáo sư tôn giáo một cái, Ông ta hốt hoảng lại quỳ sụp xuống. Bên ngoài có tiếng người đi, gọi rõ to:

- Lò số 2, cho thêm củi.

Hết tiếng nói, lại yên tĩnh, ngoài tiếng lửa tí tách lép bép, và tiếng nước xa xa, vạn vật đều im phăng phắc.

- Nhà ngươi có hai tội - Con Trời nói - Một là xem trộm “Thánh Kinh”, đây là tội lớn. Hai là khoét lỗ trên quyển sách “Thánh” thật, cũng là tội lớn. Tội cộng thêm tội, đưa ngươi lên Tổng bộ, còn nặng hơn tội thông dâm của Học giả và nữ nghệ sĩ, bắn chết cũng đáng đời. – Nói đến đây, Con Trời dùng một lát, như để suy nghĩ, lại lấy tay mở quyển sách lớn. Sách lớn kèm theo tờ sách nhỏ kêu loạt soạt

lại gập vào – Ta thấy ngươi thành thực không đưa ngươi lên trên chuộc tội nữa, nhưng theo ngươi ta nên phạt ngươi thế nào?

- Thế nào cũng được- Giáo sư tôn giáo gật đầu rồi rít như được đại xá – Ngài muốn thế nào cũng được.

Con Trời lấy sách nhỏ trong sách to:

- Ngươi đứng dậy - Giáo sư tôn giáo đứng lên. Con Trời vút quyển sách nhỏ trước mặt ông – Ngươi đá vào quyển sách này, đá một bãi, xong là xong tất.

Giáo sư tôn giáo lại một lần nữa đứng chết lặng, nét mặt trắng bệch.

- Ngài bắt tôi chết cũng được, xin ngài đừng đối xử với sách như vậy được không? Sách này cả nước chỉ còn một quyển, những quyển khác đều bị thu đốt sau khi thành lập nước. Quyển này, tôi dùng tình cảm và tài sản trong nhà đổi lấy quyển sách độc nhất còn lại trong thư viện quốc gia. Đốt quyển sách này, cả nước không có sách nữa.

Vừa nói mỗi giáo sư tôn giáo vừa run run. giống như chiếc lá lay trong gió. Đêm giá lạnh nhưng mặt giáo sư tôn giáo lại toát mồ hôi. Con Trời liếc nhìn ông, háng một tiếng:

- Không đá hả? Xéo về đi, đem nộp ta tất cả hoa hồng, nhà ngươi có đến năm mươi mấy bông phải không? Còn một việc nữa, nếu ngươi không đá lên quyển sách đó, ngoài phạt ngươi giao nộp hoa hồng, ngày mai ngươi còn phải kéo một xe gang cùng ta đi lên Tổng bộ hiến gang.

Con Trời trừng phạt ông, ông sẽ phải chọn một trong hai, hoặc là đá lên sách, hoặc là giao nộp mọi hoa hồng, lại còn cùng Con Trời kéo một xe gang như con lừa đi lên thị trấn dâng lễ, cả đi lẫn về ba trăm dặm, đi liên tịch ba ngày đêm, huống hồ còn kéo hai ba thỏi gang đúc đen, nặng năm sáu trăm cân.

Nhưng giáo sư tôn giáo nhận làm việc thứ hai.

6. CON TRỜI

Con Trời dẫn năm người kéo gang cát đi hiến lễ. Tất cả ba xe. Giáo sư tôn giáo kéo riêng một xe, còn hai xe kia do bốn phạm nhân kéo. Giáo sư tôn giáo mắc tội, lẽ ra phải tự kéo một xe, chỉ có điều khi leo dốc hoặc gặp chỗ lồi lõm, Con Trời phải đẩy giúp. Ngày đầu tiên lên đường, hôm sau đến thị trấn, mới biết khu

chín trăm mười chín hiến gang cát lên Tổng bộ, Tổng bộ hiến lên huyện, huyện hiến lên địa khu, địa khu hiến lên tỉnh, cứ từng cấp từng cấp, hiến đến tận Kinh Thành.

Đến Kinh Thành triển lãm.

Việc thế là thành. Vĩ đại và hoành tráng hơn ta tưởng. Con Trời dùng cát đen luyện gang không những là một sáng kiến mà còn là một tuyên chiến mạnh mẽ nhất, giáng cho tất cả các nước phản động trên thế giới một đòn chí mạng. Từ đó trở đi, nhà nước đã có thuật luyện gang thép cát đen, khỏi phải nhập khẩu gang thép của nước khác.

Con Trời lên thị trấn, năm ngày không trở về, chỉ có tin tức đưa về như gió. Tin thứ nhất nói, thổi gang cát đen, coi là quả bom nguyên tử bắn ra thế giới. Tin này khiến khu chín trăm mười chín kinh ngạc. Tin thứ hai nói, Con Trời trở về mang theo tặng thưởng, ngoài hoa hồng to, còn có hẳn một xe lớn chở lương thực và thịt. Tin thứ ba nói, chỉ cần đưa gang cát đến Bắc Kinh, trong khu chín trăm mười chín, sẽ có một loạt con người mới, đều được tự do về nhà như cậu nhân viên thực nghiệm. Vốn chỉ là tin, nhưng ai ai cũng sướng phát điên lên, tích cát, chặt cây, luyện thép đại qui mô, không cần ai thúc giục, mọi người hăng hái tự giác làm. Đang mùa đông, trời chưa sáng ai nấy đã thức dậy, ra bờ ao rửa mặt, mỗi lò luyện để lại một người coi, còn lại đều vượt đê lớn thu gom cát gang đen. Con Trời lên thị trấn. Thị trấn cách bờ sông Hoàng Hà những một trăm năm mươi dặm. Một làng quê, hàng mấy trăm con người, mới có một đường phố chính, trên phố có các cửa hàng, còn có Tổng bộ dục tân ở tận cuối phố đầu thị trấn. Tổng bộ là một khu nhà lớn. Chung quanh xây nhà ngói màu đỏ, các phòng làm việc đều treo biển gỗ chính là Tổng bộ.

Trong sân Tổng bộ xếp các loại gang, hình vuông, hình chữ nhật, hình bầu dục, màu xanh, màu xám, màu xanh đen, màu tro. Có người đang cân, ghi trọng lượng gang đúc của các khu. Có xe tải đang xếp gang đúc lên xe, tiếng va choang choang vang trên đường phố thị trấn.

Vang hẳn một vùng.

Có người hỏi.

- Chở gang đúc đi đâu?

Người xếp xe đáp:

- Đến nhà máy thép.

- Làm gì?

- Dù mẹ, ngu thế, không biết nhà máy thép lại luyện gang đúc này thành cốt thép, thành ống thép hay sao?

Vậy là người biết tác dụng của gang này. Ban đầu, gang đúc xếp trong sân như trái núi, có hai xe tải chở hàng ngày, hiện giờ gang đúc đã ít đi, các khu vực tân đều hết nguyên liệu luyện thép, Trong nửa tháng, xe tải mỗi lần đều đợi trong sân ba ngày cũng không xếp đây.

Nguồn gang đã hết.

Trong các thôn trang chẳng nơi nào có mùi gang, chỉ thấy lò không và đất bùn nung cháy sém, đứng lù lù ở đầu làng, cạnh đường.

Giữa lúc này, nhân viên thực nghiệm và Con Trời tìm ra cát gang đen, có thuật luyện thép cát đen. Nhân viên thực nghiệm học vật lý, vật lý học kim loại. Cậu có thuật luyện gang cát đen, được thưởng năm ngôi sao năm cánh về nhà. Con Trời liền chở mẻ gang cát đầu tiên từ bờ sông Hoàng Hà đi hai ngày về tổng bộ cấp trên. Cấp trên sờ gang cát, xoa đầu Con Trời, Con Trời đỏ mặt. Cấp trên phán, tặng Con Trời bằng khen, lại còn đọc chữ trên bằng khen trước đám đông. Hai chữ “bằng khen” đọc rất chậm sau đó đọc nhanh “Trong công cuộc xây dựng nhà nước, Con Trời đã có cống hiến to lớn và nỗ lực đối với sự nghiệp gang thép, nay cấp bằng khen để đặc biệt động viên khuyến khích”.

Bên dưới lại đọc tên Tổng bộ và thời gian, Con Trời lên nhận bằng khen trong tiếng vỗ tay, cấp trên đã gắn hoa hồng lớn lên ngực Con Trời.

Con Trời đã trở thành danh nhân đỏ của toàn bộ khu vực tân. Buổi tối hôm ấy, cấp trên mời Con Trời dự tiệc, cơm tẻ, bánh bao bột mì trắng, rau thịt, gà hầm có cả rượu. Con Trời nói:

- Cho gọi mấy người cùng tôi chở gang đến cùng ăn được không?

Vậy là lại sắp ra một mâm bên cạnh, người đến, ăn cơm tẻ, bánh bao bột mì trắng, rau thịt, không có gà hầm và rượu.

Trên mâm, cấp trên hỏi Con Trời:

- Cậu chưa lên tỉnh thành phải không?

Con Trời gật đầu.

Cấp trên im lặng suy nghĩ rồi hứa: - Hôm nay cậu cho ba xe chở đến một tấn gang, chỉ cần trong một năm, cậu luyện được 100 tấn, chúng tôi hứa với cậu, không những cậu được đi dự Đại hội điển hình của địa khu, mà còn để cậu đi dự đại hội điển hình của tỉnh, của Bắc Kinh.

Việc có như thế, nét mặt Con Trời đỏ ửng:

- Mỗi tấn cho tôi một bằng khen, một bao bột mì trắng, hai hoa hồng to. - Một trăm tấn tôi sẽ đi dự đại hội điển hình của tỉnh.

Con Trời chưa lên tỉnh thành bao giờ. Con Trời ao ước được đi tỉnh thành. Trên thị trấn có một đường phố. Huyện lỵ có ba đường phố, thành phố của địa khu ít nhất có ba mươi đường to ngõ nhỏ. Còn tỉnh thành có bao nhiêu đường phố?

Đã biết thị trấn, huyện và địa khu, nhưng Con Trời không biết tỉnh thành như thế nào.

Con Trời mơ tưởng đi tỉnh thành.

Con Trời nghĩ, luyện đủ 100 tấn gang, giành 100 bằng khen, 200 bông hoa hồng to. Lúc ấy Con Trời sẽ phải ăn tết ở tỉnh thành. Khi từ thị trấn trở về bờ sông Hoàng Hà, giáo sư tôn giáo gò lưng kéo xe, Con Trời ngồi chễm chệ trên xe, Con Trời nhìn bầu trời suy nghĩ hồi lâu mới nói:

- Giúp ta tính thử, 150 cân cát đen luyện ra được 100 cân gang, một trăm tấn gang, sẽ phải dùng bao nhiêu cát đen để luyện? Chúng ta có hai mươi lò to nhỏ, bình quân năm ngày ra một lần, bao nhiêu ngày mới luyện được 100 tấn?

Giáo sư Tôn giáo đỡ xe giữa cánh đồng vắng vẻ, lấy que vạch trên đất, mồm lẩm nhẩm, 100 cân gang, là 150 cân cát đen, một ngàn phải dùng 1500 cân, mỗi tấn cần có 3000 cân cát gang đen. Nếu hai mươi lò, bình quân mỗi lần, luyện ra 300 cân gang, hai mươi lò, là 6000 cân gang, như vậy mỗi lò luyện sẽ phải luyện 35 lò gang, sẽ luyện được 105 tấn. Nếu năm ngày năm đêm luyện một lò, bình quân ba mươi lăm lò sẽ phải luyện một trăm bảy mươi lăm ngày, vừa đúng sáu tháng trời.

Nói xong tính xong giáo sư tôn giáo đứng dậy, mặt đất cạnh đường bị ông viết viết gạch gạch tứ tung, y như cua bò, niềm vui đi liền với đau khổ, nét mặt Con Trời tỏ ra mù mịt và thất vọng.

- Vậy cần hai ba ngày luyện một lò, bình quân mỗi lò đều là năm trăm cân hoặc tám trăm cân gang, lại xây thêm mấy lò, chẳng phải có thể luyện được một trăm tấn gang trước tết hay sao?

Con Trời tính rồi hỏi, nét mặt lại sáng lên.

Niềm vui cũng bùng lên.

Việc có như thế. Mặt trời lên, hai xe phía trước đi đã khá xa, ngồi nghỉ chờ hai người. Họ lại đi, Con Trời ngồi vắt vẻo trên xe, giáo sư tôn giáo gò lưng kéo . Con Trời nhìn ánh sáng cười bảo:

- Ta không đốt quyển “Kinh Thánh” của ngươi, chỉ phạt ngươi năm bông hoa nhỏ. Ta cũng không còn bắt ngươi đá lên quyển sách đó. Cuối năm ta sẽ đi lên tỉnh thành, ngươi về phải nói với mọi người chỉ cần luyện đủ 100 tấn gang, chắc chắn sẽ có ba mươi lăm phạm nhân được về nhà như nhân viên thực nghiệm.

Giáo sư tôn giáo ngạc nhiên quay lại nhìn.

- Sẽ có bốn mươi, năm mươi người tự do về nhà. – Con Trời nói – Trên sách của ngươi viết, Đức Chúa Trời phán, phải có ánh sáng là có ánh sáng. Đức Chúa Trời phán, phải có nước là có nước.

Giáo sư tôn giáo kéo xe chạy như con lừa. Mặt trời chiếu trên đầu giáo sư. Trái đất tràn ngập ánh sáng.

8. LỐI CŨ - CON TRỜI - TỘI NHÂN LỤC

1. LỐI CŨ

Sang đến ngày thứ năm, mấy người Con Trời dẫn lên thị trấn dâng lễ đã về đến bên sông Hoàng Hà. Sự việc quả thật như tin đồn, chỉ cần từng cấp từng cấp hiến gang cát của họ lên đến Bắc Kinh, là khu chín mươi chín sẽ có một loạt người được đại xá trở về với thế giới tự do của đời người. Những ai sẽ được đại xá trở về? Đương nhiên là những phạm nhân có nhiều biểu hiện tích cực, được nhiều hoa hồng nhất. Thế là người nào cũng làm việc thực mạng, hăng say thu cát đen,

chặt cây luyện gang thép. Quan trọng nhất là việc, đã không chỉ có một mình khu chín mươi chín khai thác cát đen luyện gang ở bên sông Hoàng Hà. Thuật luyện thép được giới thiệu phổ biến tới toàn bộ khu vực tân. Chưa đầy nửa tháng, bên bờ sông Hoàng Hà đã đông nghịt người thu thập cát đen. Khi sắp đến tết xuân, không chỉ khu vực tân có hàng ngàn hàng vạn người đang thu cát luyện thép, mà ở hàng trăm dặm vùng thượng du và hạ du, còn thấy bà con nông dân cũng dùng thùng kéo nam châm đi đi lại lại trên bãi cát. Bên kia sông Hoàng Hà, lúc đầu chỉ nhìn thấy thấp thoáng bóng người đứng trên đê, về sau thấy có lò đốt lửa. Ánh lửa và khói lò bay lên không trung, chiếu sáng toàn bộ hai bên bờ sông Hoàng Hà.

Thuật luyện gang cát đen của anh em Con Trời đã nhanh chóng truyền khắp hai bờ sông Hoàng Hà, cả trên dưới toàn quốc và thế giới. Khi sắp đến tết xuân, hai bên bờ sông Hoàng Hà, lò luyện đua nhau mọc lên ngày càng nhiều, ban ngày tiếng chặt đốn cây cuộn vào bờ như sóng vỗ, ban đêm hàng trăm hàng ngàn lò đốt lửa sáng bùng ven đê, ngọn lửa cháy rừng rực, Hoàng Hà giống một con rồng đang cháy không có đầu có đuôi.

Văn bản biểu dương Con Trời, từ Bắc Kinh phát đến các góc ngách của cả nước. Con dấu đỏ của Ủy ban luyện thép Bắc Kinh trên văn bản, giống như vàng mặt trời sáng đến từng trái tim của người khu chín mươi chín. Người nào cũng cảm thấy tên mình sắp xuất hiện trong danh sách loạt đầu tiên được đại xá trở về nhà. Ngày nào họ cũng hùng hục, thực mạng giành hoa hồng, Con Trời cũng đêm nhớ ngày mong, mơ tưởng hoa hồng và bằng khen của Ngài.

Một hôm Con Trời phát hiện hoa hồng lớn và bằng khen Ngài từ Tổng bộ đem về nhiều như sắc hoa và thơm nồng như bãi cỏ tháng ba tháng tư. Con Trời gài và dán những bằng khen lên vải bạt phía đông lều Ngài ở, treo những bông hoa hồng to trên cột lều và trên cây. Ngài còn làm một việc khác. Để hoa hồng và sao năm cánh của mọi người không bị mất và hỏng, để giữa họ có sự so sánh và thi đua nhau, Ngài đã thu tất cả hoa hồng nhỏ của phạm nhân cài lên vải bạt phía tây lều trại, vẽ hơn một trăm khung vuông. Khung nào cũng viết tên người và dán hoa hồng họ giành được dưới tên người đó, yêu cầu mỗi người ba ngày một lần đến lều trại của ngài, xem dưới tên mình có bao nhiêu hoa hồng nhỏ, xem dưới tên người khác nhiều hơn mình bao nhiêu bông.

Nhà lều của Con Trời được dán đầy treo đầy hoa hồng, bằng khen và sao đỏ năm cánh. Cả lều trại đỏ rực như suốt mùa đông đều đốt lửa. Khu chín mươi chín sôi động hẳn lên. Năm mươi người có nhiều hoa hồng dẫn đầu, sợ người đằng sau

đuổi kịp, tích cát luyện gang như điên. Năm mươi người xếp sau thấy mình chỉ còn dăm ba bông nữa là được chen vào hàng ngũ năm mươi người dẫn đầu. Thế là khi luyện gang, hận chẳng thể lao mình vào lò luyện. Còn có những người tụt lại cuối cùng chỉ còn mấy bông, mười mấy bông hoa hồng, thấy người khác vượt mình mười mấy bông, tuy không đuổi kịp, nhưng cũng không cam chịu tụt lại, chờ có biểu hiện ưu tú sẽ có thể là đợt thứ hai hoặc thứ ba dời đây về với đời.

Trong những ngày trước tết xuân, Hoàng Hà đã bị moi bụng móc ruột, đầu đầu cũng bị đào bới thành rãnh thành hố. Hôm nay Con Trời không đi theo đê lớn Hoàng Hà. Ngài ở trong nhà lều hẳn một ngày, ngay đến ăn cơm cũng không muốn dời khỏi lều trại. Trong lều trại tâm tình Ngài vô cùng thư thái. Hôm qua ngài lại một lần nữa đích thân dẫn đội đi hiến gang, đã giành về cho mình năm bằng khen mười bông hoa hồng lớn. Cuối cùng đã khiến lều trại của Ngài không có chỗ treo cài hoa. Ngài không thể không bóc gỡ hoa hồng và bằng khen trên vải bạt, trên cây chông, bố trí sắp xếp lại. Ngài dán bằng khen thành một dãy sát mép vải bạt phía đông, cài hoa hồng lên nóc lều và chỗ khe hở bằng khen, khiến cả lều trại hoa hồng bằng khen thành hàng ngang dãy dọc, bông nọ sát bông kia, bằng nọ sát bằng kia chỉnh tề ngay ngắn, y như phòng truyền thống trong trại lính. Ngài đã có bảy mươi bằng khen, 140 hoa hồng lớn. Có thêm ba mươi tấn gang nữa, ngài sẽ có 100 bằng khen, 200 bông hoa hồng. Ngài sẽ lên tỉnh thành xem thành phố, Con Trời ngắm nghía bằng khen, hoa hồng bày chật nhà, sau đó Ngài quay lại, nhìn hoa hồng nhỏ và tên trong từng khung từng khoang đối diện, phát hiện những người đã có tám mươi chín mươi bông hoa nhỏ, trong khung vuông màu đỏ to bằng quyển sách dưới tên người ấy, cũng không còn chỗ dán hoa hồng nhỏ, hắt ánh vàng đè lên đường kẻ tràn sang khung trống của người khác, giống như hoa rau cải dầu của nhà này nở sang vườn hàng xóm, khiến cho vải lều của bên kia cũng đỏ rực như ngọn lửa trên vải bạt cài đầy hoa của bên này. Thế là trái tim Con Trời bỗng ấm hẳn, đỏ thắm như lửa lò sưởi ấm lòng.

Con Trời ngắm nhìn chung quanh lều trại của Ngài. Ngài sửa những hoa lụa, hoa doan, hoa giấy, màu cánh sen, màu nâu thẫm, màu đậm sáng bóng, miễn là cái gì Ngài thích đều đặt cho chúng cái tên trong lòng. Ngài gọi bông hoa to lụa đỏ bằng cái bát là Mẫu đơn, gọi bông hoa doan nhỏ nhỏ là thực dược, gọi bông hoa giấy hồng tươi bằng cái làn là hoa hồng, gọi mấy bông hoa hồng cài ngực màu vàng là cúc vành lớn, cúc vành nhỏ và cửu nguyệt hoàng. Nhưng khi nhìn nhìn mãi, Ngài đột nhiên trông thấy trong tên của một khung vuông bên tay phải lại có một tên người bên dưới không có bông hoa nào, tràn trệ như một phiến đá xanh nắp giữa cỏ hoa trong vườn hoa.

Tên người đó là học giả.

Trong màu đỏ ấy, khung vuông thuộc học giả giống như một mảnh bị tưới nước trong lửa cháy, đâu đâu cũng có lửa nóng ấm, nhưng chỉ có dưới góc sát bên trong phía tây lều bạt là một mảnh hoang lạnh trầm lắng của học giả. Ngài ngạc nhiên bởi khoảng trống trơ trụi ấy. Nhiều ngày nay Ngài không phát hiện ra cho đến bây giờ học giả vẫn chưa có một bông hoa nào, khung giành cho học giả như một cái giếng sâu đen ngòm trong sắc đỏ đại trà. Trái tim ngài bắt đầu se lạnh dần trong nóng ấm lửa đỏ.

2. CON TRỜI (Có lược bỏ)

Màu hồng trong nhà lều giống như cầu vồng vắt ngang trời.

Trong màu hồng, Mắt Con Trời sáng, tim Ngài trong suốt. Học giả đứng trong nhà tỏ ra ngạc nhiên bởi màu hồng trong suốt. Nét mặt học giả cương cứng như một tảng đá đỏ.

Con Trời nói:

- Người phải nghe lời ta, ta hướng về người, người phải nghe ta, đầu đội mũ cao để người cho mọi người đấu, ta chuẩn định, khảng khái thưởng người hoa hồng đỏ.

Con Trời nói:

- Người phải để người ta đấu, viết các loại tội danh lên mũ cao. Đám đông nhìn người ai cũng kinh sợ, thu cát luyện gang sẽ luôn không dừng tay, đêm ngày không nghỉ.

- Ta nhất định thưởng người rất nhiều hoa, để hoa hồng của người treo đầy khung đỏ, hất ra khỏi khung, ai cũng hâm mộ người, tất sẽ không ngừng tay chân thu cát luyện gang.

Con Trời yêu cầu học giả, nhìn nét mặt học giả buồn buồn. Học giả đứng trong màu hồng, con người như sương che khuất. Học giả không nhìn Con Trời, nhìn trời đất hồng trong nhà.

Học giả nhìn rồi hỏi một câu:

- Không có bông hoa nào thì sao?

- Phải làm việc trong khu cả đời, chết ở khu dục tân.

- Vậy hãy để tôi chết ở đây.

Cười gằn nói một câu, ngẩng đầu hiên ngang, lại ngạo mạn, học giả đi khỏi nhà trại ngọp trong màu hồng. Đêm bên ngoài, các lò luyện xây theo sông hắt ra ánh lửa hồng chói mắt, trời sáng đỏ như đêm trắng. Nước sông sáng hồng chảy oà oà cuồn cuộn. Học giả đứng trên đê lớn, im lặng, nghe tiếng nước, tiếng luyện thép, lâu lắm, lâu lắm mới từ đê quay về.

Lâu lắm, lâu lắm, học giả lại đi vào nhà Con Trời. Học giả nhìn Con Trời, mặt Con Trời đỏ dần có vẻ bất lực.

Học giả đến trước mặt Con Trời gằn một bước, hỏi vừa phải:

- Luyện đủ 100 tấn, có người được tự do thật sao?

Con Trời gật gật đầu, nét mặt chột tươi tỉnh.

Học giả nói:

- Nếu tôi phối hợp với Ngài, nhưng chỉ cần có người thành con người mới ra về, ngài phải cho nữ nghệ sĩ năm ngôi sao năm cánh để chị ấy đi khỏi đây.

Mặt Con Trời sáng bừng, gật đầu lia lịa.

- Ta nhất định phát cho hai người rất nhiều hoa, để các người ngay lập tức có 100 bông hoa.

Học giả lại trầm ngâm, rồi hỏi tiếp:

- Thật thế chứ?

Có thể thật. Sông Hoàng Hà quay đầu chảy về tây. Đêm lạnh trùm lên trái đất, nhưng trong nhà ấm áp. Sau khi học giả lại đi khỏi, biển mặt trong đêm đông đỏ lạnh. Con Trời đi tiễn học giả, ánh mắt có vẻ xúc động. Học giả mất hút trong đêm. Con Trời đứng trên con đê lớn nhìn dòng sông, như con rồng đang lồng lên rượt đuổi. Nét mặt Ngài có ánh sáng và hơi nóng không nhìn thấy, giống như nước sông được hàng vạn hàng vạn lò luyện hâm nóng.

2. CON TRỜI (Có lược bớt)

Học giả và nữ nghệ sĩ ngày nào cũng bị đấu. Luyện thép quả thật đã nhanh lên.

Một trăm tấn, cuối cùng sắp hoàn thành.

Sang tháng chạp, thời gian trôi nhanh như chạy bằng hai chân. Bằng khen và hoa hồng của Con Trời, đã lên tới 98 cái và 196 bông. 100 tấn gang thép cuối cùng sắp nấu xong. lô gang lần này ra lò đã vượt quá 100 tấn. Khi đổ cát đen vào trong lò, Con Trời sai mỗi lò nạp thêm ba thùng hoặc năm thùng, Lô gang lần này chắc chắn nhiều hơn bình thường hơn một tấn.

Lửa đã châm Lò đã đốt.

Ba ngày sau khi lửa tắt ra lò, trên trời có hoa tuyết lay phay. Thế giới là một cái hồ trắng. Nước sông rêu, bị mù che, Trong yên tĩnh mênh mông, chỉ có tiếng hoa tuyết rơi rất nhẹ và tiếng thủ thi của mù mây quấn níu mặt sông.

Đề khẩn trương chở gang đi nộp, mọi người không chặt cây, không thu cát, đều tập trung dập lò, dỡ lò và xếp lên xe, cố gắng chở gang trong mưa tuyết, mẻ gang cuối cùng này của 100 tấn, khi đốt lò, đều cửa những cây gỗ tròn lẩn, thành hai ba thước, dựng lên bỗ chạn chát thành củi để lửa cháy rừng rực, đốt đến ba ngày ba đêm 72 tiếng đồng hồ, dập lửa, dỡ hai hoặc bốn cửa thông gió đối lưu ở nóc lò và lưng lò, để lò nguội trong gió lạnh một ngày, dội nước lạnh từ nóc lò xuống trong lò, chờ khói đậm màu trắng trong lò bốc lên nhạt đi, thưa dần, là có thể chui vào trong lò lẩn khối gang ra trong khi lò còn nóng.

Lô gang lần này, sáng sớm nay dập lửa thông gió vào lúc trời tang tảng rạng đông, theo lệ thường để nguội đến mai, dội nước mới vào lò.

Nhưng ngay sáng sớm, Con Trời đã thôi còi nói oang oang:

- Trời mưa tuyết, sẽ lỡ việc lớn, khu chín mươi chín cuối cùng đã luyện đủ 100 tấn gang, không khẩn trương cho ra lò đem đi nộp, sẽ bị người khác chiếm mất vị trí số một.

Con Trời đứng ở cửa nhà bạt của Ngài nói to vào lúc sáng sớm.:

- Người ta đứng số một, thì các người cũng không ai đùng hòng tranh nổi năm ngôi sao to năm cánh, ai cũng đùng hòng tự do về nhà ăn tết trước cuối năm.

Con Trời nói liền ba lần. Mọi người chạy rối rít, xách nước, dụi mắt, hấp tấp sải bước đến lò luyện. Trong số này có học giả. Học giả vừa chạy vừa treo cái mũ

giấy đội khi đầu lên trước ngực, đội cái mũ chóp cao dán giấy trắng lên đầu. Trước đám đông đi đến, nữ nghệ sĩ cũng tay không chạy theo, trông thấy học giả đã đội mũ cao, cũng vội vã chạy về lấy mũ cao và tấm biển treo trước ngực của mình. Mọi người lúc này đã đến chỗ trống giữa một dãy lò luyện nghe Con Trời, sau khi chia tốp năm tốp ba, người đi múc nước, người lên lưng lò, moi sạch đá và xỉ đất chặn đôi lưu gió, để gió lạnh ùa vào lò. Giữa lúc này, học giả và nữ nghệ sĩ đội mũ cao có chóp, đeo biển giấy, đứng ngay trước mặt Con Trời.

- Hai người quì xuống nào?

Con Trời chỉ tùy tiện, rồi vào nhà rửa mặt. Đêm qua Ngài nghĩ, đã đủ 100 tấn gang, có thể đi lên thành phố lớn trên tỉnh. Cả đêm không chợp mắt, chiêm sáng đèn bão, xem bằng khen và hoa hồng, như chàng rể nhìn buồng cưới. Trời chưa sáng, nghe hoa tuyết rơi khẽ bay, Ngài the thé thổi còi.

- Hôm nay dứt khoát phải đi hiến một trăm tấn gang.

Con Trời rửa mặt xong đi ra khỏi nhà lều, một dãy hơn hai mươi lò luyện đã dờ hết nóc, nước sông Hoàng Hà gánh về, khiêng về, dội từng thùng, từng thùng lên nóc lò, nước ao bên cạnh dẫn chảy vào nóc lò, hắt vào trong lò. Sau khi tưới nước giá lạnh vào lò đang nóng, nóng lạnh va đập nhau, gây nên tiếng nứt vỡ inh tai nhức óc, phụt lên khói đen khói trắng cuộn cuộn, tiếng kêu âm âm ra khỏi miệng lò vang thấu không gian. Nóc lò ngưng tụ biến dạng như cối xay. Hơn hai mươi cột khói như mây cuộn cuộn. Con Trời đi đến chỗ mây, y như chim bay đến chỗ sâu trên trời. Lò thứ nhất, lò thứ hai, khi đến lò luyện thứ 13 lớn nhất ở giữa, Con Trời trông thấy học giả quì trên nóc lò, chỉ cách miệng nóc lò hai thước, trụ khói đường kính một mét từ cửa lò bốc lên, sát sạt mặt học giả. Con Trời đến chỗ học giả, nhờ ánh sáng trắng như tuyết nhìn thấy trên cái mũ cao như cái thùng tròn ở đầu học giả, ngoài năm chữ đen to bằng quả đấm “Tội nhân phạm thông dân”, còn viết “Tội phản quốc”, “Tội chống đảng”, “Tội phản bội nhân dân”, “Tội ô nhục dân tộc”, “Tội bất tuân lãnh đạo”, “Tội khinh thường dân đen”, “Tội chống văn minh nhân loại”, “Tội chống nhân dân giàu có”, “Tội trêu ghẹo đàn bà”, “Tội ngược đãi người già trẻ em”, “Tội ái tình trên hết”, “Tội đi sai đường lối”, thôi thì hết tội này tội kia, chằng chịt như bàn cờ, đều viết chồng lên bên trái, bên phải, bên trên bên dưới và đằng sau năm chữ “Tội nhân phạm thông dân”. Khói lò và hơi nóng cứ xông thẳng trước mặt học giả. Có mực đen chảy xuống, chảy trên mặt học giả. Những người ra bên sông Hoàng Hà kín nước, đều phải từ đây đi đến bên sông Hoàng Hà. Kín nước trở về ai cũng phải đi qua cửa

lò này, ai cũng chứng kiến kiếp nạn, cay đắng, lòng thành thực hối cải và tự trách mắng nghiêm khắc của học giả.

Con Trời quay đi tìm nữ nghệ sĩ chơi đàn pi-a-nô.

Học giả nhìn dưới lò, Con Trời trông thấy nữ nghệ sĩ quì chỗ dưới lò, đội mũ chóp cao, đeo biển giấy. Ai ai cũng chứng kiến kiếp nạn, cay đắng, lòng thành thực hối cải và sự trách mắng nghiêm khắc của chị. Con Trời là người tốt, lương thiện, có lòng thương xót học giả và nữ nghệ sĩ. Sau khi tạm ngừng nhìn vào mặt chị, Ngài quay về khẳng khái hỏi Học giả:

- Hai anh chị hiện tại có bao nhiêu bông hoa?

- Năm mươi hai.

- Hôm nay người viết tất cả bao nhiêu tội?

- Hai mươi bảy tội.

- Vậy ta thưởng người hai mươi bảy bông hoa nhỏ.

Mắt học giả bừng sáng, ngẩng lên xúc động nhìn Con Trời. Con Trời đi về lò luyện phía sau, vừa may có gió sông thổi cuốn theo chân đê. Khói lò thốc đến, Con Trời xiêu đi, Ngài giữ vững thân, thấy học giả vẫn quì không nhúc nhích tại chỗ, trên mặt có những bong bóng nước to sáng. Nhìn kỹ, quả nhiên do hơi nóng phả lên, mặt học giả bị phồng rộp, cái to bằng đồng xèng, cái nhỏ bằng hạt đậu. Con Trời động lòng, đếm trên mặt học giả có tất cả hai mươi mụn phồng rộp.

Con Trời nói:

- Ô, ta lại thưởng người hai mươi bông hoa, Học giả gật gật đầu, nói cảm ơn, nét mặt như có nụ cười tươi, rạng ngời không nhìn thấy.

4. TỘI NHÂN LỰC (Có lược bớt)

Con người có nhiều khi nội tâm không phải sáng láng, vô tư không ham muốn... Con Trời, Ngài hãy nghe tôi, đúng là không thể thưởng hoa hồng cho học giả và nghệ sĩ như thế. Ngài lương thiện hào phóng, thương xót chúng, Nhưng Ngài đâu có biết nội tâm của học giả? Trong khu chín mươi chín không ai có học vấn bằng học giả, tâm địa cũng không ai sâu kín bằng học giả. Trái tim học giả sâu như một cái giếng không nhìn thấy đáy. Không ai biết hàng ngày anh ta nghĩ

gì, chẳng như thế, nữ nghệ sĩ cũng chẳng thà làm tội nhân, tìm đến với anh ta. Tuy học giả cũng đội mũ cao có chóp đeo biên giấy trước ngực, quì tại chỗ vút bỏ thói luôn luôn ngạo mạn và tôn nghiêm của anh ta, thúc đẩy và nâng cao tốc độ thu cát luyện gang. Nhưng ngay một lúc Ngài cho anh ta mười, hai mươi bông hoa, khiến anh ta rất nhanh chóng có gần 100 bông hoa, như thế làm sao có thể khiến những anh chị em vất vả khổ sở chặt cây đến nỗi gãy tay gãy chân, những người hàng ngày thu cát luyện gang, bị cát đen ăn mòn đến lở loét biến dạng chai cứng tâm phục khẩu phục? Tuy mọi người của khu chín mươi chín đều là phạm nhân, không ai là không nghe lời Ngài, nhưng trong lòng họ không phục, sau khi tích oan đến một mức nhất định, mọi người sẽ ngấm ngấm vào hùa nhau chống đối thì làm thế nào? Đặc biệt trong nửa tháng gần gũi này, dưới tên của học giả và nữ nghệ sĩ đều có một loạt hoa hồng nhỏ, trong loạt người được về nhà đợt đầu tiên chẳng phải có học giả và nữ nghệ sĩ, vậy thì họ được béo bở lớn, hời ời là hời, phải không?

Hãy nghe tôi, thưa Con Trời, Ngài nhất định phải nghe tôi, trong mấy ngày gần đây nhất, dứt khoát phải tìm cơ hội phạt học giả và nữ nghệ sĩ mất mười, hai mươi bông hoa, nhất là không được để hai đứa trở thành con người mới dòi khỏi khu dục tân đợt đầu tiên. Xét đến cùng họ phạm tội thông dâm, là phạm nhân đã từng gây tội ác. Chỉ có như vậy mới có thể chinh phục được mọi người, mọi người đều nể phục, mới có thể làm cho thẩm quyền của Ngài không bị nghi ngờ, vững chắc như chiếc gậy ba toong uy quyền nắm trong tay...

9. CON TRỜI - LỜI CŨ

1. CON TRỜI

Việc có như thế!

Con Trời dẫn bảy xe. Đội xe tung bùng rầm rộ đi khỏi bãi. Đi được hai mươi dặm, mưa tuyết thưa dần và ngừng hẳn. Mặt trời lại lộ ra. Trong lòng vui sướng tràn trề, nhìn gầm trời vốn sáng láng, thế giới vốn tràn ngập ánh mặt trời. Trong đất chua phèn, vỏ muối kiềm cong vênh, đồng trũng nứt nẻ che kín mặt đất, như cháy cơm che nôi. Những chú chim sẽ bay vù trước mặt báo tin tốt lành, khi đội xe đến nó lại bay lên đỡ ở phía trước, kêu líc cha líc chích dẫn lối. Trên đồng hoang vắng thi thoảng mới có cây, lần trước hiến gang vẫn còn đứng chơ vơ, lần này trời đất to rộng hơn, cây cũng rậm lớn hơn.

Về đến khu doanh trại, đun nước nấu cơm, ăn xong lại hành quân lên Tổng bộ trên thị trấn. Chim sẻ vẫn bay dẫn đường kêu lịch chích. Khi đến thị trấn chim sẻ bay đậu trên nóc nhà người ta. Trên phố đã bán giấy viết câu đối và pháo rạ đỏ. Những bước chân đón tết đang rầm rập đi đến trước mặt.

Con Trời vui mừng, còn khẽ hát. Xe đi đầu, ngài quay lại vẫy tay:

- Nhanh lên, đủ 100 tấn rồi, bữa cơm tối có thịt.

Quả nhiên có món thịt. Cân xong viết trọng lượng trong quyển sổ, lại gõ bàn tính, ghi sổ. Ngài hớn hờ reo lên:

- Ôi, khu các bạn đủ một trăm tấn đầu tiên!

Cấp trên cầm sổ đi vào trong nhà, lại cầm sổ đi ra, cười bắt tay Con Trời:

- Xin chúc mừng, mừng lớn, quả nhiên cậu đủ 100 tấn đầu tiên.

Cấp trên vừa cười vừa xiết chặt tay Con Trời:

- Chúc mừng nhé, tối nay mời các cậu ăn thịt lợn, thịt bò, uống rượu - Gọi với vào nhà ăn – Thêm hai mâm cơm thịt, gạo tẻ, bánh bao bột mì trắng, thịt bò hầm, cho mật vào nước đun sôi.

Số anh em của khu chín mươi chín đều ngồi trong sân khêu những mụn rộp nước rộp máu ở chân, nghe tiếng gọi, nhìn vào nhà ăn, nét mặt người nào cũng phấn khởi. Thế giới vốn sáng láng, nói có ánh sáng là có ánh sáng liền. Đức Chúa Trời thấy ánh sáng rực rỡ, liền chia tách sáng và tối. Thấy người dễ mệt mỏi, thì mặt trời mọc đi làm, mặt trời lặn về nghỉ. Hoàng hôn liền buông xuống. Mặt trời lặn đỏ đỏ vàng vàng, ban đầu đỏ lên cây táo đầu làng, bây giờ cây táo đã đốt luyện gang thép, cây cối đều cho vào lò. Thế giới trần trụi, trọc lóc. Chỉ có ánh sáng ngợp trời kín đất. Ráng chiều không bị che chắn như máu đỏ trên mặt đất. Cấp trên dặt tay Con Trời vào ngồi trong nhà cấp trên.

Trong cột thống kê gang thép của khu chín mươi chín, Con Trời lại dùng bút đỏ vẽ một ngôi sao năm cánh. Khung cột của khu chín mươi chín trần ngợp màu đỏ, giống như một bãi lửa. Cấp trên bỏ bút phấn đỏ xuống, bắt tay Con Trời.

- Đã xác định cậu đại diện toàn khu lên tinh họp - Cậu đủ 100 tấn trước tiên. Các cậu đã phát hiện và phát minh thuật luyện gang cát đen.

Cấp trên bắt tay và lắc lắc tay Con Trời, giống như rung một cây táo cho quả chín rụng.

- Chỉ còn một việc là cần một thỏi gang thép tốt. Cậu đã luyện 101 tấn, một con số lớn kinh khủng, nhưng lên tỉnh dự họp, mang sản phẩm đi thi đấu, muốn được biểu dương, phải mang đi một khối thép thuần nhất tốt nhất không nặng dưới 50 cân.

Cấp trên vừa nói, vừa ra cửa, đến bên thớt trong nhà ăn, cầm một con dao rựa, lại gọi Con Trời ra sân, đến cạnh đồng gang của họ vừa dỡ xuống có thỏi hình tròn, hình dẹt như cái bánh, cấp trên cầm một hòn đá sỏi, gõ vào dao rựa kêu keng keng, tiếng dòn tan, như tiếng vỡ vụn của thỏi băng sông Hoàng Hà. Cấp trên lại lấy hòn đá cuội gõ lên một cục gang, kêu bộp bộp trơ lì như lấy gỗ gõ đồng đất.

- Thế này thì lên tỉnh tham dự thi đấu triển lãm sao được?

Cấp trên đạp chân lên cục gang, vung con dao rựa trong tay:

- Phải luyện ra một mẻ gang thép như con dao rựa này. Đi lên tỉnh, thế nào tỉnh cũng sẽ chọn cậu đi Bắc Kinh Con Trời ngẩng lên nhìn mặt cấp trên.

- Cậu vẫn chưa đến Kinh thành phải không? Con Trời ngẩng lên nhìn mặt cấp trên.

- Thế đã lên tỉnh chưa?

Con Trời nhìn mặt cấp trên.

- Xin chịu.

Cấp trên phui bụi trên tay, lại xoa đầu Con Trời, như nắm quả bầu, lại vỗ vỗ gáy cậu:

- Nội nhật dăm ba hôm cậu phải luyện ra được một thỏi thép gõ kêu coong coong như thép của con dao này. Cậu phải đem loại gang kêu dòn ấy lên tỉnh. Nếu không luyện được một lò như thế, thì cậu đừng mơ tưởng đi lên tỉnh.

Mặt trời đã lặn .

Hoàng hôn đã buông xuống.

Thế giới yên tĩnh đến lạ lùng. Ngoài Tổng bộ, lại có người chở gang cát tổ ong đến. Cấp trên gọi đến chỗ cần:

- Dẫn họ vào nhà bếp ăn cơm.

Cấp trên dẫn Con Trời vào bếp ăn tiểu tảo. Vào nhà đóng cửa, cấp trên và Con Trời ngồi vào mâm. Bàn ăn trải vải trắng, đĩa bát đều đặt lên vải trắng. Không sợ bẩn vải bàn. Cơm gạo tẻ, bánh bao bột mì trắng, có rượu cuộc lủi, có cả củ cải trắng hầm xương sườn thịt lợn. Củ cải hầm với thịt bò thái con chì, trứng gà rán, lạc rang, bát to đĩa to, ăn thoải mái. Cấp trên ưu ái gấp thịt lợn, thịt bò bỏ vào bát Con Trời.

Việc có như thế, còn phải luyện một lò gang thép tốt.

2. LỐI CỬ

Buổi sáng ngày mùng tám tháng chạp, bên sông Hoàng Hà mưa tuyết vẫn bay rào rào, phủ khắp thế giới một màu trắng xoá. Trong ngày mưa tuyết này Con Trời dẫn đội xe từ Tổng bộ lặn lội băng trong tuyết ngập đến đùi gỏi trở về. Ai cũng tưởng lần này Ngài dẫn đội chở ít nhất là ba tấn gang cát đen rở tổ ong, thế nào cũng đủ 100 tấn nộp lên trên. Đủ 100 tấn, Con Trời có thể lên tỉnh thành. Ngài lên tỉnh, sẽ có hai mươi, ba mươi, thậm chí bốn mươi phạm nhân được tự do về nhà ăn tết như cậu nhân viên thực nghiệm. Nhưng đâu có ngờ, hôm qua Con Trời đi hiến gang, ngài không đi một lều từ thị trấn lên huyện, từ huyện lên địa khu rồi được cấp trên dẫn thẳng lên tỉnh.

Con Trời học tốc đi ngay trong đêm, hôm sau trời vừa tang tảng sáng, Ngài đã hồi hả trở về.

Trên đồng hoang, gió lạnh thổi vun vút như rú còi. Tuyết đã ngập sâu quá đùi gỏi. Trên thế giới ngoài màu trắng mênh mông, không có thứ gì khác. Các phạm nhân khu chín mươi chín đều chui trong nhà lều đốt lửa sưởi ấm. Các lò luyện đều tắt lửa, ôm củi ngoài đó về các lều cỏ sưởi ấm, đều rút vào trong nhà hơ lửa tán phét, đoán Con Trời trước tết lên tỉnh thành, sau khi về sẽ có ba mươi hoặc năm mươi người có thể được tự do về nhà ăn tết. Trong ba mươi người có thể sẽ có ai? Nếu năm mươi người sẽ có thêm ai nữa? Nhưng trong đoán mò vui mừng ấy, có người chợt nhìn thấy có bóng một hàng người lặn lội trong tuyết trắng đang đi đến, còn có người kéo xe, nghe rõ tiếng bánh xe và tiếng bước chân lộp bộp, liền quay sang sang đây nhà lá đằng sau gọi to:

- Con Trời và anh em đã về. Con Trời và anh em đã về....

Tiếng đàn ông gọi mừng quỳnh lạc cả giọng, bay theo gió tuyết dọc bờ đê xuống hạ lưu. Tiếp theo có người chạy khỏi nhà, người nọ theo người kia. Tất cả đàn ông đàn bà ra khỏi nhà lều, đứng trước cửa nhìn Con Trời và đội xe. Con Trời và đội xe như một hàng con rồng tuyết, đứng lại trước hàng trăm con người, đầu người nào thân người nào cũng trắng toát, lông mày và tóc đều đóng băng. Nhưng khi họ đứng trước mọi người thì trên mặt mọi người đều tươi cười hơn hở. Bởi vì Con Trời đồng ý thưởng cho mỗi người mười bông hoa hồng nhỏ. Có mười bông hoa hồng nhỏ tên họ sẽ đứng trước người khác, tự do về nhà có thể có họ, chứ không đến lần người khác. Mọi người không biết vì sao đội xe lại đi một ngày một đêm về nhà, nụ cười trên mặt vẫn còn tươi roi rói, như hoa đào tháng ba, không có chút nào như ngày đông tuyết lớn. Tất cả đều nhìn họ không hiểu, nhìn Con Trời đang đứng trước mọi người và bảy xe bò đặt một bên.

Con Trời phủ tuyết trên người, lại phủ những hạt băng hoa tuyết trên đầu, nhìn những khuôn mặt đang đứng trước mặt, nói to:

- Tin mừng, tin mừng, khu chín mươi chín chúng ta hoàn thành 100 tấn gang cát đen đầu tiên. Nhưng bọn kia bây giờ nhiều nhất mới được hơn bảy mươi tấn gang. Cấp trên đã nói rõ, do khu chín mươi chín chúng ta đại diện Tổng bộ, huyện và địa khu lên tỉnh dự đại hội, nói rõ trong số các người sẽ có một loạt người sẽ được về nhà ăn tết xuân như nhân viên thực nghiệm.

Con Trời vừa nói vừa nhìn thấy giáo sư tôn giáo dun hai chiếc xe bò đến trước mặt, liền tiện chân nhảy thoát lên xe, đứng trên xe giáo sư tôn giáo đầy nói tiếp lời vừa nói:

- Hôm qua, cấp trên cũng thưởng ngay một lúc cho ta năm bằng khen và mười bông hồng lớn, khiến số bằng khen của ta lên đến 104 chiếc và 208 hoa hồng lớn. Để cảm ơn các người đã luyện gang, đã tranh hoa hồng và bằng khen cho ta, dọc đường ta đã suy nghĩ, mặc dù cấp trên phê cho chúng ta bao nhiêu người về nhà ăn tết, ta sẽ tăng gấp đôi số người này. Cấp trên phê cho chúng ta số người tự do là năm, ta sẽ đồng ý cho mười người về nhà tự do. Cấp trên phê cho chúng ta hai mươi người, ta sẽ đồng ý bốn mươi người. Nhưng cấp trên độ lượng phê thưởng cho chúng ta bốn mươi, ta sẽ cho các người toàn bộ tự do về nhà, chỉ giữ lại một mình ta ở lại coi doanh trại và lò luyện.

Giáo sư tôn giáo đứng giữ càng xe, để Con Trời đứng bằng, đứng êm trên xe như đứng trên sân khấu. Đứng trên xe, Con Trời cất to giọng nói một thôi một hồi.

Xưa nay mọi người chưa thấy Con Trời nói to như thế, nói thao thao bất tuyệt như thế. Không những nói cho số người về nhà ăn tết tăng gấp đôi, lại còn tăng gấp hai số người sau khi về nhà không lên nữa. Ngài nói, trong thời gian trước và sau khi lên tỉnh, ngài cũng sẽ rộng lượng thưởng hoa hồng nhỏ cho mọi người như cấp trên đã rộng lượng cấp bằng khen và thưởng hoa hồng cho Ngài, khiến cho những ai đã quá 100 bông và sắp đủ 100 bông, trong thời gian này đều sẽ cố gắng giành đủ và vượt quá 125 bông hoa hồng, chờ sau khi Ngài từ tỉnh thành về, sẽ đổi những bông hoa nhỏ này thành sao năm cánh, để tất cả ai có năm ngôi sao năm cánh đều trở thành con người mới, kết bạn dặt dứu nhau đi khỏi khu vực tân không bao giờ còn quay lại bên sông Hoàng Hà. Giọng Con Trời có vẻ khản như bị cảm cúm. Ngài vừa nói vừa vung hai tay lên lưng chừng. Động tác này khiến người ta nghĩ đến người quan trọng và lãnh tụ nào đó trên cao nhất, nhưng lại nghĩ không ra rút cuộc Ngài đã học ai, bắt chước ai. Xét cho cùng Ngài còn như trẻ con, là người vừa mới lên địa khu, chưa trải đời nhiều, chưa biết nhiều việc đời bằng những tội nhân đang nghe ngài nói. Nhưng mọi người vẫn vui thích nghe, không dám quá thật hỏi lại Ngài, không thể không nuôi hy vọng nghe ngài, nhìn ngài.

- Trước khi các ngươi đi khỏi đây, các ngươi còn phải làm một việc. Cuối cùng Con Trời cất to giọng, giống như lời thét to khi kết thúc bài diễn văn:

- Việc gì vậy? Đó là các ngươi phải luyện ra một mẻ gang tốt thép thuần nặng ít nhất là 80 cân, gõ vào kêu coong coong leng keng như đoạn thanh đường ray, hay cái bánh xe treo trên cành cây làm keng hợp đơn vị, hoặc kêu thanh giòn như con dao rựa, như cái lưỡi rìu chúng ta dùng, chứ không thể như thứ gang xốp gõ kêu bồm bộp, bực bực như gõ vào khúc gỗ mà chúng ta luyện bằng cát đen hiện nay.

Con Trời vừa nói vừa ho, hoàn toàn giống như một nhân vật đứng trên sân khấu lớn trước ngàn quân vạn mã - bộ hạ của Ngài. Giọng Ngài rắn chắc oang oang như lệnh võ:

- Luyện ra một mẻ gang tốt thép tốt, nếu là mấy tháng trước, thì không có chuyện gì hết, nhưng bây giờ, thì ngoài cát đen đầy thiên hạ, bố ai biết kiếm đâu ra sắt vụn. Hiện giờ kẻ nào có sắt vụn tốt kẻ đó sẽ luyện ra được gang thép tốt nhất, tốt nhất thế giới, kẻ đó sẽ có thể đem gang tốt thép thuần lên tỉnh, lên Kinh Thành. Nhưng ai có được sắt nguyên liệu tốt như thế?

Con Trời nhìn đám người bên dưới.

- Bên sông Hoàng Hà hoang vu không một bóng người này, tìm đâu ra loại sắt vụn như lưỡi rìu, lưỡi dao, thanh ray, bánh xe trâu?- Ngài liếc một lượt người trước mặt, lại nhìn trời bay đầy hoa tuyết - Ai tìm được sắt vụn tốt, ta sẽ thưởng hoa hồng cho người ấy, một cân sắt vụn một bông hoa, mười cân nguyên liệu tốt mười bông hoa. Người tìm năm mươi cân sẽ có năm mươi bông hoa hồng, bằng mười bông hoa loại vừa, hai ngôi sao năm cánh, cộng với hoa hồng và sao có sẵn của người. Người có ngay lập tức, ngay bây giờ, ngay lúc này, sẽ có thể xách hành lý dời đây về nhà. Nhưng ai trong các người có được nguyên liệu để luyện ra gang tốt thép thuần?

Con Trời chăm chăm nhìn mọi người:

- Các người ai có hả?

- Có thì giao nộp luôn, quá thời hạn sẽ lỡ mất cơ hội!

Trời đã sáng hẳn, nhìn thấy có lớp óng ánh trên mặt tuyết ở đê lớn, nhìn thấy trong tuyết trắng trải dài lúc buổi sáng có màu lam trắng nhờ nhờ thàn bí nhấp nháy trên mặt tuyết. Mọi người đều đứng trước mặt Con Trời im lặng, người nọ nhìn người kia, rồi lại dồn ánh mắt lên thân Con Trời. Con Trời cười, giống như một câu hỏi hắc búa thầy giáo không giải nổi, được một hai ba em học sinh sẽ giải ra.

- Chuyển gang tốt thép thuần ra đây.

Con Trời quay lại nói to;

- Ta đã chuẩn bị sẵn vật liệu gang tốt thép thuần, việc còn lại hiện giờ là chằm lửa, dùng củi tốt nhất luyện ra mẻ thép tốt nhất.

Liền có người từ trên xe đàng sau chuyển đến năm con dao cầu lớn. dao cầu nào lưỡi cũng sáng loáng không hề một chấm rỉ, thân dao và lưng dao đều màu đen sẫm như gang cũ thép cũ. Dao cầu được bày một hàng ngay ngắn trước mặt mọi người. Trông thấy dao cầu, Con Trời nhảy khỏi xe, lấy một trong số con dao đó, rút cái đinh xỏ trên đầu bệ dao gỗ tảo, dùng cái đinh to dài sáu tấc to bằng đầu ngón tay gõ lên mặt dao cầu kêu keng keng, tươi cười nói:

- Dưới gầm trời không có thép nào tốt hơn chất thép này.

Ngài lại lớn tiếng tuyên bố:

- Qui chế cũ, kẻ chăm thương, kẻ lười phạt, nhiều nhất hai mươi bốn tiếng đồng hồ, phải luyện năm con dao này thành hình cái bánh tròn giống như cái bánh gang luyện bằng cát đen, khiến cấp trên vừa nhìn vào là giống như gang luyện bằng cát đen.

Vừa nói Con Trời vừa nhảy xuống xe, từ từ đi về hướng lều trại của mình.

- Ta mệt rồi, ta phải ngủ một giấc đã. Các người khẩn trương mở lò châm lửa.

Con Trời đi về lều trại của mình ở gần đó.

Ai nấy sững sờ, người thì bắt đầu chuyển năm con dao cầu, người thì bắt đầu ra bãi tuyết chuyển củi đã bổ về cạnh một lò nhỏ. Vậy là bắt đầu luyện gang tốt thép thuần. Bởi không dùng đến những lò lớn, nên ai cũng đổ về lò luyện nhỏ nhất, tranh làm mọi việc. Biết rõ năm con dao cầu này, hàng trăm cân thép thuần phải được luyện ra với tốc độ nhanh nhất, không được dùng gỗ mềm lửa yếu, phải dùng gỗ táo, gỗ dẻ, gỗ du đốt lò. Thế là bắt đầu chạy đi khắp chón tìm củi gỗ cứng. Người vác cả ghé gỗ du lều trại đến, kẻ thì bê thớt gỗ táo trong nhà bếp ra, cũng có người ôm hòm gỗ dẻ của mình nộp. Lại có kẻ phát hiện trụ lều bạt mình ngủ là gỗ dẻ tạp có thể đốt than, đã tháo trụ ra, thay bằng gỗ liễu xộp mềm, gỗ bào đồng.

Trong khi thu gom gỗ củi, chuẩn bị khai lò châm lửa, học giả cẩn trọng đi đến lều trại của Con Trời, ông dơ ngón tay gõ vào rèm bông của Con Trời. Nghe thấy trong nhà có tiếng động, ông vén rèm bước vào. Trong nhà lều của Con Trời vẫn dán đầy bằng khen và cài kín hoa hồng, đỏ nhức mắt, khiến ai bước vào phải lập tức nhắm mắt lại. Bên ngoài lạnh căm căm, trong nhà màu đỏ hắt ra một luồng ấm nóng. Học giả đứng trong màu hồng ở cửa nhắm mắt một lát, khi mở ra nhìn thấy Con Trời mặt quay xuống, nằm sấp trên giường của Ngài. Giáo sư tôn giáo và hai người khác chuyên kéo xe chở gang đang quỳ hai bên giường Con Trời mát-sa lưng và chân cho Ngài. Còn một người nữa, quỳ trước đầu Con Trời bóp và xoa hai vai cho Ngài. Giáo sư tôn giáo xoa bóp đùi và chân cho Con Trời xong, bắt đầu tháo tất đang định xoa lòng bàn chân cho Con Trời thì học giả vào. Trong nhà sáng lên lại tối ngay. Học giả đứng trong tình huống bất ngờ. Giáo sư tôn giáo và hai người kia liếc nhìn học giả im lặng, gật đầu, không nói gì, lại xoa bóp tiếp.

Con Trời ngoái đầu từ bên thân giáo sư tôn giáo, mát-sa vai cho Ngài, nhìn học giả, bằng ánh mắt hỏi ông có việc gì. Học giả ngồi xổm trước đầu Con Trời, nói rất khẽ:

- Có một việc tôi không biết có nên hỏi hay không?

Con Trời cố mở mắt, ra ý cho học giả cứ việc hỏi tự nhiên.

Học giả ngồi xích lên nửa bước, hình như là để Con Trời càng nhìn rõ ông, nhìn thấy lớp phồng nước vỡ lở loét và rộp khổi chưa vỡ trên mặt ông.

- Đại diện địa khu lên tỉnh hiến gang chỉ có một mình khu chín mươi chín chúng ta phải không?

Học giả hỏi. Khi nhìn Con Trời có vẻ mù tịt muốn trả lời lại thôi, học giả lại nói sâu thêm:

- Cho dù cả địa khu chỉ có khu chúng ta, thì toàn tỉnh cũng chỉ có mười mấy địa khu, lên tỉnh cũng có mấy chục địa khu. Trong mấy chục địa khu này, chúng ta dùng dao cầu luyện ra gang tốt thép thuần, nhưng sao biết người ta không dùng đường ray, dao rựa, lưỡi rìu cũng luyện ra gang tốt thép thuần? Cánh đồng hoang Hoàng Hà của chúng ta không có nguyên vật liệu gang tốt thép thuần, nhưng người ta ở thành phố, thị trấn, nhà máy, đi đâu cũng không thể tìm được loại gang còn cứng hơn giòn hơn dao cầu của chúng ta hay sao? Ví dụ, có người đến đường sắt ăn cắp một đoạn ray làm cát đen luyện. Vậy thì gang của người ta không kém gang của chúng ta. Nếu họ không đốt bằng gỗ củi mà dùng than cốc của nhà máy của mỏ than để luyện, thì chúng ta làm sao có thể sánh nổi gang tốt thép thuần của người ta?

Học giả ngồi tại chỗ phân tích. Bởi vì trên mặt ông nốt rộp vỡ đóng thành băng, lúc này ẩm đỏ trong nhà lại làm rộp đóng băng của ông tan ra, có nước mủ bên trong nốt rộp chảy ra, cũng đau đau chịu không nổi, nên ông vừa nói vừa hít khí lạnh vào mồm, lại còn thường xuyên lấy tay chùi nước từ nốt rộp chảy ra.

Con Trời hết sức ngạc nhiên trước lời phân tích của học giả. Ngài bỗng dưng ngồi bật dậy, chăm chăm nhìn học giả.

- Đã đại diện địa khu lên tỉnh - Học giả nói – thì phải tranh thứ nhất toàn tỉnh, tương lai sẽ làm đại diện của tỉnh lên Bắc Kinh.

Nổi mề mẹt căng cứng trên mặt Con Trời có vẻ nhũn đi. Ngài vớ tay lấy giấy của mình xỏ chân, bảo giáo sư tôn giáo và hai người đang mát-sa cho Ngài đứng sang bên chờ. Ngài nhích sang mép giường, ngồi cách học giả gần hơn.

- Người có cách nào?

Học giả kéo cái ghế con quì gối ngồi xuống. Cử chỉ và luận thuyết của ông khiến giáo sư tôn giáo và hai người kia đều tỏ ra ngạc nhiên và đố kị, nghi vấn mình và Con Trời cùng đi hiến gang, biết được sớm nhất Con Trời sẽ thay mặt địa khu lên tỉnh thành, nhưng đi theo Con Trời dọc đường lại không nghĩ ra những điều ấy. Tuyết vẫn mưa ở ngoài trời, nhưng ngồi trong nhà không nghe thấy tiếng mưa tuyết, song qua cửa sổ kính hữu cơ trên vải bạt, có thể nhìn thấy hoa tuyết rơi, trong nháy mắt đã bị màu đỏ ấm chảy thành nước, chảy ngoằn ngoà ngoằn ngoè. Cả ba người nhìn mặt học giả, thỉnh thoảng cũng nhìn nước chảy ngoài cửa sổ, sự nuối tiếc trên mặt cũng rõ nét và gập khúc như nước chảy.

- Tôi xin phân tích thêm – Học giả lại cười, bởi đau đớn trên mặt nên có vẻ cương cứng và quái dị.

- Tỉnh triệu tập họp là hội nghị trao đổi kinh nghiệm về thuật luyện gang cát đen, dù ai đi dự hội nghị này, anh cũng phải luyện gang tốt thép thuần luyện ra giống như bánh gang cục gang của gang cát đen. Nhưng thuật luyện gang cát đen này, là của khu chín mươi chín chúng ta phát minh, do Ngài Con Trời phát minh và sáng tạo, cho nên chúng ta lại không luyện nó thành hình chiếc bánh hoặc hình ổ chim.

Nói đến đây, học giả tạm dừng, nụ cười mất dần trên mặt, lại dịch cái ghế con dưới đất lên hai tác, để mình ngồi gần Con Trời hơn:

- Chúng ta luyện gang tốt thép thuần này thành ngôi sao năm cánh - Học giả đột nhiên nói to như tuyên bố một tin bí mật.- Cho dù chất gang của họ là thép đường ray, cho dù khi họ luyện gang thép dùng than cốc nhiệt độ cao, nhưng chúng ta nấu gang tốt thép thuần thành một ngôi sao to năm cánh, lại quét sơn đỏ trên gang sao năm cánh, sau đó lấy giấy trắng gói vào, lại bọc thêm lụa hồng điều. Khi thi đấu bóc từng lớp từng lớp, trong ổ bánh gang tốt thép thuần hiện ra một thỏi gang sao năm cánh màu đỏ, gõ vào kêu boong boong – Tôi dám nói, khu chín mươi chín chúng ta đứng số một toàn tỉnh là cái chắc. Nhất định Ngài sẽ thay mặt toàn tỉnh lên Kinh Thành hiến thép nhận thưởng.

Trong nhà lều Con Trời bỗng yên lặng.

Học giả nói xong, im lặng, nhìn mặt Con Trời. Trên mặt non trẻ và trong sáng của Con Trời lúc đầu có vẻ mê hoặc vì không hiểu, ngay sau đó không còn mê hoặc, biến thành sáng phơn phớt hồng và hưng phấn không thể kìm nén. Con Trời thè lưỡi liếm môi trên môi dưới, không nhìn học giả nữa, song lại nhìn mặt giáo sư tôn giáo và hai giáo sư khác. Trong giây phút này yên tĩnh đến nỗi nghe

được tiếng tuyết rơi trên kính hữu cơ và lều vải bạt, như tơ liễu rơi trên dốc núi. Giáo sư tôn giáo hiểu ý trong ánh mắt Con Trời. Con Trời bảo họ lui ra trước. Giáo sư tôn giáo đứng lên, không muốn nhìn ai, dẫn hai giáo sư đi ra.

Trong nhà lại sáng lên, một cơn gió lạnh thổi vào, sau đó nửa sáng nửa tối, hồng hồng ấm nóng. Khi ba giáo sư đi khỏi. Con Trời thu ánh mắt, nhìn nốt phòng rộp trên mặt học giả.

- Người đã lập công lớn – Ngài hỏi - Người muốn ta thưởng người bao nhiêu hoa?

- Tùy ngài xem xét, Ngài cho bao nhiêu đều tốt đối với tôi và nữ nghệ sĩ,- Ta biết. – Con Trời cười - Người định tặng những bông hoa này cho chị ấy, muốn để chị ấy đủ 125 bông hoa về nhà.

Học giả gật gật đầu.

- Người đã nêu cho ta một ý hay, ta lại thưởng cho người 25 bông hoa hồng, người và nữ nghệ sĩ đã có hơn 100 bông.

Một lần nữa học giả có phần bất ngờ, mở to mắt, định quì sụp xuống khấu đầu, hình như sợ khi mình khấu đầu bị người nhìn thấy, sẽ mất tính tôn nghiêm và thân phận của mình, cho nên trong giây lát sắp sửa quì, ông liếc mắt ra cửa, thấy bên ngoài có tiếng bước chân, liền vội vàng cúi xuống gật đầu, khẽ nói cảm ơn, đi ra ngoài nhà lều.

Đi ra khỏi nhà lều, học giả nhìn thấy đằng sau nhà Con Trời có đào một cái hố sâu ba thước, nhờ cái hố này xây một cái lò, có đường lửa thông đến giường của Ngài. Học giả hiểu tại sao nhà ngủ của Con Trời lại ấm áp. Vậy ra giường ngủ của Con Trời là giường lò. Hiện đang có một giáo sư cho củi vào lò. Học giả hỏi:

- Đốt một ngày cho anh mấy bông hoa?

- Một ngày cho mấy bông?

Giáo sư cứ tưởng học giả chế diễu mình, liếc nhìn học giả:

- Đốt năm ngày mới cho một bông, chỉ có một lần một tuần cho hai bông.

Vừa nói giáo sư vừa đút củi vào lò, không quay đầu nói gì với học giả.

Học giả đứng trên khoảnh đất trống trước nhà, nhìn trời tuyết xa xa. Sau khi vươn vai một cái, không đi đến chỗ lò luyện bận mãi, mà đi về lều bạt của mình. Khi học giả từ lều bạt mình đi ra, trên đầu ông đội chiếc mũ chóp nhọn viết nhứt nhứt tội danh, đeo trên ngực chiếc biển giấy viết kín tội ác. Ông chỉ mong lần này đội mũ cao, đeo biển giấy như cũ, quỳ bên cạnh lò luyện nhận tội một cách nghiêm chỉnh, quì cho đến khi nào nạp lò, đốt lửa, bắt đầu luyện, luyện xong, dập lò, thông gió, tời nước, ra lò, quét sơn đỏ lên gang sao năm cánh, gói trong vải lụa điều và bê lên xe. Học giả đã tính sẵn ông nhận tội xong một lèo từ đầu chí cuối như thế, tối thiểu Con Trời cũng sẽ thưởng cho ông mười bông hoa hồng. Có thêm mười hoa hồng nhỏ, ông đã tranh cho nữ nghệ sĩ 80 bông hoa, cộng với 34 bông của nữ nghệ sĩ, họ sẽ có 114 bông. Nếu tâm tình Con Trời ở trong trạng thái tốt, không thưởng ông mười bông hoa, mà thưởng một lèo hai mươi bông, thì họ sẽ có 124 bông hoa, chỉ còn kém người được tự do về nhà một bông. Một bông hoa, biểu hiện bằng việc gì, để Con Trời có tâm tình thoải mái, có thêm bông hoa nữa là nữ nghệ sĩ có thể hoàn toàn tự do về nhà.

Trên bầu trời gió tuyết đã nổi to. Nghe thấy tiếng nước chảy bên đê lớn sông Hoàng Hà như biết bao nhiêu cây sáo cùng thổi một điệu nhạc trong gió, lại kèm thêm tiếng nước vỗ vào bờ và những tiết tấu đột nhiên vút lên. Trong giá lạnh căm căm, trái tim học giả trỗi dậy luồng ấm nóng chờ đợi, chân bước nhanh hẳn lên đi đến chiếc lò nhỏ cuối cùng phía nam. Bởi vì lò luyện nhỏ, bởi vì lần này tinh luyện thép thuần, nạp lò châm lửa, ngoài mấy giáo sư đã thành thợ lò, không cần những người khác. Nhưng học giả đội mũ đeo biển quì nhận tội không phải thừa. Học giả có vẻ tự đắc bước lên đón gió. Nhưng không đến cạnh lò lớn thứ tư tính từ phía nam, ngoặt một cái đã trông thấy cạnh lò nhỏ thứ năm lại đã có một đồng người thừa, những mấy mươi đến gần trăm giáo sư toàn bộ đội mũ cao tự dán và đeo biển giấy làm bằng bìa các-tông. Những mũ cao ấy, người thì hồ dán giấy trắng, người thì hồ dán giấy báo, cũng có kẻ dùng giấy bao xi măng. Trên mỗi mũ cao và biển giấy đều viết tên các tội danh và việc ác bằng bút lông như của ông. Học giả có vẻ ngạc nhiên, nhìn một loạt người đang quì, quì trên bãi tuyết, lẫn trong tuyết, như những con dòi mờ mờ trắng trắng trong tuyết.

- Có lẽ mình không tranh nổi hoa hồng nhỏ Con Trời thưởng.

Một ý nghĩ thoáng qua đầu ông. Ông hiểu ra ngay, nếu mình không quì cùng mọi người, không những không tranh nổi hoa hồng nhỏ, còn sợ Con Trời phát hiện mình chưa quì còn bị trừ mất mười bông, hai mươi bông hoa.

Học giả có trí tuệ, ông chọn một chỗ quì xuống ở nơi kín gió đông nam lò, ánh mắt xuyên qua rừng mũ chóp cao đang quì. Ông nhìn thấy mấy giáo sư thợ lò đang cùng Con Trời bàn bạc ở bãi tuyết cửa lò làm thế nào dùng bùn cát đào cái khuôn sao năm cánh trên lớp lò chất cát đen trước kia, để nhiệt độ cao sau khi nung chảy dao cầu, nước gang vừa vắn chảy vào khuôn sao năm cánh, sau khi đông nguội, thông gió và tôi lửa, gang sẽ thành hình sao năm cánh lớn. Họ đang dùng bút, dùng que vẽ trên giấy, trên đất tuyết, tính trọng lượng và thể tích của năm con dao cầu, không gian và độ sâu của khuôn sao để nước gang chảy vào khuôn vừa khít chiều dày và đường kính tròn của ngôi sao họ cần. Hình như lúc này học giả cũng rất muốn tham dự vào con tính của họ, không chỉ là bày mưu luyện gang thành sao năm cánh, mà còn bày mưu trí mới và phương pháp để gang trở thành gang tốt thép thuần. Ông đã nghĩ ra nên khắc vào khuôn tên Con Trời và khu chín mươi chín cùng ngày tháng năm sản xuất. Như vậy mặt chính của ngôi sao năm cánh là màu đỏ, mặt sau sẽ là tên Con Trời tên khu chín mươi chín và ngày luyện thép làm kỉ niệm làm cho ngôi sao năm cánh gang tốt thép thuần, cho dù lên đến tỉnh, đến Kinh Thành, bất cứ người nào ở trên, ngay đến cấp trên cao nhất của nhà nước, hễ nhìn vào ngôi sao màu đỏ là biết Con Trời dẫn đầu khu chín mươi chín luyện ra ngày tháng năm nào khiến bất cứ cấp trên to nhỏ nào, vị lãnh đạo nhà nước nào nhìn thấy gang sao năm cánh sẽ nhớ thuật luyện gang cát đen và tên Cậu bé này.

Khi nghĩ đến nên khắc tên và thời gian vào khuôn đất, học giả cảm thấy mình hơn hẳn mọi người đang quì một cái đầu. Từ đám đông, ông đứng lên băng qua rừng mũ chóp cao đi đến với Con Trời và các giáo sư thợ lò ở cửa lò.

3. CON TRỜI

Thì có như thế.

Đã luyện ra gang sao năm cánh, đường kính lớn, một thước tám tấc rưỡi, dày ba tấc ba. Hai người hình như không nhắc nổi. Con Trời và giáo sư tôn giáo chở lên thị trấn. Đầu tiên Tổng bộ kiểm duyệt gang, sau đó chở thẳng ra nhà ga thành phố, chuyển đến đại hội hiến gang tặng sắt của tỉnh bình chọn so sánh. Sau đó có khả năng sẽ đại diện tỉnh hiến lên Kinh Thành, cấp trên cao nhất cao nhất, xin cấp trên cao nhất cao nhất đi tham quan, chúc mừng và đánh giá.

Con Trời tin khối gang sao năm cánh nhất định đại diện tỉnh lên Kinh Thành.

Thời tiết đẹp một cách quái dị. Khi luyện gang gió thổi tuyết bay, khi ra lò, trời lại nắng đẹp, mặt gang xanh sáng nhẵn bóng, quét sơn đỏ tươi như mắt, lại gói

giấy đỏ, đỏ như máu, lại gói bằng vải điều. Ngoài lụa đỏ càng như máu, lại lấy chăn đỏ bọc lụa đỏ, giấy đỏ và gang đỏ. Chăn bông mềm, khiêng đi động lại, va chạm không đến, gang sao năm cánh gỗ kê thanh dòn.

Khi lên đường, tất cả ra đưa tiễn. Người đứng thành rừng dưới đê sông Hoàng Hà. Ai ai cũng vỗ tay, cũng chúc phúc, cũng nói lời tốt lành, đều tin khi bình xét, gang này chắc chắn nổi trội đoạt thứ nhất, mùa xuân năm tới sẽ đại diện tỉnh lên Bắc Kinh hiến lễ. Đều tin Con Trời trước tết, sau khi từ tỉnh thành về sẽ có hàng loạt con người mới tự do về nhà. Tất cả đều đưa tiễn, đều vỗ tay, đều chúc tốt lành, Mặt trời đã mọc, chiếu sáng trái đất. Trong màu trắng mờ mờ, hàng triệu hàng tỉ ánh sáng và đốm sáng nhảy nhót. Con Trời và giáo sư tôn giáo lên đường, băng qua tuyết. Bánh xe lăn trên tuyết dày, dọc đường kêu lộc cộc. Yên tĩnh vô cùng. Luyện gang thép đã chặt sạch sành sanh cây cối. Trái đất trắng xoá, giống một tờ giấy rộng không lỗ. Chim sẻ không có chỗ đậu, cứ mãi miết bay, kêu chiếp chiếp, khi mệt mỏi, liền sà xuống đám cỏ khô, bụi cây gai mọc chơ vơ trên đất tuyết. Một chuỗi chim sẻ đẽ cong cành gai và khóm cây khô. Hai người đi trên đường, giáo sư tôn giáo kéo xe, Con Trời bám theo sau. Bởi yên tĩnh, liền nói hết chuyện đông sang chuyện tây.

- Người đã có bao nhiêu hoa?- Con Trời hỏi mĩa.

- Chín mươi hai bông- Giáo sư tôn giáo quay lại đáp, trán vã mồ hôi.

Con Trời nhìn mồ hôi “ô” một tiếng, hào hứng nói.

- Ta lại thưởng người mười bông, đã vì ta vất vả chạy ngược chạy xuôi.

Giáo sư tôn giáo bỗng ngăn người, dừng xe, nét mặt hớn hờ:

- Ngài ngồi lên xe đi, tuyết ướt trời ẩm sẽ ngấm hồng giày của Ngài.

Con Trời lên tỉnh, đi đôi giày vải mới tinh, đế dày nhiều lớp, mặt giày là vải dệt thủ công màu lam. Sau khi nhấc chân xem đế giày, quả nhiên nước ngấm ướt một vòng trên mặt giày. Con Trời liền ngồi lên xe, song song với sao năm cánh được gói buộc bằng chăn bông. Bông mềm và ấm. Người hưng phấn. chim sẻ bay theo xe. Trên không trung có ánh sáng và tiếng kêu rất nhỏ. Yên tĩnh quá. Đi được một đoạn, giáo sư tôn giáo nóng toàn thân, lấy tuyết lau mồ hôi, lấy tuyết uống giải khát, rồi lại hùng hục kéo xe gang chạy trên tuyết y như một con lừa vui vẻ.

Đi được một chặng, Con Trời nhìn bầu trời nói:

- Ôi tỉnh mịch quá, kể một câu chuyện đi!

Giáo sư tôn giáo hỏi:

- Kể gì thưa ngài?

Con Trời nghĩ một lát rồi nói:

- Cho phép người kể tiếp quyển sách mà người yêu thích nhất.

Giáo sư tôn giáo cũng nghĩ một lát, hỏi:

- Vẫn kể tiếp đoạn đã kể được không?

Con Trời đáp:

- Tùy người!

Giáo sư tôn giáo kéo xe, ông nghĩ khi sống riêng với Con Trời trước đây, ông đã kể chuyện trong “Kinh Thánh”. Ông nghĩ đến chương “Sáng thế kí”, Đức Chúa Trời sáng tạo ra thế giới, tạo dựng nên con người, con người lại mắc tội ở vườn Ê-đen. Ông đã kể đến chuyện về chiếc tàu của Nô-ê, về tháp Ba-bêl, về Môi-se và 10 điều răn, còn kể cả chuyện con nghé vàng, con rắn đồng thau và vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-en. Ông muốn kể cho Con Trời nghe truyện hay nhất trong Kinh Thánh: Chuyện Chúa Giê-su ra đời. Ông vừa kéo xe, vừa nhìn lối đi trong tuyết trắng, vừa kể:

- Giô-sép là một người thợ mộc ở Na-xa-rét, có người vợ hứa hôn chưa cưới là Thánh mẫu Maria vẽ trên bức tranh Ngài đã thu của tôi. Lúc bấy giờ Ma-ri-a còn đồng trinh, nhưng khi nàng chuẩn bị kết hôn với Giô-sép, bỗng nhiên mang thai. Giô-sép vô cùng đau khổ, cho rằng Ma-ri-a không chung thủy với mình. Nhưng khi Giô-sép quyết định ly hôn, Thiên sứ của Đức Chúa Trời hiện lên trong giấc mơ nói với anh:

- Này Giô-sép, con cháu Đa-vít, đừng ngại cưới Ma-ri-a làm vợ. Vì thai nàng đang mang là bởi Đức Thánh Linh. Nàng sẽ sinh một trai, hãy đặt tên là Giê-su, vì Ngài sẽ cứu dân tộc mình thoát khỏi tội lỗi.

Giáo sư tôn giáo đã kể cho Con Trời nghe chuyện ra đời của Giê-su. Mặt mày hớn hở, hoa chân múa tay, giáo sư tôn giáo nói:

- Như thế đó, Ma-ri-a đã ở cũ, sinh ra Giê-su, con người đã có Chúa Cứu Thế, đã có Thần tượng để cầu nguyện là Giê-su và Thánh Mẫu Ma-ri-a. Sau khi kể chuyện Giê-su ra đời, giáo sư tôn giáo lại gò lưng kéo xe đi gần mười dặm, thấp thoáng nhìn thấy doanh trại của khu chín mươi chín thấp thoáng trên đất tuyết, thấp thoáng dưới bầu trời ánh nắng loá mắt. Ông khát khô cả cổ, lại ăn tuyết cạnh đường. Trong giày có cát, ông cởi giày dốc cát, giày bốc mùi mồ hôi nóng nóng. Con Trời trông thấy hơi từ giày ông bốc lên, nhìn sáng trắng trên trời, khẽ hỏi:

- Kể hết rồi à?

- Kể hết rồi.

Họ lại kéo xe đi lên phía trước, dọc đường tuyết đã mỏng, có chỗ mặt đường đã lộ ra cát. Để sớm đến thị trấn, xe nhẹ, đã quyết định đi lồi tắt, gặp phải một cái dốc. Dốc xiên xiên, mặt đường chính hướng mặt trời, tuyết rơi vốn đã mỏng, lại chịu phơi nắng, tuyết đã tan hết. Trên đường cát có màu sáng vàng, chuyện đã xảy ra, Con Trời nhảy xuống đẩy xe lên dốc, vừa đẩy vừa hỏi:

- Ai làm cho Ma-ri-a có thai?

- Thánh Linh - Giáo sư tôn giáo đáp.

- Bố Giê-su là Thánh Linh ư?

- Giêsu không có bố. Nhưng Ngài là con trai của Đức Chúa Trời, Giêsu là Đức Chúa Trời.

- Ặn nói lung tung.

Con Trời không hài lòng liếc nhìn giáo sư tôn giáo – Hôm nay người có mê tín, ta cũng không khấu trừ hoa của người. Nhưng Giê-su không có bố, mẹ Ngài làm sao chữa được?

Con Trời truy hỏi cho ra nhẽ. Nhìn giáo sư tôn giáo đang kéo xe phía trước, Ngài nói:

- Ta không tin lời người. Hôm nay người nhất định phải nói cho rõ, chuyện Giê-su không có bố mà mẹ Ngài lại có mang. Không giải thích rõ là người nói bậy bạ, nghĩ bậy nói bậy, ta không thể không trừ hoa hồng của người.

Con Trời cố chấp, đẩy xe lên, giọng Ngài có phần nóng. Giáo sư tôn giáo quay lại nhìn, đang định giải thích, thì cái dốc đã đến trước mặt. Đầu tiên ông tự gò lưng cúi đầu cố sức kéo xe. Con Trời đẩy xe. Cái dốc như mái nhà, ước chừng bốn mươi độ, dài mấy chục mét. Trước đây phải nín thở kéo mạnh mới kéo lên nổi. Nhưng lần này, xe vừa đến dưới dốc, Con Trời và giáo sư tôn giáo chưa kịp dùng sức, chiếc xe đã chạy nhẹ tênh tênh hơn kéo trên đường bằng, chỉ hơi đẩy, xe đã lòng lên.

Lên dốc như xuống dốc.

Giáo sư tôn giáo ngoái cổ nhìn Con Trời.

Con Trời nhìn giáo sư tôn giáo.

Hai người không cố sức kéo đẩy xe. Chiếc xe vẫn từ từ đều đều leo lên dốc, cả Con Trời và giáo sư tôn giáo đều ngạc nhiên, đều cười, vịn càng xe đi theo. Chiếc xe không kéo không đẩy cứ tự lăn lên đỉnh dốc. Sau khi lên đỉnh, lại nhìn ánh sáng trắng đất tuyết dưới dốc, biết đây là lối cũ của Hoàng Hà. Dốc hình thành bởi đê cát lối cũ, liền lại từ đỉnh dốc đẩy xe xuống, lại thử một lần nữa. Thật quái lạ, lên dốc không kéo không đẩy mạnh mà xe vẫn đi được. Lại phát hiện, xuống dốc lại phải cố sức đẩy, xe mới xuống. Lên dốc không hề mất sức lực, bánh xe vẫn quay. Thử đi thử lại, thử cho biết đây là một cái dốc quái lạ, lên dốc không dùng sức, xuống dốc phải dùng sức đẩy xe. Cho xe nghỉ trên đỉnh, Con Trời cầm một cái chai cạnh đường xuống dưới dốc, buông tay ra, cái chai từ dưới dốc tự động lăn lên đỉnh. Nếu lăn chai từ trên dốc xuống phải lăn khoẻ, mà chai vẫn dừng lại không lăn.

Kỳ quái.

Con Trời và giáo sư tôn giáo nhìn nhau cười, khiêng gang sao năm cánh xuống xe, dựng đứng chính giữa đỉnh dốc, xe, chai, và mũ lá vút bên đường có hình tròn, đều không dùng sức để chúng từ dưới dốc lăn lên. Nhưng chuyển sao năm cánh sang bên đường, dời khỏi đỉnh dốc, xe, chai lên dốc không dùng sức, không thể lăn được. Con Trời đỡ chần, đỡ lượ, đỡ giấy đỏ gói sao năm cánh, lại dựng sao năm cánh trên đỉnh dốc, quay mặt về hướng mặt trời. Mặt trời sáng láng, bầu trời xanh thăm thẳm. Trái đất yên tĩnh nghe tiếng sơi mây chuyển dịch lưng chừng trời. Ngôi sao năm cánh toả ánh hồng. Đường kính là một thước tám tấc rưỡi, chiều dày hai tấc ba, mặt sau là màu đen xanh thép mới gang mới, có tên Con Trời và ngày giờ ra lò nấu luyện gang thép sao năm cánh.

Sơn đỏ quét ở mặt trước, toả mùi thơm mực dầu thoang thoang, cùng với ánh sáng hồng toả sáng phát tán dưới gầm trời. Sao năm cánh như một đám lửa dưới gầm trời đôt đỏ rực trên đỉnh dốc quái. Con Trời nhiều lần cho xe, chai, mũ lá đến thử dưới dốc đang hướng thẳng mặt trời, không dùng sức, chúng liền lăn lên đỉnh dốc với sao năm cánh.

Con Trời liền cười.

Giáo sư tôn giáo cũng đi thử. Nói ba tiếng. “Là dốc quái”.

- Thôi – Con Trời nói – Người khỏi phải giải thích Giê-su không có bố, mà mẹ Ngài lại có mang. Tiếp theo lại gói giấy, lụa và chần lên sao năm cánh, kéo xe đi lên phía trước, chân bước nhẹ tênh tênh.

Thì có chuyện như thế.

10. “CON TRỜI”

1. CON TRỜI

So với địa khu, thì tỉnh thành lớn, địa khu nhỏ, so với địa khu thì huyện lỵ nhỏ, so với thị trấn, thì huyện lỵ phồn hoa, thị trấn lại thanh vắng. Trên thị trấn người đến họp ngủ kê phản, trên huyện người đến họp ngủ giường, bốn, năm, sáu người một phòng, địa khu hai người, ba người một phòng, còn trên tỉnh mỗi người ngủ một phòng. Mỗi phòng riêng, có nước nóng, chậu tắm, có cả bộ vệ sinh. Con Trời chưa từng ngồi trên bộ đại tiện bao giờ, bèn đóng cửa, mở nắp bộ ngồi xôm trên hai mép bộ sứ, đại tiện xối rửa xong, lấy giấy chùi sạch đầu chân trên mép bộ .

Không ai biết chuyện Con Trời không biết dùng bộ toa lét.

Những người đến hiến gang dự hội nghị đều ở chung một nhà gác. Cầu thang gỗ. Lan can cầu thang màu đỏ, nền vừa xi măng bóng loáng. Ga trải giường màu trắng. Tường cũng màu trắng. Chăn có vỏ chăn. Giường đệm mút, lần đầu tiên Con Trời ngồi lên, người lún xuống khiến Ngài giật mình đánh thót, Sau đó Ngài đóng cửa, nhẩy căng căng trên giường. Giường có thể tung Ngài lên lưng chừng. Trước khi ngủ nhẩy, sáng thức dậy cũng trần truồng nhẩy. Ngài không dùng khăn bông trắng trong toa lét rửa mặt. Ngài lấy khăn trải gói lau mặt. Trên khăn gói, in hình Thiên An Môn Kinh thành màu đỏ. Thiên An Môn còn toả ánh sáng, lau mặt vừa mềm vừa ấm. Người gọi ăn cơm là đi ăn. Người gọi họp là đi họp. Phát

thẻ đại biểu màu đỏ. Trên thẻ đại biểu viết tên người. Mỗi đại biểu còn được phát một bông hoa lụa nhỏ. Dưới hoa lụa có dải lụa vàng. Dải lụa cắt thành hình đuôi én. Thẻ đại biểu cài lên ngực trái. Hoa hồng cài dưới thẻ. Đeo những cái này ngồi xe ca không mất tiền, vào công viên cũng không phải mua vé. Vào siêu thị, người bán hàng sẽ vui cười đón bạn. Chỉ cần bạn xem hàng, người bán hàng sẽ chủ động giới thiệu, nơi sản xuất, tính năng và chất lượng hàng .

Hàng hoá bán theo loại, chia ra khu kim khí, khu bách hoá, khu vải vóc, khu nông cụ. Trong khu nông cụ bán dụng cụ làm ruộng. Khu vải vóc chuyên bán các loại vải, có vải thô vải dệt, vải hoa nhập khẩu các loại. Khu bách hoá chuyên bán khăn rửa mặt, mũ, quần áo may sẵn, thuốc đánh răng, bàn chải đánh răng, xà phòng, diêm, dầu hoả, hàng loạt đồ tiêu dùng hàng ngày. Vì thế nơi này gọi là bách hoá đại lâu.

Con Trời đi dạo Bách hoá đại lâu, thích xem nhất là hàng hoá khu nông cụ. Mặt hàng ở đây Ngài đều quen thuộc. Nhưng có một thứ Ngài thấy lạ, khu nông cụ lại bán súng kíp, giống như súng thật. Nòng súng dài năm thước, nhồi thuốc đen, nhồi cát gang. Một phát súng kíp có thể bắn chết một lợn rừng và con cáo. Trên cây có đàn chim, bắn đạn cát, một phát có thể trúng mấy con. Súng treo ngay trên tường khu nông cụ, chỉ cần một tờ giấy giới thiệu, chứng minh bạn là thợ săn là mua được khẩu súng kíp, hoặc nói rõ bạn không phải người đi săn nhưng gia đình bạn thường có thú rừng ra vào cần người bắt gia cầm, là bạn sẽ được mua.

Con Trời họp hai ngày đã tranh thủ thời gian đi xem súng kíp ba lần. Trên hội nghị, đọc tài liệu, xem báo, đã ăn hai bữa thịt và rau xanh.

Món xào đựng trong đĩa, lại còn xếp thành hoa. Các huyện trong toàn tỉnh đều có đại diện đến hiến gang thép, ngồi chật như nệm trong hội trường, tràn cả ra ngoài. Người ta họp như thế. Gang thép các đại biểu dâng hiến, thi bình xét, đều bày sau bức màn sân khấu, đều che vải đỏ. Sau hai ngày chuẩn bị, thống nhất lên sân khấu tham quan, thống nhất bình xét. Bình ra ba đơn vị đứng đầu. Đại biểu xếp thứ nhất được đại diện tỉnh lên Kinh Thành hiến gang thép. Đại biểu đứng thứ hai, thứ ba không lên Kinh Thành, nhưng được trọng thưởng.

Thì có như thế.

Con Trời hạ quyết tâm, thổi gang sao năm cánh của Ngài, quả thật đã khiến Ngài nôn nóng, cứ muốn nhanh nhanh họp xong, bước vào bình xét xem đơn vị nào giành vinh quang gang luyện cát đen. Trên hội trường treo bức hoành có viết dòng chữ: “Đại hội đại biểu anh hùng chiến sĩ thi đua luyện gang thép toàn tỉnh”,

có bày bức chân dung người vĩ đại, vĩ đại, cấp trên cao nhất nhất to đùng. Dưới chân dung đặt một loạt lăng hoa lớn, toả sáng chung quanh. Con Trời ngồi chính giữa hàng thứ nhất bên dưới, hai bên là hai nhà cách mạng, cán bộ cỡ bự, cấp trên của cấp trên. Vị cấp trên cao ngạo đặc ý nói với Con Trời, khi các ông đánh trận, dám chui qua khe viên đạn. Nhưng thời ấy cậu vẫn còn nằm trong bụng mẹ, chưa có mặt trên đời.

Cấp trên bên cạnh giơ tay xoa đầu Con Trời. Nắm đầu Con Trời.

Con Trời kính nể cấp trên, ngược nhìn mái trần lễ đường trên đầu, cảm thấy thế giới tốt đẹp. Trong lễ đường chứa được hàng ngàn người, từng dãy, từng dãy ghế da đỏ toả sáng hồng, có cả mùi keo đỏ. Trên trần lễ đường một loạt đèn trắng tạo thành từng vòng tròn, xếp thành từng ngôi sao năm cánh, toả sáng như mắt. Con Trời nghĩ đến câu truyện giáo sư tôn giáo kể, khi Giê-xu giáng sinh, trên bầu trời tràn ngập ánh sáng trắng, vô vàn vị Thiên sứ đứng lặng giữa lưng chừng hát tụng ca Đức Chúa Trời. Giê-xu đã giáng sinh. Thì có như thế. Thế giới đã có Đấng Cứu Rỗi.

Cuối cùng đã đến giờ phút bình xét. Cấp trên tuyên bố, bắt đầu có đại biểu lên sân khấu tham quan gần một trăm thời gang hiến lễ, lại còn phát cho chuyên gia nấu luyện, các nhà khoa học gang thép và cấp trên mỗi vị một chiếc búa nhỏ, để họ lần lượt gõ vào từng vật hiến lễ, phán xét độ thuần và độ cứng của mỗi thời gang.

Các đại biểu dự hội nghị tất cả đều đứng lên vỗ tay rất nồng nhiệt.

Cấp trên cao nhất tinh dẫn đầu, từ bên dưới tay phải sân khấu đi lên, cầm búa nhỏ đi tham quan, đi bình xét. Gõ lên thời gang đánh số. Có thời hình cái bánh, có thời hình ổ chim, hình chữ nhật, hình vuông, có rất nhiều thời hình tam giác. Gang của Con Trời được bày ở trên bàn dãy trong cùng, ngả vào tường. Bởi là sao năm cánh, lại quét sơn đỏ, cùng với một thời gang đúc luyện thành chữ “Trung” cũng sơn đỏ, vừa nổi bật, vừa như chào mời, giống như hai con công, hoặc phượng hoàng giữa đàn gà.

Thì có như thế.

Người xếp thành hàng đi qua trước dãy thứ ba, cầm búa gõ lên mỗi thời gang. Keng keng, coong coong nổi lên không ngớt. Tiếng kèn đồng nhạc đồng vang khắp lễ đường. Mặt người nào cũng hồng hào, đỏ rục cả lễ đường. Không bao lâu đến lượt Con Trời lên sân khấu. Tim hồi hộp, khiến chân Ngài hơi bủn rủn. Khi

lên sân khấu suốt nửa Ngài ngã quì. Phía trước có một vị tóc bạc, không biết có phải cấp trên hay là chuyên gia rất am hiểu nấu luyện gang. Cứ cách dăm ba thời gang, ông ta lại gõ một cái, thậm chí nhiều thời bỏ qua không cần gõ. Không gõ vì gang ấy màu đen, hình tổ ong, chẳng qua vì tổ ong ấy bé nhỏ, mới được khuôn đến dự bình xét. Vị không biết là cấp trên, hay chuyên gia kia, chỉ chọn gõ vào gang hiển lễ không gõ tổ ong. Keng một tiếng là ông biết độ thuần, độ cứng của gang. Con Trời đi sau ông, tim đập thình thình. Nhìn thấy có người gõ gang rồi còn ghé sát tai vào mặt gang nghe. Người nào cũng cười, hiểu thì gõ, không hiểu thì sờ vào. Trời mùa đông, đầu đầu cũng giá lạnh. Nhưng trong lễ đường lại ấm, không đốt lửa lễ đường vẫn ấm. Hơi lò sưởi từ trong tường lễ đường phát ra. Đây là điểm khác biệt của lễ đường tỉnh. Con Trời nhìn thấy hàng ngũ phía trước, cấp trên cao nhất trong tỉnh sờ vào từng thời gang. Sau khi đến trước gang sao năm cánh của mình và gang có chữ Trung, không chỉ nhìn, không chỉ sờ, lại còn sai người đến lật lên, nhìn mặt đằng sau.

Còn sai người gõ búa lên hai thời gang cho ông nghe.

Kêu như nhạc.

Thì có như thế.

Cấp trên tìm Con Trời nói chuyện. Trong phòng ở, Con Trời tắm nước nóng, không lau khô, cứ để người ướt rượt lăn trên giường, làm ướt ga trải giường. Ga trải giường mỗi ngày thay một lần, không bản cũng thay. Bởi vì thay, nên Con Trời cứ để nguyên giày nhảy trên giường. Giường bản thay mới không tiếc.

- Cậu ngồi xuống - Cấp trên nói – Chúng ta nói tự nhiên.

Con Trời đỏ mặt.

- Cậu còn bé lắm. - Cấp trên bảo - Tiền đồ rất lớn, còn bé thế này đã là đại biểu của tỉnh, đã cống hiến cho sự nghiệp gang thép của Nhà nước.

Con Trời đỏ mặt.

- Cậu phát minh thuật luyện gang cát đen phải không? – Ông nhắc lại - Đúng là cậu phát minh ra thuật luyện gang? Không ai giúp cậu sao?

Con Trời đỏ mặt gật đầu.

- Nói xem nào.

Con Trời nói, lúc còn nhỏ cậu có một hòn đá nam châm. Ngay từ bé đã biết đá nam châm hút cát đen trong bãi cát. Trong cuộc vận động xông thiên náo địa, toàn dân luyện gang thép, sắt vụn cạn kiệt, cậu liền nghĩ đến thử dùng cát đen luyện gang xem sao, khi thử đã thử thành công thuật luyện gang cát đen, đã dùng cát đen luyện ra 100 tấn, khi luyện tiếp đã luyện ra thứ gang tốt thép thuần sao năm cánh này. Cấp trên cười vỗ vai xoa đầu cậu:

- Cậu đã đi Bắc Kinh chưa?

Con Trời lắc đầu.

- Có muốn đi không?

Con Trời lại gật đầu.

- Đã ngồi tàu hoả chưa?

Con Trời lắc đầu.

- Trông thấy tàu hoả chưa?

Con Trời lại lắc đầu.

Cấp trên không thể không đáng tiếc nhìn mặt Con Trời, rót nước vào cốc cho cậu, còn rót cả cho mình:

- Kinh Thành đẹp vô cùng, có Cố cung, có Trường thành, quảng trường Thiên An Môn to rộng hơn hai thôn trang của các cậu, siêu thị còn lớn hơn mấy bách hoá đại lâu của tỉnh thành. Nhà ga mới xây, chuồng lớn to bằng một gian nhà, một đôi đứng ở lưng chừng trời.

Cấp trên vừa nói vừa nghĩ một lát, lại thử bảo:

- Cậu muốn đi Bắc Kinh, cậu cần phải làm hai việc.

Con Trời đang uống nước đã dừng lại trước môi.

- Sau này cậu không được nói khu chín mươi chín các cậu từ khi luyện gang thép đến nay đã luyện 100 tấn. Cậu phải nói các cậu đã luyện 300 tấn.

Con Trời há mồm trợn mắt.

- Việc thứ hai – Gang sao năm cánh của các cậu, không phải nấu luyện cát đen, mà luyện bằng đường ray hoặc dao quắm, dao cầu ở nhà quê. Nhưng đối với ai cậu cũng phải nói luyện bằng cát đen, cho dù người ấy là cỡ bự, là nhân vật lớn, cho dù có ai kê dao vào cổ cậu, chĩa súng vào gáy cậu, cậu cũng cắn răng nói, chính là các cậu đã dùng thuật luyện gang cát đen bên sông Hoàng Hà, luyện ra gang ngôi sao năm cánh này, phải nói lò luyện vẫn còn đứng cạnh sông Hoàng Hà, không tin cậu sẽ dẫn vị ấy đến nơi nhìn tận mắt, lại luyện cho vị ấy xem một thỏi gang sao năm cánh y hệt.

Cấp trên lại ngồi một lát rồi đi. Trước khi đi lại vỗ vỗ xoa đầu Con Trời bảo, ngày mai Tỉnh trưởng sẽ thân chinh dẫn mọi người đi chơi Tổng Thành, để ai cũng được xem danh lam thắng cảnh, lại còn chỉ thị quan trọng cho các đại biểu.

Cấp trên đi khỏi, Con Trời ngồi chết lạng trong phòng, như xảy ra một việc lớn, như có việc trọng đại của trọng đại đang chờ ở trước mặt.

Bữa tối Con Trời không ăn, đêm ngủ cũng chập chà chập chòn.

Hôm sau đi chơi Tổng thành, xe cảnh sát đi mở đường, xe con của tỉnh trưởng đi sau. Tổng thành đã từng là kinh đô của triều Tống, cách tỉnh thành nửa ngày xe ô tô. Khởi hành lúc sáng sớm, mặt trời lên mấy con sào đã đến đô thành Tống. Xem Long đình, Long đình cao vút tầng mây. Xem Đền tướng quốc, kiến trúc lâu đời cổ kính. Cuối cùng leo lên xem Tháp thép Tống Thành. Tháp cao chọc trời, người leo lên, thường dừng lại nghỉ ở tầng ba tầng bốn. Con Trời leo lên thẳng một mạch. Đến đỉnh tháp. Gió thổi tháp lung lay. Con Trời liền nhớ câu truyện giáo sư tôn giáo kể: Nô ê và các đời sau của ông, sau trận nước lũ, đã bố trí ổn thoả nơi ăn chốn ở, cày ruộng cấy lúa, hoa màu, trồng nho và sinh con đẻ cái. Người đời phân tán rải khắp thế giới, liền có người muốn tên tuổi lừng vang bốn biển đã xây tháp Ba-bên thông lên trời.

Tháp không xây bằng sắt, mà xây gạch, bởi nó cao chọc trời mây, vài trăm năm không đổ không hỏng, chắc như ban đầu, nên người ta gọi là Tháp sắt.

Trên đỉnh tháp có một cửa nhỏ. Con Trời ra khỏi tháp tóc bị gió thổi dựng đứng lên. Ngược nhìn trời, thấy trời tràn ngập ánh sáng, mây đều trôi thổi nhẹ trên đỉnh đầu, mắc lên chóp tháp, có cả tiếng sợi mây đứt sứt sứt. Nhìn ra xa xa, Tổng Thành bày trước mặt, nhà cửa toàn bò trên mặt đất, giống như tháp Ba-bên sập đổ mà giáo sư tôn giáo kể. Toàn thành không có cây cối, đều bị chặt trụi chở ra ngoại ô luyện gang thép. Tổng thành tràn trụi như một bãi đổ nát. Trông ra xa hơn, có một cột khói trắng bay xông đến trước mặt, cột khói ngả về sau. Đó là

đoàn tàu hoả. Tàu hoả bò trên mặt đất ngoằn ngoèo như con rắn, từ đông sang tây, kêu xình xịch xình xịch, rung đến nỗi Con Trời đứng trên tháp cảm thấy dưới chân run run. Bàn tay ra mồ hôi, Con Trời càng bám chặt vào lan can. Đoàn tàu chạy về bên kia thành phố mãi tới vùng ngoại ô. Nhưng Con Trời đã nhìn thấy, nhìn rõ, phát hiện tàu hoả bám mặt đất chạy, như rắn bơi trên mặt nước.

Sau khi về tỉnh thành, Con Trời đi tìm vị cấp trên đã nói chuyện với mình. Người của cấp trên tổ chức hội nghị cũng đang ở đó. Con Trời đi vào nhà, cấp trên đang hí hoáy viết gì đó, bỏ bút ngạc nhiên:

- Chào cậu, có việc gì?

Ông nhường ghế cho cậu, cậu không ngồi, rất thẳng thắn rất cứng rắn nói:

- Tôi phát hiện cát gang đen, đã phát minh thuật luyện gang cát đen. Suốt một mùa đông dẫn dắt khu chín mươi chín luyện ba trăm tấn gang thép. Thỏi gang sao năm cánh thép thuần hoàn toàn dùng cát đen bên sông Hoàng Hà luyện nên. Ai không tin có thể đi theo tôi đến cạnh sông Hoàng Hà nhìn tận mắt, tôi có thể dẫn họ đến trước đám đông luyện cho họ một thỏi.

Cấp trên sững sốt nhìn Con Trời.

- Tôi muốn ngồi tàu hoả đến Kinh Thành - Con Trời nói – Tôi muốn ngồi tàu hoả đến Kinh Thành xem xem.

- Cậu muộn rồi - Cấp trên tiếc thay cho Con Trời nói - Tỉnh trưởng đã quyết định để thỏi gang có chữ “Trung” lên Bắc Kinh hiến lễ.

Con Trời suy nghĩ một lát nói.

- Gang ấy không tốt bằng của tôi. Gang của tôi gõ kêu keng keng là tiếng thép, của họ là tiếng gõ đá.

- Ý tứ của chữ Trung hay hơn, sao năm cánh của các cậu cũng có ý tốt, nhưng ý tứ rộng quá lớn quá. Ý tứ của chữ Trung vừa cụ thể vừa rõ ràng chính xác, Tuy chất lượng không tốt bằng của các cậu, nhưng ý tứ vẫn hay hơn, càng thích hợp đưa lên Kinh Thành tiến cúng hiến lễ.

Con Trời cuống lên, khoé mắt uơn ướm:

- Chữ Trung có ý nghĩa gì?

Cấp trên đứng dậy lại đưa tay xoa đầu Con Trời:

- Về hỏi những phạm nhân của cậu. Bọn họ đưa nào cũng hiểu chữ Trung ý nghĩa gì. Bọn họ bởi không trung mới đi cải tạo.

Con Trời liền tìm gặp Tỉnh trưởng. Người nói chuyện với Con Trời cũng ở chỗ tổ chức hội nghị. Ông này tốt, thiện, yêu Con Trời. Ông hướng dẫn Con Trời lối đi, phương pháp và những điều nên chú ý khi gặp Tỉnh trưởng. Con Trời đã đi tìm Tỉnh trưởng. Đến tầng thứ tám một nhà gác, đếm từ phía đông, cửa thứ sáu, gõ cạch cạch, tim đập dữ dội.

Bên trong có tiếng hỏi.

- Ai?

- Tôi là người luyện ra gang sao năm cánh... Tỉnh trưởng mở cửa, ngạc nhiên hỏi.

- Có việc hả? Mau mau mau, vào đây ngồi.

Văn phòng của Tỉnh trưởng không to rộng và lộng lẫy khí thế như ta tưởng, hai gian phòng, một cái bàn làm việc to gỗ hồng cũ kỹ, Trên bàn có báo và tài liệu văn kiện, còn có cả những thứ lặt vặt. Máy điện thoại để trên bệ cửa sổ. Tường vôi trắng. Trên nền trắng có bản đồ. Một bản đồ nhà nước và một bản đồ thế giới. Còn có ảnh người cấp trên trên hết của nhà nước. Có ghế xô pha, có một cái giường, không ngờ to rộng, sạch sẽ, gọn gàng đến thế. Vậy là Con Trời rõ, người ta không muốn to rộng lộng lẫy đầy thôi, chỉ cần muốn là nhất định có to rộng lộng lẫy. Là tỉnh trưởng, cấp trên cao trên hết của một tỉnh, nói một câu, cả tỉnh đều luyện gang thép qui mô lớn. Lại câu nữa là chặt hết cây của tỉnh. Lại nói thêm câu nữa, còn lo gì hai gian phòng không to rộng lộng lẫy?

- Cậu ngồi xuống, có việc gì?

Con Trời nhìn gian phòng, quả thật đã ngồi xuống. Xô pha và giường của Tỉnh trưởng mềm như nhau, nhưng Con Trời đã từng chứng kiến, không ngạc nhiên không lạ lẫm.

- Tôi muốn ngồi tàu hoả, dạo chơi thành Bắc Kinh.

Hai tay Con Trời kẹp song song đặt giữa đùi gối, bập ngay vào chủ đề:

- Thuật luyện gang cát đen do tôi phát hiện, tôi phát minh. Tôi dẫn dắt khu chín mươi chín luyện hơn ba trăm tấn gang trong mùa đông. Tôi còn dùng cát đen luyện ra thép thuần sao năm cánh. Thép sao năm cánh gõ vào kêu keng keng. Nhưng thời gang chữ trung kia, gõ vào kêu như tiếng gõ đá. Gang ấy xốp lắm, chắc chắn có rỗ tổ ong bên trong, như củ cải vụ đông.

Khi Con Trời nói, ánh mắt nhìn lên mặt Tỉnh trưởng, tỏ vẻ cầu xin, đáng thương, vô tội bất lực. Tỉnh trưởng là người tốt, thiện, yêu mến Con Trời. Ông nhìn mặt Con Trời khi ánh mắt ông chạm ánh mắt cậu. Tỉnh trưởng không muốn làm tổn thương cậu. Ông cười, nét mặt ôn hoà, nhân từ, rộng lượng như biển dưới ánh chiều tà.

- Muốn dạo chơi Kinh thành hả - Tỉnh trưởng lại giơ tay xoa đầu vỗ vai Con Trời
- Việc ấy không khó, chẳng phải cậu muốn đi lên Kinh thành, xem Thiên An môn, dạo chơi Di Hoà viên?

Tỉnh trưởng tự tay rót nước đưa vào tay cậu. Nét mặt hiền từ, cười thân thiện- Việc cậu dạo chơi Kinh Thành cứ để ta lo. Lần này không được thay mặt tỉnh đi hiến gang, lần sau ta nhất định giành cho cậu vinh dự to lớn hơn, đề nghị cấp trên cao nhất Trung ương Bắc kinh thân chinh gài hoa hồng, phát bằng khen cho cậu.

Con Trời đã biết đủ, cảm thấy đầy nhà đầy trời chan hoà ánh sáng. Khi sắp sửa ra về, cuối cùng Con Trời đã mạnh bạo nói.

- Thương cho tôi một khẩu súng kíp được không? Chúng tôi ở cạnh sông Hoàng Hà, đồng hoang có dã thú, lại đều là những kẻ phạm tội. Quản lý họ tốt nhất là có súng.

Con Trời nói thêm:

- Có súng có thể dọa bọn chúng, dọa là có thể báo sản lượng cao, dọa là tất cả sẽ chặt cây luyện gang thép.

Tỉnh trưởng cười nhìn mặt Con Trời:

- Các cậu báo sản lượng mẫu là bao nhiêu?

Con Trời đáp:

- Một vạn năm ngàn cân.

Tỉnh trưởng ngạc nhiên, sững người nhìn Con Trời, nhìn lâu lắm. Cuối cùng mặt ngài đánh lại trang trọng và nghiêm túc, cho đến khi dưới gác vọng lên tiếng còi ô tô, Tỉnh trưởng mới lại hỏi Con Trời:

- Chỗ cậu đều là giáo sư phải không?

Không chờ Con Trời trả lời, tỉnh trưởng lại nói:

- Các giáo sư đều có trình độ văn hoá và tài năng, ta cho cậu một khẩu súng thật, không cần cậu sản lượng mẫu một vạn năm ngàn cân, cậu có thể ép những tên trí thức này trồng một thửa ruộng thí nghiệm sản lượng mẫu một vạn cân được không?

Tỉnh trưởng dịch ghế đến trước mặt Con Trời, nhìn thẳng vào mặt thân thiện nói.

- Cậu áp giải bọn chúng trồng được một thửa ruộng thí nghiệm sản lượng mẫu vạn cân, làm cho bông lúa mạch to bằng bông ngô, hạt mạch to bằng hạt ngô, ta không chỉ dẫn cậu lên Kinh hiến lễ đạo chơi Thiên An Môn, đi dạo phố Tràng An, leo lên Trường Thành, xem Di Hoà Viên, mà còn dẫn cậu đi chơi Trung Nam Hải. Cậu biết Trung Nam Hải không? Cấp trên cao nhất nhất của nhà nước đều ở Trung Nam Hải, làm việc ăn cơm và ngủ nghỉ tại đó. Tổng thống nước ngoài, đến thăm chưa hẳn đã được ở Trung Nam Hải. Nhưng cậu chỉ cần trồng được ruộng thí nghiệm có sản lượng vạn cân, bông lúa mạch to hơn bông ngô, ta sẽ dẫn cậu đi dạo Kinh Thành, ở trong Trung Nam Hải, chụp ảnh kỷ niệm với cấp trên cao nhất nhất của nhà nước.

Mắt Con Trời bỗng bừng sáng, nhìn thấy đầy nhà đều là ánh sáng trắng, nhìn thấy vô vàn Thiên sứ đứng lặng giữa lưng chừng trời, chỗ nào cũng vang dội tiếng nhạc và tiếng ca tuyệt diệu.

11.

CON TRỜI - LỜI CŨ

1. CON TRỜI (Có lược bớt)

Bầu trời đang sáng láng. Con Trời trở về trong nắng.

Đã hẹn tử tế, hôm nay giáo sư tôn giáo lên huyện lỵ đón Con Trời. Nhưng ông không đi. Con Trời xuống ga đứng chờ mãi, chờ mãi, vẫn không thấy tăm hơi. Con Trời bực mình, cuộc bộ một mạch từ huyện lỵ đến thị trấn. Báo cáo với Tổng bộ công việc ở tỉnh. Kể tỉnh trưởng tiếp đón Ngài, nhưng cuối cùng tỉnh trưởng

vẫn đề gang chữ Trung, đại diện tỉnh lên Kinh Thành hiến lễ. Kê tỉnh trưởng chờ Ngài trông được một thửa ruộng thí nghiệm có sản lượng mẫu vạn cân, không chỉ để cho Ngài lần sau đại diện tỉnh lên Kinh Thành hiến lễ, mà còn được ở Trung Nam Hải, còn hứa cấp trên cao nhất nhất của nhà nước Trung ương sẽ gặp mặt và chụp ảnh kỉ niệm.

Con Trời vui vẻ, nhưng cấp trên ở Tổng bộ ai cũng buồn.

Không ai xoa đầu Con Trời, cũng chẳng ai vỗ vai Con Trời, chỉ hỏi Con Trời có ăn cơm ở Tổng bộ không? Con Trời lắc đầu. Cấp trên giục, bây giờ phải đi xuống các khu khác kiểm tra việc luyện gang, cậu về đi!

Con Trời đã đi khỏi Tổng bộ.

Con Trời âm ức dờn khỏi thị trấn.

Con Trời buồn lòng. Trời sáng trắng. Đã dặn trước giáo sư tôn giáo không kịp đến huyện lỵ, thì đến thị trấn đón, nhưng ông ta không đến. Trời đất trông vắng. Tình yêu đi liền với nỗi khổ. Con Trời lên tỉnh thành tất cả mười lăm ngày, tính cả thời gian đi đường. Nhà ga huyện lỵ chật đầy thỏi gang, cục gang và xỉ gang tổ ong chưa kịp chở đi. Nhưng trên thị trấn, trong sân của Tổng bộ lại trống rỗng, không chút đông gang bánh, gang rỗ như trước. Xa xa vẫn có từng cột khói màu nâu. Ngoài thị trấn, ở những đầu làng khác, khói đều tấp trong nắng, nên khói cũng trắng nhờ nhờ. Con Trời trở về. Trong trống vắng, tình yêu kéo theo nỗi khổ, chỉ có một mình Con Trời lợ mọ. Lòng buồn thiu, càng trống vắng. Sau khi chặt phá sạch cây, thế giới trở nên trần trụi, nắng từ trên trời như đổ như hát, đang mùa đông mà nóng rất bỏng người.

Tuyết đã tan hết từ bao giờ bao giờ. Mặt đất một màu trắng bạc vàng loè, vừa trơn vừa thanh tĩnh.

Tình yêu đi liền nỗi khổ, Con Trời đã trở về.

Mặt đất phẳng lì, tràn ngập trong nắng trắng vàng tươi. Một con người như chấm nhỏ to dân. Kia là khu 919, những lò luyện và khói lò hiện ra như khai thiên lập địa giữa đồng không mông quạnh. Con Trời từ từ đi đến, mang theo tình yêu và nỗi khổ. Có như thế, nửa tháng trời ở tỉnh thành, cấp trên của tỉnh, ai ai cũng đã xoa đầu Con Trời. Hình ảnh ấy cứ lảng vảng trong đầu cậu. Đến giờ ngo, ánh nắng dội xuống đầu, đập lên người. Toàn thân toát một hôi, Con Trời khát khô cổ. Khó khăn lắm mới tìm ra tuyết giữa bãi trũng đồng hoang. Ngài ăn tuyết, giải

cơn khát, đi lối tắt. Đeo trên lưng túi du lịch tỉnh tặng thưởng, màu vàng, bằng vải bạt giống như túi du lịch các giáo sư, chuyên gia từ thành thị, từ Kinh Thành xách đến, chỉ khác là trên túi của Con Trời, một mặt in ngôi sao năm cánh toả sáng to bằng cái bát, còn mặt kia in hàng chữ đỏ “Đại biểu đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua luyện thép toàn tỉnh” cong cong hình bán nguyệt. Dưới hình bán nguyệt in một chữ “Trung” màu đỏ rõ to. Rõ khéo, sao năm cánh là hình gang thép hiến lễ của Con Trời. Chữ Trung là hình thỏi gang hiến lễ của người ta. Gang chữ Trung đại diện cho tỉnh tiến cúng lên Kinh Thành. Gang ngôi sao lưu trong nhà kỉ niệm tỉnh.

Con Trời xách túi du lịch, lòng nghĩ đến chuyện tỉnh thành như cách thế.

Đi lối tắt, đi đến cái dốc quái cách đây nửa tháng Con Trời và giáo sư tôn giáo đi tắt đã phát hiện. Bầu trời vẫn sáng láng. Trong sáng có nắng vàng ấm áp của tiết đông vắng vẻ. Không có gió, chỉ có yên tĩnh buồn tẻ. Sau khi ngôi nghỉ trên dốc quái, trời chuyển sang âm u, cũng không có tiếng hát của Thiên sứ như suối reo dưới khe. Con Trời đã về đến bên sông Hoàng Hà vào buổi chiều, xa xa đã nhìn thấy khu 919, một dãy lò luyện đứng dưới chân đê lớn Hoàng Hà. Mọi người đều đứng đông đủ trước cơ đê. Trời âm u, ai cũng im lặng, nhìn Con Trời trở về không nói một câu.

Không có ai lên trước đón Con Trời, cũng không ai vẫy tay chào Con Trời.

Bầu trời tối sẫm. Con Trời biết sẽ xảy ra việc gì. Trong lòng bối rối, nét mặt căng thẳng, Ngài đổi túi xách sang tay kia, đi đến chỗ im lặng.

Im lặng cũng ập đến với Con Trời.

2. LỐI CỬ (Có lược bớt)

Đám đông của khu chín mươi chín im lặng, như một hồ nước tù.

Nhà lều của Con Trời bị đốt. Tối hôm qua khi bị cháy, nhà lều cháy bùng bùng, ngọn lửa xông thẳng lên trời. Mọi người đều hốt hải xách thùng gàu chạy ra sông kín nước dập cháy. Nhưng từ nhà lều ra đến bờ sông những mấy trăm mét đi về. Khi thùng nước đầu tiên đến bên lửa, thì nhà lều, hoa hồng, sao đỏ, bằng khen treo đầy nhà, còn có cả một hòm gỗ đựng tặng thưởng sao năm cánh và cái chăn của Con Trời, đều bị cháy thành tro trong lửa mạnh. Vải lều bạt là thứ vải bạt nhựa còn mới gặp lửa y như gặp người tình, quấn chặt lại với nhau, không gỡ ra nổi. Vải bạt nhựa toả ra mùi dầu sặc sụa cháy đen vàng. Chăn nệm trong nhà lều

phát ra mùi bông đen khét lẹt. Còn từ những bằng khen, sao đỏ, hoa hồng, người ta ngửi thấy mùi giấy cháy tiêu tan trong lửa.

Không biết vì sao bị cháy. Có lẽ có kẻ cố ý đốt, có lẽ ai đó vô tình vứt đầu mẩu thuốc, tàn lửa rơi vào đồng cỏ bên nhà lều gây hoả hoạn. Con Trời đi tỉnh thành sắp về. Theo chương trình một hai hôm nữa sẽ về đến bên sông Hoàng Hà, sẽ có một loạt người được tự do về nhà, nhất là những phạm nhân đã đủ một trăm mười, một trăm hai mươi bông hoa nhỏ, chỉ chờ Con Trời về là thưởng bù cho họ đủ một trăm hai mươi năm bông hoa nhỏ, năm bông hoa nhỏ đổi một bông hoa vừa, năm bông hoa vừa đổi một ngôi sao to bằng bàn tay, một trăm hai mươi năm bông hoa nhỏ đổi năm ngôi sao to sẽ thành con người mới được tự do, đi khắp trời rộng đất dài của thế giới. Ngay đến những phạm nhân vừa tích góp một trăm hoa, cách một trăm hai mươi năm hoa, vẫn còn một đoạn bên này núi nam bên kia biển bắc, cũng ảo tưởng Con Trời có tâm trạng tốt bởi tin vui, sau tết đại diện Tỉnh lên Kinh Thành tiến cúng gang, Ngài sẽ trở nên thoáng rộng khoáng khái, thưởng cho họ mười bông hai mươi bông, thậm chí ba mươi bông hoa nhỏ, như thế họ cũng sẽ được về nhà ăn tết. Trời cao đất rộng, khi đi khỏi bên sông Hoàng Hà, Con Trời đã từng nói, những ai không được tự do chỉ cần đủ một trăm bông, hoặc chín mươi bông cũng có thể xin nghỉ về nhà ăn tết.

Mọi người đều được hy vọng khuyến khích động viên. Ai đủ một trăm hai mươi bông, Con Trời vừa đi, họ đã bắt đầu chuẩn bị hành lý của mình, chờ tự do về nhà. Ai đủ trên dưới một trăm bông cũng thu dọn quần áo va li chuẩn bị về, mong Con Trời thoả nguyện ước ao, sang xuân sẽ đại diện toàn tỉnh lên Kinh Thành hiến gang, trở thành anh hùng chiến sĩ thi đua, dạo chơi Bắc Kinh, mở rộng tầm nhìn. Nhưng trước hôm Con Trời trở về, nhà lều của Ngài đã bị cháy. Vải bạt, cột chống, bằng khen, hoa hồng và tất cả một loạt hoa hồng nhỏ đỏ rực, lấp lánh, dán trong cột hoa hồng trên vải bạt đều biến thành tro trong chốc lát. Ngọn lửa bùng lên vào lúc hoàng hôn. Mấy ngày rồi rã lười nhác uể oải, mọi người đều phân tán trong nhà lều, nhà lá của mình hoặc ngủ, hoặc đánh tú lơ khơ, chơi cờ tướng, chuẩn bị đi, kiểm tra đi kiểm tra lại túi xách ba lô, cái nào nên mang đi, không cho vào, cho vào lại là thứ dư thừa không cần mang đi. Trên đầu giường, họ giở hành lí ra lại buộc vào, buộc vào lại giở ra. Lúc này mặt trời lặn trên thượng du sông Hoàng Hà đỏ như lửa, thì đột nhiên trên đê có người kêu thất thanh:

- Cháy nhà, cháy nhà, tất cả mau mau đi dập lửa!

Tiếng kêu cứu như cơn lốc xoáy men theo đê lớn cuốn đến lúc nửa đêm canh ba. Âm một tiếng, mọi người cuống quýt từ trong nhà chạy ra, sững sờ, nhìn thấy ngôi nhà lều của Con Trời cháy rùng rục, khói đen cuộn cuộn bốc lên thành hình xoáy ốc. Ánh lửa đỏ bị khói đậm cuốn chặt, trong khói đen kịt ngọn lửa tả xung hữu đột chui khói khói đen. Mọi người rối rít, vừa kêu vừa hét, chạy ra cạnh lò luyện và vào nhà tìm thùng chậu chạy ra bên sông múc nước. Khi đám người lộn xộn hồi hả xách nước về đến nơi, thì ngôi nhà lều khói đen đã thừa, ánh lửa ngút trời. Tất cả khói cuốn níu lúc đầu bây giờ đều nhanh gọn thu lại thành lửa bay lên. Vậy là mọi người bắt đầu mon men đến gần, người hắt nước, người kêu cứu, chạy đi chạy lại lộn xộn, lúc thì đến gần thế lửa, lúc thì lên đê to. Khoảng hơn hai tiếng đồng hồ hốt hải, lửa đã tắt. Ngôi nhà lều ngoài một đồng tro đen, xi măng và cột chông cùng vãi bạt chưa cháy hết, còn có thêm hai đôi giày giải phóng và hai chiếc áo sơ mi bị nước ướt thấu của Con Trời. Còn lại đều thành tro than và đất nhão.

Đến lúc này mọi người chợt nhận ra, không phải chỉ nhà lều của Con Trời bị cháy, mà còn cháy tất cả, tất cả hoa hồng và sao năm cánh của họ dán trên vãi bạt. Người nào cũng nhìn đồng nhão nhoét đen sì im lặng. Im lặng bao trùm cả bầu trời lẫn mặt đất.

Đã vào đêm mà mọi người không ăn cơm. Nhà bếp vẫn chung màn thầu bột mì vàng, củ cải xào và nấu cháo gạo tẻ. Nhưng những anh chị em có trên trăm hoa không ai ăn cơm, còn những người hoa ít, muốn đi ăn cơm, lại ngại người hoa nhiều trợn mắt và chửi thề, liền che giấu niềm vui trên đau khổ của người khác, đã thể hiện đồng cam cộng khổ cũng không ăn. Suốt một đêm không có ai đánh bài chơi cờ huyền não như hàng ngày. Khu 919 lặng như chết. Đến hôm sau, ai cũng biết hôm nay Con Trời sẽ về đến khu. Ngay từ lúc sáng sớm đã có người đi men theo đường cái nhìn ra ngoài, vẫn không thấy bóng dáng, lại quay về nhà ngôi thần thờ. Hết buổi sáng, lại ăn xong cơm trưa, lại sang buổi chiều, mặt trời sắp lặn đúng vào lúc nhà con Trời bốc cháy hôm qua, không ai gọi không ai kêu. Có người đứng trên đê lớn vươn cổ nhìn con đường từ nhà Con Trời thông ra thế giới bên ngoài, sau đó đột nhiên chạy xuống bãi, hạ thấp giọng: “ Mau mau... nhìn” giơ tay chỉ ra phía đường cái, liền trông thấy một bóng người đang đi về phía nhà lều. Đầu tiên chỉ thấy một chấm nhỏ, như một chiếc lá du di trên mặt đất trong nắng, dần dần chấm đen thành bóng người, đã nhận ra Con Trời trở về đúng thời gian.

Mọi người từ các nhà đều ủa ra. Không thấy ai gọi ai thông báo, nhưng tất cả đều biết Con Trời đã về, liền túa ra cùng một lúc, đứng đông nghịt trước nhà lều Con

Trời im lặng. Ai cũng nhìn Con Trời đi trong mặt trời lặn mỗi lúc một gần. Họ im lặng mỗi lúc một nặng nề, ngọt ngào, không yên. Nét mặt ai cũng buồn thiu, héo hon, nhợt nhạt, vàng vọt, như những chiếc lá nhiễm sương vàng xỉn, nửa trắng nửa thâm, treo lơ lửng trong hoàng hôn buông xuống.

- Các người đều đứng đây làm gì? Ai đến đón ta!

Khi sắp bước đến, Con Trời gọi mọi người. Trong giọng Ngài, vừa có vẻ mừng mừng, vừa giận lây và bực dọc không hiểu nguyên do.

Mấy người đứng trước nhất là giáo sư tôn giáo, học giả và bác sĩ. Giáo sư tôn giáo vồn định bước lên đón Con Trời. Nhưng ngẩng đầu nhìn học giả và mọi người đều đứng yên không nhúc nhích, ông bước lên mấy bước liền dừng lại. Không biết tại sao không có ai chịu lên trước một bước đón Con Trời trước đám đông, trước tiên là tỏ lòng hoan nghênh Con Trời đã về, hoặc báo cáo vụ cháy bất ngờ đằng sau họ. Ai cũng lo lắng nhưng lại im lặng như chết nhìn mặt Con Trời, nhìn bước đi và hành lý của Con Trời, như nhìn và chờ đợi sự giận cá chém thớt Ngài đem về cho họ.

Từ đám đông Con Trời đã nhận ra sự khác thường. Ngài bước chậm nhìn bãi tro đen sì đằng sau họ qua khe hở đám đông, mặt ngài chột trắng bệch, đột nhiên chạy nhanh xông vào cảnh im lặng như chết, muồn phá vỡ sự im lặng như một bãi tha ma, mà mồm kêu rú lên sừng sốt cùng câu hỏi mơ hồ nghe không rõ.

3. CON TRỜI

Có như thế.

Nhà lều mới của Con Trời đã kịp dựng lên trong hoàng hôn, Trên chỗ nền cũ, lui thêm mấy mét, nhà lều mới của Con Trời được căng lên nhìn ra ven đê. Khi trăng lên, chôn mấy cột chống xuống, chuyên vải bạt trong nhà ăn ra, nhà lều mới phơi dưới sáng trăng. Trăng sáng như gương, gánh cát vàng rải lên nền cũ đã cháy thành tro than và đất nhão. Nhà lều của Con Trời vẫn là một thế giới mới.

Có giường, có sáng đèn, có bếp lò đốt củi nõ kêu lách tách. Dưới sáng đèn, mặt Con Trời sáng láng, nhìn người chen đầy nhà.

Thống kê lại, trước kia ai có bao nhiêu hoa, mấy ngôi sao, khen thưởng những ai nên được tự do, nên được về nhà. Nhưng Con Trời chỉ nhớ có mấy người quá một trăm hai mươi bông, nhưng thống kê ra những mười mấy người, còn nhớ mười mấy người quá một trăm mười bông, nhưng thống kê ra thành mấy chục

người. Còn nhớ trước kia có hai mươi tư người quá một trăm bông, nhưng thống kê ra những bốn mươi ba người.

Con Trời chỉ nhớ, mình vốn có bao nhiêu hoa hồng và bằng khen, không nhớ người khác có bao nhiêu hoa. Còn nhớ vải bạt đầy nhà đổ rục, như một biển đỏ, đứng trước hoa hồng đỏ, đỏ như thị chín đồng hoang cuối thu. Con Trời không nhớ xét đến cùng ai một trăm hai mươi bông, một trăm mười bông, hoặc chưa đến một trăm bông.

Nhà lều cháy, thống kê lại, trăm hoa hồng, lại chỉ có bảy mươi tám người. Nhưng trước kia chỉ có ba mươi mấy. Con Trời sưởi lửa trong lều. Giáo sư tôn giáo ngồi trên ghé nghe người đến báo mình vốn có bao nhiêu hoa.

Ai cũng đến báo, đều báo thiên thối. Hết người này ra, người kia vào. Con Trời đang sưởi ấm, cái túi du lịch vải bạt màu vàng tặng phẩm để bên cạnh giường Ngài. Con Trời ngồi trên giường sưởi ấm. Đã thống kê xong, Con Trời nhếch mép cười, liếc nhìn cười. Con Trời từ từ ra khỏi nhà. Mọi người cũng theo ra.

Trong nhà yên tĩnh, bên ngoài náo nhiệt. Những ai chưa đủ trăm bông đều đến xem, tụ tập dưới sáng trăng ngoài nhà bạt. Ai vốn vượt quá một trăm bông chửi om xòm kẻ báo bậy, không ai im lặng, tất cả đều chửi rủa. Ai vốn chưa quá trăm bông xin thề, cứ chửi kẻ báo láo vượt quá một trăm bông. Mọi người đều quên. Không biết đứa nào có ý đốt hoa trong nhà lều Con Trời, hoặc đã vô tình làm cháy nhà lều. Sáng trăng như nước. Đêm khuya yên tĩnh. Sắp ăn tết rồi, vàng trăng khuyết cuối tuần đang kéo móc đám mây di chuyển trên bầu trời. Xa xa ở vùng thượng du, hạ du sông Hoàng Hà, bên kia sông các lò luyện đều đốt sáng, thấp thoáng nghe vọng đến tiếng nói chuyện luyện gang thép. Con Trời nhìn trời, nhìn ánh sáng luyện thép hai bờ sông, đi bộ về nhà để bảng danh sách thống kê lên ghé. Dưới sáng đèn, Ngài đột nhiên tỏ ra hết sức quái lạ, lấy trong túi ra bộ quân phục mặc vào người. Quân phục cũ, nhưng Con Trời mặc vào, cài hết năm cúc, ngồi chỉnh tề ngay ngắn, song cũng uy nghiêm. Quân phục màu xanh đã phai màu vàng đi, năm cái cúc to đỏ sẫm vẫn đỏ sẫm, toả sáng đỏ sẫm. Con Trời ra oai gọi một người vào hỏi:

- Người có ngân nấy hoa thật không?

Người bị hỏi là phó giáo sư, đã từng viết tác phẩm khiến người ta kinh ngạc. Mặt ông cân trọng như sách ông viết. Ông nói số hoa ông đã báo, giọng rất oan rất tủi:

- Tôi vốn đều dán cả trên cột vải bạt ai chẳng biết tôi có bao nhiêu hoa.

Ông này đi ra, lại một giáo sư vào đứng trước ghế, nhìn danh sách và chữ số thống kê mới.

Con Trời hỏi:

- Ngươi có bằng này hoa thật không?

Giáo sư chỉ chực khóc,

- Tôi có một trăm mười tám bông hoa, ai chẳng biết việc này. Bây giờ tôi vẫn còn có thể tính ra thời gian và số lượng mỗi lần tôi được. Đưa bút giấy cho tôi, tôi tính cho Ngài xem tại sao tôi có một trăm mười tám bông hoa.

Giáo sư đòi lấy giấy bút tính. Ông là nhà toán học của một trường có tên tuổi ở Kinh Thành, cả đời chỉ chứng minh một cộng một vì sao lại bằng hai. Sau khi ông dùng rất nhiều công thức, phương pháp diễn toán, cuối cùng chứng minh, một cộng một không chỉ bằng hai, quả thật bằng hai. Sau khi báo cáo thành quả, cấp trên viết vào luận văn của ông hàng chữ:

- Tại sao không để con người này đi khu vực tân cải tạo?

Con Trời không để ông tính. Con Trời tốt bụng, lương thiện, tin lời nhà toán học. Con Trời bảo ông lui ra. Hai người khác lại vào. Vào thêm hai người nữa. Cuối cùng học giả bước vào. Học giả đi cà nhắc khó nhọc, nét mặt có vẻ căng cứng. trán bị bóng, đồng thành sọc xanh hơi cứng, trên má ông, trong xanh sọc đồng cứng hơi đen xỉn, cả khuôn mặt đầy sọc xanh đen. Bước vào nhà ông liếc nhìn cảnh quan mới và nền cát mới rồi nhìn quân phục cũ song oai nghiêm mặc trên thân Con Trời. Học giả trên cao nhìn xuống, ánh mắt lạnh lùng, không cao ngạo không tự ti, nét mặt không còn tư thế tự nhiên khiêm nhường nhận tội như một tháng trước đội mũ cao có chóp, viết đầy tội ác, quì sụp cạnh lò bên đê. Ông nhìn Con Trời, không chờ Con Trời há mồm, đã lạnh khô thũng thẳng nói trước:

- Ngài khỏi phải hỏi tôi có phải một trăm hai mươi một bông hoa. Ngài có thể không cho nữ nghệ sĩ, cũng không cho tôi tự do về nhà. Nhưng Ngài không nên hoài nghi tôi không phải một trăm hai mươi một bông hoa, Cảnh tượng trong nhà đã đột biến, không khí căng thẳng. Học giả dáng cao lại đứng, Con Trời vốn nhỏ gầy lại ngồi. Mặt học giả xanh cứng như tấm đá. Nét uy nghiêm mặc quân phục của con Trời nhạt đi, mặt vênh lên, thản nhiên, song thật thà, như cái giá áo đỡ thẳng bị đổ sập xuống. Con Trời nhìn học giả, có vẻ suýt xoa hỏi.

-Vậy theo ngươi kẻ nào nói dối, báo thêm số hoa của mình?

Học giả im lặng.

Con Trời nói.

- Người nói ra một đũa báo lão, ta thưởng người một bông hoa, nói ra hai đũa thưởng người hai bông, nói ra bốn đũa thưởng bốn bông, thì người đủ một trăm hai mươi năm bông. Hoặc là người, hoặc là nữ nghệ sĩ, ta phát cho các người năm ngôi sao to, hai người sẽ có một được tự do, ngày mai ra về.

Học giả im lặng.

Con Trời giục.

- Người nói đi!

- Người nói đi!

- Người biết, người nói đi!

Học giả không nói.

Học giả đứng giữa nhà lều mới, dáng cao to, đứng lệch sang một bên, đầu ông sẽ thấp đi, đứng ở giữa, đầu ông ngẩng lên, ngực ưỡn thẳng. Học giả mím môi, không nói. Ánh mắt lại lạnh lùng. Học giả không nói, Con Trời lại tỏ ra oai nghiêm của người nắm đạo lý. Trên mặt lại có nét lạnh lùng vênh vênh vừa rồi, song non ớt ấu trĩ, ngài cũng ưỡn ngực, còn vuốt áo quân phục trên người.

- Người nói đi!- Con Trời thúc bách – Nói bốn đũa người đã có một trăm hai mươi một bông hoa, ta thưởng người bốn bông hoa nhỏ nữa, hai người các người sẽ đủ một trăm hai mươi lăm bông hoa, bằng năm ngôi sao to, người hoặc nữ nghệ sĩ được về nhà một cách triệt để.

Học giả đã nói.

Đầu tiên học giả nhếch mép cười, cười xong học giả nói giọng đủ nghe.

- Tôi biết có một số chưa đến trăm bông, đã hoang báo mình vượt quá một trăm bông. Tôi thiếu tôi có thể nói ra hai mươi người, nhưng tôi không nói.

- Người không muốn để nữ nghệ sĩ tự do về nhà ư?

- Vậy một trăm hai mươi một bông của tôi bị đốt còn được tính không? Ngài biết, tôi có một trăm hai mươi một bông hoa đã cháy mất, Ngài nên bù cho tôi một trăm hai mươi một bông hoa.

- Người nói những phạm nhân nào báo bậy sẽ tính.

- Không nói không tính sao? - Học giả bước lên nửa bước, như một trái núi lở chồm hiểm trở chắn trước mặt Con Trời, vừa cười gằn vừa hỏi - Ngài không sợ lần này hoa ít đã đốt nhà lều của Ngài, lần sau hoa nhiều không những đốt nhà này, nhân lúc Ngài ngủ, hẳn còn đốt nhà lều ngài mới dựng và đốt luôn Ngài? - Học giả nhìn mặt Con Trời vừa như uy hiếp, cũng vừa như nhắc nhở - Hoa hồng giành được không tính, ngài không sợ bắt đầu từ ngày mai không còn ai luyện gang nữa hay sao?

- Thế còn người? – Con Trời hỏi – Người sẽ đốt nhà lều này, đốt chết ta trong nhà sao?

- Tôi không đốt - Học giả nghiêng răng nói - Nhưng hoa của tôi không được tính nữa, ngày mai dù có chết, bắt tôi cả đời làm phạm nhân tôi cũng không đi luyện gang thép.

- Không đi thật chứ?

Học giả gật đầu thật mạnh.

Con Trời im lặng một lát. Im lặng một lát. Không nói câu nào, cứ nhìn mặt học giả. Giáo sư tôn giáo từ nãy đến giờ vẫn ngồi một bên giữ bản danh sách và sổ hoa thống kê lại. Nhà văn cũng luôn luôn ngồi một bên. Bởi Con Trời không nói, không bảo họ đi khỏi nhà lều. Họ liền ngồi một bên. Người đi vào, kẻ thì nhìn nhà văn và giáo sư tôn giáo với ánh mắt nóng bỏng và hâm mộ, người thì liếc nhìn với ánh mắt lạnh lùng, như nhìn hai con chó. Học giả nhìn họ với ánh mắt thương hại, giống như nhìn hai con chó lẩn quẩn bên chủ nhân. Con Trời bình tĩnh, trầm mặc, nắm phần thắng trong tay. Ngài nhìn mặt học giả.

- Ngày mai người không đi hút cát luyện gang thép phải không?

Học giả ngậm mồm, nhưng gật đầu thật mạnh, khẳng định, kiên quyết, chủ ý đã định. Con Trời quay người, bình tĩnh, trầm mặc, kéo cái túi du lịch màu vàng, mở phéc mô tuya, rà mò trong túi. Đột nhiên lấy ra một thứ kinh khủng, quái dị, kinh thiên động địa, long trời lở đất. Đó chính là một khẩu súng thật, đen sì sáng

loáng, một khẩu súng của Tỉnh trưởng. khẩu súng pạc-hoọc Tỉnh trưởng đã từng sử dụng trong thời kỳ chiến tranh cách mạng.

Không ai biết tỉnh trưởng vì sao lại khảng khái tặng thưởng Con Trời một khẩu súng. Thật ra Con Trời muốn khẩu súng kíp treo bán ở Bách hoá đại lâu. Tỉnh trưởng khảng khái lớn, đã thưởng Con Trời một khẩu súng cũ mình đã từng sử dụng. Đột nhiên Con Trời giơ ra một khẩu súng như diễn kịch xung đột trên sân khấu. Con Trời để khẩu súng trên chiếc ghế không bên cạnh. Khẩu súng phát ra ánh sáng đen bóng. Con Trời lại sờ túi móc ra một gói giấy, giở ra kêu sột soạt, lấy ra một viên đạn vàng choé được phủ màu chì bạc. Con Trời để viên đạn lên súng. Không khí trong nhà căng thẳng, giống như kéo chặt sợi dây có vô vàn mắt lưới chụp ngôi nhà lều. Không khí có tiếng kêu. Củi trong lò đã cháy hết. Củi chưa cháy ngoài lò rơi trên đất cát. Đóm lửa nhảy ở lưng chừng. Không ai ngờ sẽ có súng. Rõ rồi, tại sao đột nhiên Con Trời lại như đóng kịch mặc lên người bộ quân phục. Con Trời bình tĩnh trầm mặc, có bố trí từ trước, xách cái túi vàng chứa súng đựng đạn đến một bên, Con Trời quay đầu nhìn mặt học giả. Viên đạn màu vàng, khẩu súng đen bóng. Viên đạn lăn đến dưới nòng súng. Mặt học giả trắng bệch có vẻ sững sờ. nhưng ông trấn tĩnh, cố làm cho nét mặt và ánh mắt đều tỏ ra coi thường.

Học giả nói.

- Dù Ngài có bắn chết, tôi cũng không luyện gang thép nữa, trừ khi Ngài thừa nhận một trăm hai mươi một bông hoa của tôi.

Con Trời nhìn học giả, ánh mắt ôn hoà mà lương thiện, khẽ nói một tiếng, hơi run run, như cầu xin học giả.

- Người không nói tên kẻ báo cáo láo và ngày mai lại không chịu đi luyện gang thép thật sao? Vậy thì người bắn chết ta đi. Bắn chết ta, người khỏi cần nói tên những người báo cáo láo, cũng khỏi phải đi luyện gang thép.

Con Trời vừa nói vừa cầm súng, kéo khoá nòng một cách rất vụng về, càng vụng về khi lắp viên đạn vào. Mắt khá nhiều công sức Ngài mới cho được viên đạn vào lòng súng, sau đó quay báng súng sang phía học giả, chĩa nòng súng vào mình ở bên này.

- Người cầm lên bắn ta một phát đi, ngày mai không cần đi luyện thép nữa. Ngài nói - Điều duy nhất ta cầu xin người bắn thẳng vào ngực ta, để khi ta ngã xuống đổ về phía chính trước mặt, đừng để ta ngã đằng sau là được.

Con Trời nói- Coi như ta van người, người bắn ta đi. Chỉ cần viên đạn xuyên qua ngực ta là được.

- Van người – Con Trời ngẩng đầu lên, mắt chăm chăm nhìn học giả. Như một cậu bé nửa tuổi khóc xin bú sữa mẹ - Bắn ta đi nào, ta chết người khỏi phải đi luyện thép. Chỉ cần viên đạn xuyên qua ngực để ta ngã về phía trước là được.

Xưa nay học giả chưa nhìn thấy súng gần thế bao giờ. Con Trời quay bóng súng vào ông, chĩa nòng súng vào mình. Khi đẩy súng đến trước mặt học giả, học giả lùi về sau một cách bản năng. Khi Con Trời ôn hoà, ai oán, van ông bắn mình chết, mặt học giả nhợt nhạt, lảm bảm nói gì đó, lùi lại, lùi lại tiếp, ra khỏi nhà lều.

Sau đó Con Trời cho đám đông từng người từng người lại vào trong nhà lều của Ngài. Ai vào Ngài cũng van họ, cũng cầm súng đến trước mặt giục.

- Đạn đã lắp sẵn. Ngày mai người khỏi phải luyện thép, van người bây giờ bắn ta đi, chỉ cần viên đạn xuyên qua ngực ta cho ta ngã về trước là được.

Mấy người này đi ra, lại gọi vào mấy người khác.

- Ngày mai các người bắt đầu luyện thép không? Không luyện cũng được, súng này lắp đạn sẵn, van xin các người bắn chết ta, để viên đạn xuyên qua ngực ta, để ta chết ngã về trước là được.

Mọi người đã vào hết, người nào Ngài cũng nói như thế. Khi trời sắp sáng, đặng đông trắng nhò nhò, một ngày mới bắt đầu. Mặt trời từ từ lên khỏi mặt nước sông Hoàng Hà ở hạ du, bầu trời sáng đỏ. Trái đất đã thức dậy. Nước sông chảy cuộn cuộn về nơi mặt trời mọc. Khu 919 đều thức dậy, có người cả đêm không ngủ, liền đều bắt đầu cầm nam châm, xách túi ra bãi sông Hoàng Hà hút cát, bắt đầu xách búa cầm cưa đi đến một chôn rất xa xa chặt cây. Những chuyên gia thợ luyện và giáo sư đã nắm được thuật luyện gang từ lâu, bắt đầu thu dọn lò, đổ cát châm lửa, chuẩn bị vòng luyện gang thép mới.

Cả thế giới đều bận rộn. Trời nắng ráo. Nước sông ào ào cuộn cuộn.

12. LỐI CỬ

Nhà văn tôi có lỗi với khu chín trăm mười chín.

Cuối cùng tôi đã dùng một trăm hai mươi lăm bông hoa nhỏ đổi lấy năm ngôi sao to. Tôi rời khỏi bờ sông Hoàng Hà, đi khỏi ao nước và mảnh đất chua phèn rộng không bờ bên của lối cũ Hoàng Hà. Tôi hoàn toàn tự do trở thành con người mới. Tôi sẽ về nhà sống cùng vợ con mãi mãi. Hai ngày trước khi chuẩn bị rời khỏi khu dự tẩn, tôi không nói không rằng, cứ im thin thít, phải đi chặt cây thì đi chặt, phải đi hút cát thì đi. Nhưng khi người khác đều bận túi bụi, tôi len lén về nhà lều sửa soạn hành lý và quần áo. Để người khác không phát hiện dấu tích tôi được tự do về nhà trước một bước, tôi quyết định để lại nhà ở toàn bộ chăn gối, hòm gỗ dưới gầm giường và bộ Tôn Trung Sơn dạ xám còn rung rúc treo trên cột lều. Tôi chỉ đem theo năm ngôi sao, xách cái túi vải, trong túi vải đựng màn thầu lấy danh nghĩa của Con Trời lĩnh thêm trong nhà ăn làm lương khô và một phần những ghi chép cùng nhật ký tôi viết hàng ngày khi cùng cải tạo với anh chị em phạm nhân ở bên sông Hoàng Hà mà tôi không muốn trao cho Con Trời. Về đến nhà nếu được cho phép, sẽ có ngày tôi bắt đầu viết một cuốn sách về cải tạo đổi mới. Đó là một quyển sách thực tế chân chính, chứ không phải là quyển “Tội nhân lục” cứ nửa tháng một lần giấu giấu giếm giếm nộp cho Con Trời. Tôi phải viết một quyển sách thật sự lương thiện chỉ để cho mình, chứ không viết cho Con Trời, cho nhà nước, cho dân tộc này và cho người đọc. Về quyển sách thật sự lương thiện ấy, có những khía cạnh trong khi rảnh việc tôi đã viết những lời nói và việc làm của các phạm nhân nộp cho Con Trời trong tập giấy nháp Con Trời phát cho tôi cất giấu trong gối. Tôi cần đem theo bản viết tay những khía cạnh của quyển sách thật và lương khô, còn các thứ khác đều để trong nhà lều hoàn hảo như ban đầu.

Tôi cần phải làm sao sau khi đi rồi vẫn như chưa đi. Ngoài Con Trời, để mọi người, kể cả giáo sư tôn giáo đều không ai biết sau khi hoa nhỏ của họ bị đốt cháy sạch, nhưng cuối cùng tôi đã đủ một trăm hai mươi lăm bông hoa nhỏ, cuối cùng tôi có thể đổi được năm ngôi sao to.

Lúc nửa đêm hôm qua Con Trời đã cho tôi năm ngôi sao to.

Tôi quyết định tối nay khi đêm khuya thanh vắng sẽ đi khỏi lò luyện bên sông Hoàng Hà, đi theo hướng lên thị trấn, lên huyện. Đêm nay đến phiên tôi canh lò số bốn, năm, sáu. Canh lò là thời cơ ra đi tốt nhất. Lúc chiều tôi đã len lén về lều trại mang những thứ cần đem đã chỉnh sẵn. Khi hoàng hôn buông xuống, tôi đến nhà ăn lấy mấy cái màn thầu hoa và hai cái bánh nướng mỡ chuyên nướng cho Con Trời. Ăn tối xong, khi ai nấy đều về nhà nghỉ, như mọi ngày tôi ngồi trong nhà một lúc, tán gẫu với người cùng nhà vài câu, hỏi hôm nay bạn này hút được

bao nhiêu cát đen, hỏi bạn kia đi chặt cây có xa không, gặp được cây gỗ có tốt có cứng không? Tôi giả vờ trách:

- Mẹ kiếp, đêm nay lại đến lần mình coi lò, lại không được ngủ yên.

Tôi ra về rất buồn, nhìn anh em cùng nhà nói mấy câu lấy lệ, gói túi xách vào áo bông, tôi cắt rách áo bông ra khỏi nhà, đi về hướng lò luyện.

Tết xuân y như chạy bộ đón thế giới. Nhưng anh em đồng phạm bên sông Hoàng Hà, vẫn đốt lò luyện thép, như không biết thời gian, không biết tết xuân sẽ đến. Xa xa, trên và dưới hạ lưu, các lò luyện gang thép của đơn vị khác vẫn bập bùng ánh lửa, phồn hoa như gấm, trải dài ven đê Hoàng Hà. Ánh sáng bừng chiếu lên bãi sông to rộng và mặt nước rút vào giữa lòng sông. Trong đêm tĩnh mịch mông hoang vắng, không có ánh trăng, nhưng sao trên đầu xanh xanh lấp lánh, chỗ thưa chỗ dày rải khắp bầu trời hình chảo úp. Tiếng nước chảy mang theo giá lạnh và ẩm ướt, sau khi tràn qua đê, xả lên bãi như giọt mưa. Ở đây lâu, đã không nghĩ thấy hơi chua mặn riêng biệt của đất bãi, chỉ có hơi thở của cát ẩm bị đào bới như liễu mới nảy mầm đầu xuân tanh tanh ngậy ngậy, cứ lẫn quẩn và lan tràn trên đất bãi Hoàng Hà.

Men theo đê lớn, tôi đi đến lò luyện số 4, 5, 6 của tổ thứ hai. Lò số 6 to nhất cao nhất đứng ở giữa một dãy lò như cái tháp. Tôi đi từ đê lớn xuống, giấu túi xách gói trong áo bông vào mấy hòn đá sau lò, mặc áo bông vào, đi đến mặt trước lò, Người giao ca cho tôi là kỹ sư thiết kế công trình kiến trúc nhà nước. Trước ngày giải phóng, nhà gác và cầu ông thiết kế đã từng đoạt giải của nước ngoài phương Tây. Người phương Tây trao giải cho ông, đương nhiên ông phải đi cải tạo. Nhà nước phương Tây ca ngợi ông, ông không là tội nhân của nhà nước thì là ai? Nhưng sau khi thành tội phạm, ông lại trở thành chuyên gia của thuật luyện gang cát đen. Thỏi thép thuần năm sao Con Trời mang lên tỉnh chính là ông chủ trì hướng dẫn luyện nên. Tôi đi đến trước mặt ông, nói nhàn nhạt như ngày thường:

- Ông về ngủ đi!

- Nửa đêm về tối đốt một ít gỗ du, cho lửa cháy mạnh.

Ông chỉ đóng cũi bên cạnh bảo tôi.

- Nửa đêm về sáng có thể đốt gỗ liễu, gỗ dương, gỗ ngô đồng cho lửa yếu hơn.

Ông còn bàn giao một số việc khác rồi đi về hướng nhà lều.

Lò luyện ở đây, ngoài mấy vị giáo sư canh lửa, không còn ai khác. Nhưng mấy vị canh lửa gọi tôi ra xa xa đánh bài. Tôi trả lời họ:

- Các ông cứ đánh đi, tôi đang có một lò nạp nhiều cát đen, phải luôn luôn đốt to lửa.

Họ liền đánh bài. Tôi ngồi một mình ở bên này. Tiếng lửa trong lò cháy lép bép, oà oà, lúc to lúc nhỏ, giống như người chạy bộ ở quảng trường, lúc nhanh lúc chậm tùy ý. Đây là mẻ gang đầu tiên sau khi Con Trời về nhóm lò luyện, cát đen chưa nạp cạnh lò như than cám chất ở cửa lò. Tôi lại cho củi gỗ du vào các lò số 4, 5, 6. Bởi lò số 6 cửa to, đốt nhiều củi. Sau khi cho đầy củi, lại còn bê những bó củi ở xa xa đến cạnh lò số 6, mùi thơm của gỗ chẻ, nồng như người ta đi vào buồng chứa dầu. Chất dầu nhỏ ra trên củi đốt, từng giọt từng giọt màu hồng rơi cạnh đường lửa, sau đó vì bị hơi nóng đã cháy lên thành tiếng xèo xèo, Mùi thơm của chất gỗ từ trong lửa ủa ra trong nháy mắt, khiến ta không nhịn nổi, liền hít mũi mấy cái, chỉ muốn nuốt mùi thơm vào bụng.

Tôi phải ra đi, lại hơi tiêng tiếc. Đốt xong củi, tôi lại lên đê lớn Hoàng Hà nhìn cảnh lò luyện và lửa cháy trong đêm. Nhìn hàng trăm hàng ngàn lò luyện thép trải dài theo đê như con rồng lửa ở thượng, hạ lưu sông Hoàng Hà cháy rùng rục. Đêm như ban ngày, sông Hoàng Hà từ phía tây ngoằn ngoèo đổ xuống, tất cả lò luyện đều như đèn lồng và mặc áo giáp vàng. Trong không khí có mùi cháy khét nồng nồng ươn ướt. Còn ba hôm nữa sẽ sang xuân. Nếu trưa mai tôi có thể đến thị trấn, sau đó đi bộ một ngày một đêm, sáng sớm hôm sau đến huyện lỵ đi chuyến xe đường dài thứ nhất, tối ba mươi tết, tôi đã có thể về đến nhà mình ở tỉnh thành. Đêm giao thừa tôi sẽ có thể cùng với vợ con thức đón năm mới. Đột nhiên về nhà, trông thấy tôi chắc chắn vợ sẽ sững sốt ngạc nhiên kêu lên, con trai sẽ ngăn người ra, sà vào ôm cổ bố như cháu trai cháu gái. Đầu tiên bọn họ sẽ đun cho tôi một nồi nước để tôi tắm, rồi tìm bộ quần áo tôi mặc trước kia cho tôi thay. Có lẽ ngay tức thì không tìm ra những quần áo cũ của tôi, mà lấy quần áo của con trai tôi cho tôi mặc. Con trai tôi nhất định cao thấp bằng tôi. Từ khi đến khu dự tân đến nay đã năm năm tôi không về nhà. Năm năm ấy con trai con gái tôi nhất định sẽ thay đổi khiến tôi không dám nhận ra. Đứng trên đê lớn, gió đêm như một túi nước lạnh hắt lên người tôi, nhưng trong cái lạnh ấy tôi như nóng bỏng còn cào nhó đến con trai con gái, tưởng tượng vợ mình sẽ như thế nào trong năm năm qua, thậm chí hoài nghi năm năm không thật sự động chạm đến vợ và đàn bà, liệu tôi có còn đủ dũng khí cởi hết quần áo nằm với vợ trên giường. Tôi muốn đứng ở chỗ cao nhất trên đê quay lưng với lò luyện, nhìn ra sông Hoàng Hà, cất giọng hát một bài, hoặc hét to mấy tiếng. Nhưng tôi lại biết, tại sao tôi

đều không thể làm những việc dư thừa, việc tôi làm chỉ có thể là cứ coi như không có chuyện gì xảy ra, vẫn trông coi lò như trước đây. Tôi cứ đứng mãi trên đê vui sướng như điên, lại tỏ ra không có chuyện gì, mới vén quần đái lên đê một bãi, rồi từ từ đi xuống đê lớn. Sau khi tôi quay về lò luyện, nhờ có ánh sao, tôi rà mò thấy cái túi xách của mình vẫn ở giữa các hòn đá, tôi khẽ huýt sáo đi đến trước lò. Lúc này có người xuất hiện giữa lò số bốn và lò số năm đang ngó ngó nghiêng nghiêng, như để tìm tôi. Trông thấy tôi người ấy sải lên mấy bước, nhưng đột nhiên đứng lại, nhìn trước ngó sau, khẽ nói một câu búa bở.

- Anh có năm ngôi sao to thật à?

Giáo sư tôn giáo hỏi, giọng hình như hơi run, cấp thiết, khản đặc, như ông lấy tay móc từ cổ họng ra rất nhanh.

- Sao anh biết?

- Anh kệ tôi – Giáo sư tôn giáo nói một cách nôn nóng bức thiết - Có năm ngôi sao thật rồi, anh khản trương đòi khỏi nơi này. Tôi sẽ trông coi lò ở đây. Đi muện một bước tôi e anh sẽ không đi khỏi.

Nhờ ánh lửa của lò, tôi nhìn mặt giáo sư tôn giáo. Nét mặt ông ta có vẻ nôn nóng lo âu, giục tôi khi đi tay ôm chặt vạt áo bông.

- Sao thế?

- Có người biết anh có năm ngôi sao.

Lại ngẩn người, tôi quay về giữa đồng đá sau lò, lấy túi xách nói hai tiếng “cám ơn” quay lưng chạy thật nhanh về phía đường cái. Giữa lúc ấy giáo sư tôn giáo lại vội vàng đuổi theo bảo.

- Anh đi theo đường mòn bãi trũng, tôi nghi ngờ đã có kẻ mai phục chờ anh trên đường cái.

Tôi lại gật đầu với ông ta, rẽ ngay sang phải, vừa đi vừa chạy nhảy vào bãi trũng đất chua mặn, rồi nhanh chóng mất hút trong đêm màu nhờ nhờ đen đen giống như đất chua mặn.

Tôi đi thoăn thoắt, dưới chân nổi gió, cái túi xách trong tay quăng đi quăng lại, cọ sát vào quần. Khi đi được hơn hai dặm, tôi quay lại nhìn về hướng lò luyện, cảm ơn giáo sư tôn giáo, như uống nhiều nước dồn lên cổ họng. Tôi hối hận chạy

vội vội vàng vàng, không kịp bắt tay chào giáo sư tôn giáo, rất muốn quay lại xiết chặt tay ông, nói lời từ biệt tình sâu nghĩa nặng. Nhưng tôi biết đây chỉ là suy nghĩ và nỗi nhớ. Tôi tuyệt nhiên không thể quay trở lại. Nhưng giữa lúc tôi nghĩ vậy, tôi đi đến một ngã ba đường mòn có một lối rẽ trái thông ra đường cái, còn một lối thông đến bãi chặt củi của đội chặt cây. Trong khi tôi do dự rẽ lối nào, thì bỗng dưng có hai ánh đèn pin dọi thẳng vào mặt tôi chói mắt. Tôi sửng lại, trông thấy già nửa khuôn mặt bịt khăn, chỉ để lộ trán và bốn con mắt xô tới, tôi bị vây giữa bọn họ. Tôi dơ cánh tay che mắt, nghiêng người tránh ánh đèn. Khi tôi có thể nhận ra họ là ai, có một tên buột khỏi mồm hai tiếng “Nội gian”, sau đó không biết đưa nào đá mạnh vào khuỷu chân tôi một cái, tôi quy hai chân xuống đất. Tiếp theo, đưa thì đá lưng tôi, đưa thì đá mặt tôi, bẹo tai tôi. Một trận thương căng chân hạ căng tay, đấm đá tới tấp diễn ra trong im lặng. Có đưa lấy hai tay bịt mắt tôi, bắt đầu lật tìm trên người tôi, trong túi xách, khỏi cần tốn sức, bọn chúng đã lấy ví tiền của tôi ở túi áo trong. Rất nhanh chóng có tiếng nói:

- Tìm thấy rồi!

- Đốt bét đi - Một tiếng nữa.

Tôi nghe thấy tiếng quẹt diêm. Từ kẽ tay bịt mắt tôi, tôi nhìn thấy ánh sáng vàng trước mặt biến thành lửa. Bàn tay bịt mắt tôi buông ra, lại mấy cú chân đạp tay đấm, bắt tôi quỳ bên lửa, bốn tên bọn họ cùng đến trước mặt tôi lấy tập bản thảo trong túi xách của tôi đốt luôn. Từ trong ví tiền của tôi, lấy ra năm ngòi sao đỏ to bằng bàn tay cắt bằng giấy bóng gói trong tờ giấy nháp, ném từng cái vào lửa. Cuối cùng đốt xong, lại xé luôn toàn bộ bản nháp mấy chục trang vứt vào đồng lửa. Tiếp theo một chàng trai rít từ kẽ răng ra hai tiếng “Nội gian”, bước đến cởi quần đùi lên mặt tôi. Thấy anh ta đùi như vậy, ba tên kia cũng xúm lại, cũng cởi quần nhờ ánh lửa đùi lên đầu lên mặt tôi.

Nước giải của chúng cứ xoe xoe từ gáy tôi chảy vào cổ, vào lưng tôi như mưa, từ mặt men theo trán, đuôi mắt, cạnh mũi tràn lên hai môi, qua cằm tôi chảy lên ngực áo tôi. Đái xong lại có đưa nói một câu rõ to như đọc trên sân khấu:

- Nói cho mi biết, đây là phán xét của nhân dân đối với mi, chính là hậu quả của bọn mi làm nội gian!

Sau đó không biết đưa nào đứng đằng sau lấy dương vật của hấn gõ đầu tôi, vẩy những giọt nước tiểu cuối cùng trên dương vật hỏi tôi:

- Tội của mi có đáng thế không?

Tôi mở mắt vẫn nhắm nghiền, gật gật đầu.

- Nói đi! - Lại đá lên người tôi.

Tôi lại há mồm vẫn luôn ngậm:

- Tôi đáng lắm, đáng lắm!

- Coi như mi còn thông minh.

Chúng nhận xét tôi một câu cuối cùng như thế, khẽ cười, háng một tiếng, kéo giải rút quần, bỏ tôi lại đi về phía có ánh lửa lò luyện bên sông Hoàng Hà. Tôi bắt đầu ngồi xổm trên đất cát, ngẩng lên nhìn sáng sao trong đêm tĩnh xa xăm, nhìn bóng bốn tên kia, tôi loáng thoáng đoán ra hai trong bốn tên của khu 919. Nhưng tôi không hề hận bọn chúng, chỉ nghi ngờ giáo sư tôn giáo canh lò cho mình xui tôi đi nhanh nhanh theo lối này thật hay giả. Chờ bốn tên kia đi xa, lửa cháy bên cạnh đang tàn, tôi nhặt ví tiền xem, thấy mười mấy đồng trong ví vẫn còn nguyên, nhặt cái túi xách rộng không bên cạnh lên lau mặt, lau sạch cả nước trên cô, lại ngửi thấy mùi nước tiểu vàng khai sục mũi, vớt túi xách lên đóng lửa, nhìn túi xách cháy xong, tôi đứng lên, thử lưng, hai chân và cánh tay, ngoài xương chân phải hơi đau, tôi biết chân tay không bị bọn chúng gây tổn thương nặng, đánh vào chỗ hiểm chết người như tôi tưởng tượng.

Không còn năm ngôi sao đôi từ một trăm hai mươi lăm bông hoa hồng nhỏ, tôi đành phải quay về khu dục tân. Thần thờ một lát giữa đêm hoang dã, tôi thở dài thườn thượt, để chứng minh ý tứ thật giả của giáo sư tôn giáo, tôi đi về chỗ nhà lều một lát, lại đi từ nhà lều về hướng con đường cái thông ra thế giới bên ngoài. Khi sắp đến đường cái, tôi nhìn thấy một lối rẽ, bốn tên xúm lại đánh tôi đá lên tôi ở đường mòn, cũng từ trước mặt rẽ lối này.

- Công lớn đã làm nên!

Bọn chúng gọi đến chỗ rẽ trên đường cái.

- Cách mạng đã thắng lợi....

Sau tiếng nói, từ chỗ nào đó của đường cái lại nhanh chóng chui ra năm sáu tên, dưới ba ánh đèn pin dọi sáng, chúng vớt gậy và dây trong tay, quây tụ lại, vừa cười vừa nói, hỏi và đáp những câu hình như khen ai lo việc như thần tôi nghe lơ mơ không rõ, thế là chúng cùng nhau đi về hướng nhà lều bên sông Hoàng Hà.

Tôi không còn hoài nghi và oán trách giáo sư tôn giáo nữa. Đến một bãi đất trũng chua mặn, tôi ngồi xuống, nhìn bầu trời đêm, nghe tiếng bước chân trước mặt mỗi lúc một xa, nước giải ướt trên người bị lạnh như băng đóng trên da, lòng tôi trống trải ngẩn ngơ, như con chó cô đơn mất nhà bị đá, vút giữa đồng hoang, dựa vào dốc đất cát chỗ trũng, tôi uể oải nằm xuống. Tôi nghĩ mình nên về bên ngọn lửa lò luyện, hơi khô quần áo bị đá ướt, rồi trở về nhà lều. Tôi muốn khóc một trận đau buồn và bất lực, cũng nghi ngờ mình chắc chắn chảy nước mắt. Sau khi đưa tay sờ đuôi mắt, thấy đuôi mắt hai bên ráo hoảnh, ngay đến nước tiểu vừa chảy qua cũng khô sạch. Tôi thấy lạ quá, năm ngôi sao của mình đã bị đốt, người bị đánh như tử, bốn tên phạm nhân trẻ cùng đá lên đầu lên mặt tôi, lại còn lấy dương vật đánh đầu tôi, vậy những giọt nước đá còn sót lên tôi. Hai mắt tôi bị nước giải rửa thấu, ngay đến lưỡi tôi cũng liếm thấy mùi khai khai mặn mặn của nước giải. Nhưng tôi không hề buồn đau oán hận, trái lại cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm không thể miêu tả nổi.

Lạ quá, tôi không biết cảm giác toàn thân nhẹ nhõm, tự tại từ đâu ra.

Tôi muốn để bọn họ trở mắt ra nhìn tôi đã tranh được năm ngôi sao to như thế nào, từ trong ánh mắt họ, tôi đã tự do về nhà một cách quang minh chính đại, đàng hoàng tử tế như thế nào. Buổi chiều hôm ấy, tôi bắt đầu dùng mấy lớp báo cũ gói bọc từng bông lúa mạch, để phòng lúc tôi đi khỏi đây bầy chim sẽ rừng bay đến ăn mạch của tôi. Khi báo cũ không đủ dùng, tôi đã lấy quần áo của mình và ga trải giường gói bọc, cho đến khi mười tám bông mạch đều bọc kín mít. Mỗi bông mạch sau khi bao gói đều như cánh tay bị thương băng bó giờ lên, tôi mới yên tâm đi khỏi đây về khu 919. Khi về tôi không quên rút từ bông mạch hơn chục hạt to bằng hạt đậu hoà lan cầm trong tay, dự định đem đến cho Con Trời một bất ngờ và ngạc nhiên mừng quýnh, dự định để anh chị em phạm nhân đều nhìn thấy hạt mạch này, ngạc nhiên tới mức không nói nên lời, không thể không đi theo tôi từ khu 919 đến doi cát ngoài mười mấy dặm để xem mạch của tôi. Tất cả đều y hệt như tôi nghĩ. Tôi cầm một nắm hạt mạch mảy như hạt lạc và hạt đậu hoà lan, sau khi ních một bữa no nê, mặt trời ngả về tây không lâu, tôi đã về đến khu doanh trại. Lúc đó mọi người đang ngủ trưa. Dọc đường tôi không gặp ai, chỉ thấy chim bay và cào cào châu chấu va vào người. Trên cánh đồng tiểu mạch đều vừa trở đồng bởi vì tại lối cũ Hoàng Hà này ruộng trũng ngập nước, chỉ ít còn phải nửa tháng nữa cây mới chín tới, hạt mới khô. Trên cánh đồng rộng đâu đâu cũng bạt ngàn màu xanh và ẩm ướt, cỏ dại cũng cao ngập đùi gối. Gốc cây còn lại năm ngoái đã mọc nhánh mới, cao rậm như cây mạch. Khi bước vào sân khu, trong yên tĩnh, giáo sư tôn giáo từ nhà vệ sinh đi ra đang thắt đai rút quần. Trông thấy ông, tôi có ý đứng chờ ông đi đến. Khi ông đến gần, trông thấy tôi, ông lại

đột nhiên dừng chân, nhìn mặt tôi ngạc nhiên đến nỗi nói một câu không sao hiểu nổi.

- Trời ơi, anh bị ốm hay sao, mặt xanh vàng không còn một hạt máu.

Tôi cười đáp lời ông.

- Tôi đã trồng được bông mạch to bằng bông thóc.

Ông vẫn nhìn tôi:

- Tay và cánh tay anh làm sao thế? Sao anh gầy yếu vàng vọt không ra dáng người thế này?

- Anh xem xem mạch tôi trồng – Tôi đi đến với ông, xoè tay ra trước mặt ông, nắm hạt mạch to bằng hạt đậu hoà lan và hạt lạc trong tay tôi bị ướt đầm mồ hôi, Khi xoè tay ra, nhiều hạt mạch vẫn còn dính vào nhau. Ông nhìn hạt mạch trong tay tôi, tay thất dây rút quần sũng lại ở trước quần, mồm há ra định nói gì không nói ra được cứ nửa há như sợ hãi không ngậm lại được.

- Tôi phải về nhà - Tôi co tay lại – Tôi cần cầm năm ngôi sao to dán lên biên đàng hoàng giống như nhân viên thực nghiệm năm ngoài giờ biên năm ngôi sao ra về.

Vừa nói tôi vừa rời khỏi giáo sư tôn giáo đi vào trong nhà Con Trời. Tôi không gõ cửa, cứ mặc nhiên đẩy cửa đi vào. Con Trời đang ngủ trưa, chiếc quạt xương bồ từ trên giường rơi xuống đất, mồ hôi trên mặt và một bãi nước miếng chảy ra hòn đá gối đầu. Nghe tiếng động cửa, Con Trời bỗng ngồi vọt dậy. Không chờ Ngài tỉnh hẳn, tôi giờ nắm hạt mạch rõ to ra trước mặt con Trời, nói bô bô;

- Mạch của tôi đã chín, bông nào cũng to bằng bông thóc, bông ngô, Ngài hãy mau mau nhìn những hạt mạch này!

Con Trời dụi mắt, lấy đầu ngón tay vè hạt mạch trong tay tôi, luôn luôn ngẩng nhìn tôi, lại cúi xuống vè hạt mạch. Nét ngái ngủ vừa giờ trên mặt Ngài biến mất, phát ra thứ ánh sáng đơn thuần chất phác, quay sang đầu giường vợ quần áo mặc, muốn cùng tôi đi đến chỗ doi cát xem cây mạch, thu cất những cây mạch có bông to hơn bông thóc và có bông to bằng bông ngô. Khi chúng tôi ra khỏi nhà, giống như tôi đoán trước, giáo sư tôn giáo đã gọi to mọi người trong nhà, còn có mấy người bị đánh thức như nữ nghệ sĩ, bác sĩ và vài chị em khác. Mười mấy người theo tôi và Con Trời men theo con đường mòn khi tôi đến đi về phía doi cát.

Trong tay mỗi người đều nắm một hai hạt mạch màu đỏ nhạt bằng hạt đậu, thậm chí còn nhỏ hơn hạt đậu, to bằng hạt lạc tôi đưa cho họ. Dọc đường vừa nói chuyện vừa rảo bước, khi mặt trời đang tây sắp lặn đã đến thửa ruộng bậc thang bốn cấp tám mảnh của tôi.

Nhưng vừa đến ruộng, tôi bỗng dừng lại, rồi lao xuống ruộng như một mũi tên.

Khi đi tôi đã lấy báo cũ và quần áo bao gói tử tế mười tám bông lúa mạch, bây giờ không còn nữa, tất cả đều bị người ta cắt đứt từ cổ bông, chỉ còn báo cũ và quần áo vứt bừa phừa ra ruộng, hoặc mắc lên giá đỡ cây mạch. Những cây mạch không còn bông trái, cây thì sau khi bị cắt bông, vẫn đứng trơ giữa ruộng như cây tiểu mạch cắt đầu, cây thì bị người ta đâm xéo đứng nằm ngổn ngang như cây que chống làm giàn. Tôi cứ “a , a” chạy đến sờ cổ cây mạch bị xén cắt, nhìn thân từng cây mạch. Cuối cùng đã trông thấy một tờ giấy để lại ai đó treo trên giá cây mạch cao nhất ở mảnh thứ ba. Hai tay run rẩy, tôi cầm tờ giấy xem. Trên giấy viết dòng chữ:

- Xin lỗi, bông máu này năm nay sẽ hiến cấp trên, hiến lên Kinh Thành, sang năm nhân dân cả nước, sẽ phải lấy máu trồng tiểu mạch như luyện gang sắt đen.

Không còn viết gì khác, nét chữ ngoáy như rồng bay phượng múa, viết trên một trang giấy trắng xé ra từ một quyển sổ tay, để người ta không nhận ra nét chữ ai viết. Tôi hết nhìn dòng chữ, lại nhìn những cây lúa mạch như cây sậy, cây tre cắt ngọn. Toàn thân tôi bủn rủn ngồi bệt ra đất, nhìn mặt Con Trời và đám người đi theo như mười mấy, hai mươi bức tranh khắc gỗ, hình hài quái gở đứng trong hoàng hôn. Buồn trời buồn đất, lần này tôi đã thật sự hu hu khóc rống lên.

13.

CON TRỜI - LỜI CŨ

1. CON TRỜI

Việc đã không thành.

Con Trời đập bát, đập đĩa, đập nồi trong nhà ăn. Con Trời quát:

- Đứa nào nộp bông mạch, ta sẽ cho năm ngôi sao to.

Không ai trao bông mạch. Con Trời lấy súng, chĩa nòng súng vào huyết thái dương mình:

- Không giao nộp bông mạch ta không sống nữa, các người đã lấy mất mạng ta.

Không ai giao nộp bông mạch.

Con Tròi khóc hu hu trước đám đông. Mấy hôm liền bầu trời u ám. Mặt Con Tròi tối sầm. Mạch chín thu hoạch xong. Con Tròi lại lên thị trấn Tổng bộ họp. Họp xong Con Tròi không được thưởng hoa hồng và quà tặng. Càng không hoàn thành chỉ tiêu báo lên năm ngoài sản lượng mẫu một vạn năm ngàn cân. Trồng một mẫu ruộng thí nghiệm sản lượng mẫu vạn cân, riêng hạt giống đã gieo hàng ngàn cân, cứ tính một hạt giống một bông mạch, trên mỗi bông mạch kết ba mươi hạt, sản lượng mẫu ba vạn cân, hai mươi hạt, sản lượng mẫu là hai vạn, kết mười hạt, khoảng một vạn cân. Nhưng dưới gầm trời làm gì có một bông mạch chỉ kết mười hạt? Cho dù hạt lép, hai mươi hạt cũng là hơn một vạn cân mạch. Vốn cứ tưởng, sản lượng mẫu vạn cân là chuyện dễ ợt như sắp ngửa bàn tay, cây giống mạch mọc lên, cây nọ chen cây kia, nhưng khi cây mạch cao đến đui gối, mưa gió suốt một đêm, cây mạch đổ rạp xuống như ngã rạ, không bao giờ thẳng lên nữa.

Tưới tạt nước liên tục không dừng nghỉ. Cây mạch dày đặc, kim chọc không vào, nước chảy không qua.

Dăm ba hôm, cây mạch úa vàng héo chết, không còn lấy một cây.

Không có hoa hồng, không có bằng khen đỏ, Con Tròi đau lòng bỏ ăn ba ngày liền, gầy rộc đi như cây mạch ruộng thí nghiệm. Đi tham quan, thấy các khu và thôn trang khác, số sản lượng mẫu vốn báo lên, một ngàn cân, hai ngàn cân, năm ngàn cân, tám ngàn cân đều đạt được, nhà kho chứa mới xây từng dãy, từng dãy ở đầu làng, bờ ruộng. Trong kho bao tải lương thực xếp chụm xà nhà. Cấp trên xuống kiểm tra kho chứa, lấy ống nứa vót nhọn xọc vào những bao xếp ở cửa, hạt mạch từ ống nứa chảy ra à à. Cấp trên từ tổng bộ, huyện, địa khu, đến tỉnh, bởi lấy khu chín trăm mười chín làm trọng điểm, sản lượng mẫu báo lên một vạn năm ngàn cân, về sau bảo đảm chắc chắn giảm còn một vạn cân, lại phát minh ra thuật luyện gang cát đen, đã luyện ra gang sao năm cánh, suýt nữa đại diện toàn tỉnh lên Kinh hiến lễ. Cấp trên với một ngàn người kéo đàn kéo đồng đến nơi xa nhất - khu chín trăm mười chín tham quan.

Trước khi tham quan, Tổng bộ cử người đến, bắt người đang ở dây trước chuyển sang ở dây sau, lấy chỗ làm kho lương thực, chuyển đến rất nhiều bao tải không, đựng cát vào trong bao, chát bao cát vào nhà kho, chát cao đến xà nhà. Ngay trong đêm lại chở lương thực từ kho khác đến, cho đầy bao tải tiểu mạch, xếp lên

nóc bao cát, xếp bên ngoài bao cát, chắn ngay cửa ra vào, cửa sổ và chung quanh. Cấp trên đến kiểm tra tham quan, cấp địa khu, cấp tỉnh đều ngồi xe con, xe to chở chật ních cán bộ cấp các huyện, các địa khu. Mở cửa kho lương thực, người nào cũng há mồm ngạc nhiên nhìn lương thực chất thành núi, có người chọc ống nứa vào bao tải xếp ở cửa, hạt mạch rào rào chảy ra, từ cửa sổ chọc vào bao tải, rào rào chảy ra toàn là mạch, từ khe bao tải leo lên nóc, hạt mạch chảy ồ ồ.

Cấp trên cảm động thốt lên.

- Trời ơi! Trời ơi!

Khen Con Trời. Khen tất cả khu chín mươi chín. Bầu trời có ánh sáng.

Mọi người xếp hàng đứng bên ngoài kho. Hạt mạch chảy ra luôn luôn vỗ tay. Mãi cho đến khi cấp trên kiểm tra kho lương thực, người đem lòng hoài nghi từ nóc kho trèo xuống, hết nghi ngờ, vui vẻ nói:

- Giỏi quá! - Ghê gồm quá!

Vậy là việc đã thành.

Người của cấp trên ăn cơm thịt, uống rượu bia trong khu, chúc mừng Con Trời đạt sản lượng mẫu quá vạn cân, đã có công hiến lớn cho Tổ quốc. Sau khi ăn cỗ sai mọi người xếp thành ba hàng, trên địa khu, trên tỉnh biểu dương việc làm vì nước của Con Trời, phát bằng khen, cài hoa hồng.

Con Trời tươi cười, bầu trời sáng láng.

Phát bằng cài hoa diễn ra sau bữa ăn trưa, trời nắng gay gắt, mặt trời như lửa như lò luyện thép.

Cấp trên ở trong bóng râm mái nhà, mọi người đứng dưới trời nắng, mặt toát mồ hôi.

- Trời có nóng không? - Cấp trên hỏi.

- Không nóng đâu! - Có gió thổi! - Đám đông hét to đồng thanh trả lời.

- Anh chị em có quyết tâm trồng ngô đạt sản lượng mẫu năm vạn cân không?

Đám đông im lặng.

- Không quyết tâm phải không?- Cấp trên nhìn khu chín mươi chín – Anh chị em không muốn cống hiến cho Tổ quốc hay sao, không muốn để bắp ngô của Tổ quốc to như cái vò sao?

Nhìn mồm cấp trên. Nhìn thấy cấp trên, mồm tròn xoe, mắt tròn trũng, nhìn mặt Con Trời. Con Trời nhìn mọi người, ánh mắt buồn rười rượi. Có người quay đầu kéo người bên cạnh ra hiệu nói đi. Khi cấp trên lại hỏi liệu có trồng được sản lượng năm vạn cân không, liệu có trồng được bắp ngô to bằng cái vò, to hơn cái vò, hạt ngô còn to mẩy hơn quả táo hồng, liền có người vung nắm tay phải lên trời đáp “Được! - Nhất định được!”

Tất cả đều nói “Được - Nhất định được!”

Học giả, giáo sư tôn giáo, bác sĩ, nghệ sĩ piano, tất cả đều giơ cánh tay cao hô “Được! - Nhất định được”.

Tiếng hô to rung động làm con chim đậu trên nóc nhà giật mình bay đi.

Cấp trên hài lòng, nét mặt tươi cười.

Con Trời hài lòng , nét mặt tươi cười.

Liên cài cho Con Trời bông hoa lụa hồng to bằng miệng bát ô tô, đặt lên mặt bàn tám bằng khen chuẩn bị sẵn, đã đóng dấu, chữ đều in, lấy bút mực chuẩn bị sẵn đem theo người và khung kính sai nhà thư pháp giỏi điền tên Con Trời vào. Trong tiếng vỗ tay nhiệt liệt, trong ánh nắng, cấp trên tinh cài hoa hồng, phát bằng khen to lồng trong khung kính cho Con Trời.

Đoàn người ra về.

Con Trời lại cười.

Đội hình vỗ tay tiễn cấp trên. Khi đi khỏi khu chín mươi chín, ra đến cổng, Con Trời chạy vào nhà cầm một nắm thân cây mạch to như cây sậy, lá mạch rộng còn treo ở đầu cành như lá sậy mọc trên cây sậy. Con Trời nói:

- Năm nay chúng tôi đã trồng được bông mạch to như bông thóc, nhưng bị kẻ cắp lấy mất.

Con Trời tặng cho cấp trên mỗi người một cây làm vật chứng để kỉ niệm, chứng minh chính xác đã trồng được bông mạch to hơn bông thóc, đồng thời nói mùa

thu năm nay sẽ trồng được ngô, bắp ngô nhất định to bằng củ cải, to hơn cả cái vò, to bằng bắp chân nhỏ của người béo, nặng bằng bắp chân người gầy. Hạt ngô bằng quả nho, quả táo hồng. Cây ngô thật sự bằng cây gỗ. Cho dù cấp trên không tin sẽ phát cây ngô ra làm vật chứng, làm lưu niệm. Cấp trên ai cũng cầm cây mạch, cúi xuống ngửi thân cây, nhìn Con Trời cười, vị nào cũng giơ tay xoa đầu, xoa vai Con Trời, cười bảo.

- Cậu trồng được bắp ngô to bằng bắp chân, chúng tôi sẽ góI mười lần lụa đỏ khiêng lên Kinh thành.

Đoàn ra về, xe con, xe to nổ máy âm ỉ, phụt khói dọc đường. Nắng sáng đỏ, mặt đất đỡ bánh ô tô quay tít. Sau khi đi, họ đều vớt cây mạch sang bên đường. Những cây mạch vớt đi, Con Trời không trông thấy phơi giữa bãi cỏ, dầm mưa, khô mục thành cành cây cỏ dại, toả mùi máu và hơi mạch nhàn nhạt .

Sau khi mọi người đã đi cả, học giả ngồi bần thần ở cửa kho. Ông nhìn ống nứa vớt ra đất, cầm lên xọc vào một góc bao tải ở cửa, cát đỏ chảy ra. Nhìn đống cát, học giả rầu rĩ ngồi trên đất ngậy người liền vả vào má mình. Ông cũng tham gia cho cát vào bao tải. Ông cũng vỗ tay trước mặt cấp trên. Ông cũng hô to ngô vụ thu nhất định đạt sản lượng mẫu năm vạn cân, sẽ trồng được bắp ngô to bằng củ cải, còn to bằng bắp đùi.

Tát vào mặt mình, học giả còn mắng:

- Mẹ kiếp, mày cũng xứng đáng gọi là trí thức ư!

Sau đó ông ngần ngơ nhìn kho lương thực, nhìn trời, khẽ lẩm bẩm, nước sắp nạn rồi, nhà nước sớm muộn sẽ có hoạ lớn.

Giáo sư tôn giáo, nữ nghệ sĩ, bác sĩ, rất đông người đi đến trước kho lương thực, kẻ đứng người ngồi, ngần ngơ, im lặng, vây quanh học giả không nói gì. Quay xong, người thì cười, người thì thở dài, người thì huýt sáo mồm bỏ đi.

Con Trời không có mặt ở đây, Con Trời còn mãi về nhà mình, treo cái bằng khen, treo hoa hồng lên tường.

2. CON TRỜI

Vụ ngô thu, cuối cùng không trồng được bắp ngô bằng củ cải, bằng bắp đùi. Cây ngô thi thoảng mọc thành cây, cuối cùng không kết ra hạt như quả nho, quả táo đỏ. Mảnh đất trống khu doanh trại được vỡ hoang trồng ngô, trở thành ruộng thí

nghiệm. Cây giống ngô lên cao bằng cái đũa, cắm biển gỗ trước cây, biển viết tên người, giao cho mỗi phạm nhân chịu trách nhiệm một cây, yêu cầu dăm ba ngày, người nào cũng phải cắt đầu ngón tay, cổ tay tưới một lần máu vào gốc.

Đã giao ước tử tế, đến mùa thu, bắp ngô của ai bằng cái vò, hạt ngô như quả nho, quả táo hồng, người đó sẽ được năm ngôi sao về nhà. Người nào cũng đi xả máu, ngô giống lớn thành cây rất nhanh. Ai cũng nhìn thấy nhà văn dùng máu trồng mạch, hạt mạch to bằng hạt ngô hạt đậu, hạt lạc. Cây mạch như cây trúc, ai cũng tin. Nhưng máu nuôi cây lương thực khác. Trong cả mùa thu toàn khu 919 đều loang mùi tanh máu. Ruộng thí nghiệm trồng ngô rộng nửa mẫu, hình vuông như năm gian nhà, từng mảnh từng mảnh, chất đất tốt, bón đủ nước tiểu, phân người, khi mọc thành cây giống lại bón thúc tro bếp. Cây giống vừa mọc, đêm ngày kêu nheo nheo, chẳng khác gì trẻ thơ khóc đòi mình thành người lớn. Sang tháng tám, khi ngô trồng đại trà cao bằng cái đũa, thì ngô ở đây cao đến đùi gối. Sang tháng chín, khi ngô trồng đại trà cao ngang thắt lưng, ngô ở đây cao vượt vai người. Thân cây vừa xanh vừa thô, thân to nhất bằng cánh tay trẻ em. Lá vừa đen biếc vừa soi được bóng người. Đức Chúa Trời quan tâm ngô, khiến ngô mọc thành cây. Đức chúa Trời giận lây sự ngông cuồng của con người, khiến ngô lên thành cây, nhưng không ra bông, không có bắp. Tháng chín ngô trồng đại trà nhà bông ra râu, thì ngô ruộng thí nghiệm chỉ lớn, không trở bông. Cây nào cũng như cây gai to lá rộng. Đức Chúa Trời phán, “có người là tốt”. Có người không phải tốt ở chỗ để xả máu của mình xuống gốc ngô, như nhà văn như học giả. Nhà văn được Con Trời cho phép không phải cứa đầu ngón tay trồng ngô nữa. Anh ta mất quá nhiều máu. Nét mặt ngày nào cũng nhợt nhạt vì thiếu máu. Nhưng học giả từ khi cấp trên về kiểm tra kho lương bao cát, đã rất ít nói chuyện với mọi người. Ăn cơm im lặng. Đi đường im lặng. Ngay đến nữ nghệ sĩ nói chuyện với ông, ông cũng im lặng. Chỉ khi Con Trời tìm gặp, ông mới gật đầu và lắc đầu, hoặc mở mồm đáp mấy câu.

Con Trời hỏi.

- Người không phục tùng phải không?

Ông lắc đầu.

Con Trời hỏi:

- Tại sao người không tưới máu cho ngô?

Ông im lặng.

- Tại sao? – Con Trời hỏi – Người định ở đây suốt đời thật sao?

Ông cười gằn:

- Thượng Đế đang trở mắt nhìn chúng ta kia kìa.

Giáo sư tôn giáo không gọi Thượng Đế. Ông lại bảo Đức Chúa Trời thanh sáng. Đức Chúa Trời phán:

- Kẻ nào cũng nông cuồng, cứ để họ lao động nhỏ máu vô ích.

Trong khu doanh trại, mạn đông, phía tây, trên đất màu mỡ, ngày nào cũng có người cửa ngón tay nhỏ máu xuống gốc ngô. Đêm nào cũng có người đại tiểu tiện xuống gốc ngô vào lúc đêm khuya. Cắt động mạch chảy máu nuôi ngô, ngô lên như cây rừng, nhưng đến mùa thu, khi nên trở bông, thì trên lưng chừng cây chỉ phồng lên một đóm xanh bằng đầu ngón tay.

Mấy tháng liền, người nào cũng cửa đầu ngón tay lấy máu rồi buộc dây vải và ni lông. Mặt trời như cũ, gió cũng như cũ, mưa như cũ, nhưng sang cuối tháng 9, vạn tượng không còn như cũ, mưa âm u liên miên, ngày dài trông vắng. Thế giới mênh mông, nước từ thượng nguồn sông Hoàng Hà đổ về ào ào cuộn cuộn.

Con Trời cũng trồng một cây ngô bằng máu của Ngài. Bên ngoài khu, các lò luyện thép trước kia đã thôi luyện, nhà văn đến đó coi lò dưỡng thân. Con Trời trồng một cây ngô bằng máu ở giữa các lò luyện. Cứ cách dăm ba hôm Con Trời đến đó dựa theo kinh nghiệm của nhà văn, cửa đầu ngón tay lấy máu nuôi ngô, để phòng trong doanh trại, khi ngô thu chín, có kẻ xấu phá hoại bắp ngô to như cái vò. Nếu ở đó còn có một bắp to bằng bắp đùi, vẫn có thể dùng lụa đỏ gói bắp ngô to như bắp đùi lên Kinh tiến cống. Nhà văn trông coi lò không, để phòng lúc nông nhân cấp trên lại yêu cầu luyện gang. Đương nhiên, nhà văn cũng nhờ cỏ nuôi ngô trông coi ngô cho Con Trời. Thi thoảng thấy lá ngô héo vàng, cũng thay Ngài nhin đau cắt máu tưới ngô. Cây ngô này cũng mọc khoẻ lên cao, xanh đen xanh lục như ngô trồng trong khu. Nhưng sang thu, khi cần ngô ra bông mẩy chín, thì trên lưng chừng cây, lại phồng lên một cục như con sâu xanh to.

Nhà văn về khu doanh trại ăn cơm, mọi người đứng giờ ngón tay cửa lấy máu bằng bó dây vải trắng hỏi nhà văn:

- Tại sao không trở bông?

Nhà văn ra ruộng xem, muỗi nuôi bằng khí huyết, to như con nhặng. Nhặng như con chim nhỏ. Ai cũng giơ ngón tay chày máu chỉ vào mũi nhà văn hạch sách:

- Tại sao? Tại sao? – Người thì nhổ bọt, kẻ thì khạc đờm vào mặt, lên người nhà văn, lại có kẻ ném đá vào lưng nhà văn. Con Trời nhìn thấy, hỏi nhà văn:

- Người hãy giải thích, tại sao cây ngô này uống máu người, thân ngô như cây gỗ, nhưng ngay một bông to bằng đầu ngón tay cũng không có?

Nhà văn tịt ngóp. Đám đông nhổ bọt lên mặt nhà văn.

Đức Chúa Trời đã nhìn thấy. Chê con người cuồng nông, đổ mưa lớn, nước dâng cao. Sau một đêm mưa tầm tã, sáng hôm sau khi thức dậy, tất cả đều chạy đến trước cây ngô của mình, trông thấy cây ngô to bằng cánh tay đờ trong nước, trôi trên mặt nước. Tấm biển giấy viết tên từng người treo trên cây ngô trôi trong nước như cái thuyền bé xíu. Mọi người không buồn cho lắm, dù sao cũng biết không ra được bông to như bắp đùi, chỉ tiếc mấy tháng trời luôn luôn cắt ngón tay lấy máu. Chỉ có Con Trời khóc, thương trời thương người, nỗi đau như mây bao phủ lên trái tim Ngài. Ngài đã kêu khóc:

- Ta làm thế nào lên Kinh Thành?

- Ta còn biết lên Kinh Thành sao đây?

Không ra khỏi nhà, Con Trời ở lì bên trong. Khi ra ngoài, Con Trời đứng nhìn chung quanh khóc hu hu, thương đất thương trời. Khóc ngày khóc tháng, đột nhiên Con Trời không khóc nữa. Con Trời nghĩ đến một việc, lội nước mưa đi ra ngoài khu doanh trại, đi một mình đến cạnh lò luyện gang phía nam khu xem cây ngô tưới máu của mình. Cây ấy cũng gãy, cũng to bằng cánh tay, lá cũng rộng như lá chuối, cao hơn ba mét. Một cây ngô thật sự, cũng không trở bông. Cây ngô to đen xanh nổi lênh bênh trên mặt nước. Nhà văn đứng trong nước mưa, mưa dội từ đầu đến mặt đến thân. Nhà văn nhìn cây ngô nổi trong mưa, đỡ lên, dựa vào một lò luyện gang, quay lại trông thấy Con Trời chạy đến, đứng đằng sau nhà văn định nói, lại ngồi trong mưa khóc hu hu.

Buồn trời thương đất, cứ thế khóc mãi.

- Tôi biết tại sao ngô này chỉ mọc cây không trở bông, là bởi vì đất này không phải lãng vua – Nhà văn nói - Chỗ doi cát không chỉ là lãng vua, có khả năng còn là mộ Hoàng Đế thời xưa. Ngài yên tâm, sau vụ thu sẽ trồng lúa bú, rau cải, khoai lang. Tôi sẽ đến đất lãng này trồng củ cải cho Ngài, bảo đảm còn to hơn bắp đùi

người. Trồng ra loại khoai lang, một cụm không biết ra bao nhiêu củ, nhưng dám chắc sẽ có một củ to bằng quả bóng rổ. người bẽ khoai lang như bẽ hòn đá sỏi to kèn.

Con Trời thối khóc, nhìn nhà văn không nói gì, mắt sáng bùng.

Nhà văn nói:

- Trước khi vào đông, tôi sẽ trồng được, Ngài phát cho tôi năm ngôi sao to. Tôi về nhà, Ngài đem củ quả lên Kinh Thành, nhưng khi tôi đi khỏi khu 919, ngài phải bảo vệ tôi, đưa tôi ra thị trấn lên tàu.

Mắt Con Trời sáng lên như tấm kính được nước mưa xối rửa. Mưa cứ thế rơi tầm tã, mưa hắt một lèo mấy ngày đêm. Âm ỉm sóng dậy, hai bờ sông Hoàng Hà và tất cả dưới gầm trời đều ngập trắng băng trong biển lớn mênh mông.

3. CON TRỜI

Trận mưa này mưa liền bốn mươi ngày, dưới gầm trời biển nước mênh mông.

Ngài Nô-ê đã kiên trì đóng tàu, mới cứu được người và các động vật.

Sông Hoàng Hà ngập lênh láng. Từ các hố sâu hoắm đào cát đen luyện thép mùa đông năm ngoái trên bờ đê, nước rò rỉ làm vỡ đê lớn Hoàng Hà. Trên lối cũ Hoàng Hà trước kia và bãi đất chua phèn đều trắng băng, cây cối hoa màu chìm ngấm chết hết. Ngô đổ gục, các loại đậu, dưa quả, rau xanh nổi lênh phềng trên mặt nước. Nước ngập hết nhà ở của các khu vực tân. Giày dép nổi lều phều trên mặt nước. Sách trôi trên mặt nước. Người bị quây trong nước. Mưa tạnh, mặt trời chiếu chệnh chéch, mặt nước loang loáng óng ánh. Đóng rơm rạ, xà nhà, xác gia súc trôi như thuyền.

Bảy ngày sau, nước rút đi. Trời nắng như đổ lửa.

Đất bãi cát bảy ngày bảy đêm nước rút hết. Người đã đi được trên mặt đất. Nắng lửa lại thiêu đốt bảy ngày. Trên mặt đất bùn đọng nở cong vênh hắt một lớp, lỗ nẻ rộng bằng ngón tay, hai ngón tay, rộng một tấc. Mọi người đều không có lương ăn. Trên cung cấp lương thực, trước kia nửa gạo nửa màu, mỗi người mỗi ngày, một cân hai lạng, mỗi tháng ba mươi sáu cân lương thực. Khi có thiên tai thật, trên cung cấp mỗi người mỗi ngày một cân hai lạng, giảm còn mỗi ngày mỗi người tám lạng, sáu lạng màu khoai lang khô, hai lạng bột mì trắng. Khu vực tân, từ đó mỗi ngày ba bữa đói còn hai bữa.

Ba tháng sau, thiên hạ càng khó khăn. Khi mùa đông đến, hết gạo mì, mỗi người mỗi ngày chỉ cung cấp khoai lang khô hoặc bột ngô.

Thiếu lương thực, nạn đói nhao nhác náo trời động đất.

Cấp trên hô hào tiết kiệm lương thực, khiến mùa đông con người nằm khoèo trong nhà không làm gì, mỗi ngày mỗi người một bữa cơm. Một bữa cơm, mỗi ngày chỉ ăn một hai cái mìn thầu đen sì, uống một bát cháo cám ngô lông bông soi rõ bóng người. Rất nhanh chóng, mọi người bước đi đều phải bám vịn tường, đói đến mức mặt và chân đều phù thũng. Mùa đông khi mặt trời lên, chân phù thũng nước loang loáng, ngồi sưởi dưới nắng, mặt người sáng loang loáng. Cả ngày con người đều phơi nắng, phù thũng sáng loáng suốt lượt. Con Trời đi đến, Con Trời không phù mặt, nhưng hó mắt trũng xuống, sắc mặt xanh xao.

- Cấp trên thông báo – Con Trời nói- Từ tháng sau, mỗi người mỗi ngày giảm chỉ còn có hai lạng, lương thực do ta quản, giải tán bếp ăn, mỗi người tự nấu lấy.

Ai cũng ngồi phơi nắng. Ánh mắt trắng bệch và vô vọng. Học giả không sưởi nắng. Ông kiếm đâu ra một tấm bản đồ. Tấm bản đồ to bằng hai cuốn sách, đỏ xanh, vàng, màu sắc vẽ trên giấy. Ông xem tấm bản đồ lâu lắm, bước đến đứng trước mặt Con Trời hỏi:

- Hãy nói thật với mọi người, nạn đói này chỉ hai bên bờ Hoàng Hà, hay là toàn tỉnh toàn quốc?

Con Trời lắc đầu.

- Dù sao thì cấp trên đã nói, người chết đói cũng phải giữ nguyên chỗ, không được đi nơi khác, đi là tội phản quốc.

Giáo sư tôn giáo, nhà văn và nhiều người khác đều xúm lại. Đã mấy hôm nay họ không thấy Con Trời, cứ đoán Con Trời lên trên hạp, biết nhiều việc. Họ hỏi.

- Những nơi bị nước lũ có rộng không? Những địa phương bị hạn hán có rộng không?

Con Trời lắc đầu.

- Thế nào cũng phải biết mùa đông năm ngoái có bao nhiêu tỉnh luyện thép chứ?

- Cả nước đều luyện thép. Không tỉnh nào không luyện. Người ta kể trong Trung Nam Hải cũng có lò luyện thép. Dưới Thiên An Môn cũng xây lò luyện thép.

Học giả cuộn tâm bản đồ vào:

- Náo thiên náo địa luyện gang thép qui mô lớn là cả nước làm, là sức mạnh cả nước. Phàm nơi nào luyện gang thép qui mô lớn đều chặt phá hết cây trên núi, bờ sông, đầu làng. Phàm nơi nào chặt sạch cây cối, không nơi nào là không lũ lụt, không bị hạn hán. Phàm nơi nào bị lũ lụt hạn hán, sống chết đều không tránh khỏi nạn đói này. Hiện nay mỗi người mỗi ngày còn có hai lượng lương thực, nhưng mùa đông năm nay, có thể hai lượng này không còn nữa. Chẳng ai quản chúng ta sống chết thế nào đâu. Trước mắt mỗi người mỗi ngày hai lượng lương thực, ai ăn thế nào thì ăn, từng người phải tự lo liệu.

Học giả vừa nói, vừa nhìn anh chị em phạm nhân, nhưng anh chị em phạm nhân không ai tin lời ông, đều tin Con Trời, đều quay nhìn mặt Con Trời. Ai cũng thấy Con Trời đã cao lớn, trên mép đã có râu tơ, tóc cũng khô dài, như một chàng trai làng nào đó chạy nạn trở về. Ai cũng nhìn thấy Con Trời liếc mắt nhìn đám đông.

- Đào rau dại mà ăn – Con Trời nói – Ngày trước chúng ta đói đều đào rau rừng ăn qua mùa đông.

Có việc như thế.

Thành rồi lại bại.

Người người đều nằm khưòn trong nhà. Không cày ruộng. Không làm việc. Đại đa số đều nằm trên giường tiết kiệm sức. Không có nhà bếp, ai cũng đến chỗ Con Trời lĩnh lương thực tự nấu. Người thì kết hợp dùng nồi nấu, kẻ thì nấu trong bát tráng men của mình, hoặc dùng ca đánh răng nấu trên lửa. Không biết lại từ đâu, kiếm được bát sứ và ca uống trà tráng men.

Đã lâu lắm không có ai đánh răng. Không đánh răng thì không đánh răng! .

Không ai giặt quần áo, không giặt thì không giặt!

Cả mùa đông không rửa chân giặt tất, không rửa không giặt thì không rửa không giặt!

Khi mặt trời lên, hàng bày hàng đàn túa ra bãi cỏ khô hái rau dại, dù sao cũng đang sống. Rất hiếm thấy ai nói chuyện với ai. Người thì mỗi ngày một bữa, kẻ

thì hai ngày mới một bữa. Hái rau dại về, kê ba hòn đá làm bếp, đặt ca đánh răng, bát sứ lên, bốc một nắm bột đen khoai lang quấy đều, châm lửa, đổ nước, lại rửa rau dại bỏ vào luộc chín ăn.

Chưa có người chết.

Một mùa đông như thế đã trôi qua.

Nhưng mùa đông, cái rét khó chịu hơn cái đói. Luyện thép đã đốt hết cây cối. Trên thế giới, ngay đến củi, rơm rạ nấu cơm cũng không có, phải đốt cỏ dại và cọng cây. Mùa đông lạnh không ai dám hơ lửa. Mọi người đều quý rơm rạ kiếm được để dưới gầm giường, có người còn trải ở phía cuối giường ngủ cho ấm. Lương thực lĩnh về không ai biết ai cất ở đâu, y như không ai biết hoa hồng và sao năm cánh của người khác cất ở đâu.

Ngày ngày trôi qua.

Thi thoảng người đẩy nhà trước gặp người nhà đẩy sau, đứng lại ngạc nhiên chỉ mặt hỏi:

- Eo ơi, sao sắc mặt anh vàng như nền thế? Lương thực được cấp đừng cất giấu không ăn nhé!

Người đẩy nhà sau chỉ người đẩy nhà trước nói:

- Anh mới cất giấu thì có, nhìn cổ chân anh kia, cất giấu không ăn cổ chân đói sưng vù lên thế kia?

Chưa ai chết đói là phúc lớn lắm rồi. Có người đi đào rau đắng khô, đi nhặt cây cỏ khô về đun, nhìn thấy khu dục tân khác và trong thôn trang hoang dã có người chết đói, lấy gỗ tám khiêng ra đồng, đào lỗ nông choèn choẹt vùi xuống, lại bị chó hoang, sói hoang bới lên ăn.

Khu 919 không ai chết đói là phúc tổ mả dày.

Nhưng cấp trên ban xuống, nhà nước gặp tai họa là do bị người nước ngoài, người phương Tây bóp chẹt cổ nhà nước mới bị nạn đói lớn. Quốc dân đồng bào ai ai cũng phải hận bọn mũi lõ mắt xanh phương Tây, ai ai cũng phải chịu khó thắt lưng buộc bụng vì nhà nước. Khu dục tân, từ mỗi ngày hai lạng đổi thành mỗi ngày cấp một lạng. Con Trời cai quản lương thực, mỗi tuần cấp một lần, mỗi người một ca đánh răng bột khoai lang, khoảng sáu bảy lạng. Có mỗi người mỗi

ngày một lạnh lương thực, người sẽ không chết đói. Không chết đói, cũng tuyệt nhiên khó mà sống. Giá rét căm căm, trong nhà y như ngoài đồng vắng. Gió lùa vào tận xương tuỷ, tận lòng người. Vừa lạnh vừa đói, có người đi ra nhìn bầu trời u ám Trên trời chỉ có mây. Giá lạnh thâm sì, mặc hết quần áo lên người, có người khoác chăn, đi đâu cũng phải cuốn chăn vào người. Bởi vì lạnh, đói kinh khủng, nên có người sống hôm nay, không biết ngày mai ra sao. Ngày mai chết, hôm nay cũng không muốn đói lạnh đến cùng cực, lấy nửa ca đánh răng, đem ra chỗ kín gió vắng người nấu hết, nấu thành hồ uống sạch, lấy đầu ngón tay nạo vết cho bằng sạch, còn lè lưỡi ra liếm bát. Ăn xong bữa này, người ấm lên. Hôm sau người khác nấu cháo anh ta đành phải trơ mắt nhìn:

- Giáo sư ơi, cho tôi vay một miếng được không?- Cứ thế khóc cầu xin.

Vị giáo sư đang nấu cháo quay đầu nhìn anh ta, ngoái cổ lại không nhìn, không nói, coi như không nghe thấy. Nhưng mình thì nuốt ngấu nuốt nghiền, sợ anh ta đến giăng mắt cái bát trước mặt.

Lại một ngày.

Lại một ngày.

Đói đến ngày thứ ba hoặc thứ tư, có người ôm trong lòng một vật ra khỏi nhà, nhìn trước ngó sau, đi ra ngoài cổng khu, gõ cửa Con Trời. Thấy con Trời trong nhà có bếp sưởi, có mùi cháo thơm thơm. Người vào quỳ trước mặt con Trời khấu đầu:

- Tôi cho Ngài một quyển sách, Ngài có thể cho tôi một lượng mì đen không?

Ông ta rút quyển sách trong bụng ra, sách đóng dây, đã vàng lại dòn:

- Đây là một quyển “Văn hiến đại thành” gia truyền của tôi, truyền đến đời này là năm trăm năm mươi năm, tôi đi đến đâu đều cất giấu đem theo đến đó.

Vừa nói, ông ta vừa đưa quyển sách cho Con Trời. Nhìn quyển sách đều viết bằng bút lông thể chữ Khải nhỏ lí nhí, giấy vừa mềm vừa nhẹ như bay, Con Trời không biết “Văn hiến đại thành” là sách gì, nhưng biết nó là vật quý. Ngài nhận sách và đong cho ông ta một nửa ca sứt bột khoai lang, không chỉ là hai lượng, độ ba lượng. Ông này sáu mươi tuổi, là người của Sở nghiên cứu lịch sử quốc gia. Nhà lịch sử gia nhận bột mì như bưng lịch sử nặng trĩu, cẩn thận, lại khấu đầu cảm ơn giấu bột vào lòng lui ra.

Hôm nay, đến tối lại có mấy người đến. Mặt trăng như băng giá trên bầu trời. Gió khô hanh vù vù thổi. Con Trờì có củi đốt sưởi ấm. Năm sáu người đều quì trong nhà Con Trờì. Thấy Con Trờì xé một nửa quyển sách “Thần khúc” đốt làm môi, nửa còn lại vớt dưới chân bàn. Trong tay người nào cũng bung sách, đầu tiên nhận tội, nói trước kia không nộp sách, bởi vì thật tình sách này không phản động, nhưng cũng là sách vốn không nên xem như văn bản trên quy định. Có một quyển “Vật lý học” nhập của nước ngoài từ năm mươi năm trước, một quyển khác là “Thiên thể luận” của nước Anh nhập sớm hơn. Còn mấy quyển đều là sách của Tổ tiên, trong đó mấy quyển là “Sử ký”, “ Tam quốc chí” bản cổ đóng sọt. Người hiến sách ai cũng bảo sách này tuyệt bản, cả nước ta hiện chỉ còn một vài cuốn cuối cùng. Con Trờì không biết xét đến cùng sách quý hiếm như thế nào. Con Trờì nhận sách, cho mỗi người một hai lạng bột khoai lang.

Lại có rất nhiều người đến trước mặt Con Trờì hiến sách. Lúc đầu một quyển sách đổi hai lạng hoặc một lạng, cuối cùng một quyển chỉ đổi một nắm hoặc nửa nắm. Sau nửa tháng không ai đến hiến sách nữa. Mọi người đã hết sách, nhưng Con Trờì lại có rất nhiều sách, đều được đưa vào trong nhà xưa nay không ai vào. Muốn sưởi lửa lại đi vào nhặt mấy cuốn. Hôm nay Con Trờì đang điểm sách sưởi lửa, giáo sư tôn giáo đi vào. Hôm nay trời mưa tuyết, mọi người đều nằm khờn đắp chăn trong nhà, ông đi ra, không cầm thứ gì. Vào nhà Con Trờì ông cũng không quì, cứ đứng thẳng giữa nhà. Đầy nhà sáng đỏ rực, Con Trờì đang xem truyện tranh trong ánh sáng, trong tay còn có bánh bột chín. Bánh như tờ giấy, mỏng, dòn, mềm nhai kêu rau rầu. Tuy là bột đen, nhưng mùi thơm lương thực bay ngào ngạt trong nhà.

Nhìn bánh bột đen, giáo sư tôn giáo nuốt nước bọt. Ngoài trời tuyết rơi, âm u, nhưng trong rõ. Con Trờì bỏ quyển truyện tranh xuống, để miếng bánh lên trang sách đã xé, nhìn mặt ông như vệt nước trong ánh sáng. Ông kéo ông quần lên cho Con Trờì xem. Con Trờì nhìn chân ông, thô bóng như một cột nước dựng đứng. Ngài thốt lên:

- Trờì ơi!

- Tôi chết đến nơi rồi. – Giáo sư tôn giáo nói - Bốn ngày nay, ngoài uống nước tôi không ăn gì. Tôi đến chỗ Ngài phải bám tường dò từng bước.

- Ta cho ngươi một lạng bột – Con Trờì nói - Nhưng ngươi không được để ai biết ta cho không ngươi nửa ca bột.

Con Trời vào nhà xé sách lấy giấy gói cho ông một dùm bột. Ông mở ra cứ thế nuốt luôn dùm bột sống. Ông bị nghẹn ứ cổ. Con Trời lại rót nước cho ông nuốt trôi. Đã có sức, ông ôm bột để lên góc bàn, thè lưỡi liếm môi trên môi dưới, vươn cổ nói:

- Tôi không lấy không của Ngài.

Vừa nói ông vừa rút túi lấy ra một bức tranh Thánh Mẫu Ma-ri-a như đã nộp trước kia, trải dưới đất, lấy chân dẫm lên đầu, lên mặt Thánh Mẫu, lại còn dí mũi ngón chân vào mắt, dí thủng con ngươi, dí mù mắt, thành cái lỗ đen, sau khi dẫm dí tranh nát bét, ông nhặt lên vò thành một cục, như nhặt giấy rác, quì xuống khấu đầu với Con Trời, cầm dùm bột đen để trên bàn bám tường ra về.

Đến lúc này Con Trời mới tỉnh hẳn, mới rõ sự việc vừa xảy ra. Nhìn mẫu giấy giáo sư tôn giáo lấy mũi chân dí thủng con ngươi mắt đen láy của Thánh Mẫu còn để lại trên đất, nét mặt Con Trời vô cùng ngạc nhiên. Ngài lại nhìn giáo sư tôn giáo. Ông đã ra khỏi nhà. Ngoài trời mưa tuyết lay phay. Khi định đóng cửa, trông thấy nhà văn ngồi chồm hồm ở cửa. Lúc giáo sư tôn giáo ra về, nhà văn trông thấy trong tay ông cầm gói giấy, mắt sáng lên, nhưng khi nhà văn định đứng dậy đi vào nhà Con Trời, mắt bỗng tối sầm, liền ngồi xuống, lê dần vào trong nhà, rồi thuận tay đóng cửa, ngẩng lên thều thào nói:

- Ngài hãy để tôi sống. tôi còn phải viết quyển “Tội nhân lục”. Mùa đông này tôi viết mọi lời nói và việc làm của tất cả phạm nhân, mùa xuân tới tôi vẫn đến doi cát trông cho Ngài bông mạch to bằng bông thóc. Tôi khảo chứng, dưới doi cát đúng là đã từng chôn Hoàng Đế cổ xưa. Tôi trồng tiểu mạch ngay trên thân mộ Hoàng Đế, tôi sẽ tưới bằng máu động mạch của mình, bảo đảm bông mạch nào cũng như bông ngô, hạt tiểu mạch sẽ to hơn hạt lạc. Ngài đem mạch đó lên Bắc Kinh, vào ở Trung Nam Hải. Tôi không cần năm ngôi sao to, cả đời ở đây với Ngài. Kiếp này Ngài sai tôi làm gì tôi làm nấy – Nhưng ngài phải để tôi sống qua mùa đông này.

Con Trời cảm động, đầu tiên cầm bánh để trên bàn đưa cho nhà văn. Trong lúc nhà văn ăn, Con Trời vào trong buồng múc đầy một ca đánh răng bột khoai lang, tôi thiếu nặng một cân hai lạng. Nét mặt vàng vọt của nhà văn nở nụ cười, mắt sáng bừng lên.

- Càng là lúc này – Con Trời nói - Càng trên càng muốn biết mỗi người đều đang nghĩ gì, nói gì, làm gì. Ta không để người đói, người nhất định phải viết lại mọi

lời nói hành động của tất cả phạm nhân, nhất định sang năm người phải trồng cho ta những bông mạch to hơn bông thóc.

Nhà văn gật đầu, ngay trong hôm ấy lại bắt đầu viết sách “Tội nhân lục”.

14. LỜI CŨ

1. LỜI CŨ

Mưa tuyết man rợ mênh mông đã tạnh, thế giới hai bờ sông Hoàng Hà một màu trắng lạnh vô tận bao la. Những ngày này năm ngoái, ai ai cũng đợi mưa tuyết tằm tã xông pha luyện gang thép, bận mãi đến nỗi mỗi người đều hận không thể mọc thêm bốn chân tám tay. Trong những ngày mưa tuyết năm nay, người của khu 919 đều ở nhà chui trong chăn, không ai buồn cựa quậy, không ai thèm nói chuyện, sợ mất sức, bụng thêm đói. Hoạt động duy nhất chỉ có một mình ông học giả luôn luôn vịn tường đến các dãy nhà đi đi lại lại. Ông đến bên giường lay lay người trong chăn:

- Bạn vẫn còn sống chứ?

Thấy người ấy động đậy, hoặc mở mắt nhìn mình, ông liền bảo:

- Cẩn rằng chịu đựng, nhất định phải sống, cấp trên không để chúng ta chết đói đâu, trí thức chết đói hết, thì nhà nước này cũng đáng chết.

Mặc dù người trên giường có nghe ông nói hay không, có muốn nghe ông nói hay không, ông vừa nói vừa đi sang giường khác, mở cái chăn bản trùm kín đầu, thấy người trên giường nhắm mắt, ông để ngón tay trước lỗ mũi thử một lát, lại đến lay vai người đang ngủ,- Tỉnh dậy, tỉnh dậy, bạn còn sống không? Nhất định phải sống đấy! Lại đến một giường nữa:

- Bạn còn sống không? - Nhất định phải sống! Sống sẽ được thấy cấp trên hỏi hân về việc bắt chúng ta đến đây cải tạo.

Học giả như cấp trên của khu chín mươi chín này, kêu gọi anh chị em đồng phạm phải sống, cầu xin hãy sống. Không biết ông có phải là người học vấn cao nhất, chức vụ cũng cao nhất ở đây, nhưng chắc chắn ông không phải người tuổi lớn nhất. Không ai tiên cứ ông là người tổ chức phải sống, làm cấp trên của mọi người như Con Trời. Nhưng cứ như thế ông đi đến từng giường, từng giường, từng nhà từng nhà. Ai cũng biết ông đã từng khởi thảo cho lãnh tụ cấp trên cao

nhất cao nhất ở Bắc Kinh những bài diễn giảng triết học, đã từng phiên dịch và sửa chữa quyển sách quan trọng nhất. Thế là ngoài nghe Con Trời, họ cũng nghe ông.

Mọi người đều nhìn mặt ông, hỏi một cách rất nghi hoặc:

- Liệu cấp trên có quản chúng ta không?

Ông lắc lắc đầu.

- Tuyệt đối không. Không đầy nửa tháng, thế nào cấp trên cũng có người đến thăm chúng ta.

Ông lại đến nhà chị em nữ hỏi một câu.

- Còn sống cả chứ?

Thấy chị em đều trở mình trên giường nhìn mình, ông rút túi lấy mấy gói giấy:

- Hạt cỏ dại đây, trộn với bột nấu mà ăn.

Ông cho mỗi người một gói hạt cỏ dại. Cuối cùng đến trước mặt nữ nghệ sĩ Pi-a-nô để gói giấy lên gói của chị, ông vuốt má nắm tay chị, cúi sát tai giục:

- Dậy ăn đi, anh cho em bột mì và hạt tiểu mạch đây.

Sau đó ông quay người vịn tường, nói to:

- Điều sống, cấp trên sẽ không bỏ mặc chúng ta đâu. Tuyệt tan sẽ có lỗi, cấp trên nhất định có người chở lương thực đến cho chúng ta -- Suy cho cùng, nhà nước vẫn cần đến trí thức.

Vậy là ai cũng tin lời ông, đem trộn cỏ dại, lá cây, trộn cả một ít bùn đất chua phèn vào hai lạng bột mì đen mỗi người mỗi ngày, hoà thành bột, nướng thành bánh cỏ dại đất bùn, đôi bụng ăn mấy miếng, uống nước đun sôi, nước lã cho trôi xuống. Ăn nhiều thứ bánh này bị táo bón, học giả lại tổ chức anh chị em, từng đôi một, chòi phân cho nhau. Người này đi đại tiện, người kia gục lên đít, lấy đũa chọc bới phân. Chị em cũng làm thế. Bên ngoài lạnh, học giả e mọi người vừa lạnh vừa đói khi ra nhà vệ sinh sẽ chết ở sân, hay dọc đường, liền thông báo cho mọi người đại tiện ngay trong nhà, tiểu tiện có thể đứng ở cửa, hoặc đá vào chai thừa, vào bát rồi đem đổ ra ngoài. Ai cũng nghe học giả, đại tiểu tiện trong nhà. Nhà nào cũng sặc sụa mùi khai thối tanh tưởi. Cứ thế sống được hơn mười ngày,

tuyết đã tan, con đường cái thông ra bên ngoài đất đã khô, có hình dáng, quả nhiên cấp trên có người đến. Mọi người đều ra cửa sưởi nắng, bắt rận, có chị em vá quần áo cho anh em. Đến trưa, khi mặt trời âm tối lúc không mặc áo bông cũng không thấy lạnh lắm, có người chỉ ra đường cái yên tĩnh không có bóng người ngoài công nói.

- Mau nhìn kia! Mau nhìn kia!

Ai cũng trông thấy trong cánh đồng hoang dã trắng trắng xám xám có một chiếc xe com-măng-ca đang lao đến như một chiếc thuyền nhỏ tròn trĩnh trên sóng nước. Khi chiếc xe com-măng-ca đến cổng khu 919, có mấy người xuống xe, người đi đầu mặc đồng phục xám, mái tóc đốm bạc, rử sang bên, dáng cao, xương xương gầy gầy, mặt lưỡi cày, răng rất trắng, nhưng hơi vồ. Ông đi trước tiên, những người khác xúm quanh ông, đẩy cửa nhà con Tròi bước vào.

Đã một tuần mọi người không trông thấy Con Tròi, ai cũng tưởng Con Tròi lên thị trấn họp ăn uống, không ngờ lúc này Con Tròi vẫn ở trong nhà. Sau khi họ ở trong nhà nửa tiếng đồng hồ, lại từ trong nhà đi ra, tốp người từ từ bước đến chỗ mọi người sưởi nắng, Con Tròi đi sau rốt, như con cừ non bám theo mấy con tu tập cùng con đầu đàn, đến chỗ ánh nắng của dãy nhà đầu tiên. Người xương xương gầy gầy mặc đồng phục là cấp trên cao nhất đến thăm, đầu tiên nét mặt ông có vẻ sáng lên niềm vui, đến khi nhìn thấy anh chị em dưới nắng, mặt ai cũng sung vù, chân phù thũng bóng loáng, nét mặt ông tối sầm trắng xám, ông không nói gì, chỉ quay sang nhìn người bên cạnh. Người bên cạnh cúi đầu, lảm bảm nói mấy câu gì đó. Ông cấp trên xương xương gầy gầy tròng mắt đỏ hoe. Ông bảo Con Tròi tập trung tất cả anh chị em xếp hàng dưới nắng. Con Tròi liền chạy đi đến các nhà, gọi to:

- Ra tập họp, cấp trên cử người đến thăm chúng ta.

Gọi đến lúc thở có vẻ hôn hên, mọi người đã ra khỏi nhà, người nào cũng bám tường dò từng bước, hoặc dìu nhau đến bãi trống dãy nhà đầu tiên. Nắng vàng tươi y như chất lỏng trong suốt láng trên mặt đất. Hàng trăm khuôn mặt đều phù thũng sáng loáng như hàng loạt túi nước treo lơ lửng dưới ánh sáng mặt trời. Trong doanh trại lúc trưa, tuy là mùa đông, vì lạnh gió, nên ẩm áp đã lan dần trên mặt đất. Tuyết chưa kịp tan trên cánh đồng hoang dã ngoài khu doanh trại, ánh lên loá mắt dưới ánh mặt trời. Ai nấy đều đói hoa cả mắt, không dám nhìn ra xa, họ nhìn cả xuống đất cát xám nửa khô nửa ướt dưới chân. Nhìn thấy vị cấp trên cao nhất cao nhất trong số những người đến thăm, đi giầy vải mũi nhọn, mặt giầy màu đen, đế giầy khâu bằng tay, trắng như tuyết, những hạt cát đỏ bám cạnh

đế giày, như máu con rắn bị người ta xiết chết. Ông mặc chiếc quần nỉ xám, ly quần thẳng như thước dựng trên ống quần. Mọi người đứng im lặng trước mặt ông. Ông nhìn anh chị em, anh chị em cũng nhìn ông. Tôi, học giả và nữ nghệ sĩ đứng ở đầu hàng, biết ông là cấp trên của cấp trên, không biết ông ở địa khu hay ở tỉnh, cứ nhìn cứ ngắm nghía. Tĩnh mịch vô cùng, ai cũng có thể nghe tiếng ong ong bên tai hoặc nặng hoặc nhẹ do mình quá đói gây nên. Còn nghe được cả tiếng xào xạo rất khẽ rất êm của ánh nắng chạm cát trên đất, cả tiếng cọ xát của ánh mắt của hai bên khi đám đông và những người của cấp trên nhìn nhau trong yên tĩnh. Trong tiếng động rất khẽ, rất khẽ của sự yên tĩnh lạ lùng này, mọi người chờ cấp trên cất giọng nói chuyện. Nhưng bỗng dưng, mắt cấp trên cao nhất lại rơi lệ, ông quỳ sụp xuống với đám đông, nói một câu y hệt câu nói của học giả:

- Nhà nước cần các anh chị, các anh chị chết đói, nhà nước cũng chết đói, dù thế nào đi chăng nữa các anh chị hãy tìm cách mà sống!

Nói xong, ông quì lạy mọi người, khấu đầu ba cái. Ông lại nói tiếp:

- Nhà nước xin lỗi các anh chị!

Ông đứng dậy lau nước mắt. Cuối cùng nhìn một loạt những khuôn mặt phù nề loang loáng như những túi nước treo lơ lửng dưới ánh nắng, ông lau nước mắt quay người đi ra cổng. Những người cùng đi cũng đi theo.

Tốp người đi theo ông cấp trên cao nhất xương xương gầy gầy ra đến cổng, từ trên xe com-măng-ca, họ chuyển xuống hai bao tải bột mì, ông xương xương gầy gầy vỗ vỗ vai Con Trời, bảo Con Trời chuyển bột mì vào nhà, nói với Con Trời vài câu, rồi tất cả lên xe, nổ máy xinh xinh đi sang khu dục tân khác. Tuyết vừa tan, xe com-măng-ca đi văng lên nhiều bùn đất. Sau khi họ đi, mặt mọi người đều vui vẻ ửng đỏ, đều trông thấy hai bao bột mì chuyển vào nhà, ai cũng xúm lại, đứng hàng dãy trước mặt Con Trời. Khi Con Trời chia bột cho mọi người, học giả hình như nghĩ ra điều gì, chen vào giữa đám đông, có vẻ phấn khởi ngạc nhiên nói to:

- Các bạn có biết người vừa đến là ai không? - Tôi nhớ ra là ai rồi, hoá ra ông ấy từ Bắc Kinh đến đây thăm chúng ta.!

Mọi người đều quay nhìn học giả, xúm quanh học giả chờ ông nói tiếp:

- Ông ấy là lãnh đạo nhà nước đấy. Sự vụ của nhà nước đều do ông ấy cai quản!

Tất cả đều ngạc nhiên, bán tín bán nghi. Nhưng những ai từ Kinh thành về đây bỗng chột hiều, vị cấp trên xương xương gầy gầy, tóc đốm bạc, mặc đồng phục và đi giày cỡ vừa phải ấy đúng là người lãnh đạo nhà nước cấp trên của cấp trên từ Kinh Thành đến, là người chấp sự lớn của nhà nước. Nhà nước, ngoài thi thoảng có người lãnh đạo ông, thì ông là cấp trên cao nhất. Vậy là ánh mắt mọi người cũng vội vàng từ công đuôi theo đến con đường cái thông ra thế giới bên ngoài. Nhưng trên con đường cái ngoài hai vết bánh xe còn để lại trong bùn tuyết, không có gì khác. Trên mặt người nào cũng để lại niềm hân hoan và nuối tiếc. Họ lại quay về, nhìn thấy Con Trời trong tay cầm cái cốc đánh răng chia bột mì, đang nhìn mặt học giả, vừa trách vừa giận, Ngài phán:

- Người nhận ra ông ấy là cấp trên ở Kinh Thành, tại sao người không bảo ông ấy phát cho ta một bằng khen, cài cho ta một bông hoa hồng? Tại sao không bảo ông ấy cài cho ta một bông hoa hồng.?

Nói rồi, Con Trời đứng ngẩn người tại chỗ như đánh mất cái gì, sắc mặt rầu rầu, nước mắt tràn ra, hồi tiếc.

2.LỜI CŨ

Cứ tưởng vị lãnh đạo nhà nước cao nhất cao nhất đến thăm khu dục tân, đầu xuôi đuôi lọt, tất cả mọi việc trên đời đều sẽ được giải quyết, giống như một bó rối bông bong được lãnh đạo nhà nước gỡ ra đầu mỗi có thứ tự nhất. Chí ít, nạn đói sẽ chấm dứt từ đây, trở lại mức cũ, tháng nào cũng cung cấp đủ số lương ăn cho mọi người. Nhưng sau khi ông cấp trên cao nhất cao nhất đi khỏi, ngoài hai bao tải bột mì ông để lại, một bao bột tiểu mạch, một bao bột ngô, mỗi bao một trăm cân, các việc khác còn lại đều y như lúc ông chưa đến, đều vẫn mờ mịt bất lực và tuyệt vọng mệnh mông.

Tuyết đã tan một phần lớn, chỉ ở trong bóng râm chân đê và đầm ao thấp trũng vẫn còn màu trắng và đất chết đóng băng. Hai trăm cân bột chia cho mỗi người không đến hai lạng và một cốc đánh răng. Mấy ngày sau, hết bột mì, người lại bắt đầu đói. Đáng sợ hơn là chuyện, mỗi người mỗi ngày được cấp hai lạng bột ngô không còn nữa. Cấp trên bảo, nhân dân đều không có ăn, còn quản gì khu dục tân. Vậy là ai cũng bị đói, phải tự tìm kiếm cái ăn cứu mạng trong đồng hoang. Sang tháng chạp, có một phạm nhân chết đói, rành rành tối hôm qua còn có người thấy ông trở mình trên giường, sáng nay ông đã chết trong chăn. Ông là nghiên cứu viên của Viện khoa học nông nghiệp tỉnh. Chuyên môn nghiên cứu lai tạo giống lúa, cũng là ông Thiên dẫn dắt mọi người trồng ruộng thí nghiệm sản lượng mẫu vạn cân, nhưng ông lại chết đầu tiên. Học giả dẫn người đem xác

ông chôn trên mảnh đất trống đằng sau khu doanh trại. Khi thu thập di vật phát hiện dưới gôi ông cất giấu một nắm hoa hồng đỏ mới giành được, tất cả bảy mươi bông, bỏ trong một chiếc phong bì, nếu đổi sao năm cánh sẽ được ba ngôi sao. Người cùng nhà đã đốt chiếc phong bì trước mộ ông. Có người bảo đốt đi đáng tiếc, học giả trợn mắt nhìn anh ta rồi cho đốt, để hoa hồng nhỏ theo ông Thiên sang thế giới bên kia. Khu 919 cuối cùng đã có người chết đói. Người sống đương nhiên trong lòng càng hốt hoảng. Người cùng nhà với ông Thiên đã chuyển sang ở nhà khác. Học giả lại vịn tường đến từng nhà nói:

- Đừng nằm, không được để người sống chết đói sống, tất cả phải ra ngoài đồng tìm cái ăn!

Vậy là mọi người đều run rẩy rả mò ra cánh đồng chung quanh khu doanh trại nhỏ rế cỏ, tìm thân cây ngô mùa thu còn sót chưa mục, tìm những quả cỏ và hạt cỏ trên cây cỏ như đậu bóc trong bãi cỏ hoang. Buổi sáng mặt trời lên, mặt đất ấm áp, mọi người đều ra đi, có người đi không nôi cứ bò trên đất đi như chó, trên đồng vắng, khi người ta ngồi xôm, lê bò tìm quả cỏ hạt cỏ, giống như đàn dê bầy cừu thả bừa trên cánh đồng hoang. Khi mặt trời lặn người lại đi, lại bò về khu doanh trại, giống như dê cừu về chuồng đúng giờ lúc mặt trời lặn. Nhưng ngay trong buổi hoàng hôn này, khi người ta lê, bò từ đồng hoang về, có người trông thấy mộ của ông Thiên, nghiên cứu viên viện khoa học nông nghiệp chôn ở đằng sau khu doanh trại bị đào bới, xác ông bó chăn chiếu bị người ta moi xẻo từng mảng, từng miếng, để lại những lỗ trên đùi trên bụng như đất bùn đất đen bị xẻng cuốc bới mạnh.

Con người đã bắt đầu ăn vụng thịt người.

Mặt trời lặn mang theo cái lạnh giá của mùa đông hơi hơi hơi ấm lên chốc lát trên cánh đồng hoang vắng, rồi sáng đỏ bị mây đen che lấp. Gió bắc gầm rít, vù vù thổi về. Không biết ai nhìn thấy trước mộ ông Thiên bị đào lên, khi học giả, giáo sư tôn giáo, nữ nghệ sĩ từ đằng sau đi đến, thì mọi người đã xúm đông xúm đò xung quanh mộ, như xem một việc lạ lùng kinh khủng, nét mặt ai cũng ngạc nhiên xám ngoét, không dám tin trong số họ lại có kẻ ăn thịt người. Nữ nghệ sĩ, nữ bác sĩ và mấy người khác nhìn hốt chôn bị đào bới và xác người bị cắt xẻo, ngồi trên đất trũng buồn nôn. Học giả chống gậy từ phía sau đi đến, hốt mắt trũng sâu của ông đen đen, bước đến trước mộ bị đào bới vừa nhìn, ông đã vút mạnh cây gậy, nét mặt đánh lại và đỏ sẫm như phun máu:

- Mẹ kiếp, dám ăn thịt người, mi còn coi là kẻ sĩ không! Mẹ kiếp!

Ông chửi rồi quay người, liếc nhìn những người đằng sau, như muốn tìm ra kẻ đào thi thể nhà nghiên cứu trong đám người kia. Nhưng sau khi liếc nhìn, trong lúc mọi người đang sợ hãi bởi ánh mắt của ông, ông không nhìn nữa, bắt đầu sai bước đi về khu doanh trại. Gió dưới chân ông phàn phật như ông xưa nay chưa bao giờ bị đói. Nhưng chỉ được vài bước, ông lại không thể không vịn tường bao gạch xanh khu nhà ở thờ hồn hà hồn hên, không thể không dừng lại, vuốt từng vốc mồ hôi vã ra đầy mặt.

Giáo sư tôn giáo dẫn mọi người cũng lúc nhanh lúc chậm bám theo sau học giả. Những ai vốn bò trên đất nhích từng tý, cũng không bò nữa, hình như đều biết sắp xảy ra chuyện gì.

Sau khi nghỉ lấy sức, học giả bắt đầu trở về nam, đi vào cổng khu doanh trại, nghỉ thêm lúc nữa, lại đi thẳng đến dãy nhà sau cùng. Tất cả đều như học giả định liệu, ông đến dãy cuối cùng đẩy cửa gian chính giữa, bỗng sững lại ở cửa. Trong gian nhà này có hai đồng phạm hôm nay không theo mọi người ra đồng hoang tìm ăn rễ cây và hạt cỏ, họ ở lại trong nhà. Một người là trưởng phòng văn hoá tỉnh, một người là phó giám đốc sở ngành giáo dục nhà nước. Lẽ ra họ phải là cấp trên từng cai quản con người, nhưng họ cứ quản, quản mãi, rồi chính họ cũng đến khu dục tâm, trở thành kẻ tội phạm. Bởi vì ăn thịt người họ không bị chết đói, đã có sức sánh vai nhau dùng một sợi dây thừng treo cổ mình lên xà nhà. Họ mặc quần áo sạch sẽ chỉnh tề, chải đầu tử tế, treo lên xà nhà, nhìn học giả vào cửa và người theo sau, mà dưới cửa sổ bên thân, họ dùng đá làm đầu rau đặt cái chậu rửa mặt di mẽ, trong chậu vẫn còn một nửa nước thịt luộc. Dưới chậu vẫn còn củi chưa cháy hết. Học giả bước vào, dơ chân đá chậu rửa mặt rỉ luộc thịt, nhìn thấy trên bàn cửa sổ để gói giấy, bước đến dỡ ra xem có mấy mươi bông hoa hồng nhỏ và hai ngôi sao họ mới tranh được, mà trên tờ giấy trắng gói sao và hoa hồng là bức thư họ viết để lại bằng bút chì:

Xin lỗi, hai chúng tôi đã ăn thịt nhà nghiên cứu. Bụng đã no, chúng tôi có sức lực đã lên đường trước một bước. Người chết như đèn tắt khỏi cần dục tâm cải tạo nữa. Anh chị em ai muốn sống thêm mấy ngày hãy ăn chúng tôi đi. Khẩn cầu duy nhất là sau khi các bạn ăn chúng tôi, tùy tiện chôn xương chúng tôi ở đâu đó, sau này báo cho gia đình chúng tôi đem xương chúng tôi về.

Cám ơn anh chị em, những hoa hồng và sao này cho các bạn.

Xem bức thư của cấp trên đã từng cai quản người để lại, nét mặt học giả hết xanh xám. Ông có vẻ bình tĩnh đứng tại chỗ. Giáo sư tôn giáo hỏi ông viết gì, ông đưa bức thư cho giáo sư tôn giáo xem. Xem xong giáo sư tôn giáo lại đưa cho người

khác. Bức thư từ trong nhà chuyền ra ngoài nhà. Cuối cùng không biết ai đọc xong giục:

- Tháo họ xuống.

Thế là họ tháo hai đồng phạm ăn no trước khi chết xuống.

- Nên báo cho Con Trời đến xem Khi sắp đem chôn, tôi nhìn học giả nói:

- Không thì Con Trời lại nhận xét họ mất do bỏ trốn.

Do dự một lát, học giả liền đặt hai xác chết lên phản nằm của họ, đến nhà Con Trời thông báo. Mặt trời sắp lặn hẳn, ráng đỏ cuối cùng giống như máu ngấm trên đất. Khi học giả dẫm đi trong sắc máu, giống như con ngài đói chao đảo bay trên máu. Ông nghe thấy tiếng đói kêu ùng ục trong bụng, như có nước chảy trong bụng định cuốn vào dạ dày và ruột ông. Không chỉ đói, bởi vì đói còn đau thắt ruột lại. Tay ông đè bụng ấn mạnh. Nén như thế, sức lực trên thân đều dồn lên chân tay, mới có sức mà đi. Có một con sẻ rùng đậu ở cửa nhà Con Trời kiếm ăn, nhìn con chim học giả rất muốn nuốt chửng nó vào bụng. Sau khi nuốt nước bọt, ông dừng lại nhặt một hòn đá nhằm chim sẻ ném đi, kết quả hòn đá như hạt đào rơi xuống cách rất xa con chim sẻ. Ngay ném một viên đá ông cũng không còn sức. Con chim sẻ nhìn học giả kêu một tiếng vỗ cánh bay lên trời. Học giả từ từ bước, tìm ở chỗ chim sẻ dãi, ông trông thấy trên đất cát có hai hạt phân chim khô. Nhìn phân chim sẻ như hạt gạo, học giả không do dự nhặt lên cho vào mồm. Không biết ông có nhai hạt phân ấy hay không, nét mặt ông có vẻ quái dị, vươn cổ nuốt phân chim sẻ.

- Ăn được không? – Giáo sư tôn giáo, nữ nghệ sĩ, nữ bác sĩ từ đằng sau bước lên hỏi.

- Được - Học giả đáp – Chim sẻ ăn hạt cỏ sống qua đông, hạt cỏ lại không bản.

Họ đến trước cửa nhà Con Trời, đầu tiên bò lên cửa sổ nghe ngóng, không thấy động tĩnh, lại đến gõ cửa. Cho đến khi trong nhà có tiếng khe khẽ vọng ra, học giả mới đẩy cửa nhà Con Trời, giống như đẩy cửa nhà hai phạm nhân thất cố. Máy người Học giả, giáo sư tôn giáo, nữ nghệ sĩ đều sững người trước cửa, không phải cái sững sờ run rẩy kinh hãi nhìn thấy trong nhà có người chết, mà là cái sững sờ phát sáng đỏ rực. Con Trời không đói đến nước chỉ còn thoi thóp giống như người ta, hổ mắt Ngài trũng hẳn, nhưng mặt vẫn còn sáng. Đây nhà toàn ánh sáng, ráng đỏ trước hoàng hôn dội vào nhà Con Trời. Mọi người nhìn

thấy Ngài nằm trên giường. Mà bên giường, trên đầu giường và trên tường trong giường Con Trời cài đầy, treo đầy những bằng khen và hoa hồng của Ngài bị cháy cấp trên đã phát bù cho Ngài đủ số lượng. Bằng khen bốn bên sáng láng xếp thành hàng dán đầy tường trong giường Ngài, còn những hoa hồng to nhỏ bằng lụa, voan, giấy, đỏ tươi, đỏ thắm, đỏ nhạt, phơn phớt hồng đều buộc lên sợi dây nhỏ. Sợi dây treo bắt đầu từ đầu giường căng một vòng cạnh giường, hoa hồng nở đầy đầu giường, cạnh giường và cuối giường. Cả giường nằm của Con Trời đều bị màu đỏ tươi cuốn náu, cộng thêm ga trải giường nhuộm màu đỏ cùng cái chăn đỏ đen sẫm tím đậm, Con Trời hoàn toàn bị màu đỏ vây kín, khiến giường ngủ giống như một bồn lửa đang cháy, Con Trời giống như một bé Thánh mới sinh trong lửa. Ngài nằm trong ánh sáng đỏ. Cái chăn đắp trên người. Bên đầu giường đặt một cái ghế. Trên ghế để nửa bát đậu tương rang và nửa bát nước sôi. Mùi thơm đậu tương rang, bởi vì đói mà còn cào ghế góm, cứ xộc thẳng vào mũi. Con Trời nửa ngồi nửa nằm trên giường đang xem một quyển truyện tranh liên hoàn. Con Trời vừa xem vừa thò tay bóc đậu rang trong bát để trên ghế cho vào mồm. Ăn nhiều đậu, lại nhào người bung bát nước uống. Khi Con Trời đang xem truyện, ăn đậu, uống nước thì học giả, giáo sư tôn giáo và mấy người đi vào. Họ ngẩn người nhìn màu đỏ, sau đó nhìn vào bát đậu rang, - Lại có hai người chết đói - Học giả nói - Đều đói đến mức người ăn thịt người.

Gác quyển truyện tranh lên đầu giường, Con Trời ngồi dậy:

- Hôm kia ta lên cấp trên. Cấp trên bảo, khu chín trăm mười chín chúng ta người chết đói ít nhất, thường ta mấy cân đậu tương rang, các người cũng ăn đi.

Vừa nói vừa nhìn nửa bát đậu rang.

- Có người ăn vụng thịt người. - Học giả nói tiếp.

- Cấp trên nói – Con Trời nhìn mặt giáo sư tôn giáo - Quan trọng nhất là không để ai đi ra khỏi khu này. - Cứ tiếp tục không cấp lương thực, mọi người sẽ chết hết.

- Ta biết – Đói lắm sẽ có kẻ bỏ đi. Nhưng biết đi đâu? Cấp trên bảo, cả thế giới đều lâm vào nạn đói. Khắp gầm trời, chỗ chúng ta đây đất rộng người thưa, thế nào cũng phải sống qua mùa đông nạn đói này.

Học giả nhìn mặt Con Trời.

- Tóm lại không được để người ăn thịt người phải không nào.

Con Trời lại dở sang trang sau cuốn truyện tranh:

- Trên thế giới ngày xưa ngày xưa đã từng xảy ra nạn đói lớn, người chết khắp gầm trời, có cả nạn lụt lớn, bị chết đuối gần hết, chỉ có mỗi gia đình ông Nô-ê sống sót.

Học giả còn định nói thêm, nhưng ông lại chỉ đứng một lát trong gian nhà màu đỏ, rồi dờ dãn đi ra. Sau khi ra khỏi cửa quay đầu lại nhìn, ra hiệu cho tôi, giáo sư tôn giáo và nữ nghệ sĩ cũng đi ra khỏi màu đỏ của Con Trời.

Mọi người đã ra theo.

Nhưng mọi người ra đến cửa, giáo sư tôn giáo để nữ nghệ sĩ đi ra ngoài, ông bước chậm và lại quay vào, đứng cạnh chiếc ghế trước giường Con Trời, liếc nhìn nửa bát đậu tương rang, hít một hơi sâu mùi thơm đậu tương, lại nhìn vào quyển tranh truyện liên hoàn trên tay Con Trời, chỉ liếc mắt, ông đã nhìn thấy Con Trời xem vẫn là quyển tranh liên hoàn của “Tập truyện Kinh Thánh”, vậy là ông cười gượng, thò tay vào bụng rà mò lấy ra một phong bì phồng phồng, từ trong phong bì lấy ra một tờ giấy màu gấp hình chữ nhật, giờ ra lại là một tờ tranh màu Thánh Mẫu hiện ra trong sắc đỏ nhà con Trời.

- Đây là tờ cuối cùng. – Giáo sư tôn giáo cười nhạt có vẻ khó khăn - Tờ cuối cùng thật đấy, xin Ngài cho tôi một nắm đậu tương ăn, tôi không những có thể dầm lên tượng Thánh Mẫu, có thể móc con người mắt Thánh Mẫu, xé nát mũi và mồm Thánh Mẫu nhai nuốt vào bụng, khiến Thánh Mẫu trong bụng tôi biến thành phân, tôi còn có thể nghe Ngài đái lên mặt Thánh Mẫu.

Vừa nói giáo sư tôn giáo vừa liếc nhìn mặt Con Trời, tay phải móc con người mắt Thánh Mẫu và quả nhiên đã cấu mắt Thánh Mẫu thủng một lỗ, làm cho một con người mắt của Thánh Mẫu thành mẩu giấy rơi xuống đất. Nhưng khi giáo sư tôn giáo đã móc một con người mắt Thánh Mẫu, sắp móc con người mắt thứ hai, thì trên mặt Con Trời, màu đỏ vàng biến thành xanh đen. Ngài ngoái người bốc một nắm đậu trong bát ném lên người lên mặt giáo sư tôn giáo. Giáo sư tôn giáo chưa kịp móc con người mắt thứ hai của Thánh Mẫu, thì đậu tương rang đã bay lên mặt lên người ông, rơi toé loe đầy nhà.

Con Trời im lặng, hai mắt cứ chăm chăm nhìn tay giáo sư tôn giáo.

Giáo sư tôn giáo ngẩn người, dùng tay móc con người mất, lại nhìn mặt Con Trời, sau khi hơi do dự, ông vội vàng ngồi xuống nhặt những hạt đậu rang, vừa nhặt ông vừa nhét vào mồm, tiếng nhai đậu cục cục như tiếng búa gõ lên tấm đá.

3LỜI CŨ

Khu chín mươi chín chết đói đến người thứ mười tám, thì chung quanh khu doanh trại, trong vòng hơn ba mươi dặm, trên bãi cỏ đều hết hẳn gốc cỏ, hạt cỏ và thi thoảng mới có chút vỏ cây còn trơ lại. Có muốn đào rễ cây, bới hạt cỏ phải đi xa ngoài mấy dặm. Có người cầm bát sứ, ca sứ dùng để nấu cơm và con dao đánh lửa ra đi lúc mặt trời mọc, về nhà ngủ trước khi mặt trời lặn. Họ không ai nói với ai, mình đi đâu, dậy khỏi giường là đi luôn. Rải rác đến tận đồng hoang vắng vẻ xa tít, tìm nơi nào có cỏ tranh rừng, hoặc cỏ đuôi chó đào rễ lên nhai. Hạt bông cỏ đuôi chó bỏ vào một tờ giấy, hoặc vạt áo, khi nào đủ một nắm, hoặc nửa nắm, lấy nước về, gõ dao đánh lửa trên hòn đá sáng trắng toé lửa ra bắn vào đầu đen của dây môi lửa xoắn bằng bông, thổi một cái, lửa bốc lên là nấu được một bát canh hạt cỏ tại chỗ. Canh hạt cỏ sền sệt màu xanh vàng, uống vào có mùi đất dính cổ hăng hăng. Để át mùi hăng cỏ đậm đặc, có người cho vào trong bát canh vài mẫu vỏ cứng đất chua phèn màu trắng, bát canh ấy sẽ có vị mằn mặn chan chát. Mùi tanh hăng cỏ sẽ nhạt đi có thể chịu được. Nhưng húp nhiều canh xanh vàng này bị đau bụng đi đòng. Khi đã đau bụng đi đòng, người không đi nổi, sẽ chết sống, sẽ chết đói trong mùa đông này. Để không đau bụng đi đòng, phải cho thêm vỏ cứng chua phèn, nhưng ăn nhiều quá nóng ruột như lửa, nóng đến phát sốt, đêm mất ngủ, sáng hôm sau chân nhẹ bẫng, có người bỗng dung ngã lăn kềnh trên đường hoang đi tìm rễ cây hạt cỏ, không còn bò dậy nữa.

Thế là tùy ý chọn hồ chôn xác, để đầu mộ một hòn đá, hay cắm một cây que làm kí hiệu ghi nhớ ai đó chết chôn ở đâu, để phòng sau này trao thi thể cho người nhà họ. Nhưng hôm sau, que cắm đã mất tích, hòn đá cũng biệt tăm, chẳng ai nhớ người đó chôn ở đâu.

Đến tháng chạp, khu chín trăm mười chín đã có mười tám người chết đói. Một hôm, trước khi mọi người đi bới hạt cỏ đều bàn nhau trong sân, xét cho cùng nên cho bao nhiêu vỏ đất chua phèn vào canh hạt cỏ, tôi phát hiện sắc mặt nữ nghệ sĩ khác mọi người. Tất cả anh chị em mặt người nào cũng vàng như sáp, hoặc xanh bủng như người sắp chết. Nhưng trên mặt nữ nghệ sĩ vẫn sáng hẳn phơn phớt hồng. Cái chết như gió đến gió đi, bão thổi đến cũng thổi đến. Đàn ông đàn bà lâu nay không tắm giặt, chải đầu, đánh răng, rửa mặt. Nhưng mái tóc của nữ nghệ sĩ lại chải ngay ngắn, bện thành cái đuôi sam, đuôi tóc còn buộc một sợi chỉ đen

tết thành hoa, cái áo của bộ đồng phục kiểu nữ màu hồng nhạt cũng sạch sẽ gọn gàng, nếp áo gấp cũng ngang bằng sổ thẳng ở ngực ở lưng chị.

Tôi bắt đầu thấy nghi nghi. Chị đứng ngoài đám đông. Tôi đứng chính diện với chị ngoài đám đông. Tôi cẩn thận liếc nhìn chị một hồi qua những cái cổ gầy nõn nã như củ của mỗi người, rồi dịch lại gần chị, đã nghĩ thấy mùi thơm kem hoa tuyết thoang thoảng trên người chị. Tôi có vẻ ngạc nhiên đứng đằng sau chị, lòng vui thầm và kinh ngạc. Từ sau khi có nạn đói, mỗi trang tôi ghi chép lời nói và hành động của phạm nhân đều được Con Trời cho một nắm bột. Về sau mọi người đều bị cắt nguồn lương thực, tôi cứ nộp năm tờ, con Trời lại cho một nắm bột. Về sau nữa, Con Trời hết bột, lần nào khi tôi lên nộp bản ghi chép, Con Trời đều cho tôi một vốc, nửa nắm đậu tương rang. Trong khu chín trăm mười chín, người nào cũng phũ thũng ẻo lả, chết bất cứ lúc nào, nhưng tôi hoặc nhiều hoặc ít vẫn có lương ăn.

Tôi cũng đói, nhưng tôi không chết. chỉ cần hàng ngày tôi đều ngậm ngậm ghi được lời nói việc làm của một số anh chị em. Nhưng dạo này, bởi mọi người đều phân tán đi rất xa thu lượm hạt cỏ nấu canh, tôi đã rất khó nghe thấy, trông thấy lời nói việc làm của họ. Đã năm ngày nay tôi chưa nộp “Tội nhân lục” cho Con Trời, không được ăn đậu rang của Con Trời. Tôi quyết định bắt đầu từ hôm nay bám theo sau nữ nghệ sĩ, ghi lại mỗi lời nói hành động của chị, làm sáng tỏ chị ăn cái gì mà nét mặt vẫn nhuận hồng, sau đó tôi cũng có cái ăn, biết đâu mặt tôi cũng có khí sắc của người sống như chị. Khu chín trăm mười chín đã chết đói mười tám người., nhưng chị vẫn ăn vận chỉnh tề, rửa mặt đánh răng tử tế, trên người còn thoang thoảng mùi thơm. Bàn xong một bát cháo hạt cỏ nên cho bao nhiêu vỏ cứng đất chua phèn, mọi người đều ra khỏi khu doanh trại. Người chống gậy, kẻ vịn tường, khi ra khỏi sân doanh trại như sau khi trời sáng người chăn dê mở cửa chuồng, đàn dê con nào con nấy tự tản ra cánh đồng bên ngoài, kẻ đông người đoài, tốp năm tốp ba, có người ra khỏi cổng cứ lủi thủi đi một mình về hướng nào đó.

Mặt trời đã lên cao gần đỉnh đầu, mạ lên cánh đồng hoang đã trắng phau mênh mông một lớp sáng vàng nhạt. Bóng người đi, ai ai cũng từ to đến nhỏ, cuối cùng đều biến thành một chấm đen mất hút trong hoang mạc. Tôi đứng một bên ngoài cổng khu doanh trại chờ nữ nghệ sĩ đi ra.

Đúng là chị đã quay về nhà ở lấy túi đựng hạt cỏ, cùng đi ra với nữ bác sĩ. Không biết họ nói gì với nhau ở cổng, nữ bác sĩ đi hướng đông, nữ nghệ sĩ đi về hướng đông nam. Chị đi thong thả, như có mục đích đến đó lấy vật gì. Tôi len lén bám

theo chị mấy chục mét, cũng cầm trong tay cái túi đựng hạt cỏ đề phòng khi bị chị phát hiện có thể tỏ vẻ mình đi kiếm cái ăn trên bãi cỏ. Cứ thế tôi bám theo sau chị. Mặt trời đã chiếu bóng tôi ngả sang trái như một đoạn cây khô đổ xuống lướn đi. Đi được một chặng, tôi đói quá thở hổn hển như chạy mười mấy dặm, mà nữ nghệ sĩ luôn đi theo đường mòn lên phía trước thì càng đi càng nhanh. Đến một ngã tư tiếp, khi tôi ngồi xuống thở, thì chị vừa vặn quay người ngắm nhìn cái gì đó, thấy đằng sau và bốn bên không có người, chị liền đi chậm lại, rẽ ngoặt, men theo đường đất chính nam đi thẳng đến khu chín mươi tám.

Chị đi trên đường đất, tôi bám theo sau đi trên đồng hoang, đến phía nam một dãy nhà của khu chín mươi tám ngoài bảy tám dặm, chị dừng lại, nhặt một cành cây cao ngang đầu người ở cạnh đường cắm bên đường, rồi đi đến một dãy lò luyện thép ngoài một dặm về phía tây của khu chín mươi tám.

Sự việc đã hẹn trước, nữ nghệ sĩ cắm cành cây cạnh đường khu chín mươi tám không bao lâu có một người đàn ông đứng tuổi từ trong khu đi ra. Anh ta mặc bộ quân phục cũ nền trắng thêu vàng đến nhô cành cây bên đường để xuống đầu bờ ruộng, cũng đi đến dãy lò luyện cũ đó. Một lúc sau, nữ nghệ sĩ từ lò luyện đi ra nhìn, cười hỏi người đàn ông đang đi đến.

- Đem đến không?

Người đàn ông lấy ở thắt lưng ra một gói nhỏ to bằng nắm tay, giơ lên không trung, rồi cả hai chui vào trong lò luyện.

Tôi bò trong một hố đất gần lò luyện. thò đầu trong lùm cỏ dại, lờ mờ nhìn thấy một ít, hiểu ra đôi điều. Mặt trời đã chênh chếch về tây, gió từ lối cũ Hoàng Hà thổi đến, trong ánh nắng chuyển sang ám, thời tiết trở nên âm áp như tờ lướn nhẹ trong không trung.

Thì ra cái giá rét mùa đông đã bớt đi vào buổi trưa, phủ một lớp ẩm mỏng trong cánh đồng hoang vắng. Bò lên khỏi hố đất còn đông cứng, tôi bắt đầu nhẹ nhàng đi đến bên lò đứng. Lò luyện này mùa đông nằm ngoài khu chín mươi tám luyện gang thép để lại, bây giờ thành buồng gian dâm của nữ nghệ sĩ với gã mặc bộ quân phục cũ. Dãy lò luyện này không biết đã luyện ra bao nhiêu xỉ gang, sau một năm đất trát tường lò bên ngoài đều bị gió thổi tróc, chỉ còn trơ lại cái thân màu nâu đen cháy sém phơi loã lò dưới gầm trời. Một dãy lò giống như một dãy đồng gang rỉ đỏ lờm không lò xếp tại chỗ. Hai anh chị chui vào lò thứ hai của dãy lò. Đến cửa trước lò, tôi ngồi xồm một lúc, dỏng tai nghe không thấy động tĩnh gì, tôi lại mò ra sau lò. Từ giữa hai lò tôi leo lên nóc lò. Thì ra, cái lỗ hồng đỏ

nước trên nóc khi đập tắt lò giống như miệng giếng nhìn lên trời. Tôi bắt đầu trèo lên nóc lò, nín thở bò đến chỗ miệng lỗ hồng, từng bước từng bước đến gần lỗ hồng liếc mắt nhìn xuống lại vội vàng thu ánh mắt, ngồi ngây trên nóc lò. Xa xa có người lượm hạt cỏ trên bãi, có người đã bắt đầu nhóm lửa tại chỗ nấu canh hạt cỏ. Ngồi trên nóc lò nhìn khói bốc lên xa xa. Tôi cứ ngồi thần thờ mấy giây để trái tim đập gấp của mình bình tĩnh lại, lại khe khẽ bò đến lỗ hồng nhòm vào trong lò một lần nữa. Trong lò có không gian bằng nửa gian phòng, trên nửa mặt bằng sát phía bắc, trải một lớp cỏ khô rất dày. Trên cỏ khô có cái chăn vải thô rất bản rất cũ. Chăn bị thủng mấy lỗ, lộ ra mền bông cũ như giấy cỏ mục chôn mấy năm dưới đất. Nữ nghệ sĩ và gã đàn ông cởi hết quần áo để bên chăn. Thân hai người chui vào trong chăn, đầu và vai lộ bên ngoài chăn. Gã đàn ông đang cười lên bụng nữ nghệ sĩ làm tình thờ hồng học như lợn, còn nữ nghệ sĩ đang đẩy đầu ra khỏi dưới thân gã, ngửa nửa đầu nhìn chéo lên trên. Chỗ tường lò chéo đó có một lỗ nhỏ, trong lỗ có chiếc bánh bao bột đen cách mắt chị hai thước, như một ngọn đèn cuốn hút mắt và mặt chị. Gã đàn ông hiện chưa vội cho chị ăn chiếc mán thầu để chị chuyên tâm vào chuyện tình dục. Nhưng nữ nghệ sĩ cứ nhìn chòng chọc vào chiếc bánh bao, con ngươi mắt trợn lên tưởng như sắp nổ. Cứ thế một lúc sau, gã đàn ông thôi nhòm trên người chị. Gã tạm nghỉ, nghiêng người móc túi quần bộ đội móc ra một nửa bánh bao bột trắng. Gã nhích cái bánh bao đen sang một bên, để bánh bao trắng vào lỗ, giống như vặn to ngọn lửa đèn, nói với chị ba chữ “Bột mịn thuận”, sau đó gã lấy tay lật vai chị, chị vội vàng từ trong chăn đứng dậy, bò trên đất như chó, để gã xỏ vào sau mông chị, còn chị lại càng ngẩng đầu, vươn dài cổ vốn thon nhỏ nhìn dán mắt vào nửa chiếc bánh bao bột trắng.

Gã đàn ông càng hăng hái điên cuồng hơn. Từ sau lưng nữ nghệ sĩ gã cứ thọc vào thọc ra tới tấp, kêu rú lên sung sướng, còn nữ nghệ sĩ thì trần truồng bò trên đất, một tay vịn thành lò bị cháy đỏ, uốn người lên, còn tay kia thò ra định cầm nửa cái bánh, bị gã quát một tiếng “Hượm đã nào”. Nữ nghệ sĩ vội rút tay về, lại chăm chăm nhìn vào nửa cái bánh bao trắng trước mặt, giống như trong buồng tối mò mò nhìn ra một đốm sáng. Giữa lúc này, gã đàn ông làm nhanh hơn, mạnh hơn, sướng như lên cơn điên. Tôi bám lên lỗ hồng nóc lò, mắt nhìn chòng chọc, khoé mắt cay cay. Tôi không biết hai người đã chơi nhau vụng trộm trong lò này bao lâu, mãi đến lúc gã kêu rú lên một tiếng cuồng loạn, người chị ngồi bệt rũ rượi trên chăn, gã mới làm bằm nói một câu “Sướng đến chết mất thôi, thật sự cảm ơn lớn nạn đói kém”, còn nữ nghệ sĩ thì vội vã giơ hai tay cầm cái bánh bao đen và nửa cái bánh bao trắng trước mặt, cứ thế luân phiên, nhòm nhoàm cắn cái này một nhát, nuốt cái kia một miếng.

Khi nữ nghệ sĩ sắp ăn hết bánh bao, gã đàn ông có vẻ khó khăn nói:

- Chỗ anh cũng chẳng còn mấy lương ăn, chúng mình cứ cách một hôm lại đến đây em nhé!

Nữ nghệ sĩ ngăn người ra một lát, bỗng bước lên một bước ôm hôn gã đàn ông:

- Anh là người của cấp trên, có thể lên trên xin. Ngày mai anh khỏi phải cho em bánh bao bột trắng, chỉ cần anh cho em một cái bánh bao bột đen là được.

- Trí thức dân thành phố các em chơi thích hơn dân thôn quê.

Cuối cùng gã cười nói một câu, rồi cầm quần áo lên mặc.

Đến đây, tất cả đều yên tĩnh. Tôi từ từ rút đầu khỏi lỗ hồng, ngồi dưới nắng trên nóc lò. Đầu cứ kêu ong ong, luôn luôn nghĩ đến thân thể trắng như tuyết của nữ nghệ sĩ, nghĩ đến những pha chịch nằm dưới thân gã đàn ông nhìn thèm thườn như ngấu ngiến, như nuốt trôi vào cái lỗ để chiếc bánh bao bột đen và nửa chiếc bánh bao bột trắng. Bầu trời trong sáng bao la, mây trôi dưới nắng cao xa, khe khẽ phát ra tiếng lạo xạo như tiếng bước chân di động về phía trước. Đằng trước, phía sau, bên phải, bên trái, lại có thêm nhiều chỗ bốc khói nấu canh hạt cỏ. Khói bện thành dạng dây đay chọc thẳng lên trời, rồi đọng lại, hình như đứng yên, song lại tản dần ra và mát hút trong bầu trời. Nói cho cùng, đang là tháng chạp, trong không khí có hơi lạnh rất dày đang tản mạn, chỉ kèm một lớp hơi ẩm rất mỏng của nắng lúc ban trưa. Đất cát và rễ cỏ trong hơi ẩm lạnh này toả sáng vàng xám vò vè cỏ khô và cát khô của mình dưới nắng biến thành vị đồng nội sau khi cỏ nước hong khô dưới nắng, Trong thứ mùi vị tạp nham này tôi đã nhận biết mùi thơm của bánh bao bột mì trắng từ lò luyện bay ra đọng lại dưới bầu trời và mùi thơm khét lẹt của đậu tương rang. Nhìn ngọn khói bốc lên xa xa, tôi vươn cổ hít một hơi mùi thơm bánh bao và mùi đậu, sau đó nghe có tiếng bước chân trong lò luyện sau lưng, tôi rút người lại giữa lưng lò một cách bản năng, quay người bò xuống, trông thấy nữ nghệ sĩ và gã đàn ông từ lò đi ra, ngó trái ngó phải một lúc, rồi ai đi lối người ấy.

Chờ sau khi họ đi xa, tôi xuống khỏi lò, đi vào bên trong nhìn thấy cái chăn hai người đắp gấp vuông vắn để vào một chỗ tránh được mưa gió trong lò, có mấy mớ cỏ che lên. Tôi gạt bỏ cỏ khô, gỡ chăn ra, ngửi thấy mùi hôi hôi tanh bản, nhưng trong mùi hôi tanh ấy, tôi nhắc chần giũ giũ, lượm được mấy hạt đậu rang và mẩu bánh rơi trên đất, tôi vội vàng cho vào mồm nuốt trôi. Sau khi gấp chăn lại tử tế như cũ, che lại mớ cỏ khô lên chăn, khi đi ra khỏi lò, tôi nhìn thấy

gã đàn ông mặc quân phục đi vào khu chín mười tám, nữ nghệ sĩ đi về hướng khu chín mười chín, chiếc áo của bộ đồng phục cổ nhỏ màu hồng nhạt của chị đi trên đường như một ngọn lửa cháy mãi không tắt.

Tôi cũng đi về hướng khu chín mười chín.

Về đến khu chín mười chín, anh chị em đi kiếm hạt cỏ nấu canh chưa ai về. Doanh trại yên tĩnh, giống một làng viên bỏ hoang ở thành phố. Cửa nhà ở của Con Trời vẫn đóng, cửa có khoá, khỏi cần nói, Ngài lại lên tổng bộ trên thị trấn. Tôi nhòm vào rất nóng lòng muốn gặp ngay Con Trời để phản ánh sự việc đã nhìn thấy hôm nay. Tôi biết nói tin này Ngài sẽ cho tôi nửa năm đậu tương rang, nhưng viết ra Ngài sẽ cho tôi một năm đậu rang. Đúng là tôi rất muốn kể với ai đó chuyện mắt thấy hôm nay. Bảo với họ tại sao nữ nghệ sĩ mặt vẫn có sắc khí và đỏ đần. Nhưng với độ tuổi và kinh nghiệm của mình, tôi hiểu chuyện tình của nữ nghệ sĩ với gã đàn ông kia vẫn chưa hết, hiểu nữ nghệ sĩ và gã đàn ông tôi nhìn thấy chỉ là một lớp đệm của một vở kịch lớn sau khi đã mở màn, là sự mở đầu, màn đầu của câu truyện, tôi phải bám theo đầu mối của câu truyện theo dõi tiếp một cách ma không hay thần không biết. Chỉ cần bám thật sát đầu mối câu truyện, tôi cũng có thể kiếm được bánh bao bột đen, bánh bao bột trắng và đậu rang như nữ nghệ sĩ.

Mặt trời đã ngả về tây, sẽ rất nhanh chóng có người tìm kiếm hạt cỏ từ đồng hoang về. Đứng trong sân doanh trại, để cảnh yên tĩnh chung quanh mình tích nén thêm một lúc, tôi đi đến cửa nhà tập thể nữ một cách bản năng, nhưng khi tôi trẽ qua góc tường, lại trông thấy nữ nghệ sĩ từ phía nhà tập thể của học giả đi về. Tôi nhanh chóng né tránh để chị đi vào nhà, tôi đã đi đến chỗ học giả. Bởi vì hầu như không có người ngoài đi vào sân, bởi vì ai ai cũng đói đến mức phải ăn cỏ, ăn thịt người, không ai đáng để bị người lấy cắp đồ, cho nên ngoài Con Trời, mọi người ranoài đều không đóng cửa. Tôi đi thẳng vào nhà tập thể của học giả, đến thẳng trước giường học giả, nhác nhìn một cái thấy chăn trên giường của mọi người đều không gấp, chỉ có chăn của học giả được gấp vuông vắn để ở đầu giường, mà nom dáng, áng chừng vừa gấp xong, chăn bị giữ phòng vẫn chưa lồm xuống. Tôi đoán có lẽ nữ nghệ sĩ vừa gấp giúp học giả. Tôi nhìn vào chiếc chăn xanh vải ngoại gấp ngay ngắn, thọc tay vào trong chăn, không ra ngoài dự liệu của tôi, từ trong chăn của học giả, tôi moi ra một túi vải thô cánh tay, mở miệng túi thấy có một vốc đậu nành rang, tôi nắm một nắm cho vào mồm, lại vừa bốc nắm nữa bỏ vào túi áo mình, vừa giữ rồi chăn của học giả, giống như chăn các giường khác sáng thức dậy không gấp.

Đi ra khỏi nhà học giả, tôi rảo bước về nhà tập thể của mình.

Hôm sau tôi lại bám nữ nghệ sĩ đi đến khu chín mươi tám ngoài bảy tám dặm, lại nhìn thấy cảnh cây cắm ở đầu bờ cạnh đường. Gã đàn ông mặc quân phục lại từ trong khu doanh trại đi ra. Sau khi hú hí nhau trong lò luyện chán chê họ đi ra. Tôi bám theo nữ nghệ sĩ đi về, lại tìm thấy một nửa cái bánh bao bột trắng trong chăn của học giả được nữ nghệ sĩ gấp tử tế.

Đã sáu tháng nay tôi không được ăn loại bột ngon, đã quên mùi vị. Nay vớ được một nửa cái bánh bao bột trắng, tôi chưa kịp nhìn kỹ đã đút luôn vào mồm. Miếng bánh khô cứng nghẹn ứ cổ họng, sau đó nước bọt làm mềm bớt, thì cái thứ trắng trắng xam xám thơm như vùng rang, loang ra khoang miệng, cuốn vào mồm, va vào răng, vào lưỡi, trôi tuột xuống ruột và dạ dày, khiến khắp người run rẩy. Đúng là tôi chưa kịp thưởng thức kỹ vị thơm ngon của bánh bao bột mịn, đã vội vàng nhều nháo nuốt luôn. Mãi đến khi ăn xong, mẩu bánh nhét kẽ răng mới khiến tôi cảm thấy vị bánh không phải mùi thơm vùng, mà là mùi vị tươi đỏ trắng tuyết hỗn hợp giữa dầu lạc và bột lắng tiểu mạch. Nhấm nháp mùi vị ấy, ngòai thân một lát trên giường của học giả. Ăn xong bánh bao có cái gì như mát mát vật quý giá khiến tôi thấy tiêng tiếc, lại giữ cái chăn của học giả như chưa gấp lúc sáng dậy, tôi đi khỏi giường ông.

Trong sân doanh trại vắng lặng, nhớ lại mùi vị bánh bao, tôi chợt nghĩ đến mười tám bông lúa mạch tươi máu còn to hơn bông thóc mình trồng. Tôi nghĩ kẻ nào có bông mạch ấy, kẻ ấy có thể gửi mùi thơm mạch sống qua nạn đói này.

Ngày thứ năm, khi tất cả phạm nhân lại ra đi kiếm hạt cỏ, tôi cùng anh chị em ra khỏi cổng. Mọi người đi về hướng tây bắc, tôi một mình rẽ hướng đông nam, sau khi ngòai xỏm trong hố trũng chua phèn, chờ nữ nghệ sĩ từ cổng ra đi đến cắm cành cây ở đầu bờ ruộng cạnh đường cái khu chín trăm mười tám. Nhưng mãi đến khi mặt trời lên cao ngang mặt, cũng không thấy nữ nghệ sĩ từ nhà tập thể nữ đi ra, cứ lo lo hay là mình sơ xuất đã để chị đi qua trước mắt mà không biết. Tôi giả vờ tìm bó hạt cỏ, đi đến đây lò luyện họ làm tình vụng trộm. Trong lò thứ hai, cỏ và chăn bên trong được chuyển sang một phía có ánh sáng. Nhưng cái chăn gấp ngay ngắn trên ổ cỏ, có che phủ một ít cỏ khô và cành cây, hoàn toàn là một đống như không ai động đến.

Hôm nay nữ nghệ sĩ và gã đàn ông đứng tuổi không đến lò luyện.

Sau khi quay về khu doanh trại, tôi đi thẳng đến cửa thứ hai nhà nữ, bước vào nhìn thấy chị đang giặt quần áo, mà là giặt chiếc quần màu phơn phớt hồng dẹt máy mà tôi đã đích thân nhìn thấy chị mặc.

- Có kim chỉ không?

Đứng ở cửa tôi hỏi chị. Chị vội vẩy khô nước trên tay, rút ngăn kéo lấy hộp giấy nho nhỏ đựng kim chỉ.

- Cái gì rách, anh đưa em vá cho?

Chị đưa cho tôi cái hộp nhỏ kim chỉ vốn là hộp thuốc, tôi nhìn rõ nét nhẵn hồng trên mặt chị. Tuy không tươi hồng như hoa đào tháng ba, nhưng đúng là thứ sắc nước hồng hồng của đàn bà bình thường.

- Không đi kiếm hạt cỏ ư?

- Hôm nay người em khó chịu.

- Anh đi kiếm cho em một ít về nấu nhé!

Chị lắc đầu với tôi. Rất xúc động chị nói mấy hôm trước chị nhặt được khá nhiều hạt cỏ, còn đủ nấu bữa nữa. Đãi tôi qua quýt cho xong. Chị không hỏi tôi sao hôm nay đi lượm hạt cỏ về sớm thế. Đương nhiên tôi cũng không hỏi chị tại sao hôm nay không hẹn nhau đến lò luyện. Nhưng sang ngày thứ sáu thứ bảy, chị vẫn không đi đến lò luyện hẹn gặp gã đàn ông. Chị lại bắt đầu cùng anh chị em phạm nhân ra đồng hoang nhặt nấu hạt cỏ. Nhưng khi bung canh hạt cỏ vàng vàng xanh xanh cho lẫn vỏ cây và vỏ cứng đất chua phèn, tôi nhìn thấy sau khi chị húp mấy miếng, bỗng dung nắp vào khoảnh đất trũng. Nắp chỗ trũng vắng, chị nôn hết canh hạt cỏ đã húp ra, tôi thầm nghĩ nếu chị không chữa, thì là do gã đàn ông ngày nào cũng cấp lương ăn cho chị, chị đã ăn không nổi thứ canh cỏ cứu mạng trong vụ đói kém này. Mấy người khác tránh ra bãi lau sậy này nấu canh, từ xa xa tôi nhìn nữ nghệ sĩ tự buồn nôn, nhìn thấy chị bò trên đất như một con tôm cong, rất muốn đến đám lưng cho chị. Nhưng rút cuộc tôi không đến chỗ chị.

Sau khi nôn, chị ngồi nghỉ một lát, nhìn về hướng bờ sông Hoàng Hà xa xa đã từng xây lò luyện thép như vô số con rồng lửa. Nhìn một lúc chị đổ hết canh hạt cỏ nấu trong ca uống trà to, đi về phía doanh trại. Mọi người đói đã đến mức đang ngắc ngoải, mình còn sống là phúc tổ mã dày. Người khác ra sao chẳng ai còn bận tâm. Ai cũng thấy nữ nghệ sĩ hát canh hạt cỏ bỏ về, nhưng không ai quan tâm chị về làm gì. Chỉ có tôi, để làm sáng tỏ tại sao nữ nghệ sĩ đột nhiên không đi

hò hện với gã đàn ông nhằm ghi lại tung tích và bí mật của chị nộp lên trên, lĩnh một chút lương thực và đồ ăn. Sau khi nữ nghệ sĩ về, tôi hấp ta hấp tấp uống canh hạt cỏ như cura cỏ hợng, rồi mượn cớ cũng về theo.

Đến sân khu doanh trại, tôi lại trông thấy một chuyện bất ngờ hơn, giống như nhìn thấy một tình tiết không nên có nhất của một tấn kịch lớn. Nhưng tấn kịch lớn đã mở màn, đã khai diễn. Hôm nay Con Trời từ tổng bộ trên thị trấn về. Cái khoá sắt đóng im im mấy ngày qua trên cửa không còn nữa. Xích treo cửa vẫn rủ trên tấm cửa như trước. Không biết là ngày bao nhiêu cuối tháng chạp, có lẽ là tháng 1 hoặc tháng 2 dương lịch. Nhưng hôm nay đẹp trời hết ý. Đây là mùa đông hạn hán lớn ít tuyết. Ngày nào mặt trời cũng đến đúng hện, treo trên không trung. Luyện gang thép khắp gầm trời đã chặt hết cây cối, tìm ăn trong nạn đói cũng đã xài hết rễ cây, đất cát trên mặt đất phơi trần trụi dưới gầm trời. Hơi nổi gió là bụi cát bay đầy trời, che lấp ánh sáng, như một lớp sợi bông cát vàng cực dày treo lơ lửng giữa trời. Nhưng khi trời đẹp lặng gió, bầu trời trong suốt, bạn có thể trông thấy lá cỏ bay giữa không gian, như lông vũ chằng trên trời. Hôm nay đẹp trời. Ánh sáng từ nóc nhà doanh trại hắt xuống, trong sân như bể nước ấm tinh khiết. Mọi người đều ra đi, chỉ có không khí ấm áp và cảnh tĩnh mịch chất kín khu doanh trại. Khi nhìn thấy cửa nhà Con Trời không khoá, tôi đi chậm lại, định bước vào, báo cáo với Ngài những việc đã xảy ra trong khu 919 mấy ngày qua. Khởi phải hỏi, Con trời lên cấp trên có đem theo lương thực về, bởi suy cho cùng Con Trời là người của cấp trên. Chỉ cần tôi nói với Con Trời chuyện xảy ra trong khu, chắc chắn Ngài sẽ cho tôi cái ăn, chỉ cần tôi nộp lên Ngài mấy trang viết về việc nữ nghệ sĩ lén lút thông dâm với gã đàn ông của khu chín mười tám, chắc chắn Ngài sẽ cho tôi càng nhiều hơn lương thực hoặc đậu nành rang, đủ để tôi hai ba ngày không uống canh hạt cỏ cũng không chết đói trong khu. Nhưng giữa lúc tôi sắp trở vào phòng Con Trời, sự kinh ngạc đã hiện ra trước mặt tôi.

Kẹt một tiếng, cửa nhà Con Trời đã mở, nữ nghệ sĩ từ trong cửa đi ra, giống như một diễn viên từ phía sau vũ hội bước lên sân khấu. Tôi không biết chị về trước tôi một bước trong khu đã xảy ra chuyện gì. Khi vừa từ đồng cỏ hoang trở về, chị còn mặc chiếc áo sơ mi vải cũ xanh sẫm bình thường, miệng ống tay áo bị rách đã vá một mụn xanh, nhưng chỉ trong phút chốc chiếc áo sơ mi cũ xanh sẫm đã biến mất, trên thân chị đã mặc bộ đồng phục nữ sát eo cổ nhỏ màu hồng nhạt, mỗi lần đi hện gặp trong lò luyện chị mới mặc. Chị mặc quần vải dệt ngoại vân chéo, đi giày vải đen miệng vuông viền nhung thường. Chị đi qua để lại mùi kem hoa tuyết, như hoa quế tháng tám nở trước mặt tôi. Không biết trong nhà Con

Trời, chị đã nói gì, làm gì, nhưng khi ra cửa, trong tay xách một cái túi gói khăn mùi xoa. Từ túi mùi xoa toả mùi thơm bánh bao, khiến mũi tôi nắm bắt từ rất xa.

Tôi ngạc nhiên đứng ở công, nữ nghệ sĩ liếc nhìn tôi, xách túi bánh bao đi thẳng. Khi ngoái đầu khăn trương nhìn vào trong cửa Con Trời, trong giây lát nữ nghệ sĩ thuận tay đóng cửa, tôi nhìn thấy trên giường Con Trời hoa hồng như lửa lại xếp một đồng lớn hoa hồng cắt bằng giấy, còn cái lưng thanh gầy của Con Trời hiện cạnh giường, cửa nhà Con Trời thuận thể khép vào một cách nhanh gọn, tầm mắt của tôi cũng bị chặn ở bên ngoài như dao cắt. Tôi lại nhìn cái bóng thon gầy mảnh dẻ của nữ nghệ sĩ đang đi dưới ánh nắng như một cây liễu nước ửng hồng mặt nước. Tôi không trẽ vào nhà Con Trời. Tôi nghi ngờ Con Trời đã không còn là Con Trời trước kia. Ngài đã lớn, râu trên môi từ lông tơ mượt mà đã có vẻ đen cứng. Có lẽ từ chỗ con yêu ma nghệ sĩ Ngài đã biến thành một đàn ông. Tôi không thể nói ra nỗi hận đối với nữ nghệ sĩ, hay là sự đố kị với con yêu ma trẻ như chị, thường được ăn bánh bao hoặc lương thực. Nhưng nhìn bóng chị mất hút sau góc tường trước mặt, cái vị tạp nham cũ rích trong lòng tôi cứ sục nức chua thối như hồ phân sau khi lên men trong mùa hè oi bức.

Bỗng dưng tôi rất muốn bám theo đến nhà tập thể của chị mà bảo, nếu chị không cho tôi ăn một nửa bánh bao chung Con Trời cho, tôi không những tố giác với con Trời chuyện chị gian díu vụng trộm trong lò luyện với gã đàn ông của khu 918, mà còn nói với mọi anh chị em trong khu 919. Nhưng được cái ý định xấu xa này chỉ thoáng qua trong đầu tôi. Đằng sau tôi lại có tiếng bước chân. Các phạm nhân khác từ đồng hoang trở về. Bước chân của họ đã ngăn tôi bám theo nữ nghệ sĩ, hoặc vào thẳng nhà Con Trời tiết lộ bí mật. Nhưng lại càng khiến tôi hạ quyết tâm bám thật sát nữ nghệ sĩ, Chỉ cần mắt tôi không rời nữ nghệ sĩ, tôi nghĩ chị ta dùng thân thể đổi thức ăn, sớm muộn gì chị cũng phải nôn cho tôi một nửa.

Đêm nay, khi mọi người đều ở nhà nằm ngủ trong chăn, tôi sống ở ngoài trời giá lạnh. Cứ cách một lúc tôi lại đi đến trước cửa nhà Con Trời và nữ nghệ sĩ. Tôi dự tính đêm nay thế nào nữ nghệ sĩ cũng đến tìm Con Trời. Quả nhiên, vào lúc nửa đêm, mảnh trăng thượng tuần treo lơ lửng giữa trời, cái lạnh buốt thấu xương trên lối cũ Hoàng Hà ngấm vào tận da thịt, giữa lúc đó nữ nghệ sĩ đi ra khỏi nhà ở tập thể. Đầu tiên chị giả vờ đến nhà vệ sinh. Đến nhà vệ sinh nữ, chị nhìn trước ngó sau, mọi người đều ngủ say. Doanh trại rất yên tĩnh, như một bể nước tù, Sau đó chị đứng một lát trước nhà vệ sinh, ho một tiếng, rồi quay người đến trước nhà Con Trời.

Tôi lách ra ngoài cổng khu doanh trại. Có đến chết nữ nghệ sĩ cũng không biết đêm nay một nhà văn thường lén lút viết “ Tội nhân lục” luôn luôn nấp ngoài cửa theo dõi mình. Gió lùa theo tường thổi hai chân tôi tê dại. Rét lạnh tím tái hai tai tôi. Tôi rón rén đi từng bước, xoa hai tay cho ấm, úp lên tai, nhờ đó tôi không bị chết cứng. Giữa lúc sáng trăng lờ mờ biến thành băng lạnh lúc nửa đêm về sáng, tôi nghe thấy tiếng bước chân trong sân. Tôi tóm chặt bóng nữ nghệ sĩ, giả đò đi đông, lại ngoặt sang tây. Đến trước cửa sổ của Con Trời, chị khẽ gõ cửa, không thấy động tĩnh, chị lại gõ to hơn. Không biết chị đã gõ tổng số bao nhiêu, cũng không nghe thấy Con Trời ở trong nhà đáp lời, nhưng tôi nghe rõ từ cửa sổ chị nói vọng vào nhà một câu:

- Ngài mở cửa ra!

Cũng không biết Con Trời có trả lời hay không. Tiếp theo chị rất cố chấp nói liền hai câu:

- Ngài mở cửa, em có việc quan trọng cần nói.

Im lặng chốc lát, trong nhà đèn bật sáng. Rồi Con Trời mở cửa. Chị liền lách qua khe cửa. Từ bên ngoài tường cổng doanh trại, tôi lĩnh thật nhanh đến trước cửa, cứ e trong giây lát không nắm được và nghe thấy chuyện của hai người. Nhưng khi đến trước cửa nhà Con Trời, tôi đâm ra do dự. Tôi lo Con Trời đột nhiên mở cửa phát hiện ra mình. Thế là tôi lui ra, chờ lâu lâu, không thấy Con Trời mở cửa quan sát và nghe ngóng động tĩnh ở bên ngoài, tôi mới lân la đến gần trước nhà Con Trời. Để có thể đột nhiên lách sang phía sau góc tường nhà Con Trời, tôi đã không đến trước cửa chính nghe động tĩnh, mà bám vào song cửa sổ. Song cửa sổ cách góc tường có thể lách nấp chỉ độ hai bước chân, lù được, tiến được khiến tôi thêm mạnh bạo. Tôi tì cầm lên bệ cửa sổ, áp sát tai vào lớp giấy xi măng dán cửa sổ. Bệ cửa sổ xây bằng gạch nung, cầm tựa vào, cát bụi bám đầy da trán tôi. Không biết song cửa sổ bằng gỗ gì, nhưng nhẵn và cứng lạnh vành tai tôi. Cứ thế tôi áp tai nghe trộm. Cuối cùng đã nghe thấy nữ nghệ sĩ nói mấy câu khiến toàn thân tôi rạo rục:

- Ngài chê em lớn tuổi hay không xinh đẹp phải không?

Nữ nghệ sĩ hỏi, dừng một lát, rồi lại nói to hơn:

- Em không thể ăn không đậu nành rang của ngài. Trong khu 919 không có con gái nào xinh trẻ như em, coi như em xin ngài yêu em.

Không biết Con Trời có phản ứng và động tác gì. Không nghe thấy Con Trời nói chi, chỉ nghe thấy trong nhà có tiếng bước chân, sau đó nữ nghệ sĩ lại nói thêm:

- Ngài yêu em, em chỉ xin ngài cho em một ca đánh răng đậu nành rang. Có một ca đậu nành rang, em có thể ăn trong dăm ba hôm. Sống qua được mấy ngày ấy, em sẽ có lương thực khác, không bao giờ còn đến tìm ngài nữa.

Nói xong những lời này, không biết trong nhà rút cục đã xảy ra chuyện gì, nhưng có tiếng động giường vọng ra. Không biết cái giường ấy bằng gỗ liễu hay gỗ du, song tiếng nứt vỡ như tiếng rìu bở củi. Nhưng sau đó đột nhiên yên ắng, trong nhà ngoài nhà không hề có tiếng động. Trong yên tĩnh lâu dài, đột nhiên không biết có tiếng động gì, từ khe cửa sổ vọng ra giọng van nài khẩn đặc của Con Trời như tiếng cầu cứu mẹ của một đứa con trai mười mấy tuổi bị oan ức:

- Ta van xin, ta muốn như thế.

- Coi như ta van xin, ta có nằm mê cũng muốn như thế.

Tôi không thể xâu chuỗi lời nói của hai người bằng tưởng tượng, nhưng cái rạo rức thèm muốn cuốn hút trong lời nói đã làm khắp người tôi nóng lên như ngâm trong nước ấm. Tôi không còn cảm thấy lạnh buốt, hình như trên tay còn ra chút mồ hôi dính dính. Tôi thè lưỡi, tôi giống như kẻ nghe trộm chân tường người khác ở nhà quê, cuối cùng đã liếm thủng tờ giấy dán cửa sổ như liếm một quả táo, nhìn qua lỗ thủng, sự bất ngờ của tình huống trong nhà khiến tôi như gặp phải một con rắn nằm chắn ngang trên đường đi. Cây đèn bão của Con Trời để trên góc bàn, trong ánh sáng vàng, bên chân giường vẫn để một chậu than, trong chậu than có nhiều tàn còn toả sáng. Còn bên giường của Con Trời và trên tường trong giường, những chỗ cài hoa, cắm hoa vốn thừa thớt, bây giờ đều đã được lấp đầy các hoa giấy đỏ tươi ngài đem từ cấp trên về. Hơn nữa trên nóc giường che bằng chiếu cũng treo từng bông từng bông hoa hồng lớn, đỏ cả đất và trên không, giường của Con Trời giống như một chiếc thuyền trôi giữa sóng nước đỏ. Nhưng nằm và ngồi trên giường giống như thuyền buồm đỏ không phải là bản thân Con Trời mà là nữ nghệ sĩ trẻ khoả thân. Khắp người chị loã lồ, đôi vai tròn lẳn và cặp vú đều lơ lửng giữa không gian đỏ, mái tóc đen như nước chảy buông ra sau lưng già một nửa, nửa còn lại chảy qua tai rủ lên vai lên mặt. Bởi vì trong nhà có chậu lửa, bởi sáng đèn và hoa treo đầy nhà, hình như nữ nghệ sĩ không bị lạnh. Chị ngồi giữa giường, đắp chăn của Con Trời, che nửa người phía dưới, chỉ để cặp vú trắng của mình trong không gian ngợp sắc đỏ. Bởi màu đỏ rực rỡ nên thân và mặt chị cũng đỏ giống như được nhuộm trong sắc đỏ. Cả nửa người phía trên đều chìm đắm trong màu hạnh đào, hơn nữa trong màu đỏ ấy, nhìn nét mặt và cử

chỉ của Con Trời ở trước mặt cũng khiến chị cảm thấy bất ngờ, nét mặt có vẻ rất ngượng và bất lực. Còn Con Trời lại quỳ dưới giường trước mặt chị, vẫn mặc bộ quần áo ngài thường mặc hàng ngày. Nhìn qua lỗ thủng nhỏ dưới cửa sổ không thấy mặt Con Trời và biểu hiện tình cảm như thế nào, nhưng lại nhìn rõ trên giường trước mặt Con Trời, trên góc chần giữa mấy hoa hồng đỏ tươi để một khẩu súng pachoọc năm ngoái Ngài được tỉnh khen thưởng luyện thép thuần ngòi sao mang về. Khẩu súng ngắn vẫn đen bóng, báng súng chĩa về đầu giường, nòng súng chĩa chéo lên ngực Con Trời. Cứ thế Con Trời quỳ trước khẩu súng và trước nữ nghệ sĩ, vừa như van xin, vừa như thanh minh.

- Ta thật tình xin người, ta muốn như thế.

Khi nói như vậy, Con Trời nhìn thẳng vào mặt và ngực nữ nghệ sĩ, nhưng giọng và ngữ điệu của ngài lại như không nhìn thấy gì hết. Trong giọng có chút thô khản của cậu bé mới trưởng thành, lại có phần thương cảm và đau đớn khi van xin người khác.

- Ta đã đi rất nhiều nơi, gặp rất nhiều cấp trên và hiệu đòi, bây giờ ta muốn thế. Ngài nói tiếp:

- Người xuống đi, để ta ngồi trong đồng hoa hồng đầu giường, người hãy bắn ta một phát vào giữa ngực. Ta muốn như thế, nằm mơ ta cũng muốn ngồi trong một đồng hoa có người bắn vào ta để ta gục trong đồng hoa.

- Người bắn ta, thì túi bột mỳ, túi đậu nành rang sẽ hoàn toàn thuộc về người.

Con Trời vừa nói vừa liếc nhìn hoa đỏ trời đỏ đất trên đầu và bên cạnh nữ nghệ sĩ.

- Ngoài ra ta còn cho người năm ngòi sao lớn, có sao, có lương ăn, người sẽ không chết đói ở đây, có thể tự do về nhà, có thể muốn lấy người đàn ông nào thì lấy.

Nói xong Con Trời trở lại bình tĩnh như cũ. Ngài nhìn mặt nữ nghệ sĩ, còn đẩy khẩu súng trước mặt về phía chị, chờ chị quyết đoán và lựa chọn. Nhưng giữa lúc đó, trong sự ngượng nghịu vừa rồi, nữ nghệ sĩ đã chợt tỉnh. Chị nhìn Con Trời một lát, cắn vào môi dưới và cuối cùng ánh mắt chị dồn hỏi Con Trời.

- Ngài không cần em thật sao? Ngài không phải một gã đàn ông không bình thường thật chứ?

Vừa hỏi vừa nhìn Con Trời, không biết chị nhìn thấy gì trên mặt Ngài. lát sau, thấy Con Trời im lặng, bỗng dưng từ một bên chần, chị kéo quần áo mình mặc lên người, sau đó lại ngồi trên giường xỏ xong giày rồi đứng lên. Nhoáng một cái chị đã mặc xong quần áo, thắt dải rút và vòng qua hoa hồng đi xuống khỏi giường. Đứng bên cạnh Con Trời, liếc nhìn Ngài bằng nửa con mắt, chị cao ngạo nói:.

- Đứng dậy đi, tôi không ngờ Ngài vốn không phải người bình thường, sau này, dù có chết đói, tôi cũng không bao giờ đến tìm Ngài sè tay ra xin ăn.

Nói xong mấy câu, mặc cho Con Trời đã đứng lên hay chưa, cũng không đỡ Ngài đứng dậy, nữ nghệ sĩ cài cúc cổ rồi bỏ đi. Trong giây lát động cửa, tôi đã kịp chuồn ra đằng sau nhà Con Trời.

4. LỐI CŨ

Lại mấy hôm, có một đợt rét lạnh và gió lớn. Trời lạnh đến ba mươi độ dưới không. Mọi chỗ ẩm ướt trên mặt đất đều đóng băng. Nước múc từ giếng trong doanh trại lên, nếu không đổ ngay vào nồi để lên bếp đun sẽ đóng thành băng trong gầu. Không biết chết đói hay chết rét, con người đã kiệt sức không đi nổi. Người chết cũng không còn ra bãi đất hoang sau doanh trại đào hố chôn. Không người nào còn sức có thể đào trên đất đóng băng một hố chôn. Người sống cũng không còn sợ người chết. Ai chết thì khiêng sang nhà khác để trên giường. Lúc đầu còn một người chết một cái giường, Sau đó hai người chết một cái giường. Về sau nữa, tập trung xác chết vào trong hai gian nhà, xếp hai ba năm xác người lên một giường. Người vừa chết, thi thể đã đông cứng thành khối băng, khiêng lên như khiêng một khúc gỗ, đặt trên giường, đè xuống tấm phản kê coong coong, sau khi va chạm vào xác chết khác, cũng phát tiếng kêu lục cục như băng va vào nhau.

Bởi vì lạnh, không ai ra đồng hoang kiếm hạt cỏ, sợ đi ra ngoài, gió thổi bay trên đồng hoang không gượng dậy nổi. Gió từ sông Hoàng Hà thổi đến, ban ngày màu trắng xám thổi vù vù, giống như đàn ông đau buồn than khóc. Ban đêm kêu thê lên vun vút, như đàn bà khóc hờ bên mộ. Con Trời cài then cửa nhà ở, đóng đinh sắt chặt cửa sổ. Đã ba ngày ba đêm ngài không lộ diện. Học giả đến tìm tôi bảo- Chúng ta không thể chết đói chết công trong nhà thế này.

Tôi nói:

- Đem giường phản thừa đốt sưởi ấm.

Trưa hôm ấy sau khi sưởi ấm, học giả từ trong nhà đi ra, đứng trước mỗi dãy nhà gọi:

- Buổi tối đi ngủ, đàn ông ôm đàn ông, đàn bà ôm đàn bà. Số giường phản dôi ra đều đốt để sưởi ấm.

Học giả còn bàn với tôi:

- Anh bảo đất cát của các nhà ăn được phải không?

Tôi nhìn học giả với ánh mắt hoài nghi. Ông nhìn tôi gượng cười, lại ra ngoài cửa gọi nhà ở các dãy:

- Ai có giầy da ăn giầy da, ai có dây da ăn dây da. Nhưng xin anh chị em chớ ăn thịt người.

Gió to đến mức nhổ bật gốc cây, nhưng mặt đất không có cây. Gió có thể thổi bật rễ cây. Nhưng gốc cỏ trong vại dậm vuông trên mặt đất cũng đã bị người ăn sạch. Gió chỉ có thể thổi tung đất cát, giống như cái chăn nệm không lò bay trên không. Mặt trời giấu mặt đi đâu mất, mặt trăng cũng vậy. Môm người lúc nào cũng có cát, phải uống nước súc miệng, nhổ phù phù. Quay bên này trở bên kia, để đàn ông ôm đàn ông ngủ, hoặc hai người ngủ một giường, ôm nhau ngủ, quặp bốn chân vào nhau cho ấm. Mỗi người quen tiếng nhau kết thành đôi. Tôi, học giả, giáo sư tôn giáo và một chuyên gia pháp học ở một nhà. Ôm chăn nệm của người đã chết trải trên giường mình, chẻ giường phản, chân giường còn thừa để đốt sưởi, cháy suốt đêm. Vị chuyên gia pháp học đã hiến ra hai đôi giầy da lợn của mình. Học giả tháo chiếc thắt lưng da trâu trên người đã từng cắt ăn một đoạn, cùng với đôi giầy da, cắt thành từng sợi nhỏ đem luộc. Ai đói sắp ngất xỉu liền vớt ra một hai sợi cho vào môm nhai, nghiền dài cổ ra nuốt, cho át cơn đói, rồi chui vào chăn không nói chuyện, không cựa quậy, đỡ mất sức lại ấm. Cứ thế mọi người chịu luồng khí lạnh và gió cát. Có đêm ngủ đến khuya, củi trong nhà cháy hết. Không ai muốn dậy tháo giường sưởi ấm, sợ tốn sức, mệt ngã không bò dậy được, cứ đè chặt chăn, nghe gió bắc ngoài cửa sổ gầm rít đập thành thạch vào cánh cửa và kèo mái hiên, còn có cả tiếng cát rào rào hất lên cửa sổ và tường. Không ngủ được, giáo sư tôn giáo trở mình sang giường đối diện hỏi chúng tôi:

- Này, ngủ rồi hả?

Học giả trả lời:

- Chưa ngủ.

- Tôi cảm thấy Đức Chúa Trời sắp bắt đi – Giáo sư tôn giáo nói - Giống như trận đại hồng thủy lần đầu tiên con người có mặt trên vgg t thế gian.

Tiếp theo, giáo sư tôn giáo hình như còn định nói gì để làm chứng cho kết luận và phán đoán của mình: Đức Chúa Trời sắp bắt đi. Nhưng học giả hăng một tiếng, ông im lặng. Trong nhà lập tức yên tĩnh, ngoài tiếng gió cát âm ì, tất cả chìm trong yên ắng như quan tài trong nghĩa địa.

Tôi biết học giả hăng một tiếng là nhằm vào tôi, không tín nhiệm đối với tôi. Vậy là buông cánh tay đang ôm chân học giả không để cái ấm của ngực mình truyền sang người ông, giả đồ như mình đã ngủ từ lâu. Nhưng khi tôi trở mình, tôi cũng quên học giả đang ôm chân tôi ngủ. Nhiệt ở ngực ông cũng truyền sang hai chân tôi. Nhưng đã không vãn hồi được. Tôi đã buông chân học giả, cũng từ ngực ông gỡ chân mình ra. Tôi không thể trở mình trở lại ôm hai chân ông. Như thế chứng tỏ tôi hoàn toàn không ngủ, trở mình vừa giờ là giả đồ. Khi hai chân rời khỏi ngực học giả, có một luồng khí lạnh tự khe chân lùa vào hai chân, giữa lúc tôi do dự có nên lấy hai chân đè chặn dưới chân, học giả đột nhiên dịch thân ông vào hai chân tôi, đè mép chặn lùa gió chân tôi, lại ôm hai chân tôi vào lòng ông.

Có một luồng ấm từ ngực ông truyền sang hai chân tôi. Cứ thế yên tĩnh một lúc, tôi mở hai mắt, nhìn ánh sáng như nước bùn vàng lơ mờ từ cửa sổ lọt vào, khi ánh sáng ửng lên lại mờ đi, tôi bỗng dựng bò dậy, sau khi cuốn đè chặn trên đầu, bò đến chỗ đầu học giả ôm ông chặt rồi thềm thì vào tai:

- Nói với anh một việc.

Đến lúc này tôi mới phát hiện, dáng học giả vốn cao to, gầy chỉ còn da bọc xương, không còn một chút thịt, chỉ cách có một bộ quần áo ngủ mùa thu. Tôi cảm thấy xương ông đụng vào thân tôi, giống như một khúc gỗ tì lên ngực và đùi tôi.

- Có biết tại sao mặt nữ nghệ sĩ vẫn nhuận hồng không? Chị ấy có gã đàn ông bên ngoài. Gã cho chị ấy lương ăn.

Học giả đột nhiên nhồm dậy.

- Anh trông thấy chứ?

- Tôi đã mấy lần bám theo. Họ vào trong lò thứ hai của khu 918. Lần nào vụng trộm, gã cũng cho chị thức ăn và bánh bao.

Học giả nhìn ra cửa sổ im lặng.

- Gã từng là lính, là cấp trên của khu chín mươi tám.

Học giả vẫn im lặng. Im lặng như một vuông vải đen.

- Máy lần chị ấy đều gửi cho anh đồ ăn nhét trong chăn, nhưng đều bị tôi ăn vụng mất.

Quay sang nhìn tôi, tôi lơ mơ trông thấy mặt học giả như một tấm gỗ treo lơ lửng.

- Tôi sẽ trả anh – Tôi cũng nhồm dậy, nói một cách rất khẳng định - Máy hôm nay, ăn nửa cái bánh bao của anh, tôi trả anh một cái bánh bao hoặc nửa cân đậu nành rang. Tôi có cách lấy lương ăn từ tay của gã cấp trên khu 918.

- Khởi cần.

Học giả từ từ nằm xuống, giọng rất khẽ.

- Tháng năm này chỉ cần không chết đói, ai làm gì đều có thể hiểu được.

Vừa nói học giả vừa kéo áo ngủ đã hai tháng nay chưa giặt chưa thay của tôi, ra hiệu cho tôi nằm xuống:

- Nằm xuống ngủ chung, nằm chung chắc chắn sẽ không bị chết rét.

Tôi lại nằm xuống, hai thằng đàn ông ôm nhau, Tôi hơn học giả một tuổi rưỡi, ôm ông như bé đứa trẻ. Ông cao hơn tôi một cái đầu, ông ôm tôi như ôm thằng em trai. Hai bộ xương gầy như que củi va vào nhau, kề vào nhau, sức nóng của người này lan sang người kia như nước ấm. Giáo sư tôn giáo và chuyên gia pháp học giương đối diện, bởi vì lạnh họ đều trùm kín chăn lên đầu, khiến mũi bí hơi cứ ục ục, như nước vẫn đục từ khe đá chảy ra. Hai vị đã ngủ, tiếng thở có vẻ khó nhọc cũng thôi thúc hai chúng tôi dần thiếp đi.

Đêm nay, tuy lửa tắt, nhưng tôi và học giả ngủ khá ấm, mãi đến sáng hôm sau mặt trời dọi qua cửa sổ lâu lắm mới được chuyên gia pháp học lay đánh thức:

- Còn ngủ à, giáo sư tôn giáo đã đi rồi.

- Hai ông còn ngủ à, giáo sư tôn giáo đã đi rồi.

Chúng tôi ngẩn người, khoác áo, xỏ giày, bước sang giường đối diện, lay thân giáo sư tôn giáo, như lay một trụ đá. Khi học giả đề tay trước mũi ông thử xem, chuyên gia pháp học có vẻ khó chịu.

- Tôi đã thử rồi. Không có chút hơi nào. Ông ấy chết trước lúc trời sáng. Khi trời sáng tôi lấy chân hắt chặn mới phát hiện ông ấy trở mình làm rơi chặn xuống đất. Chặn rơi mất ông ấy bị chết đói chết rét.

Tôi và học giả đứng cạnh giường giáo sư tôn giáo. Mặt ông màu băng xanh, như kem kết ở chỗ đầm nước sâu.

- Làm thế nào đây?

Học giả nhìn tôi. Tôi nhìn giáo sư tôn giáo nói:

- Khiêng sang nhà để xác.

Chúng tôi bắt đầu lấy chặn gói xác ông khiêng sang nhà xác. Mỗi dãy nhà có một gian tận cùng phía tây, bởi vì không quay hướng mặt trời, gió tây bắc cứ thổi vào tường góc nhà, nên lấy gian nhà đó để xác chết. Tôi và học giả không ngờ, giáo sư tôn giáo đáng người trung bình lúc còn sống gầy như bó rom, nhưng sau khi chết lại nặng như một tấm bia đá xanh. Tôi khiêng chân, học giả khênh vai, đi có hai mươi mấy bước, mệt đến nỗi hai chúng tôi phải dừng lại nghỉ. Sau khi xếp xác giáo sư tôn giáo vào nhà, có một luồng khí lạnh buốt thấu xương ủa vào hai chúng tôi, như chúng tôi đột nhiên vào kho băng. Trong nhà xác lạnh rợn, xác ông tôn giáo đặt trên tấm phản sát cửa sổ, để ông sánh vai với bảy thi thể khác đắp một cái chăn. Học giả đếm xác từng giường từng người, sau khi đếm đến xác thứ mười ba, ông ngẩng nhìn tôi:

- Còn khá, không nhiều như mình tưởng tượng.

Sau đó chuyên gia pháp học cầm chiếc ca đánh răng, một bàn chải đánh răng và hai đôi giày cũ của ông tôn giáo, còn có một quyển bì đỏ của lãnh đạo nhà nước cao nhất cao nhất, bước đến bỏ hết vào trong chặn của ông Tôn giáo, đến trước mặt chúng tôi ông cười, sè tay ra để lộ một nắm hai mươi mấy bông hoa hồng nhỏ.

- Tổng cộng hai mươi bảy bông, chia đều cho ba anh em mình.

Chuyên gia pháp học nhìn mặt tôi:

- Giành cho anh tất cả đấy!

Tôi nói một cách rất độ lượng:

- Tôi cảm thấy mình cũng khó tránh khỏi nạn đói này.

Chuyên gia pháp học liền cười nhét cả nắm hoa hồng nhỏ vào túi mình, sau đó khi lấy ra khỏi túi, ông lại móc ra một tờ giấy gấp thành phong bì,- Tìm được ở dưới gối ông tôn giáo.

Vừa nói vừa mở ra, té ra là một bức tranh màu Thánh mẫu Ma-ri-a. Tranh đã cũ và phai màu, bốn bên hoàn chỉnh, màu sắc đã mờ nhoà, nhưng hai mắt Thánh Mẫu đã bị ông cấu mất, con mắt ấy giống như hai cái hang không đáy, hơn nữa cạnh tranh hai mắt bị cấu, có một câu ông tôn giáo viết bút chì:“ Ta hận người, người đã biến ta thành tội nhân”

Chuyên gia pháp học giơ bức tranh, nhìn tôi và học giả hỏi:

- Cái này vẫn để bên thân ông ấy chứ?

Học giả suy nghĩ, nhận bức tranh vo viên xé nát rồi tiện tay vứt vào đầu giường giáo sư tôn giáo. Ông lại đến chặn giáo sư tôn giáo moi ra quyển sách bìa đỏ, bẻ đầu ngón tay đông cứng của giáo sư tôn giáo để ông cầm quyển sách bìa đỏ nhắm mắt ngàn thu.

Sau đó chúng tôi đi ra khỏi nhà xác, nghe thấy ở góc tường nhà dẫy sau, giọng nữ bác sĩ khản đặc, chị dùng hết sức mà như không há được miệng, gọi to:

- Ó, các anh ơi, xin các anh đến giúp chúng em khiêng xác chết, chúng em đứng là không khiêng nổi.!

Tôi và học giả nhìn nhau, cùng đến chỗ có tiếng gọi, bước chân hai chúng tôi đều cuống lên như chiếc diều bị kéo dây bay theo gió.

5.“LỜI CŨ” .

Đợt gió mùa đông bắc rét hại kéo dài bảy ngày. Bảy ngày sau bỗng dưng trời ửng sáng. Mặt trời như một bó lửa xuyên qua lớp nước bùn toả ánh sáng lờ mờ. Nhiệt độ không khí đã tăng. Trong doanh trại lại có tiếng bước chân người. Tôi nghe tiếng bước chân mới bước khỏi nhà. Giày và thắt lưng da luộc trong nồi đã ăn hết. Ngay đến nước đen đen cũng bị ba chúng tôi húp từng ngụm sạch nhẵn.

Được cái giữa lúc này, mặt trời lên, con người có thể ra khỏi nhà tìm kiếm hạt cỏ, đào rễ cây. Khi buổi sáng vừa đến, lúc mặt trời ở ngang mặt, tiếng bước chân lao xao từ đằng sau khu doanh trại từ từ vọng đến, tôi uống hai ngụm nước luộc giày và thắt lưng da trong nồi, đi ra cửa theo tiếng bước chân. Vừa đặt chân cảm thấy đất cát bay rơi trên đất đã dày đến nửa thước, dẫm lên như dẫm trên chần bông. Đứng ở cửa, khi đột nhiên nhìn thấy mặt trời, trước mắt tôi là một dải vàng tươi đang bay. Tôi dụi dụi mắt, che tay lên trán, nhìn thấy người đầu tiên từ nhà ra khỏi cổng khu chín trăm chín mươi chín lại là nữ nghệ sĩ. Chị vẫn mặc chiếc áo màu tươi hồng nhạt, đến cổng doanh trại, nhìn chung quanh, nhìn thấy cạnh đường trước cổng có một đoạn tre nhỏ to bằng ngón tay cao nửa người cắm thẳng đứng. Trông thấy đoạn tre nữ nghệ sĩ đi chậm lại, nhìn bốn phía, lại rảo bước đi đến chỗ cọc cắm, sang bên kia đường nhỏ lên nhìn vút ra đất, rồi chị đi về hướng khu chín mọt tám hện gặp trước kia.

Sự việc y như tình tiết kịch trên sân khấu. Cánh đồng hoang đã vắng vẻ bao la sau mấy ngày gió to, không hề có một con chim bay trên trời. Cánh đồng và đường đi đều bị bụi cát mềm phủ kín. Con đường thông đến khu 918, mặt đường bằng phẳng, mềm nhũn bước lên thụt đến hai tấc, dấu chân rõ mòn một như hàng dấu in trên mặt đất. Bỗng dưng tôi cảm thấy dưới chân có sức bật hơn trước. Tôi biết đoạn tre cắm trước cổng là của gã cấp trên khu chín mọt tám, là tín hiệu báo cho nữ nghệ sĩ có thể đến nơi hện. Từ khu doanh trại đi ra, tôi bám theo chị từ xa xa. Tôi nhìn chị y như một búi lửa đi giữa đồng không mông quạnh không một bóng người. Chị mặc kệ đằng sau có người hay không, cứ đi phăm phăm, không ngoái lại, dù đi đến lúc mệt lử phải dừng lại nghỉ, chị cũng không quay lại nhìn tôi.

Mọi sự diễn ra như tôi dự đoán, nữ nghệ sĩ men theo con đường mòn loáng thoáng mới nhìn rõ lối đi lên phía trước, ba bốn lần nghỉ, đến bờ ruộng chị cắm cây tín hiệu trước kia của khu 918. Bởi không tìm thấy cây cắm không biết chị đã cắm bao nhiêu lần, liền bắt đầu lại tìm cây khác cắm trên đất cát xám. Để có thể nhanh chóng khiến gã đàn ông của khu chín mọt tám nhìn thấy cọc cắm đi ra, chị tìm được ba cành cây cao ngang ngực ở bờ ruộng, lấy từ trong túi ra một khăn mùi xoa vuông cắn xé thành dải nối ba cành cây vào nhau, cắm mạnh bên bờ ruộng làm cho cây gậy cao hơn một trượng đứng tại đó như cột cờ. Xong xuôi mọi việc chị rung rung, tin chắc nó không đổ, cuối cùng nhìn chung quanh, chị đi đến chỗ lò luyện.

Khi chị đi, chị vừa lấy tay chải tóc, vừa kéo vạt áo và cổ áo. Lần này chị chỉnh hướng đi về phía lò luyện, chân bước chậm lại, thỉnh thoảng quay lại nhìn cảnh

cây và hướng khu chín mười tám, hình như sợ cành cây đổ, sợ gã đàn ông kia không từ khu đi ra. Nhưng chị đã lo thừa. Vừa chui vào trong lò luyện không lâu, gã đàn ông từ trong khu đi ra, hình như gã nấp đầu đó chờ cành cây cắm ở bờ ruộng. Tôi nấp ở một cái hố cách bờ ruộng không xa, hố đất ấy, vì cơn gió cát sắp lấp đầy. Tôi nhảy xuống hố, tôi không thể không bò trên đất cát hơi nhô đầu lên theo dõi. Tôi nhìn thấy gã đàn ông khi từ khu 918 đi ra, vẫn mặc bộ quân phục cũ, tay xách một túi thức ăn, mùi đậu rang từ túi bốc ra, khiến mũi họng cứ phập phà phập phồng run rẩy. Gã đàn ông đi một bước, nửa túi đậu nành rang cứ va vào đùi gã. Nhưng mặc dù mùi đậu rang bay theo gã, gã vẫn sải bước thoăn thoắt, không hề có một chút giống người trong nạn đói. Đến chỗ cắm cây, gã vội nhỏ cành cây, vấp ở bờ ruộng, khi quay người định đi đến cạnh lò luyện nữ nghệ sĩ vừa đi qua, tôi bỗng đứng phắt dậy, bước rất nhanh và đột nhiên đứng trước mặt gã. Sự xuất hiện của tôi khiến gã bối rối không kịp trở tay. Gã ngăn người sững sờ, nét mặt hết sức kinh ngạc. Trong giây lát tôi đứng trước mặt gã hai bước, nhác trông, tôi thấy gã cũng cao hơn tôi nửa cái đầu. Vai gã rộng ngực nở như cánh phàn, nhưng trên khuôn mặt sần sùi lỗ chỗ tổ ong, hơn nửa chiếc răng cửa trong cái mồm to rộng đã không còn, được gắn một cái răng to vàng loè phoi dưới nắng. Tôi không ngờ gã xấu trai đến thế. Tôi bỗng dung hận nữ nghệ sĩ. Chị lại lén lút thông dâm với thằng cha xấu như ma mút này. Tôi chua xót trong lòng đến phát ón. Bụng tôi chột lên men nở ra một bầy ruồi bay à à. Nhìn bộ quân phục cũ mặc trên người gã răng vàng, có mấy miếng vá to tổ bọ trên đùi gối và khuỷu tay gã, tôi liếc gã có vẻ khinh thường, vừa lạnh lùng vừa nhạo báng nói với gã.

- Tôi đã nhìn thấy chuyện gian dâm của anh trong lò luyện, muốn tôi không tiết lộ với người khác, ít nhất anh cũng phải sẻ cho tôi một nửa lương thực xách trong tay.

Gã răng vàng nheo mắt nhìn tôi:

- Anh là ai?

- Tôi ở khu 919, cùng với nữ nghệ sĩ.

- Dù mẹ, cũng là phạm nhân phải không.

Gã răng vàng bỗng cười với tôi, giơ túi đồ ăn lên lưng chừng. Trên mặt, trên thân gã nhẹ nhõm hẳn đi.

- Muốn ăn hả? Mày lại đây để tao dọi cho mày một phát. Tao dọi một phát mày không chết lăn quay, thì túi đậu nành rang này thuộc về mày. Nếu tao dọi một phát mày chết, cũng coi như trước lúc ngủ với giun mày không bị chết đói.

Vừa nói gã vừa vẩy túi đậu rang lên trước mặt. Mùi đậu nành rang mỡ phả vào mặt tôi.

- Ngửi thấy thơm chưa? Ăn một nắm có thể cứu sống một mạng người. Lại đây tao dọi cho một cái, dọi một cái không chết mày sẽ có nửa túi đậu rang.

Rành rành gã bảo tôi đến để gã đập. Nhưng gã lại sấn đến, nét mặt đặng sát khí, y như một bức tường đồ sập lên tôi. Tôi không thể không vội vàng lùi lại.

- Tôi cũng chỉ nói thế thôi, chứ đâu có nói chuyện của hai người với ai khác.

Tôi đáp, càng lùi càng nhanh. Khi định quay người chuồn vội, gã liền cười đứng lại.

- Sợ hả?

Tôi im lặng, lại dừng nhìn gã.

- Mày biết tao là ai không?

Gã khinh bỉ nhìn tôi, lại nhìn nhà khu chín trăm mười tám:

- Tao nói thật, tao là cấp trên của khu chín trăm mười tám. Khi làm lính, tao đánh chết một người như dằm chết một con kiến. Nếu mày còn muốn sống hãy liệu cái thần hồn mau mau rút về khu chín trăm mười chín của chúng mày.

Đến bây giờ giọng gã oang oang ngạo mạn, nhìn ánh mắt tôi như kẻ bề trên phê đầu tội phạm. Nói xong, gã nhếch mép cười, như đùa nghịch, gã nhổ một bãi đờm trước mặt tôi. Trong ánh mắt lạnh lùng ngạo mạn và tiếng cười của gã, trong giây lát đờm trong mồm gã nhổ xuống đất, tôi quay người đi như một kẻ cắm đầu cắm cổ hùng hục đi chọt đụng phải một bức tường, không thể không giật mình quay trở lại. Đi được mấy bước, tôi cảm thấy gã cũng quay người đi đến chỗ nữ nghệ sĩ đang chờ gã trong lò luyện. Thế là tôi bước chậm lại, thở một hơi dài.

Nhưng lúc ấy, tiếng gã gọi vọng lại đằng sau tôi.

- Này, chờ một lát.

Một lần nữa tôi sợ hãi đứng lại.

- Mà có muốn cùng tao đi đến lò luyện xem lại tao chơi con bé trí thức thành phố chúng mày như thế nào không?

Gã đứng trong ruộng hoang, ngừng cổ nói to với tôi:

- Dân trí thức thành phố chúng mày – Con bé trẻ đẹp này, nó bảo với tao nó là nhà giáo dạy nhạc, là nghệ sĩ đánh đàn pi-a-nô. Tao chơi nó như chơi đàn, sướng cực kỳ, cứ để cho nước nửa dưới người nó chảy thoải mái từ háng xuống đùi.

Không trả lời, cũng không dám đứng thêm, tôi như con chó bị đòn đau. Trong tiếng cười man dại của gã, tôi chạy sang cạnh đường đi về khu 919.

Về đến sân doanh trại 919, tôi phát hiện công lớn không chỉ có dấu chân tôi và dấu chân nghệ sĩ in trên đất cát mềm. Ở đó đã có nhiều dấu chân rời rạc từ doanh trại đi ra, kéo dài sang cánh đồng bên ngoài. Tôi biết đó là những người còn sống đều đã ra đồng hoang kiếm hạt cỏ, cửa nhà ở Con Trời vẫn đóng im ỉm, có hai hàng dấu chân đi qua dưới cửa sổ và cửa chính của Con Trời, không biết họ đến cửa chính và cửa sổ nhà Con Trời thăm dò cái gì hay là trao đổi gì với Ngài. Đã mười mấy ngày nay tôi không nộp những bài viết “Tội nhân lục” cho Con Trời bởi vì mười mấy ngày này, thật tình tôi đói lả, không cầm nổi bút mà Con Trời cũng ngày càng kệt xỉ đối với tôi. Có lúc tôi nộp cho Ngài mười mấy tờ viết kín đặc mà Ngài chỉ cho tôi một nắm đậu nành rang với hơn chục hạt. Tôi dốc sức viết một tờ mấy trăm chữ mà chỉ được Ngài cho có mấy hạt, tôi đâm chán viết “Tội nhân lục”. Tôi nhìn cửa nhà con Trời hình như đóng thàng thàng năm năm, tôi lặng lẽ đi về nhà mình. Sân doanh trại rất yên ắng giống như những ngôi mộ sau khi bị gió cát vùi lấp. Nỗi tuyệt vọng từ bốn phía ủa đến khiến con người cảm thấy từ trong lòng có thể ép ra nước thối khắm của xác chết. Tôi đứng ngẩn ngơ ở cửa một lúc, khi bước vào nhà, tôi đột nhiên nhìn thấy học giả không ra đồng hoang bới rễ cây và nhặt hạt cỏ. Ông ngồi tĩnh lặng trên giường, thấy tôi vào liền cúi nửa người nói:

- Về rồi phải không?

Ông hỏi thế hình như biết tôi đi đâu. Tôi không thể không gượng cười nhăn nhó. Xem ra tôi vẫn không trả được đồ ăn trộm của ông.

- Nữ nghệ lại đi lò luyện phải không?

Ông nhìn tôi bằng ánh mắt đen ngòm. Tôi gật đầu với ông sau đó ngồi trên giường của giáo sư tôn giáo đã chết. Ông không hỏi tôi thêm gì nữa, tôi cũng không kể với ông cảnh ngộ của nữ nghệ sĩ về những điều mắt thấy. Khi mặt trời đã lên gần đỉnh đầu, hơi ẩm áp bẫy ngày nay không có thì hôm nay lại bắt đầu xuất hiện giữa lối cũ Hoàng Hà. Trong nhà có khí lạnh u ám nhưng xét cho cùng bên ngoài có ánh nắng, tuy lạnh nhưng không sưởi lửa không cuốn chăn vẫn ngồi được. Tôi và học giả đều thọc hai tay vào trong ống tay áo, đều luôn luôn giậm hai chân dúi vào ủng bông rách. Học giả ngẩng lên nhìn tôi:

- Theo anh, nữ nghệ sĩ về có mang cho chúng ta thức ăn không?

Thấy nét mặt ông đờ đẫn thành thực, không có vẻ châm chọc bôi xấu, tôi liền nói một cách khẳng định:

- Có đấy. Hôm nay gã đàn ông kia đem đến cho nữ nghệ sĩ không chỉ một nắm đậu nành rang mà là một nửa túi.

Mắt học giả chột sáng lên, lại cúi đầu giữa hai chân, hình như suy nghĩ lâu lắm, cuối cùng ông ngẩng lên nói:

- Chỉ cần cô ấy đem về cho chúng ta một nửa bát đậu nành rang, sau này được tự do về nhà, mình sẽ định cắt đứt vợ lấy cô ấy.

Tôi có vẻ bất ngờ nhìn ông.

- Lẽ nào anh coi nữ nghệ sĩ là một con điếm.

Tôi lắc lắc đầu.

- Đúng thế - học giả nói – năm ngoái khi luyện thép, mình đã tranh cho cô ấy năm ngôi sao, cô ấy bảo muốn lấy mình nhưng lúc ấy mình chưa đồng ý.

Tôi không biết nói tiếp với học giả gì hơn, chỉ giậm chân cho khỏi lạnh. Nghe ông nói như một học sinh, chốc chốc lại nhìn ra ngoài cửa, mong nữ nghệ sĩ sẽ nhanh chóng giẫy ra khỏi dưới thân gã đàn ông trong lò luyện, trở về trong doanh trại, đến thẳng chỗ chúng tôi, cho học giả một hai bát đậu rang. Tuy chị ấy cho học giả đậu rang nhưng học giả không thể không cho tôi một ít. Tôi lại ngửi thấy mùi thơm dầu của đậu nành rang từ ruột và dạ dày bốc lên tận cổ họng. Họng tôi khô rát, nhưng ruột và dạ dày lại réo ùng ục. Nhìn trong nhà thấy chậu rửa mặt lược thất lưng da và giày da dựa nghiêng vào đầu giường, có một chút nước đen đen ở đáy chậu đã đóng băng, tôi bước đến cầm chiếc chậu gõ xuống đất, miếng

băng đen bong ra, tôi nhặt lên đút vào mồm biến thành nước. Học giả lại thư thả hỏi tôi một câu:

- Theo kinh nghiệm của anh, nạn đói này suy cho cùng có tính chất khu vực hay toàn quốc?

Tôi nghĩ một lát rồi đáp:

- Chí ít cũng là một nửa nước, không thì cấp trên không thể không cho chúng ta một hạt gạo.

Học giả lại cúi đầu một lát:

- Có thể chúng ta thật sự không còn tác dụng đối với nhà nước này – Ông vừa nói vừa ngừng đầu, nghi nghi hoặc hoặc, nói tiếp - Cần có người chết đói, có lẽ cấp trên nghĩ đến chúng ta đầu tiên.

Không ai nói gì nữa. Tôi đứng dậy giậm chân cho ấm, học giả cũng làm theo, giẫm một lúc, học giả cầm chiếc túi vải đựng hạt cỏ ở đầu giường chuẩn bị đi ra ngoài. Tôi hỏi ông:

- Anh không đợi nữ nghệ sĩ à?

Học giả đứng cạnh giường gượng cười bảo tôi:

Nếu cô ấy có thể cho chúng ta một nắm thức ăn thì ít nhiều anh cũng dành phần tôi.

Nói rồi học giả còng lưng ôm bụng ra khỏi cổng. Tôi không biết mình có nên theo học giả đi ra đông kiếm hạt cỏ ăn hay không, cứ thế tôi do dự ở trong nhà. Hết đứng lên lại ngồi xuống, hình như có một việc không cam chịu đang đợi tôi.

Nhưng đợi như thế một lúc lâu, qua khung cửa tôi nhìn thấy có một người đi ở cổng doanh trại, không phải phạm nhân của khu 919, từ ngoài cổng ông ta đi vào trong sân nhìn bốn phía như tìm ai đó. Tôi vội vã nhảy bật khỏi giường chỉ mấy bước đã ra đến ngoài cửa. Tôi bỗng sững sờ như chết đứng. Con người ấy chính là gã đàn ông đã hẹn gặp thông dâm với nữ nghệ sĩ. Tay hắn xách nửa túi, khoảng mười mấy cân đậu nành rang. Nhìn tôi gã đi thẳng vào cổng, mùi đậu nành chín mỗi lúc một đến gần lan toả trong nắng như mây bay dưới bầu trời. Khi gã xách túi đậu nành đến gần, tôi đã nhìn rõ sắc mặt và bước chân của gã. Tôi cứ nhìn thẳng vào ngực hắn, tuy vẫn là bộ quân phục cũ vá vúi, nhưng khi đi

gặp nữ nghệ sĩ thì không còn bất cứ vết bầm nào, nhưng hiện tại trước ngực hẳn gài ít nhất cũng phải đến hơn chục huân chương chiến công. Những huân chương óng ánh này đều là hình sao năm cánh, chỉ có điều sao năm cánh ở trong đĩa tròn hình mặt trời, có ngôi sao không có đĩa tròn nhưng bên trong sao vàng óng là màu đỏ chói lọi. Những tám huân chương chiến công này kêu leng keng trước mặt gã như bước chân và nét mặt nữ nghệ sĩ đi theo hẳn. Sau khi đến trước mặt tôi, hẳn nhìn tôi, đứng lại theo kiểu chào nhà binh, vút nửa túi đậu rang trong tay xuống trước mặt tôi nhếch mép nói:

- Tao lương thiện quá, lẽ ra không nên cho cô ấy ăn, mi sợ chết đói thì đi đem chôn cô ấy.

Vừa nói, gã vừa vỗ lên huân chương chiến công trước ngực:

- Biết tao là ai rồi chứ? Định đi tố cáo tao, ngày mai tao sẽ cho chúng mày giấy bút để viết đơn kiện.

Không nói gì hơn nữa, gã quay người đi ra ngoài khu doanh trại 919. Khi hẳn mất hút phía sau bức tường ngoài cổng, tôi nhét nửa túi đậu rang lên, đi vào nhà cời túi, bốc một nắm nhét vào mồm nhai nuốt ngấu nghiến, lại nhét vào túi mình mấy nắm, rào bước đi đến dãy lò luyện ở phía nam khu doanh trại mấy dặm. Dọc đường, tôi vừa đi vừa ăn đậu rang. Bởi phải đi đến chỗ lò luyện, bởi cứ thở hổn hển, cứ đi vài bước lại phải nghỉ, còn bởi vì đậu rang quá khô, không có nước uống trôi xuống bụng, khi nuốt đậu, tôi cũng phải dừng bước, vươn cổ 45 độ lên trời, nuốt xong mới có thể đi nhanh được mấy bước. Cứ thế khi tôi đến lò số 2 của dãy lò luyện, mặt trời đã ngả về phía tây, chiếu thẳng xuống đỉnh lò. Trong lò sáng sủa không một làn gió nhẹ, ấm như nằm trong ổ. Ngay trong ổ ấm sáng đó, nữ nghệ sĩ ở bên dưới tường lò sát phía đông. Chị chết trong tư thế quì trên chân lót cỏ, quần tụt đến cổ chân, đít trần truồng chống lên lưng chùng, máu từ đít chảy ra cứ theo phía trong háng chảy mãi xuống quần và cổ chân, còn đầu chị gục trên mặt đất, mặt hơi ngoẹo ra ngoài, mồm lộ ra khỏi nửa mặt, đến lúc chết vẫn nhai đầy mồm hạt đậu rang đã nhai vụn và còn nguyên hạt, hơn nữa, cùi tay chị vẫn còn chống trên đất mà hai tay vẫn nắm chặt hai nắm đậu nành rang.

Trong kỳ kinh nguyệt, chị đã phải quỳ chống mông để hầu hạ gã đàn ông mà bị chết vì tắc nghẹn đậu nành trong cổ. Chết trong tư thế khốn khổ như thế, dù thế nào, cũng khiến tôi không chấp nhận nổi với một nữ nghệ sĩ trẻ đẹp chơi đàn pi-a-nô. Đứng dưới ánh sáng lò luyện, như một bản năng, tôi thò tay thử mũi chị, sau đó kéo quần chị lên, đặt chị nằm thẳng trên chân đầy bụi đất, bắt đầu dùng ngón tay moi từng chút từng chút đậu nành nuốt vào mồm, lâu lắm, đậu nành vụn

môi trong mồm chị ra gần bằng một nắm tay, cho đến khi mồm chị ngậm lại được. Đôi mắt trợn trừng do ghen khô có thể khép hờ lại, tôi để chị nằm hơi thu giãn dễ chịu.

Ngoài trời lại nổi gió nhẹ, trong lò yên ắng và ấm áp, như cái lồng hơ dưới lửa lom rom. Bên thân nữ nghệ sĩ, tôi nửa ngồi nửa tựa vào tường lò, như con sâu ngủ đông trong đất, gió thổi qua cửa nóc lò, âm thanh để lại quyện trong lò khiến cho sự im lặng càng sâu thẳm thẳm. Có hai con chim sẻ rùng bay qua cửa lò. Một lát sau, hình như chim sẻ ngửi thấy mùi đậu rang trong lò luyện, nó lại thử bay vào trong cửa lò, khe khẽ kêu, nhảy đến chỗ đậu nành tôi moi trong mồm nữ nghệ sĩ. Lúc này tôi nhìn thấy những con chim sẻ đói giờ xương tranh ăn như những người trong mùa đông vì thiếu hạt cỏ dại như năm trước, chúng cũng đói lồm diều, hai chân rụng lông, xương gầy guộc. Có lẽ chúng cho rằng, cả tôi và nữ nghệ sĩ đều đã chết mới bay đến trước chỗ đậu nành mổ ăn lia lịa. Để chứng minh tôi còn sống, khi một con chim sẻ nhảy lên chân, tôi động dậy chân, hai chú chim sẻ liền bay lên nóc lò. Nhưng một lúc sau, không biết từ đâu, một đàn chim sẻ bay đến đậu ở cửa lò và nóc lò, đều thử bay vào trong lò để ăn đậu nành, tiếng kêu lách chích ở ngoài vào như mưa nhỏ giọt. Nhưng nhìn thấy tôi chúng không dám bay vào, đành bay ở bên ngoài kêu lách cha lách chích.

Tôi nhìn trời trên đỉnh lò, nhìn đàn chim sẻ đói ăn cứ bay đi bay lại. Một lúc sau, tôi ngồi bên nữ nghệ sĩ, gúi đầu chị lên chân mình, để mái tóc đen nhánh của chị xõa xuống mu bàn tay tôi lạnh buốt như nước, khiến tôi cảm thấy có ấm áp của đàn ông cùng dựa vào đàn bà từ xác nữ nghệ sĩ qua đùi tôi lan ra toàn thân. Lúc này, trời u ám, trong lò tối lờ mờ, chim sẻ lại mạnh bạo bay tới, tôi xua ngón chân đuổi chúng đi, rồi khẽ vuốt mặt nữ nghệ sĩ. Trong ánh sáng lờ mờ, mặt nữ nghệ sĩ màu bùn đọng xanh vàng, vuốt lên như vuốt tấm vải lụa có nước đóng băng. Cứ thế tôi vuốt mặt chị hồi lâu, rồi bế người chị vào lòng, để nửa người trên chị lên hai chân tôi, cứ tĩnh lặng như thế, tôi hưởng thụ tình yêu của một xác đàn bà. Khi mặt trời lặn, tôi cũng nữ nghệ sĩ về doanh trại.

5LỜI CŨ

Mặc dù là vì sau khi nữ nghệ sĩ chết đem đến cho tôi một chút tình yêu của đàn bà, hay là vì chị chết đi để lại cho tôi nửa túi hơn chục cân đậu nành rang, hình như tôi cũng không nên công chị đến nhà xác các dãy trong khu, xếp chị lên như chất gỗ củi. Dù chỉ vì nửa túi đậu nành rang, tôi cũng nên công chị về, chôn trên mảnh đất hoang sau doanh trại.

Tôi cũng xác nữ nghệ sĩ đi, dọc đường nghỉ đến tám chín lần. Mãi đến khi mặt trời lặn đằng tây, mới đến bãi hoang sau doanh trại đã từng chôn mấy chục người. Có một cái xẻng và cuộc chim vút bên mộ một giáo sư. Mấy chục nắm mộ ấy, bởi mấy ngày gió cát vùi lấp, bây giờ tùy ý đặt trên mấy chục đồng đất ấy. Đặt xác chị xuống, để chị nằm nghiêng sát bên cạnh mộ đồng đội khác, tôi ngồi xuống ăn nắm đậu nành rang cuối cùng trong túi, tôi đến chỗ hố nước đọng gần đấy bới lớp đất phủ gõ vỡ một miếng băng bản bỏ vào mồm cho tan ra. Tôi bắt đầu đào hố chôn xác chị. Tôi biết học giả chính là người nên đến đây chôn chị nhất. Chị yêu học giả, không phải yêu nhà văn như tôi. Nhưng để trước mặt học giả, tôi ăn đậu nành rang một cách công khai tự nhiên, tôi đã không lập tức đi tìm ông báo cáo chị đã chết. Tôi hót một lớp cát chỗ trũng giữa hai mộ, đập lớp băng trên đất cho mềm, sau đó đào từng xẻng đất dưới lớp băng cứng. Khi hố đã sâu độ hai thước, bởi vì trong hố, mỗi lần tôi hất một xẻng đất đều phải xoay người nhìn thấy nữ nghệ sĩ nửa ngồi nửa nằm trước mặt mình, tuy nét mặt chị vẫn là một lớp xanh cứng, song trong mắt lại sáng đục hỗn độn, hơn nữa chị nhìn tôi cứ như muốn nói gì. Vậy là cứ hất một xẻng đất, tôi lại ngoái cổ nói với chị một câu:

- Anh đã xứng đáng với em chưa?

Hỏi chị như thế, tôi lại cúi xuống xúc đất, hất lên, nhìn chị.

- Em đừng sốt ruột, anh sẽ đi tìm học giả cho em.

Xúc một xẻng nữa, tôi lại hỏi chị:

- Em yêu học giả thật không?

Dần dần tôi cứ thế lảm bảm nói một mình, xúc hất từng xẻng đất, tôi đã nói với chị rất nhiều chuyện không biết ý tứ gì. Đào đến sâu ba thước, khi tôi mệt kiệt sức, lại nằm lăn trong hố nghỉ một lúc, sau khi thử xem hố dài rộng bằng phẳng chưa, tôi đứng dậy sửa đầu mộ. Tôi rải một lớp đất mềm đệm trong hố. Tôi lên khỏi hố. Mặt trời bắt đầu lặn xuống đường chân trời đằng tây, nhuộm mây màu dày đặc thành vàng tươi. Nửa bầu trời đều bùng lên như đốt lửa đỏ rừng rực. Lại một lần nữa tôi nghĩ đến cảnh tượng lò luyện như những con rồng lửa trên bờ sông Hoàng Hà mùa đông năm ngoái. Tôi nhìn đằng tây một lúc, một luồng gió lạnh thấu xương thổi vào cổ chân tôi, lưng chừng bình nguyên lồi cũ còn sót lại một vài tia nắng ấm, nhưng giá lạnh trên mặt đất cùng với mặt trời lặn đã bắt đầu ập xuống. Để nữ nghệ sĩ khỏi bị lạnh, không để thi thể chị bị quá ư đông cứng, tôi muốn chị nằm xuống hố cho ấm. Nhưng khi tôi ôm chị xuống hố, lại thấy chị

nặng quá không bẻ nổi, một tay đỡ vai chị, một tay đỡ eo chị, ba lần cúi xuống tôi đều không nhấc nổi chị khỏi đất. Nghĩ đến việc mình công chị ngoài bảy tám dặm về đây, lại bỏ sức ăn một bữa cơm đào chôn, bây giờ khi bẻ chị xuống mộ, chị lại nặng đến mức tôi hoàn toàn không bẻ nổi. Tôi đâm hốt hoảng và nghi hoặc trong lòng. Nhìn sắc mặt chị xanh lét, giá lạnh, hai răng nghiến chặt, như chị cắn răng quá mạnh, lại còn phát ra tiếng ken két. Hơn nữa mặt chị vón trái xoan, bây giờ dài ra như quả dưa, hoàn toàn như một trái dưa đóng băng. Cuối cùng tôi thấy nét mặt chị chứa chất biết bao nhiêu sầu hận, như có biết bao nhiêu chuyện chị không sao hiểu nổi. Lúc còn sống chị im lặng không nói, bây giờ chết, đều viết hết lên mặt chị. Tôi lạnh run bần, không hiểu sao người co dúm lại, hình như những nghi vấn trên mặt, chị đều hỏi tôi. Nhìn khuôn mặt chị cong vênh biến dạng, nhìn ánh sáng đục ngầu hỗn độn trong cặp mắt chị hé mở, hai chân tôi không hiểu sao cứ run rẩy.

- Không phải anh muốn chôn em – Tôi nói với nữ nghệ sĩ – Anh biết em vẫn chưa gặp học giả, anh muốn em nằm dưới đó một lúc cho ấm đã.

Nói với nữ nghệ sĩ mấy câu ấy tôi có vẻ yên tâm.

Thật tình, nhà văn tôi không sợ chết, cũng không sợ xác chết. Sống ở khu chín mươi chín, ngoài sợ đói, không ai sợ chết và xác chết. Nhưng nữ nghệ sĩ chết cứng trên ngôi mộ này, trong giờ phút tôi không bẻ đi nổi, nhìn trên mặt chị thành quả dưa xanh lét, không biết tại sao trong lòng tôi sợ hãi run cầm cập. Tôi cứ dờ dẩn trước xác chết của chị, một lát sau, tôi nói mấy câu an ủi chị, cảm thấy giá lạnh mùa đông trước lúc hoàng hôn buông xuống khiến tôi lại một lần nữa nghĩ đến những việc tôi hoàn toàn không muốn nghĩ. Tôi lại thò tay vào túi móc đậu nành một cách bản năng, hy vọng lại ăn một nắm đậu nành để có sức bẻ nữ nghệ sĩ. Nhưng tôi không móc được hạt nào. Tôi đành phải một thân một mình đứng ngây người trong yên tĩnh lúc mặt trời lặn. Nhìn nữ nghệ sĩ, tôi cố liêu bước đến vuốt lại mái tóc chị bị gió thổi hất lên, kéo ngay ngắn lại quần áo chị bị gió lật. Nhưng khi tay tôi chạm phải cổ tay, ngón tay chị đông cứng như sỏi đá, tôi lại đứng dậy lùi lại già nửa bước một cách bản năng.

Rành rành tôi biết cổ tay mình động vào móng tay chị, nhưng tôi cảm thấy tay chị đang cử động, hình như chị đưa tay tóm mạnh tôi.

- Anh không còn một chút sức lực – Tôi nói với nữ nghệ sĩ - Anh phải về ăn một nắm đậu nành, thu nhặt những thứ em để lại rồi cùng học giả đến chôn em.

Nói rồi tôi quay người đi về, tự thấy quả tình mình đã kiệt sức. Trên đường định đi về, nhất định phải bám vịn vào tường. Nhưng dọc đường, tôi chỉ thở hắt hà hắt hắt, không bám tường vẫn về đến nơi. Nhà Con Trời vẫn khoá im im. Trong sân doanh trại cũng vẫn những dấu chân rời rạc và cát bụi. Băng giá và yên tĩnh như khuôn mặt trơn nhẵn xanh lét của nữ nghệ sĩ. Tôi lại nhìn thấy khuôn mặt của chị. Tôi định vào nhà mình trước, ăn một ít đậu nành, chờ học giả trở về, cùng ông đi thu dọn di vật của chị. Nhưng khi vào sân tôi lại đi thẳng đến nhà tập thể của nữ nghệ sĩ ở trung đội ba.

Mọi việc đều như tôi đã biết trước, đều như thứ gì của chị để ở đâu tôi thuộc như lòng bàn tay. Tôi tìm được mấy bộ quần áo chị thường mặc trong hòm gỗ dưới gầm giường. Trong hộp giấy ngăn kéo chị, tôi tìm được hộp kim chỉ để cùng một lọ kem hoa tuyết chưa dùng hết. Trong áo gối chị có mấy chiếc áo gấp phẳng phiu, tôi tìm được mấy quyển sách truyện ký của nhạc sĩ và quyển “Trà hoa nữ” chị đã đọc nhiều lần. Trong cuốn tiểu thuyết “Trà hoa nữ” hoàn toàn như tôi dự cảm, chợt tìm thấy mấy chục trang “Tội nhân lục” tôi viết. Mấy chục trang “Tội nhân lục” này toàn bộ do tôi viết nộp cho Con Trời: Nữ nghệ sĩ và những người và việc có liên quan với nữ nghệ sĩ, ví dụ thời kỳ mới luyện gang thép tôi phát hiện địa điểm, quy luật và ám hiệu chị và học giả hẹn gặp. Chính là một tờ rười “Tội nhân lục”. Chị và học giả bị cấp trên bắt đưa đi. Lại ví như một hôm khi chị và học giả cùng tranh luận độ tuổi của Con Trời. Chị nói tuổi của Con Trời là trẻ con, tám lòng là người lớn, sinh lý của Con Trời là người thường, tâm lý khẳng định không bình thường. Lại ví như, sau khi chị và học giả bị dẫn đi trừng phạt, khi trở về bên sông Hồng Hà thu cát luyện gang thép, chị thường len lén cho học giả dưa muối và ớt không biết lấy ở đâu.

Giường của nữ nghệ sĩ, sau khi cho vào cửa, kê sát tường trong, ánh sáng dội qua cửa sổ, màu vàng bùn nhàn nhạt trải lên đầu giường chị chiếu lên mấy chục tờ “Tội nhân lục”, tôi kinh hoàng đỡ lung tung. Nhìn “Tội nhân lục” gồm hơn chục tờ, tôi chợt hiểu nữ nghệ sĩ tại sao đột nhiên nặng hẫng lên khiến tôi không bé nổi, tại sao chị cứ trừng trừng nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh tanh, lại còn dùng ngón tay chị kéo cổ tay tôi. Tôi nhìn vào giấy nháp hồng nhạt kẻ ô vuông Con Trời phát cho mình, nhìn những nét chữ thể Ngụy tiên tôi viết ngay ngắn không ngoáy. Những nét chữ vốn là màu lam sẫm, bây giờ đã đổi sang xanh đen, trên trang giấy mỗi chữ đều như dấu vân tay tôi trên bản cáo trạng. Tôi cứ chăm chăm nhìn, trong đầu kêu ong ong, âm thanh như gió thổi cây đổ lúc to lúc nhỏ. Thì ra nữ nghệ sĩ hoàn toàn biết thằng nhà văn này là kẻ cáo mật của khu chín mươi chín. Nữ nghệ sĩ biết, học giả đương nhiên cũng biết. Nghĩ đến nữ nghệ sĩ và học giả cái gì cũng biết đối với tôi, còn tôi ngày nào cũng vẫn len lén viết những lời nói

và việc làm của họ, tôi bỗng cảm thấy mình là kẻ bị nữ nghệ sĩ và học giả lột mặt nạ. Nghĩ đến việc tiếp theo, khi tôi phải đối diện với nữ nghệ sĩ và học giả trước hoàng hôn, có một ý nghĩ như cái gai nhọn nổi bật trên bãi cỏ chọc vào não, khiến đầu tôi nhức buốt, toàn thân run bắn. Ngay sau đó hai chân tôi như bị chuột rút, trương lên nứt ra khiến tôi không thể đứng thẳng trước giường nữ nghệ sĩ. Trời ơi! Khi tôi nghĩ đến đã từng cứa mười đầu ngón tay, hai cổ tay, hai cánh tay và động mạch lấy máu tươi cho cây lúa mạch, tôi lại nghĩ đến tôi phải từ thân thể mình - trên hai cẳng chân, xẻo hai miếng thịt, luộc chín, một miếng cúng trước mộ nữ nghệ sĩ, một miếng mời người ăn, để chính mắt tôi nhìn người ấy nhai thịt của mình.

Tôi muốn như thế lắm. Tôi biết làm như thế sẽ đem lại cho tôi cảm giác nhẹ nhõm khoan khoái.

Giờ phút ấy, tôi từng nghĩ tôi có thể quì dưới mười mấy trang bản thảo trước giường nữ nghệ sĩ. Tôi muốn quì xuống làm được việc này sẽ xong mọi việc khác. Nhưng nghĩ đến xẻo hai miếng thịt luộc lên vừa xuất hiện, đã như gai đâm vào đầu, còn ý nghĩ quì xuống không thể thay thế nó, không thể bứt nó ra. Tôi biết tôi phải quì trước giường nữ nghệ sĩ và những di vật để trên bàn nói những lời thoái thác và giải thích. Nhưng tôi không quì cũng không nói. Vậy ý nghĩ xẻo thịt trên người đã lớn dần lên, từ không đến có, từ yếu đến mạnh, đã điều khiển tôi, khiến tôi cứ đứng trơ như phỗng, cảm nhận nỗi đau đớn xẻo thịt trên người và theo sau đó là sự nhẹ nhõm không thể miêu tả nổi nảy sinh từ trong đau đớn sẽ chảy gập và lan khắp người. Tôi biết tôi không cần phải ra tay theo ý niệm trả nợ máu đột nhiên nảy sinh trong đầu. Tuy nhiên ý nghĩ xẻo thịt chuộc tội cứ cuốn hút lôi kéo, đến mức hai chân trương nứt và run rẩy. Nhưng khoái cảm và sự nhẹ nhõm sau cơn run rẩy như nắng ấm mùa đông lạnh giá ủa vào trái tim tôi, khiến trong lòng và toàn thân tôi đều có khát vọng và ý niệm không sao miêu tả. Ý niệm xẻo thịt chuộc lỗi dẫn dắt tôi đi theo hướng đau đớn tái tê. Cuối cùng, tôi cầm bản thảo mười mấy tờ “Tội nhân lục,” ra khỏi nhà nữ nghệ sĩ. Bởi đầu đau chân run, tôi không thể không vịn khung cửa đi ra khỏi nhà tập thể nữ. Nhưng đi đôi với sự nhẹ nhõm và cảm giác thoải mái lạ lùng sau khi ý niệm xẻo thịt lấy máu chuộc lỗi ập đến, chúng khiến chân tôi thêm sức lực như đã được ăn no bụng và thôi thúc phải làm ngay.

Ánh sáng từ đằng tây khu doanh trại chiếu xiên về phía tây sân hoà với đất cát trên mặt đất, khiến ta không phân biệt rõ đâu là màu đất, đâu là màu sáng ban ngày. Có một người trẻ tuổi – có lẽ là phó giáo sư học viện thể dục thể thao đấm đá tôi thậm tệ trong đêm bên bờ sông Hoàng Hà, sau đó vén quần đái lên tôi đầu

tôi trước tiên và cầm dương vật gõ vào đầu tôi. Không biết ông làm gì ở nhà dẫy trước, rồi cùng với một giảng sư khác vội vàng đi ra ngoài doanh trại. Chân bước nhanh, giống như họ vừa ăn một bữa cơm no. Sau khi họ đi, khu doanh trại lại vắng vẻ yên tĩnh như ban đầu, có thể nghe được ánh nắng di chuyển giữa cát bụi. Dẫm trong tĩnh mịch, tôi đi vào nhà mình ở dẫy trước. Nghĩ đến trước hoàng hôn, phải đối mặt với ý nghĩ xẻo thịt chuộc lỗi đối với nữ nghệ sĩ và học giả. Một khi nó đã xuất hiện, chắc chắn cũng không buông tha. Như một cái gai, nó đang đâm thẳng vào huyết đầu tôi. Nó luôn luôn ngoáy đảo, không chỉ khiến óc tôi đau nứt như búa bổ, mà còn lan xuống hai chân, khiến tôi đi như bay lơ lửng. Bụng hai chân run rẩy và cứng đờ khiến tôi không vịn tường không đi nổi. Nhưng ý nghĩ chuộc tội để được giải thoát và nhẹ nhõm tâm linh thúc bách tôi, cũng làm cho hai tay tôi vã mồ hôi. Đi vào nhà mình, tôi ngồi trên giường không của giáo sư tôn giáo để lại. Tôi bỗng ngửi thấy mùi đậu nành giầu ở gầm giường đối diện. Nhưng lúc này tôi không hề muốn ăn một nắm đậu nành rang. Tôi cứ nghĩ đến việc phải làm ngay và thăm cảnh đau đớn xẻo hai miếng thịt trên người. Trong nhà tĩnh mịch và giá lạnh, ngoài vị đậu nành thơm nhàn nhạt âm âm, trong nhà chẳng khác gì các nhà để xác ở tận cùng phía tây. Trước giường tôi và học giả ngủ chung, nhìn hai chân bông màu cỏ úa chưa gấp và đôi giày của học giả dưới gầm giường, nửa cái ghế bị tháo đụn vứt trước bàn, cái chậu men đen sì bác trên hòn gạch dưới tường đã từng luộc ăn thất lưng da và giày da. Dưới chậu không có tro đen và củi đụn chưa cháy hết. Còn có một con dao bài cũ dùng để bỏ củi mà chuyên gia pháp luật tìm lấy từ nhà ăn. Bởi vì đứng trước nữ nghệ sĩ và học giả, ý định tôi phải xẻo thịt mình để đền tội đang ngự trị trong đầu, khiến hai chân tôi lại căng thẳng, lại có một luồng hơi ấm nhẹ nhõm loang khắp người. Ngồi yên không cựa quậy, tôi ử hai tay lên hai chân qua quần bông. Sau khi ử một lúc, đầu tiên cái lạnh cứng của mùa đông trên chân tôi đã bớt đi, hơi nóng bắt đầu truyền đến hai tay. Trước mặt tôi ánh sáng hồng hồng như bay, khiến tôi lại một lần nữa nhìn thấy, nửa năm trước khi tự trông tiểu mạch trên doi cát ngoài mười dặm, xa xa có ánh nắng, còn trên doi đất cát của tôi mưa thuận gió hòa, xung quanh chỗ hạn hán trời mưa không ngớt. Dưới nước mưa dịu mềm âm áp, tôi cứa mười đầu ngón tay, rạch hai cổ tay, mượn thế trời mưa vẩy máu xuống ruộng mạch, cứ để vết cứa động mạch và tĩnh mạch của tôi phun xả trong mưa. Lúc bảy giờ, ánh nắng xa xa vàng tươi, còn nước mưa trên đầu tôi có màu xanh và màu trắng như ngọc trai, giống như hàng loạt hạt ngọc mã não từ không trung tới tấp rơi xuống. Mặt trời chiếu vào những hạt đó. Tôi đã nhìn thấy những hạt trong suốt ấy có giọt nước biến dạng chảy thành đường cong và vân sóng. Còn mình, tôi vừa đi trên bờ ruộng vừa vẩy máu. Lúc đầu phun mấy tia, mấy chục tia, như vẩy hai đầu ống phun, xả nước đỏ khi sang trái, lúc sang phải,

khi phun lên, khi phun xuống, thành những giọt máu, hạt máu bắn ra tứ phía, hoàn toàn là những hạt mã não đỏ, có hạt va vào giọt mưa hoà làm một, trở thành dải nước đỏ rơi xuống, có hạt chen giữa hạt mưa tung lên lưng chừng, lại tìm khe rơi xuống, tất cả đều là dạng viên mã não và hạt đỏ. Khi tiếp cận ánh nắng, ánh lên sáng đỏ như mặt trời mọc lúc sáng sớm, như hạt lửa từ mặt trời vỡ vụn rơi xuống. giây phút cách xa mặt trời sắp rơi xuống, như viên ngọc màu đỏ giống như thủy tinh và trong suốt óng ánh dưới sáng trắng. Trong mưa máu ấy, khi mặt tôi song song với trời, nhìn thấy mưa máu trên trời nhảy múa như nửa bạc nửa hồng, từng trụ nhỏ như tơ trong suốt vịn mình đứng giữa ruộng mạch. Khi mặt thẳng đứng với mặt đất, nhìn về phía trước qua rèm mưa màn mưa trắng đỏ, có thể nhìn thấy mặt trời chỡ trời tạnh ngoài mưa chiếu sáng rực rỡ như lửa cháy trên mặt đất lan dần ra xa xa, mà khi tôi cúi đầu thì nhìn thấy giọt mưa và hạt đỏ đọng trên lá mạch hoà quyện với nhau, sự tụ hội giữa nước mưa và nước máu trong ruộng lúa, chỗ đỏ nhạt, chỗ tươi thắm, như nước canh nhuộm màu sắp sửa loang ra ruộng mạch của tôi. Tôi nhìn thấy hạt mạch trên đầu trong nước máu như tiếng trẻ chụt chụt bú sữa. Trong mưa máu, lá mạch cứ lựa đi lựa lại như gậy đàn. Vị máu sền sệt sau khi pha loãng trong nước mưa ngọt ngào trộn lẫn với vị mạch buồn tơ biến thành mùi thơm tươi mới quán quýt chung quanh tôi.

Cuối cùng tôi đã nghiền răng ra tay xẻo thịt mình.

Cuối cùng máu cũng chảy hết. Tôi không thể nào đỡ nổi thân, uể oải ngồi ra đất, mắt nhắm nghiền. Khi lại mở mắt, ráng chiều đỏ ối thấu qua dưới cửa sổ, như mưa máu rót đầy nhà. Trong chậu sứ đã từng luộc giầy và thắt lưng da bắc trên mấy hòn gạch dưới bệ cửa sổ, đang sôi ùng ục hầm thịt tôi. Bởi vì muối trong mùa hè tan ra ngấm vào thân vai, trước khi tôi xẻo thịt mình, tôi đến nhà ăn khu doanh trại xách vai muối đã không đựng mấy năm nay, sau khi đập vỡ vai, tôi bỏ toàn bộ đáy vai và phần dưới vào chậu sứ cùng luộc, làm cho hơi nóng đầy vung kêu xì xì toả mùi thịt thơm có vị mặn. Tôi ngồi bệt bên bếp lửa, liên tục đút củi dưới đáy chậu, cũng để cho mặt mình toả mồ hôi, từ trán chảy xuống mặt xuống cổ. Nhờ ánh sáng và ánh lửa, khi lại nhìn vào nhà, tôi không còn cảm thấy nhà này như ngôi mộ. Tôi đã sắp rút cái gai nhọn xiên trong đầu, giống như bỏ gai có xương có máu vào chậu luộc. Trên người thấy lâng lâng nhẹ nhõm và ấm áp. Trong nhà không còn giá lạnh như ngôi mộ, chỉ có mồ hôi trộm luôn vã ra từ toàn thân. Tất cả đều bởi vì cái gai xiên qua não sắp nhỏ ra, khiến toàn thân tôi trở nên thư thái dễ chịu, còn con dao bài mang vết máu dựa cạnh tường, vô cố, bất lực, im lặng tại chỗ, giống như một ông già sau khi mất tay ngồi dựa góc tường. Nửa túi đậu nành rang được giấu ở gầm giường, bây giờ cũng rộng lượng ngồi trên giường há miệng ra để ai đói đều có thể thò tay nắm một nắm.

Tôi lại ăn đậu nành rang, uống nước luộc thịt trong chậu, bụng không còn đói cồn cào. Khi nhìn ráng chiều lọt qua hoà với ánh lửa trong nhà, tôi muốn sự điềm nhiên và ấm áp từ trong lòng dần dần tăng lên loang ra cả ngôi nhà và trong khu doanh trại chín trăm mười chín. Mở vung gỗ đầy trên chậu men sứ ra xem, tôi nhìn thấy hai miếng thịt chân mình đảo lộn trong nước, giống như đôi thủ tôi phải bóp cổ đang trợn mắt như kêu van tha tội. Sự nhẹ nhõm sau khi xẻo thịt tạ tội và sự kiệt sức, khiến tôi ể oải lại úp vung vào, lau mồ hôi trên mặt, ngồi dựa đầu vào tường. Tôi cảm thấy cuối cùng tôi có thể đối mặt với thế giới này.

Đối với những trang viết “Tội nhân lục”, suy cho cùng tôi đã có lời thú tội xin lỗi.

Tôi thử đứng lên, tôi cảm thấy hai bụng chân dưới đau nhức như dao khoét Cẩn rằng vịn tường một lúc, cuối cùng tôi rút củi khỏi đáy chậu, từ từ lê đến cạnh giường.

Tôi ngồi trên giường, hít mạnh một hơi, lại thở một hơi rất dài rất chậm. Học giả và người khu chín mươi chín sắp sửa về, bởi vì nắng chiều đến từ cửa sổ đã từ to thành nhỏ lui về chân tường. Tôi chờ học giả về, giống như chờ một người đến phối hợp với tôi trình diễn một vở kịch. Qua cửa sổ, chốc chốc tôi lại nhìn ra sân. Đầu tiên tôi nhìn thấy một người chống gậy đi qua, tiếp theo học giả trở về như tôi hằng mong đợi. Ông vẫn như thường ngày không chống gậy, mà lấy tay ôm bụng ấn mạnh để lấy sức từ từ đi từ cổng vào sân, giống như anh chị em đi qua đó đều ngoái đầu nhìn vào cửa nhà Con Trời, ông cũng ngoái đầu trông vào cửa, tiếp theo ông vừa đi vừa nhìn xuống đất, không biết ông nhặt cái gì trên đất nhét vào mồm, nhấm nhấm thử lại nhổ ra, cái túi vải không đựng hạt cỏ chứa cái bát của ông xách trong tay, cứ va đi va lại vào chân ông.

Khi nhìn thấy học giả, tôi từ từ đứng lên vớt một miếng thịt trong chậu bỏ trong bát, lại múc đầy bát canh luộc thịt bụng đến để góc bàn và đặt đôi đũa của mình lên miệng bát. Đến lúc này tôi mới nhìn rõ miếng thịt tươi, dày to như bàn tay, sau khi luộc chín đã co thành nửa bàn tay, biến thành màu hồng đen, giống như một miếng ngói hồng đen chìm trong đáy bát. Trên bát canh thịt nước trong nổi lên những giọt mỡ bóng loáng. Nhìn thịt luộc và những giọt mỡ, tôi cảm thấy sống lưng run run ớn lạnh, giống như vị thơm vị mặn như dao cứa lướt qua vòm họng và dạ dày như phủ một lớp dầu ớt và muối. Rất may hôm nay chuyên gia pháp luật không về sớm. Tôi đoán học giả lo chuyện gì nên về sớm, giống như tôi lo cái gì, từ bên xác nữ nghệ sĩ về thẳng nhà tập thể của chị. Học giả đã về, khi sắp đến cửa ra vào ông bước nhanh chân. Tất cả như tôi tưởng tượng, khi ông

bước vào nhà, lưng đang cúi, bỗng đứng thẳng. Ông đứng tại chỗ hít mạnh mấy cái, rồi sải bước đến chỗ tôi và bát thịt của tôi. Cuối cùng nhìn vào nửa túi đậu nành rang, ông đứng lại, trên mặt thoáng qua nét vui vui khác thường, lại lập tức trở nên bình tĩnh và an tâm.

- Nữ nghệ sĩ đôi phải không? - Giọng ông vừa nhạt vừa lạnh lùng.

Tôi nhìn bát vừa bốc mùi thơm, vừa nóng sốt trên bàn, giục:

- Nhân còn nóng mau ăn đi.

Ông liếc nhìn bát canh thịt, ngồi xuống giường của giáo sư tôn giáo, sau khi mím môi im lặng một lát, ông lại đột nhiên vả mạnh lên má mình một cái, rồi đứng lên nói với tôi rất khẳng định.

- Mình đã từng nói với cô ấy sẽ lấy cô ấy, nhất định sẽ lấy.

Nói xong học giả sải bước đến nắm một nắm đậu nành cho vào mồm nhai. rồi bung bát trên góc bàn không nhìn kỹ uống một hớp, sau đó đứng ngậy ra nhìn tôi, chờ nuốt trôi đậu nành, ông ngạc nhiên nói to.

- Trời, canh thịt có muối!

Tôi đang ngồi, gương cười với ông, lại một lần nữa tôi cảm thấy ớn lạnh cột sống. Học giả không nói gì với tôi, cũng không nhìn tôi, cứ cầm đũa ngồi cạnh chân giường, giống một phạm nhân từ nhà tù khôn khéo trốn ra. Ông lại bốc một nắm đậu nành rang, lại uống một hớp canh. Nhưng chưa ăn hết nắm đậu rang, ông lại nhét đậu rang vào túi, chuyên tâm ăn miếng thịt đen tơ đỏ đỏ trong bát. Ông cắn nhai kỹ, đường gân trên hai huyệt thái dương, vì nhai mạnh cứ phồng lên xẹp xuống như hai mạch máu khi căng khi rùi. Hai tay tôi cứ vã mồ hôi, tay nắm chặt. Tiếng học giả nhai thịt uống canh như nước đang sôi rót vào tai tôi, men theo huyết quản, toàn thân tôi vừa nóng vừa chảy, mà khi ông chuyên tâm nhai thịt, tôi cảm thấy cái gai xiên vào não đang được nhỏ dần từng tí từng tí, vừa đau đớn vừa dễ chịu. Mỗi đốt xương sống tôi đều như vốn sai trật nay đã được nắn thẳng lại. Tôi xê dịch đến trước mặt học giả nhìn ông, trông thấy tóc ông rối bù, nhưng không có sợi bạc, vẫn đen đủ dày phủ kín đầu ông. Cái xoáy tóc cũng tươi mới như cái hố từng bị đào góc trên bãi cỏ. Ông vừa ăn thịt vừa uống canh, lại ngậm vào trong bát một nắm đậu nành rang. Lối ăn phứa bát chấp tất cả, cũng không phải lối ăn của học giả. Tôi nhìn mồm ông thấy ông kéo miếng thịt của tôi khỏi kẽ răng, có một âm thanh đỏ hồng kêu giữa ông và tôi. Hai môi ông luôn nhai

khiến khoé mắt tôi đau nhói. Bắt đầu từ khoé mắt, cái đau nhói vừa bớt đi, lại từ giữa răng ông lan khắp người tôi dồn xuống hai chân, khiến hai chân tôi lạnh buốt. Trên sống lưng tôi lại một lần nữa có cảm giác đau buốt như bị người ta rút gân bẻ xương.

Tôi mong học giả dừng đũa và ngẩng mồm nhìn tôi, nói với tôi một câu, để đường gân trên mặt tôi, dưới tai tôi và gân khắp người trương căng đến muốn đứt được thư giãn chút ít. Nhưng ông cứ ngồi ăn không ngẩng lên, hình như trước mắt ông vốn không có ai.

Cuối cùng không nhịn nổi, tôi hỏi ông một câu. - Ngon không?

Khi há mồm hỏi, tôi mới biết lúc ấy tôi đang cắn môi dưới. Môi miệng đau đớn đã khiến tôi há mồm. Học giả nghe tôi hỏi, hình như tôi nhắc nhở ông điều gì, Ông đột nhiên ngồi thẳng lại, đứng lên ngồi cạnh giường, ngẩng đầu, khiến bản thân cố gắng trở lại vẻ nho nhã trước kia, ông gượng cười với tôi.

- Đã để anh cười tôi, Tôi lại hỏi:

- Có ngon không?

Ông gật gật đầu:

- Thịt gì vậy? Mùi tanh hơi nặng, - Thịt lợn, có lẽ ít muối, Ông lại cười:

- Thời buổi này được ăn thịt còn dám chê ít muối.

Lại bắt đầu ăn, ông nhai kỹ nuốt chậm, tiếng húp canh cũng nhỏ hơn trước. Ánh sáng trong nhà di chuyển và rút đi như có ai lột ga trải giường. Lửa dưới bệ cửa sổ cũng đã tắt, trong lớp tro dày dày chỉ còn hơi hồng hồng, Khi học giả sắp ăn xong húp xong, khắp người tôi run rẩy, bớt co dúm, cái lạnh trên sống lưng cũng bớt đi, trên người nhẹ nhõm như được tắm rửa. Đến bây giờ, tôi biết, cái gai đâm trong não đã được nhổ hoàn toàn, biết mình như vậy không phải vì học giả và nữ nghệ sĩ, mà là để nhờ họ nhổ bỏ cái gai xiên trong não. Đối với hai người tôi bắt đầu có sự cảm ơn và cảm giác ấm cúng. Tôi cảm thấy như họ đã cứu tôi. Lại một lần nữa tôi ử tay lên hai chân cách quần bông, tôi lại nhìn thấy trận mưa máu đỏ màu lôm đôm, nó đẹp đến nỗi khiến người tôi co dúm, run rẩy, muốn ngã lăn ra đất, khiến người không dám mở mắt nhìn. Khi mưa máu xong mở mắt ra, tôi nhìn thấy học giả đã ăn xong. Ông lấy tay chùi mồm.

- Còn ăn không?

Ông lắc lắc đầu – Anh không ăn sao?

- Tôi ăn rồi. Đây là hai miếng thịt lợn, Tôi lại ngẩng nhìn ông:

- Ông có thể lại uống thêm bát canh thịt lợn.

Ông do dự một lát.

- Còn lại để phân chuyên gia pháp luật, suy cho cùng ba đứa ở cùng nhà.

Khi ông đứng dậy để bát lên bàn. Tôi cũng đứng khỏi giường. Cuối cùng tôi khẽ nói một câu:

- Nữ nghệ sĩ không còn nữa.

Ông thần thờ, quay lại đứng như trời trồng trước bàn.

- Cô ấy tiếc không ăn gì, bản thân đã chết đói, hiện đang ở bãi hoang sau doanh trại, đã có hố, tôi chưa chôn, tôi muốn anh nên là người cuối cùng ra an táng cô ấy.

Học giả nghe lời tôi. Ông nhìn thẳng vào mặt tôi, như lúc ông ăn thịt vừa rồi Tôi luôn luôn nhìn mặt ông. Nói xong tôi ngẩng nhìn ông, nhưng không nhìn ra trên mặt ông có bao nhiêu sự ngạc nhiên và hoài nghi, trái lại từ trên mặt ông, tôi nhìn thấy vẻ thư thái.

- Mình luôn luôn cảm thấy hôm nay có chuyện gì xảy ra.

Ông khẽ nói một câu, giống như sự việc ông luôn luôn dự cảm và chờ đợi cuối cùng đã xảy ra. Trái lại đã bỏ được nỗi lo treo lơ lửng trong lòng. Ông hít một hơi, lại thở thật dài. Ông bắt đầu đi ra ngoài. Bởi vì ăn đậu rang và thịt luộc, uống canh thịt nóng, ông bước khoẻ và nhanh, giống như đi cho kịp chuyến xe buýt.

Tôi đi sau, bung một miếng thịt luộc khác trong chậu, lại đi thu thập mấy thứ để lại của nữ nghệ sĩ mang theo. Dọc đường đi tôi đều bám vịn tường, lúc đầu còn trông thấy bóng học giả, về sau không nhìn thấy ông nữa. Khi hoàng hôn sắp buông xuống, trên bình nguyên Lôi cũ, đâu cũng có mùi bụi cát và vị trầm uất của chiều tà. Trong yên tĩnh bao la không bờ bến, trong hồng hoang xa xa có bóng người đi về khu doanh trại. Lúc đến mộ trên bãi hoang sau doanh trại, chỉ có chim bay qua hố chôn tôi đào. Tôi bước đến, nhìn thấy học giả cầm xẻng chôn

nữ nghệ sĩ. Ông ngồi bên cạnh mộ, ôm mặt đông lạnh của chị ủ ấm trong lòng. Khi thấy tôi đến, ông ngược nhìn tôi, nói với tôi một cách rất dứt khoát:

- Không phải cô ấy chết đói.

Tôi kể cho ông nghe những điều tai nghe mắt thấy.

Học giả mím môi, không nhìn tôi, để khuôn mặt đông cứng đã tan của chị ra khỏi lòng, chình ngay ngắn lại khuôn mặt xanh lét biến dạng của chị, ông bắt đầu lấy trong đồng di vật tôi ôm ra mấy cái áo mặc cho chị, rồi quay đầu sôt sắng nhìn tôi.

- Coi như mình thay nữ nghệ sĩ cầu xin anh, anh không nên kể chuyện của cô ấy cho bất cứ ai, đặc biệt không nên viết vào “Tội nhân lục”. Chúng mình phải giữ tiếng thơm cho cô ấy.

Tôi không nói gì, cũng không gật đầu lắc đầu, tôi chỉ đưa mắt đã trở nên mạnh mẽ cứng rắn nhìn vào vẻ không tin cậy đối với tôi trong mắt học giả. Điều này trái lại khiến ánh mắt ông có vẻ không nhìn thẳng vào tôi, không thể không nhìn đi chỗ khác. Một lát sau, ông quay lại bắt đầu bế xác chị đặt xuống hố tôi đào, ông đắp lên thân chị cái chăn hoa lụa xanh rách thủng tôi ôm ra. Sau đó ông liếc nhìn tôi, rút túi ra mấy tờ giấy trắng, ngồi xuống gấp đi gấp, lại cuối cùng gấp chéo xé thành ngôi sao năm cánh màu trắng to bằng bàn tay. Cứ thế ông gấp gấp xé xé năm lần thành năm ngôi sao trắng, bỏ các ngôi sao vào hộp trang điểm của nữ nghệ sĩ sửa từ cái hộp giấy. Trong hộp có lược, kem hoa tuyết, cái kéo nhỏ và gói kim chỉ, còn có cả năm ngôi sao trắng. Để hộp giấy vào tay nữ nghệ sĩ trong chăn, học giả bò lên, bắt đầu xúc từng xéng đất, rất nhẹ nhàng lấp lên chăn trong hố. Số đất tôi đào trong hố lên, học giả đã xúc hết lấp đầy mộ rồi đắp cao lên thành một hình tròn. Khi học giả chôn nữ nghệ sĩ, tôi không đến giúp việc. Tôi luôn ngồi một chỗ gần đó. Ráng chiều sắp tắt, càng thêm giá lạnh. Gió từ bốn phía đồng không vắng vẻ thổi đến, khiến hai chân tôi đau buốt đến nỗi hận chẳng thể tháo khỏi thân. Chôn cất nữ nghệ sĩ xong, học giả phủ bụi trên tay, hình như khi chuẩn bị về, tôi bung chậu thịt luộc đến, sau khi đứng một lát trước mộ nữ nghệ sĩ, tôi cũng rút túi ra mấy chục tờ giấy “Tội nhân lục” tôi viết về nữ nghệ sĩ tôi lấy từ chỗ chị. Tôi đặt trước mộ chị những tờ giấy kể tội đó, từ trong chậu sứt tôi vớt ra một miếng thịt y hệt miếng thịt học giả đã ăn. Tôi quì xuống, lại từ trong chậu, lấy ra con dao bài cũ, giơ miếng thịt luộc trước mộ nữ nghệ sĩ không nói gì, tôi cầm con dao bài cắt miếng thịt như bàn tay đỏ au thành từng miếng, từng miếng để chúng rơi hết xuống những giấy viết “Tội nhân lục”. Cuối cùng, tôi lão đảo đứng lên, nói với học giả bên cạnh.

- Chúng ta về đi anh!

Học giả nhìn tôi, nhìn những tờ giấy “Tội nhân lục” trước mộ nữ nghệ sĩ và những miếng thịt trên giấy, ông đột nhiên đi đến, ngồi sụp xuống, vén ống quần bông tôi lên, xem tôi dùng tấm ga trải giường băng bó máu đóng băng ngấm ra trên hai bụng chân. Tôi từ từ kéo ống quần bông của mình xuống. Ông từ từ đứng lên nhìn tôi, sau một lúc lâu im lặng, ông nhìn lên bầu trời và cánh đồng hoang vắng, bỗng oà khóc rõ to:

- Trí thức hồi ... Trí thức... Trên khuôn mặt ông những giọt nước mắt xanh đục cứ thế tuôn trào không sao ngăn nổi như thời gian và nạn đói kéo dài.

6. LỐI CŨ

Học giả nói đúng, hôm nay chắc chắn có nhiều chuyện xảy ra như cơn sóng nọ đẩy làn sóng kia.

Trong hoàng hôn, khi hai chúng tôi rời khỏi mộ nữ nghệ sĩ, ông vịn vào tôi đi về. Nhưng vừa đi được một đoạn, vừa đến góc đông bắc của tường bao quanh khu doanh trại, hai chúng tôi phát hiện, dưới chân tường vây đông bắc, tất cả anh chị em phạm nhân đều ở đó đốt lửa luộc thứ gì. Từng cột khói bốc lên bay rời rạc. Một cái bếp dã ngoại khoảng cách rất xa, lại một cái bếp dã ngoại khoảng cách rất xa, hình như không có hai cái bếp nào ở sát nhau, hình như trong bếp ai nấu thứ gì đều không muốn cho người kia biết.

Học giả và tôi đều đứng ngậy như phỗng sau tường vây khu doanh trại, nhìn từng người của khu 919 đang ngồi dưới từng cột khói. Đứng yên một lúc, ông bỏ tôi lại nhanh bước đến chỗ cột khói gần nhất. Ở đây trước một giáo sư hơn năm mươi tuổi đang cúi lưng thổi lửa, ông chưa nói gì, vị giáo sư ngẩng lên liếc nhìn ông, lại nhìn tôi vừa trẻ đến, bỗng dung ông ấn mạnh tay lên cái vung ca uống trà lớn dùng làm nồi bắc lên mấy hòn đá, hình như sợ chúng tôi đột nhiên cúi xuống mở vung ca của ông.

Lại đi đến chỗ cột khói khác dưới tường vây cách ông ta hơn hai mươi bước. Ở đó chỉ có một thầy giáo trung học hơn hai mươi tuổi, bỗng dung lấy thân chắn cái chậu rửa mặt bằng sứ của cậu bác trên bếp, lăm lăm nói với chúng tôi:

- Mọi người đều làm thế đâu phải một mình tôi.

Lại vội vàng đi đến hố đất khác, trong hố đất, nữ bác sĩ đang lấy đá đặt bếp dã ngoại. Cái bát sứ chị thường dùng nấu cỗ sắc rễ cây để trên bếp đá. Trên bát sứ

đây tấm cát tông hình tròn làm nắp. Giữa tấm cát tông hình tròn còn có một đoạn giấy để nhấc nắp. Khi trông thấy tôi và học giả, nữ bác sĩ thông thả cho vào giữa lòng bếp một nắm rom vừa đốt cháy, ngồi bệt xuống đất cát, thản nhiên nhìn chúng tôi, không tự ti không cao ngạo hỏi.

- Muốn xem tôi nấu gì phải không?

Không ai nói chuyện, chỉ nhìn vào cái vung giấy đặt trên miệng bát. Chỗ khác cũng có người dập lửa nấu đi, đứng bưng bát sứ hoặc ca uống trà làm nôi ngồi ra đất ăn. Tiếng ăn uống kêu xụt xụt, từ xa xa vọng lại như tiếng nước khi chảy khi dừng. Nữ bác sĩ liếc nhìn chỗ tiếng kêu một cái, rồi nói rất bình tĩnh:

- Ai cũng ăn thịt người. Bấy ngày gió cát đã lấp hết cỏ dại trên bãi sông Hoàng Hà. Hôm nay không ai bới được mấy rễ cỏ.

Khi nữ bác sĩ nói, lại cho một nắm rạ vào bếp, sau khi bát sứ làm nôi để trên lửa, cũng không nhìn hai chúng tôi, chị bò trên đất thổi lửa, làm như hoàn toàn không có hai chúng tôi trước mặt chị. Tia sáng cuối cùng nhuộm bãi sông Hoàng Hà thành màu bùn. Mặt đất từ vàng biến thành nước đỏ. Đứng xa dưới tường vây khu doanh trại 919 bãi sông Hoàng Hà, có thể lảng máng nghe thấy hơi thở của mặt trời lặn kêu xèo xèo như đất cát hút nước. Bên tránh gió phía đông bắc của tường vây khu doanh trại, còn có một vạt trũng có thể tránh gió, có từng đồng lửa hoang đã đốt lên, trong yên tĩnh lờ mờ có tiếng phàn phật như cò lùa phát bay ở lưng chừng. Trong không khí có màu trắng xám của lửa khói, còn có mùi thịt luộc thơm tanh hồng hồng đo đo. Không ai nói chuyện, cũng không ai chung nhau, người nọ tách hẳn người kia như không ai phát hiện ai đang luộc thịt người, không ai ghi tội ác.

Nhìn những cột khói và lửa bếp ngoài trời luộc thịt người, tôi ngoái đầu nhìn mặt học giả. Học giả đứng bên bếp lửa của nữ bác sĩ, nét mặt không tỏ ra ngạc nhiên và bất ngờ. Nét mặt ông đỏ dần, trắng bệch và xanh nhạt như người chết. Ông ngấm nhìn ánh lửa trên từng bếp dã ngoại trước mặt. Khi tôi đang định nói, thì ông đã nói trước với tôi:

- Ta về đi.

Chúng tôi đi về.

Trong nhà Con Trời đã thắp đèn, ánh vàng nhạt hắt ra từ cửa sổ. Về đến cổng doanh trại, chúng tôi nhìn vào đấy đi chậm lại. Tôi định nói với học giả, nên bảo

Con Trời ra ngoài xem bếp lửa và nồi luộc thịt người, nhưng học giả chỉ liếc nhìn vào trong, rồi đi thẳng lên trước. Ông không đi vào nhà ở, mà đi thẳng đến nhà xếp xác chết của dãy thứ nhất, giống như một người bảo quản kho phát hiện cửa kho mở toang. Ông bước nhanh, thở hỏn hà hỏn hển. Đến cửa, ông đẩy sầm một tiếng, do dự một lát trước khi đi vào. Vệt sáng cuối cùng của hoàng hôn, trong nhà xếp xác như ánh sáng mặt nước ban đêm. Đứng lặng một lúc trong nhà, dần dần ông có thể nhìn rõ, cảnh tượng và bóng dáng trong nhà. Trong gian nhà này, mấy hôm trước, tôi còn đi vào xếp xác của giáo sư tôn giáo. Thi thể của ông xếp hàng ngang trên một giường song song với ba thi thể khác, giống như một hàng bao tải xếp gọn ghẽ với nhau. Nhưng chỉ sau mấy hôm, trên chiếc giường ấy, lại chất thêm mấy xác khác, giống như một đồng thịt đông chồng lên nhau. Hơn nữa hai cái giường vốn xếp không hết, lại xếp tán loạn ra giường khác, như từng bó lúa sau khi gặt vụ thu xếp tùy tiện ngổn ngang giữa ruộng, có xác bó chiếu cói, có xác đập chần, thậm chí chết thế nào cứ vất nguyên như thế, vẫn mặc quần áo y nguyên như lúc sống. Trong nhà lạnh vô cùng, hơi lạnh thấu xương sinh ra trên xác chết xộc thẳng vào lỗ chân lông và khe xương người sống. Khi tôi theo sau học giả đi vào trong nhà, có mấy tiếng run bần bật từ khớp xương toàn thân vang lên, như vô số tiếng va chạm lục cục bên trong kẽ xương tôi, khiến tôi không thể không một lần nữa đặt chân xuống cho yên và vẩy vẩy chân, mới theo học giả đi đến giường để xác chết.

Thi thể vẫn xếp trên giường như cũ. Bốn cái giường cao thấp, lấy cửa sổ làm ranh giới, mỗi bên đặt hai giường, giữa hai giường có bàn kê dưới chân tường, những chiếc ghế dưới bàn trước kia đều bị lấy đi đốt sưởi. Có hai cái bàn cũng bị đem đi đốt sưởi, còn một tầng trên của giường trên dưới, cũng có hai giường bị chẻ đốt sưởi, vụn gỗ trắng trắng vẫn còn tại chỗ. Trong nhà có bốn giường dưới và một cái bàn hoàn chỉnh. Trên giường cách cửa ra vào gần nhất, bởi để người vào có thể ít nhất bước mấy bước, trên giường xếp liền sáu thi thể, người thì đầu hướng ra cửa, người thì chân quay ra cửa. Trên giường cách cửa ra vào sát trong nhất, chỉ xếp ngang hai thi thể thừa rộng, hình như sau khi chết, họ vẫn hưởng tôn quý, mới được xếp thừa hai người một giường. Ngay trên bàn dưới cửa sổ cũng xếp ba thi thể mặc quần áo bông. Mặt hai thi thể đang trông ra bên cửa sổ. Trong ánh sáng đỏ sẫm và thanh lạnh mái tóc bơ phờ như tổ quạ giữa đồng hoang. Đứng ở đầu giường sáu xác chết ở cửa ra vào, từ xa tôi nhìn rõ trên bàn có một thi thể là ai. Mấy năm trước có lần đơn vị tổ chức một cuộc hội thảo giáo dục, nhà ngôn ngữ học này đến muộn mấy phút. Cấp trên hỏi ông tại sao đến chậm, nhà ngôn ngữ học đáp đột nhiên hai chân ông tê buốt, đi đường rất chậm. Cấp trên cúi xuống nhìn chân ông, phát hiện ông xỏ giày trái sang chân phải, giày phải sang chân trái. Thế là cấp trên cười, bắt ông đến khu dục tân. Đến khu

919, nhà ngôn ngữ học đã sáu mươi tám tuổi. Tự điển và từ điển dân cả nước sử dụng chính là ông bỏ ra mấy năm chủ trì sửa chữa biên soạn. Bây giờ nhà ngôn ngữ học nằm ở đây, không bao giờ nói được nữa. Học giả và ông sống cùng nhà, cho nên khi vào cửa, học giả đã bắt đầu lật mép chăn, quần áo và chiếu cói để nhận biết từng người, xem xác ai bị xẻo chỗ nào đem luộc. Đến trước mặt nhà ngôn ngữ học trước cửa sổ, ông đứng lâu hơn một lúc. Ông đứng lâu thêm và im lặng chính là để tỏ lòng kính viếng. Nhìn thấy trên bàn dưới đầu nhà ngôn ngữ học, mất đi thứ gì đó có hình dáng như một miếng khoai lang phơi khô cong lại, ông lấy tay thử chạm vào miếng khoai lang khô, vội vàng rút tay lại, sau một lát thần thờ, ông lại lật đầu nhà ngôn ngữ học ngoái nhìn một cái. Tôi và học giả đều nhìn thấy dưới đầu ông không còn tai. Vật có hình dáng như miếng khoai lang khô ở góc bàn chính là tai trái của ông. Bởi vì trời quá lạnh, thi thể bị đông thâu, khi thân ông bị người ta cắt xẻo đã sơ xuất chạm vào rơi mất tai.

Từ bên bàn của nhà ngôn ngữ học lùi đến giữa nhà, tôi bảo đừng xem nữa. Học giả ngần ngừ một lát, lại đi đến thi thể để trên giường trong cùng. Vừa đến dưới giường, tôi nhận ra xác chết hai người độc chiếm một giường là giáo sư tôn giáo và một phó giáo sư trẻ tuổi. Giáo sư tôn giáo vốn không ở trên giường này, nhưng bây giờ ông lại được xếp ra đây. Tôi hoảng hốt bước đến lật chăn đắp trên người ông, chỉ nhìn thoáng qua đã thấy buồn nôn dồn lên cổ họng. Giáo sư tôn giáo không còn cánh tay và chân, ông đã biến thành một cục xác nằm trong chăn, giống như một xác thối rửa đào trong mộ sau nhiều năm. Tôi vội vàng đắp chăn lại cho ông. Tôi đau khổ nhanh chân đi ra khỏi nhà xác. Ngồi xồm ở cửa liên tục ợ mưa nôn khan, như có búi cỏ thối nhét trong cổ họng.

- Giáo sư tôn giáo thể nào? - Học giả cũng ra theo hỏi.

Tôi ngoái đầu đáp:

- Chỗ nào ăn được đã mất hết.

Học giả đứng sau tôi. Lại im lặng một lúc. Bỏ tôi lại, ông đi một mình đến mấy gian nhà chứa xác chết ở dãy sau. Đã có người từ ngoài tường vây xách nồi bát luộc thịt đi về. Ráng chiều đã tàn, tia sáng còn lại sau cùng cũng rút khỏi mặt đất. Trong giây lát tĩnh lặng mơ ảo, hoàng hôn buông xuống sân khu doanh trại, ánh sáng chưa tắt hẳn, đêm đen chưa trùm xuống. Tôi ngồi xồm trên đất có thể nhìn thấy những người từ ngoài đi về. Không ai vì đói mà phải bò lê. Họ đều đứng đi, hơn nữa bước chân hình như có vẻ nhác cao hơn, bàn chân có thêm sức bật. Trước đây đi bộ, dưới chân mỗi người, đều không phân biệt rõ tiếng kéo lê lệt sệt của bước chân, nhưng bây giờ bước nào ra bước ấy, có tiết tấu có nhanh chậm.

Lại có những bước chân tấp nập rậm rịch theo tôi, đều như từ ngoài đồng hoang luộc ăn rau dại trở về. Họ đi vào sân doanh trại. Từ nhà xác phía bên trong, học giả đi ra ngoài, không biết trông thấy nhau, họ có nói gì, có nhìn nhau không. Chỉ thấy học giả từ trong đi ra đến trước mặt tôi, bước chân ông cũng như người đi về sân có sức hơn, đi từng bước. Sau khi đến trước mặt tôi, học giả đứng tại chỗ cúi đầu nhìn tôi, khẽ nói một câu nghe rõ:

- Nửa túi đậu nành nữ nghệ sĩ để lại anh có lấy không?

Tôi từ từ đứng dậy:

- Chị ấy để phân anh đây!

- Anh đem lại đây chia cho anh chị em mỗi người một ít.

Trong hoàng hôn, khuôn mặt ông lơ mờ nhìn ra công, giọng lạnh lùng tẻ nhạt, ông nói:

- Tổng cộng năm mươi hai xác chết, không xác nào còn nguyên vẹn. Anh về nhà trước đi, mình muốn đến khu 918 tìm gặp con người kia. Nhất định hẳn biết nhiều hơn Con Trời, nhất định sẽ nói thật phạm vi tai họa này xét cho cùng rộng bao nhiêu, còn kéo dài bao lâu nữa.

Nói rồi ông đi đến khu dục tân 918, tìm hỏi thằng cha ngực đeo lưng liêng đầy huân huy chương. Đêm hôm ấy, mãi đến mười hai giờ khuya học giả mới về. Khi về ông không đi vào nhà ngủ, mà đi thẳng đến gõ cửa nhà Con Trời.

15.

CON TRỜI

1.CON TRỜI

Con Trời ngồi như ngọn nến ở giữa giường, hoa đỏ, sao đỏ, bằng khen đỏ, cả đèn lồng đỏ bằng giấy mới có gần đây, treo đầy đầu giường và chân giường, trên cả trần nhà, trên cây sậy, trên mái che bằng lau sậy cũng treo hoa đỏ, đèn lồng đỏ, còn có dải bay bằng giấy hình đuôi én cắt bằng giấy. Một nhà một thế giới đều màu đỏ. Một bếp lò ở giữa nhà, có cả sách chưa xé làm mỗi châm lửa, một cuốn là “Gien-ê-ơ sách truyện nước Anh của nữ tác giả Charlotte Bronte, một quyển là “Faoxto” sách của Goeth nước Đức ngày xưa. Hơi nóng lửa lò bốc lên đỏ lung linh cả mái che trần nhà. Phía trước giường để một bát nước uống của Con Trời. Một bát khác, là bát đựng đậu nành rang nóng hổi. Con Trời ngồi ngay ngắn trên

giường, cuốn chăn, ngồi xếp bằng. mắt lim dim. Khuôn mặt phù thũng bóng loáng phát sáng. Y như bức tượng nển Thần Con trẻ, Thánh trong chùa.

Cửa đóng kín. Học giả đến tìm gặp Con Trời.

Học giả và Con Trời trò chuyện với nhau.

Học giả nói với Con Trời một việc rất quan trọng:

- Mười tám bông lúa mạch to hơn bông thóc, không thiếu một bông, tôi không ăn hạt nào, có thể trao hết cho Ngài. Ngài đem mười tám bông mạch trồng bằng máu này, mỗi bữa ăn mấy hạt, đi lên Kinh Thành. Giữ những bông mạch máu to hơn bông thóc, to bằng bông ngô, ngài có thể vào đến Trung Nam Hải, gặp cấp trên cao nhất nhất, phản ảnh với ông ta tình hình ở đây. Tôi nhờ Ngài một việc, đó là khi Ngài hiến dâng cho cấp trên những bông mạch to nhất này, đưa cho họ nửa cuốn bản thảo tôi chưa viết xong. Họ nhìn thấy những bông mạch, xem nửa cuốn sách còn bỏ dở, e rằng không có cơ hội viết xong, họ sẽ biết như thế nào về con người hiện nay của nhà nước này dưới gầm trời này.

Con Trời trợn mắt. So với thường ngày, trong mắt hơi nheo có ánh long lanh.

Tôi về đem những bông mạch và bản thảo cuốn sách cho Ngài. Tôi van xin Ngài, Ngài vĩnh viễn không được nói với ai tôi đã cho Ngài mười tám bông mạch.

Học giả ra về. Sau thời gian lâu lâu, quả thật ông đã đem về mười tám bông mạch được gói mấy lớp vải và giấy dầu chống ẩm ướt. Đêm sâu lắng và vắng vẻ, sao sáng đầy trời. Bầu trời trong xanh. Khi bước vào nhà Con Trời, Con Trời đang ngủ gà ngủ gật. Cửa động, Con Trời mở mắt, uống nước trong ánh sáng, lại đưa tay nhúng nước sạch trong bát rửa mặt. Mắt ngài sáng long lanh. Học giả thấy mấy hạt đậu rang vón trong bát không còn, bát không, sang sáng, không hề có thứ gì.

Ngài đặt gói bông mạch lên giường, cẩn thận gỡ ra, đầy nhà loang dần mùi thơm máu, mát lạnh, đậm đậm.

Con Trời ngửi mùi thơm nồng man mát của hạt tiêu mạch còn có hơi nục mùa hè khô khô của thân cây mạch và vỏ mạch. Mười tám bông tiêu mạch được học giả bó riêng, to nhất đúng như bông ngô, cộng thêm ba tác dầm mạch, bông mạch dài hơn bắp ngô, dài hơn một thước, nhỏ nhất cũng bằng bông mạch to. Khó biết học giả cất giấu bông mạch ở chỗ nào, mà vẫn nguyên vẹn, hạt mạch phong kín trong vỏ. Hạt mạch có màu đỏ sẫm, căng phồng, bột lắng như sắp nở ra. Có hạt mạch

từ bông rơi rụng xuống, Con Trời nhặt lên, giơ xem trước đèn, hạt mạch có màu vàng nhạt đỏ thẫm, bụng hạt mạch có rãnh như vết dao khắc.

Mỗi hạt to bằng hạt đậu hoà lan, như hạt lạc.

Mắt Con Trời bừng sáng. Ngài cười, nụ cười như bông hoa to hồng nhạt nở trên mặt.

- Một hạt người cũng không ăn thật chứ?

Học giả gật đầu.

- Bây giờ người có thể ăn một bông. Ta thưởng người ăn một bông.

Học giả lắc lắc đầu.

- Người còn gì nói với ta không?

Con Trời thu bông mạch lại để lên đầu giường, nét mặt sáng láng.

Học giả đưa nửa tập bản thảo cuốn sách của ông gói trong vải. Trong nhà có mùi nước thuốc tím. Học giả đưa sách trịnh trọng nói:

- Cuốn sách tôi viết sáu năm, Ngài trao cho cấp cao nhất ở Kinh Thành, chỉ cần ngài trao bông mạch hạt to nhất cho cấp trên cao nhất nhất chắc chắn ông ta sẽ tiếp kiến Ngài ở Trung Nam Hải. Lúc ấy Ngài hãy trao cho ông nửa cuốn sách này.

Con Trời nhận bản thảo cuốn sách.

- Liệu ông ta có sai người dẫn ta đi dạo Kinh Thành không?

- Ông ta sẽ thân chinh cài lên ngực Ngài một bông hoa hồng to, Hoa hồng có dải bay. Trên dải bay có lời đề từ tự tay ông ta viết cho Ngài. Đeo bông hoa ấy Ngài đi khắp thành Bắc Kinh. Trường Thành, Cố cung, Di Hoà Viên, Vương Phủ Tỉnh, vườn thú, ngài muốn đi nơi nào thì đi. Chỗ nào Ngài cũng khỏi phải mua vé vào cửa, lại được vào ở Tử Cấm Thành. Mọi người nhìn thấy Ngài mặt ai cũng sáng lên kính nể, đều vỗ tay hoan hô nghe rất hay.

Con Trời để bản thảo cuốn sách lên đầu giường. Trên mặt còn phù thũng. Ánh sáng càng sáng láng và rục rỡ. Việc thế là thành. Đêm hôm ấy Con Trời thức

trắng, nhìn mười tám bông mạch, nghĩ đến chuyện ở thành Bắc Kinh, nghĩ đến cấp trên sẽ cài cho Ngài hoa hồng to nhỏ và vật kỉ niệm.

Hôm sau khi mặt trời mọc, mọi người còn nằm nghỉ trong ô âm, Con Trời đi đến từng nhà chào tạm biệt:

-Ta phải lên Kinh Thành – Con Trời nói - Đến Bắc Kinh gặp cấp trên cao nhất nhất, anh chị em ta sẽ có lương thực, không bao giờ còn đói nữa. Những người ngủ trên giường không ai hiểu lời Con Trời. Con Trời đến nhà ở của học giả và nhà văn lại nói như thế, đồng thời còn cúi chào trước giường học giả, sau khi nhét một nắm đậu cho nhà văn, Ngài đi ra khỏi nhà, lên đường đời khu 919.

Ngài đã lên đường thật.

Ánh nắng rực rỡ.

Trên trời có ánh sáng trắng.

Mây màu bay lượn, như Thiên sứ đang nhảy múa. Hôm nay trời nắng ấm như mùa xuân, ngược mắt nhìn, tầm mắt dài vạn dặm. Trên bãi sông Hoàng Hà xa xa yên lặng như nước hồ nghỉ thở và lụa đang bay trên trái đất. Gần đó, bụi trần rơi và cát bay đều nằm trên mặt đất, thành một phần của trái đất. Con đường thông ra bên ngoài y như một dải sáng nhàn nhạt. Con Trời đeo ba lô bọc ba lần lụa điều của Ngài, dọc đường rảo bước, vãi lụa điều như một quả cầu lửa nhảy tênh tênh trên vai Ngài. Có người ra tiễn, đi trước nhất là học giả và nhà văn, trong tay nhà văn nắm một nắm to đậu nành của Con Trời và hạt mạch máu như hạt lạc.

Học giả vẫy tay chào Con Trời.

Con Trời cũng quay lại vẫy tay, rồi quay người đi và mắt hút trong ánh sáng mờ nhoà

2. CON TRỜI

Con Trời đi được mấy hôm, mặt đất trở nên ẩm áp, thấy chỗ nắng kín gió chân tường có cỏ mới ra mầm nảy chồi. Số là nữ bác sĩ đi tiểu tiện, nước giải chảy thành xoáy lộ ra cỏ non trong suốt, vàng nõn, như kính, tiểu tiện xong, nhổ mầm soi lên ánh nắng. trông thấy trong mạch non có chút nước chảy, chột ngẩn người, lại chột tỉnh, giờ ngọn mầm cỏ non vàng trong sáng chạy vào sân reo gọi:

- Sang xuân rồi, chúng ta đã được cứu!

- Sang xuân rồi, chúng ta đã có cái ăn!

Người gọi là đàn bà, nữ bác sĩ. Chị vừa chạy vừa gọi, bắt chợt chị ngã gục không bao giờ bò dậy nữa. Người ta đến kéo chị mới biết chị đã chết. Bởi vì bác sĩ biết trước tiên cái lễ, khi vạn vật khai hoa, mạng sống sinh trưởng. Bác sĩ đã reo gọi và chết như thế. Bởi vì sung sướng quá đỗi, chị sướng quá ra sức reo gọi bị kiệt sức. Mọi người từ trong nhà ủa ra, đến chỗ nắng kín gió bới, quả nhiên có mâm cỗ, nẩy từ rễ. Không có mâm, gốc cỗ cũng mềm ướt, chứa nhiều nước, ăn sống rễ cỗ, có vị giòn ngọt tanh tanh trong mồm.

Ai cũng đi bới đất ăn sống rễ cỗ. Ăn nhiều cỗ mới người nào cũng đau bụng đi lỏng lại đều bị chết. Một hôm có người nhớ đến Con Trời đi lên Kinh Thành đã nửa tháng vẫn không có tin gì. Người ta bảo lên Kinh thành có ô tô, tàu hoả, đi về chỉ mất dăm ba hôm, cấp trên có gặp cũng chỉ mấy phút, mười mấy, hơn hai mươi phút. Thời gian còn lại Ngài có thể lấy chân đo mỗi tấc đất ở Kinh Thành, sau khi xong việc, Con Trời nên trở về. Nhưng Ngài không về. Ngày nào anh chị em cũng nhìn ra đường cái.

Con Trời không trở về, người ta hoài nghi Ngài đã chết. Xét cho cùng khi ra đi mặt Ngài sung phù, chân cũng sung phù. Toàn thân từ trên xuống dưới đều phù thũng.

Có người bảo:

- Không có Con Trời chính là lúc có thể về nhà tự do.

Có người hưởng ứng đều muốn đi. Học giả đứng ra ngăn. Ông nói chỉ cần Con Trời trao bản thảo nửa cuốn sách của ông cho cấp trên cao nhất nhất, thiên hạ sẽ lập tức khôi phục như cũ, nông dân làm ruộng, công nhân đi làm ca, giáo sư trở lại bục giảng. Ai có kiến thức và thích suy nghĩ có thể trở lại ngắm nghĩ và sáng tác.

Lại chờ đợi. Cuối cùng không thấy Con Trời về.

Mùa xuân đã đến. Ấm trong lòng đất. Trái đất lại mọc cỏ, nở muôn hoa. Chim sẽ từ đâu bay về, bay liệng trên bầu trời kêu riú rít. May mà cơn đói đã qua, đã có rau dại chống đói. Trên bãi sông Hoàng Hà đâu đâu cũng có xúp-lơ, rau dền đỏ, rau răm cưa, chỉ trong chốc lát đã hái được hàng nắm. Có rau rừng, người sẽ có sức, con người lại nẩy ra ý nghĩ, nhân khi Con Trời đi vắng dờn khỏi khu dục tân.

- Ba ngày nữa Con Trời không về anh chị em sẽ bỏ đi được không?

Học giả đi đến từng nhà khuyên:

- Bỏ đi chỉ có một con đường, con đường ấy liệu đi có dễ dàng hay không?

Sau ba ngày Con Trời vẫn biệt tăm.

Có người bỏ đi, bỏ trốn không thấy nữa. Trên người mang đủ số, một nắm hoa hồng nhỏ. Số hoa này lấy từ trên thân phạm nhân đã chết đói, đủ một trăm hai mươi lăm bông hoa nhỏ. Trên người được rau rừng tiếp sức, không thấy anh ta trên giường, trên dưới gầm giường không có quần áo. Không ai còn chịu nghe lời học giả, không ai còn tin lời học giả. Con Trời đã đi hai mươi tám ngày. Có hai lần đi Bắc Kinh cũng về rồi.

Lại một buổi trưa, có người ngang nhiên nói trong sân:

- Ai muốn ra đi đều thu dọn hành lý đi theo tôi.

Mọi người âm âm thu dọn hành trang đi ra, đứng đông lắm, đếm quân số có năm mươi hai người tất cả, mới biết khu 919 có già một nửa bảy mươi người chết đói chết bệnh. Sang xuân rồi, người có sức, Con Trời không về chính là thời cơ tốt bỏ đi tập thể.

- Làm sao đây? - Học giả hỏi nhà văn.

Tôi cũng đi. – Nhà văn đáp - Lần này tôi động viên mọi người bỏ đi. Những người này, tôi đã từng ghi nhiều chuyện của họ trong “Tội nhân lục”. Chuộc tội, tôi phải dẫn họ đi.- Vừa nói nhà văn vừa sửa soạn hành lý của mình.

Học giả ngạc nhiên nhìn nhà văn. Nhà văn nhìn học giả, hy vọng nhà văn và mọi người đi thoát. Học giả nhìn toàn thể anh chị em phạm nhân hung phấn và kiên nghị đứng trong sân, lắc đầu với nhà văn, nhìn nhà văn hỏi:

- Trên đường thông lên thị trấn, chỗ nào cũng có trạm kiểm soát, các bạn đi lối nào?

Nhưng nhà văn nói một cách kiên nghị:

- Không đi cũng chết.

Thì có chuyện như thế.

Nhà văn và học giả bắt tay tạm biệt, ra khỏi nhà. Mặt trời đã ngả về tây, có người đề nghị:

- Mở cửa nhà Con Trời xem xem, có gì đáng lấy đi!

- Lấy cắp hay sao hả?

Nhà văn hét to.

- Đừng quên chúng ta là dân trí thức, là những người có học!

Một dòng người đi qua trước cửa nhà Con Trời. Kẻ vác người xách, có người gánh. Mấy chục người theo nhà văn men theo con đường cái, tốp năm tốp ba đi ra ngoài bãi sông Hoàng Hà. Học giả đứng trong sân nhìn mọi người đi khỏi cổng. Ánh mắt ông mờ mịt, đầy vẻ hoài nghi. Ông không đi, tin Con Trời nhất định sẽ về, nhất định sẽ trao tập bản thảo cuốn sách cho cấp trên. Học giả cứ nhìn anh chị em phạm nhân mãi đến lúc đội ngũ mất hút trong ánh nắng mùa xuân.

2. CON TRỜI

Không ai dám đi đường cái, đều men theo đường mòn cánh đồng hoang, đi ra hướng thế giới bên ngoài. Đến chiều khi mặt trời chênh chếch đằng tây, ai cũng mồ hôi nhễ nhại. Có người vớt bớt hành lý thừa dọc đường, nào giày, nào mũ, nào quần áo, còn có cả quần thừa không dùng, nhưng không ai vớt cái nồi luộc nấu rau xanh.

Khi hoàng hôn, đi được mười dặm, có người tụt lại đằng sau, như con dê lạc đàn. Đến chỗ bãi xanh tươi trong đồng hoang, nhà văn bảo mọi người dừng lại, hái rau riếp đắng, nhặt củi chờ những người đi sau. Tuy vất vả, nhưng cũng vui, xét cho cùng thì đây là một cuộc đào thoát tập thể. Họ đốt lửa trên bãi cỏ, tìm nước về, luộc rau rừng ăn. Ăn xong, mọi người lăn ra ngủ ở chỗ trũng, hốt kín gió trên bãi cỏ, nhìn sao đầy trời, có người còn hát, hát một bài hát cách mạng quen tai nhất, vừa hùng tráng vừa lý tưởng. Tên bài hát là “Đi lên phía trước theo đường lớn”. Lời ca viết “ Có con đường hướng lên phía trước, phía trước sáng sủa có tự do, chỉ cần bạn tỏ ra dũng cảm, cuộc đời sẽ trong sáng và rạng ngời.”. Đầu tiên một người hát, sau đó nhiều người hát theo, ai cũng hát, không biết hát thì hát theo. Trong đồng hoang vắng lặng vô cùng, trăng sao đầy trời, lời hát của họ như sóng nọ đuổi sóng kia, đầy cảnh yên tĩnh trên đồng hoang ra rất xa, rất xa. Hát mệt lại nghỉ, bắt đầu trèm chần ngủ. Hôm sau khi mặt trời mọc, có người phát hiện bị mất cắp, tìm khắp nơi, rà số người, mới biết thiếu mất hai thanh niên. Một

là giảng sư đại học, một là phó giáo sư. Họ đều là thầy giáo và học sinh khoa vật lý cùng một trường ở Bắc Kinh .

Mất cái gì? – Nhà văn hỏi.

Mấy người cúi đầu nói:

- Sao năm cánh.

Nhà văn im lặng. Mọi người rửa sả kê ăn cắp, rồi tiếp tục lên đường. Ngày đi đêm nghỉ, chống gậy mà đi, bụng đói luộc rau dại. Đêm ngủ ở nơi kín gió giữa đồng hoang, Ngày đi tối nghỉ, ban đêm không còn ai hát nữa. Đặt lưng xuống là ngủ. Lại ngày đi đêm nghỉ, cứ thế việc thành lại bại, như hoa nở hoa tàn. Năm ngày sau, vòng qua chín khu vực tân, bốn thôn bản tự nhiên, bảy trạm kiểm soát. Thị trấn hiện ra ngoài mây dậm trước mặt. Con đường cái xa xa giống như sợi dây chèo dắt đến lối vào thị trấn. Mọi người và nhà văn đều biết, chỉ cần qua được thị trấn, coi như đã đi thoát Tổng bộ vực tân, lại đến huyện lỵ, đáp xe lên Địa khu, tàu hoả đã ở trước mặt, chia ra lên tàu hoả là có thể ai về nhà nấy, gặp vợ, gặp con, gặp bố mẹ, thiên luân lại quay quanh chung quanh một chậu lửa.

Khi trông thấy thị trấn, đám đông đi chậm lại. Nhà cửa trên thị trấn đều như đóng rom đóng rạ, bụi trên đường cao hơn mặt đất, yên tĩnh vô cùng, vắng lặng như chết. Trên thị trấn không có tiếng động, có khói bếp của các gia đình lưa thưa lẻ loi, bốc thẳng lên trời. Đến trưa, nắng chiếu sáng loá mắt. Đám đông dừng lại, đề nghị cử người đi trước dò la. Hai chàng trai trẻ đi, đi như kẻ ăn cắp, đã nhanh chóng quay lại, nét mặt xám ngoét. Hỏi tại sao? Trả lời ba hôm trước, một giảng sư và một phó giáo sư từ đám đông lấy cắp năm ngôi sao của người khác bỏ trốn đã chết ở chỗ ngã ba vào thị trấn, xác vất ở cạnh đường như hai bó lúa. Hai chàng kẻ chung quanh xác chết, chỗ nào cũng rơi những ngôi sao và hoa hồng nhỏ Con Trời phát cho mọi người ai cũng có. Hai chàng còn kể ở ngã ba đường vào thị trấn có hai gian nhà lá, trước cửa dựa súng canh gác, chôn một biển gỗ, trên biển gỗ có năm chữ “Trạm kiểm tra yêu nước”. Nhà văn suy nghĩ rồi nói:

- Đám đông chia tách ra, đêm tối từ hai bên thị trấn lén lút đi vào.

Họ chia thành hai tốp, lần lượt có người dẫn đầu. Khi trăng lên, từ hai bên đường cái vào thị trấn, một tốp đi bên trái, một tốp đi bên phải, vẫn theo đường mòn, không phải như đi đường, có lúc cúi xuống đi, có lúc bò sát đất, còn xa thì đi thẳng lưng rảo bước, không ai được nói chuyện, có người sợ lạc, vút cả chặn cả nôi. Trời cũng đã tối, mây che khuất trăng, nhìn không rõ chân và đường trước

mặt. Hôm sau khi trời sáng, hai tốp gặp nhau trong bãi trũng ngoài đường cái, cứ tưởng đã từ bên này thị trấn sang bên kia thị trấn, cứ tưởng đã đi qua “Trạm kiểm tra yêu nước”, nhưng đã phát hiện chỗ họ gặp nhau vẫn là nơi họ chia tay trước hoàng hôn đêm qua. Có người vớt áo cạnh đường khi chia tay vẫn còn ở bên đường, cái áo vắt trên một cây nhỏ vẫn treo nguyên trên cây nhỏ.

Cả một ngày nản chí, đêm hôm sau, sau khi phân biệt kĩ bên trái bên phải và đông tây nam bắc, nhà văn lại cho hai tốp ra đi hai bên thị trấn. Hôm sau khi trời sáng, tụ họp ở một chỗ trũng che khuất ngoài đường cái, vẫn là chỗ họ chia tay hôm qua và hôm trước. Khi chia tay, cái áo vớt lại vẫn ở cạnh đường. Cái quần treo trên cây hoè nhỏ vẫn rủ trên cây hoè nhỏ. Người nào cũng nản chí, u mê, không biết làm thế nào đi khỏi vùng hoang dã hai bên thị trấn này. Họ quyết định ngày thứ ba cử người vừa phục vừa đi dò đường trong bãi hoang, cắm cành cây trên đường làm dấu hiệu. Ban đêm theo dấu hiệu mò vào đối diện thị trấn. Cử mấy người trẻ vừa nấp vừa phục đi đến nơi hoang dã ở hai bên, đã nhìn thấy nơi xa xa cạnh thị trấn đều là bãi lầy của đất bãi sông Hoàng Hà. Bãi lầy mênh mông không bờ bến, mùa xuân đến, vùng thượng nguồn sông Hoàng Hà, băng mùa đông đã tan, nước chảy ào ào. Chỗ thấp cách hai bên bờ trăm dặm toàn chứa nước, chỗ cao hẳn lên cách gần thị trấn lại toàn là bãi tha ma và gò đống. Các ngôi mộ toàn là mộ mới chôn năm ngoái. Bãi rất rộng, mộ lô nhô mọc lên như nấm sau trận mưa xuân, có đến hàng ngàn hàng vạn ngôi, rộng bao la tít tắp mãi chân trời, đều là phạm nhân và dân thường chết đói, còn có cả người từ các khu dục tân bỏ trốn chết cạnh thị trấn. Tất cả các ngôi mộ đều chưa kịp mọc cỏ, mộ mới đất mới phơi dưới nắng vàng, ánh lên như mặt nước. Bãi cỏ màu xanh. Trong sáng xanh người chết chưa kịp chôn ngâm trong nước tràn trường dưới gầm trời, có người sau khi chết không bó chiếu, phơi giữa trời bị sói và điều hâu mổ bới xác nhoe nhoét. Xương chất thành đống trắng xoá.

Ngôi mộ nào cũng bốc hơi trắng có mùi tanh nồng, thum thum.

Kẻ đi thăm dò đường đi hẳn nửa ngày quanh mộ. Khi ra khỏi trận địa mộ, lại theo cành cây đánh dấu quay về, khùng khiếp lau mồ hôi, về với đám đông, lẫn giữa đám đông. Một người đi thăm dò đường khác quay về, lau mồ hôi, kinh hãi, mất sức, ngôi bệt trong đám đông:

- Toàn mộ là mộ.

Một người kể.

- Nhiều người chết hoàn toàn không chôn, thối rữa trên bãi cỏ giữa các ngôi mộ.

Một người khác kể:

- Mộ chi chít chẳng khác gì bãi đá cuội, nhiều như cát. Té ra hai ngày hai đêm chúng tôi đều quanh quẩn lạc giữa trận địa mộ.

Người nọ nhìn người kia.

Ai cũng nhìn mặt nhà văn.

- Trận địa mộ cũng phải đi - Nhà văn nói - Giữa đồng người chết cũng phải đi, đi khỏi trận địa người chết sẽ đến nhà.

Sau đó ăn rau đắng, tìm ổ chuột đồng, đào bắt chuột, ăn để lấy sức chuẩn bị ban đêm đi vòng qua thị trấn đi vào khu vực trận địa người chết rộng bao la. Đêm đi, mây màu bay hết, trăng lên, khi trăng sáng ngợp trời đất, đám đồng tập hợp cùng đi theo hai hướng. Đến bãi tha ma toàn bộ tay nắm tay nhau đi theo mốc đánh dấu ban ngày về phía thị trấn. Nhà văn và người cầm mốc đánh dấu đi trước, nín thở lặng lẽ đi như kẻ cắp. Té ra đó là bãi lầy bát ngát không bờ bến loang loáng dưới sáng trăng. Ánh sáng trời và sắc nước, soi rõ chân người, có thể nhìn thấy trận địa mộ, xác người chết và cọc tiêu chỉ đường. Không sợ trận địa mộ và xác chết, đám đồng đã từng có kẻ chết, cứ đi theo cọc tiêu. Cuối cùng đi khỏi trận địa mộ và đám người chết đến một cánh đồng hoang rộng phẳng hai bên thị trấn. Biết mình đã đi ra khỏi trận địa mộ và đám người chết, họ buông tay nhau ra, có người xông lên trước, té ngã, đứng dậy, rảo bước vui vẻ nói chuyện, lờ to mồm chửi bậy “Đù mẹ, đù mẹ!”, chửi một cách không sao hiểu nổi. Nhà văn đi trước, quay lại dẫn giọng bảo, - Nói khe khẽ thôi, nói khe khẽ thôi! Tất cả lại nắm tay nhau vào!

Không ai chịu nghe lời chỉ bảo và mệnh lệnh của nhà văn. Kẻ rảo bước, người chạy gẫn xông lên trước. Sau khi xuyên qua bãi hoang, phía trước đột nhiên dừng lại, phát hiện bên này của hoang dã vẫn là trận địa mộ mả và hàng loạt tử thi. Dưới sáng trăng nhìn rõ vẫn là những bó cỏ xếp đống như nắm mênh mông. Mọi người xúm lại đi theo sau nhà văn. Nhà văn đứng trên một đống mộ, nhìn bên trái trông bên phải, nhìn thị trấn và Tổng bộ lờ mờ phía xa xa sau lưng và nhà dân dưới ánh trăng, cuối cùng sau khi xác định rõ phương hướng, lại bảo mọi người tay cầm tay đi qua bãi lầy, đi qua trận địa mộ, đi về hướng đường cái trước thị trấn.

Sau khi trời sáng đám đồng phát hiện lại trở về con đường cái sau thị trấn trước đây. Thì ra cái áo vớt cạnh đường vẫn ở cạnh đường, mảnh vải và cái thắt lưng da

vắt trên cây hoè nhỏ vẫn trên cây hoè nhỏ bằng ngón tay cao bằng đầu người bên đường.

Mặt trời mọc ở đằng đông, nắng lên đè mọi người giữa đồng hoang thấp trũng. Người nào cũng tuyệt vọng, tuyệt vọng lan tràn. Trong ánh mắt đều là ánh sáng chết. Có người lăn ra ngủ, nói có chết ở dưới chân cũng không đi qua bãi tha ma nữa, phần đông đều ngồi bệt lên bãi cỏ, sắc mặt tím tái, vàng lè, nhiều lời oán hận loang dần trong đám đông, có người đến hạch sách nhà văn:

- Tại sao dẫn người ta đến đằng sau thị trấn, không đi sang phía bên kia thị trấn?

Nước bọt bắn cả lên mặt nhà văn.

- Có lẽ nào không thể từ đường cái tìm cách đi qua? Không đi được ông dẫn anh chị em trốn cái gì?

Nhà văn quyết định thân chính đến trạm kiểm soát giao thiệp.

Mọi người đều lấy hoa hồng, ngôi sao cát trong túi trong lòng đem nộp, để phòng nhà văn bị vặn hỏi có thể bảo toàn tính mạng của ông. Trong ánh nắng, trong tay mỗi người đều có mười mấy, mấy chục bông hoa nhỏ, bông hoa vừa và sao năm cánh cắt bằng giấy tranh được từ chỗ Con Trời, đỏ rực hắt một đồng đưa đến trước mặt nhà văn. Nhà văn lắc đầu cảm ơn lòng tốt của anh chị em, móc túi lấy ra một gói giấy nhỏ mở ra có đến mấy chục hạt tiểu mạch đỏ sẫm, to hơn hạt đậu, to bằng hạt lạc:

- Tôi đi hiến dâng cho cấp trên giống mạch trồng bằng máu này, giống mạch này trồng một mẫu có thể sản xuất được hàng ngàn, hàng vạn cân với điều kiện để tôi dẫn anh chị em từ đây đến huyện lỵ.

Nhà văn vung tay bước đi ngất nga ngất ngưỡng, trong tay chổng một cái gậy đường xa mệt mỏi. Mọi người đều nằm nấp ở chỗ kín trên bãi cỏ, nhìn cửa vào thị trấn, hy vọng giống mạch máu của ông nhà văn có thể dẫn mọi người đi qua trạm gác, sang bên kia đường thị trấn, dẫn đến bên xe huyện lỵ, có thể trông thấy nhà văn đến trạm kiểm soát lồi vào thị trấn, lính gác chặn ông lại rồi dẫn ông vào trong nhà.

Thời gian trôi ịch, một giây như một năm. Ai nấy đều phủ phục trên đất chờ đợi, rẽ cây cỏ nhìn ra ngã ba thị trấn. Cuối cùng nhà văn từ trong nhà đi ra, đi theo đường bên này trở về.

- Không chỉ ở đây có Trạm kiểm soát yêu nước, cả nước chỗ nào cũng có. – Nhà văn nói - Cấp trên cao nhất nhất đã quy định, trong hoàn cảnh khó khăn, nạn đói lớn lan tràn, bất cứ người nào cũng chỉ được ở nguyên trong thôn bản, trong nơi mình sinh sống, không được đi đâu, không được truyền ra ngoài chỗ mình có bao nhiêu người chết đói.

Ai cũng tung hứng không buồn nói. Nhà văn còn bảo:

- Chỉ có hai loại người được đi lại, một là phải có giấy chứng nhận của trên, hai là người ấy phải có một ngôi sao đỏ bằng sắt trên mũ quân nhân thật sự, hoặc năm ngôi sao giấy to. Nhưng ngôi sao giấy to phải có con dấu nhỏ cấp trên phát cho Con Trời.

4. “CON TRỜI”

Mấy ngày sau, mọi người ở bên thị trấn đều ăn rau dại bò lê bò lét trở về khu 919. Khi đi năm mươi hai người, lúc về còn bốn mươi ba người, chín người kia bỏ mạng trên dọc đường. Trở lại doanh trại không ai còn nói chuyện, tuyệt nhiên không nhắc đến chuyện đi, chỉ có điều lúc rồi rã, ai cũng trông ra đường cái, hy vọng Con Trời, hoặc cấp trên đột nhiên xuất hiện trên đường cái.

Sang tháng hai âm lịch, trên đường mọc cỏ dại. Thi thoảng có con thỏ rừng và con chồn con cáo đứng ngơ ngác trên đường, nhón nhơ đi lại.

Một hôm, trước lúc hoàng hôn, trên trời có ánh sáng trắng, có người từ trong nhà đi ra, lại nhìn ra đường ngoài doanh trại, trông thấy chiếc khoá sắt trước cửa nhà Con Trời không còn nữa. Cửa khép hờ. Cái mạng nhện luôn chằng, lúc nào cũng ngự trị ở cửa cũng mất. Ngạc nhiên một lúc, thấy có người đi trong nhà. Mọi người chạy khỏi nhà, đứng ở cửa nhà Con Trời, Thì có chuyện như thế. Mọi anh chị em đều đứng ở cửa nhà Con Trời, đông lắm, yên tĩnh, nghiêm trang, không ai nói một câu. Con Trời bị những bước chân làm tỉnh giấc. Cánh cửa kẹt một tiếng mở ra. Quả thật Con Trời xuất hiện trước đám đông. Con Trời trở về trong yên tĩnh ban trưa. Về nhà là Ngài lăn ra ngủ. Trên mặt, trên chân, trên người không còn phù thũng, chỉ còn gầy và xanh xao. Ánh nắng hắt lên mặt Ngài. Nét mặt có vẻ mệt mỏi, chán ngán mà hung phấn, dáng gầy xanh, đen sạm, ánh lên sự rần rỏi như mọi người từng quen biết, song là nét sáng láng của một người trưởng thành, Con Trời đã cao lên, lớn hẳn, trên cằm đã mọc râu đen đen, người mảnh dẻ xương xương, như một cây lên cao. Nhưng trên đầu Ngài, tóc đã dài hai tấc. Trong mớ tóc rối bung có lẫn hai ba rễ cỏ cây.

Tinh thần, tình cảm và ánh mắt của Ngài chín chắn cứng rắn, dứt khoát, như nắm được phần thắng trong tay. Học giả đến trước mặt Ngài:

- Thế nào?

Ông hỏi thận trọng, như thử trái tim của Con Trời.

Con Trời trang nghiêm khẽ đáp:

-Trong Trung Nam Hải cũng có lò luyện gang thép thật. Trên quảng trường Thiên An Môn cũng đã từng trồng ruộng thí nghiệm sản lượng mẫu vạn cân.

Không ai nói gì. Nét mặt kinh hoàng của nhà văn đầy vẻ mờ mịt u ám.

Lúc này Con Trời nheo mắt nhìn trời. Trên trời có mây báo điềm lành, có ánh sáng trắng, có một đàn bồ câu không biết từ đâu bay qua. Sau khi đàn bồ câu bay đi, Con Trời dụi hai mắt ngái ngủ, nét mặt cười rất tươi, khẽ nói một câu rất tuyệt vời kinh khủng.

- Anh chị em đều có thể về nhà!

Lời của Con Trời nặng và chắc, hoàn toàn là giọng nói vang khoẻ của một người trưởng thành. Nói xong, Ngài quay người đi vào trong nhà, lấy ra một túi vải, nét mặt cười sáng láng, rạng rỡ chưa từng có.

- Anh chị em đều không phải chịu đói rét cải tạo ở đây nữa.

Cái túi Ngài xách kêu leng keng, tiếng va chạm của những đồ sắt nhỏ, giống như tiếng nhạc vang lên theo lời Ngài và tấu lên theo tiếng cười của Ngài.

Con Trời đứng trên bậc thềm cửa nhà Ngài, móc túi lấy ra một nắm ngôi sao đỏ như đồng tiền đúc bằng sắt đỏ tươi.

- Anh chị em mỗi người cầm một ngôi sao đỏ sắt đúc này, có thể đảng hoàng đi tung tăng trên đường cái lên thị trấn. Trạm kiểm tra nào nhìn thấy ngôi sao thật này cũng cho anh chị em đi qua. Anh chị em muốn đi đâu thì đi. Đến huyện lỵ, đến Địa khu, đến Tỉnh thành và Bắc Kinh, đi đến bất cứ nơi nào khắp đất nước, về gia đình, về đơn vị của anh chị em.

Con Trời cầm một nắm ngôi sao như cầm bó đuốc trong tay, vừa nói vừa vẩy lên không. Bầu trời vạch qua một quãng sáng đỏ cầu vồng.

- Anh chị em hãy về chuẩn bị hành lý – Con Trời nói to – Đêm nay hãy ngủ ngon, sáng sớm mai ta sẽ phát cho mỗi người một ngôi sao, mỗi người còn có một túi đậu nành rang, làm lương khô ăn dọc đường.

Tiếng Con Trời oang oang, đồng đạc, khác hẳn tiếng nói bên lều nhiều tháng trước.

Con Trời không kể hơn một tháng qua ở Bắc Kinh Ngài đã gặp ai, gặp chuyện gì, chỉ rất thanh thản, nói một cách rất dứt khoát.

- Về chuẩn bị đi anh chị em, ta cũng phải ngủ một giấc ngon lành cái đã. Quả tình ta quá mệt.

Con Trời nói xong quay người vào nhà, đóng cửa kêu đánh két, để lại ở bên ngoài nỗi ngạc nhiên sâu nặng khó hiểu trên mặt học giả, nhà văn và tất cả anh chị em phạm nhân.

Mọi người tiếp tục đứng ngẩn ngơ một lát, vừa nghi hoặc, vừa đi về nhà mình, cả đêm không nói chuyện, lòng vẫn không tin Con Trời sẽ thật sự phát cho mỗi người một ngôi sao và một túi đậu nành rang, để mọi người đi khỏi khu dục tâm một cách dễ dàng tự nhiên. Ban đêm ai nấy vẫn ngủ như thường ngày, vẫn ngủ đến lúc tự nhiên thức dậy. Nhưng hôm sau, sự việc đã khác hẳn. Chim khách báo tin lành dậy rất sớm, đậu trên bệ cửa sổ từ bao giờ bao giờ. Đầu tiên chỉ một con, hai con hót, sau đó cả bầy vù vù bay đến, đậu trên bệ cửa sổ hót thành bản đại hợp xướng. Có người thức giấc, kéo lê dép, ra ngoài cửa đứng một lúc dưới bầu trời, lại đến trước cửa nhà Con Trời ngạc nhiên nhìn, đã trông thấy cả một vùng đỏ rực, như lửa cháy loang rộng, ngẩng đầu hốt hoảng kêu, nhìn lên trời, lại chạy đến cạnh nhà tập thể gọi âm ỉ:

- Mau lên, mau lên nhìn Con Trời!

- Mau lên, mau lên nhìn Con Trời!

Tiếng gọi của ông này vang thấu khu chín mươi chín và Lối cũ, vang thấu một thế giới.

Mọi người đều thức dậy, dụi dụi mắt, chạy ra cổng, đến trước nhà Con Trời. Bước chân rậm rịch, tiếng gọi rộn rã, đến nơi chợt đứng sững, cúi xuống nhìn đất dưới chân, ngẩng cổ nhìn trời cao rộng. Bầu trời sáng trắng, mây tím đỏ, chim khách từng bầy bay đến đậu trên bệ cửa sổ và trên tường khu doanh trại 919. Ai cũng nhìn thấy mây trắng biến thành hình tượng Thiên sứ từ xa xa bay sang bầu

trời bên này. Ai cũng thấy dưới mây tím, mây Thiên sứ, bầu trời sáng láng trắng trong, không hề có một làn gió thoảng. Dưới bầu trời sáng trắng phơn phớt hồng, trước cửa nhà Con Trời, trong công khu 919, trên cây cao cao, dựng lên một giá chữ thập. Chân giá chữ thập chôn rất chặt trong một hố đất, còn Con Trời, trên mặt đất hàng trăm hoa hồng đỏ và bằng khen đều rải dưới giá chữ thập, treo cài lên cột giá chữ thập. Mặt đất ngợp màu đỏ, như ánh lửa cuộn dài dài. Hoa to hoa nhỏ, hoa lụa, hoa là, hoa doan, trái đỏ, cài đỏ sân khu doanh trại, ửng sáng mặt đất. Giá chữ thập cao cao đứng giữa sắc đỏ, như cây cột buồm cao cao dựng trên biển đỏ bao la lúc sáng sớm và khi chiều tà, còn Con Trời mặc áo choàng xanh thủ công, lưng thắt dải vải dệt tay, bị đóng đinh trên chính giữa giá chữ thập. Dưới giá chữ thập còn rải đất ẩm ướt vừa đào tươi mới, trong hoa, đỏ thành màu máu, đỏ thành màu hồng hoa. Có cây cỏ màu trắng, màu xanh nổi trên đất như thân cây hoa ở trong hoa. Giá chữ thập làm bằng gỗ vuông, to như cái bát, cao hơn một trượng, gần hai trượng. Để tự leo lên được giá chữ thập, Con Trời đã đóng lư thưa mấy thanh gỗ nhỏ ở lưng giá chữ thập. Trong ánh nắng mặt trời vừa mọc ở đằng đông, trên mặt Con Trời bị đóng đinh trên giá chữ thập, một nụ cười mỉm hài lòng, nhin cơn đau đớn, phát sáng đỏ. Sau khi trời sáng đúng lúc mặt trời lên, Con Trời rải kín hoa hồng tự đóng mình lên giá. Không ai biết một tháng ở Kinh Thành, Con Trời đã thấy gì, gặp gì, đã xảy ra chuyện gì.

Việc đầu tiên sau khi Ngài về, là tự đóng mình lên cột giá chữ thập phủ rải kín hoa hồng. Để dự phòng bản thân chịu không nổi đau đớn rơi khỏi giá, Ngài còn trói mình trên giá chữ thập mấy vòng, sau đó lấy đinh dài đóng hai chân mình lên cột gỗ trước, lại dùng tay phải và ba đinh to đóng tay trái mình lên thanh gỗ ngang, Còn lại tay phải cuối cùng, khi không đóng được đinh lên tay phải, Ngài gấn trước cái đinh dài lên xà gỗ ngang bên phải, mũi đinh hướng ra ngoài, vung mạnh cánh tay và mu bàn tay phải về phía sau, bàn tay phải vừa vịn được ba cái đinh to đóng trên xà gỗ xuyên thấu .

Ngài đã tự đóng đinh mình.

Thế là xong việc.

Như Chúa Giê su, Con Trời đã tự đóng đinh trên giá chữ thập phủ rải kín hoa hồng.

Máu trên tay, cổ tay đều nhỏ xuống dưới theo cột gỗ giá chữ thập, như hoa xuân thắm đỏ trên gỗ trắng. Những giọt máu trên hoa như nước rơi trong biển lớn rỏ xuống đất như đất vàng hoà vào mặt đất. Nhưng mặt Con Trời không đau đớn và méo mó, rất bình thản như ý, môi mỉm cười thoả mãn, y như bông hoa hồng

không lồ nở trên bầu trời, nở trên đỉnh giá chữ thập...Dưới giá chữ thập, trước hàng loạt hoa hồng ở phía nhìn về chính đông, xếp từng túi từng túi lương khô. Trên mỗi túi lương khô, lại còn gài một ngôi sao sắt màu đỏ như cái nhị hoa lung linh để từng người được tự do đi lại .

Trong cả một vùng sáng đỏ, lan tỏa mùi đậu nành rang.

Mọi người đều ngạc nhiên, đứng dưới giá chữ thập, cúi đầu nhìn hoa hồng, đậu nành rang, ngôi sao năm cánh. Khi ngẩng lên nhìn Con Trời trên giá chữ thập, máu đang từ trên giá chữ thập nhỏ giọt xuống. Ánh nắng trong suốt, sáng vàng toả bốn phía, máu từ trời giáng xuống như những hạt ngọc trai đỏ. Từng bầy chim sẻ, chim khách báo tin lành bay đến. Mây tím bay giữa không gian vắng vẻ hoang dã. Khi màu tím, xanh trắng, mây tím hình như Thiên sứ từ xa xa bay trên bầu trời giá chữ thập, tất cả chim khách đậu trên tường, trên cửa sổ, trên mái nhà, trên sân khu doanh trại đều ngẩng lên nhún nhảy ríu rít hát lời ca mọi người như hiểu mà không hiểu.

Giữa lúc này, Con Trời rút cuộc đã mở mắt, nói mấy câu cuối cùng:

- Ta tự đóng ta lên giá này tại đây – Anh chị em đều về đi, mỗi người một túi lương khô và một ngôi sao đỏ, từ bên dưới ta các người đi đi, muốn đi đâu thì đi.

Nói đến đây, Con Trời lại ngắm nhìn hoa và người dưới giá chữ thập, như đếm số người,:

- Anh chị em có bốn mươi tư người, nhưng ta chỉ có bốn mươi ba ngôi sao. Có một người, ông không thể rời khỏi nơi này, ta chỉ có bốn mươi ba ngôi sao.

Con Trời dồn sức cuối cùng nói to:

- Tất cả đi vào trong nhà ta. Anh chị em hãy đem theo tất cả những quyển sách có ích về. Đi khỏi ta, ta chỉ van xin anh chị em một việc. Đó là không một người nào được gỡ ta khỏi giá chữ thập, cứ để ánh mặt trời phơi nắng ta. Nhất định, nhất định phải ghi nhớ. Hãy ghi nhớ lời ta phải để nắng trời phơi nóng ta.

Nói xong Con Trời hơi ngả đầu xuống, mái tóc cũng rũ xuống như cỏ bị gió thổi.

Mây trắng và mây tím hình Thiên sứ động trên bầu trời đỉnh đầu Con Trời. Mây màu tím gắn xung quanh mây Thiên Sứ chiếu trên cả vùng lớn đầy hoa hồng đỏ.

Bầy chim khách báo tin lành đều vươn cổ đua nhau hát.

Ai nấy đều vội vàng đổ xô đến dưới giá chữ thập, mỗi người tranh một túi lương khô và một ngôi sao đỏ còn thơm mùi sơn lên đường ra đi. Tuy tranh nhau, nhưng ai cũng cẩn trọng không dẫm lên hoa, không làm bấn làm rối hoa. Hoa vẫn đỏ thắm xếp ngay ngắn thành một khối lớn chỉnh tề, đỏ rực dưới giá chữ thập. Mọi người vẫn nối đuôi nhau đi vào trong nhà Con Trời từ dưới giá chữ thập bên hoa đỏ. Nhìn vết tích Con Trời cài cắm hoa và bằng khen trên tường, trên đầu giường, trên mái che trong nhà, giống như những cái hố cây bị đào bị chặt. Trên giường Con Trời, đang bày mấy chục quyển truyện tranh mà về sau này Con Trời thích xem nhất, phần lớn là tranh truyện liên hoàn kể truyện “Kinh Thánh”. Trong nhà, trên nền đất, có mặt cưa và vỏ gỗ Con Trời để làm giá chữ thập, mùi thơm gỗ loang khắp nhà. Đi qua một cửa vào gian bên trong, kéo rèm che cửa sổ màu đen bằng vải dệt thủ công để ánh sáng ủa vào, đều nhìn thấy, trên giá sách lớn bằng gỗ thô mà chắc Con Trời tự đóng, bày kín hai hàng sách của mọi người, có quyển sau khi mất bìa, Con Trời đã dùng giấy xi măng bọc lại cẩn thận. Đứng dưới giá sách trong buồng sáng, ai cũng thấy rõ những quyển sách Con Trời xé làm mồi đốt lửa sưởi ấm mùa đông, trên giá đều có hai ba quyển trở lên được phục chế lại. Ai cũng ngắm nghía giá sách và im lặng. Trong nhà đầy bụi bặm, riêng giá sách vẫn chỉnh tề không hề có bụi bặm, có dấu vết vừa mới được lau sạch, còn có mùi giấy ướt màu trắng xám nổi bật.

Người nào cũng tìm thấy sách của mình trên giá khi mang nộp, đã tìm thấy sách mình luôn luôn muốn đọc không tìm thấy.

Đến giữa trưa, khi nắng đã bắt đầu gay gắt, mọi người mang theo hành lý, sách và lương khô đi thành hàng một. Ngực anh chị em nào cũng gài một ngôi sao năm cánh, đi dưới giá chữ thập cạnh màu đỏ, ra khỏi khu doanh trại. Đến bây giờ ai cũng biết học giả không đi tranh ngôi sao. Khi mọi người tranh nhau, ông đứng thẳng nhìn anh chị em - những trí thức - những người cùng cảnh ngộ. Học giả không chen vào trong nhà giăng sách. Ông luôn luôn đứng nhìn anh chị em trí thức cùng cảnh ngộ. Khi anh chị em vào nhà ôm sách, học giả đứng dưới giá chữ thập, thay Con Trời bày lại tử tế số hoa hồng bị người khác tranh giành làm lộn xộn, lại còn treo mấy bông hoa bị rơi lên hai thanh dọc ngang của giá chữ thập. Ai cũng ôm bó sách từ trong nhà đi ra, học giả vẫn bình thản đứng tại chỗ. Mọi người sắp ra đi, học giả không có sao năm cánh. Ông đứng dưới nắng trời, dưới giá chữ thập, bên đồng hoa, khi vẫy tay chào từ biệt anh chị em, tiễn đưa những trí thức cùng cảnh ngộ ra về ông nói;

- Xin các bạn để lại cho tôi những quyển sách có liên quan đến Phật đến Thiên các bạn đang ôm, anh chị em đi nhé!

Mọi người đứng lại để toàn bộ sách Thiên, sách Phật dưới ánh nắng, dưới giá chữ thập và trước mặt học giả bên cạnh bãi hoa. Khi mọi người đi qua dưới thân Con Trời, ai cũng ngẩng đầu, nhìn thấy mây tím màu tím đỏ và mây Thiên sứ màu trắng tuyết trên bầu trời. Còn vô vàn những con chim khách báo tin lành đã biến mất. So với ánh nắng nóng nực từ trên trời dội xuống trước kia, thì máu trên tay, trên chân Con Trời và trên giá chữ thập, máu đã đọng thành màu đen sẫm. Còn trên trán, trên mặt Con Trời, đã ánh lên màu bóng mỡ, môi miệng Ngài khô nứt đã có vảy cong lên.

Học giả nhìn nhà văn dặn:

- Nhất định phải dẫn anh chị em đi.

Nhà văn gật đầu với học giả và giục

- Tháo gỡ Con Trời xuống đi chứ!

Học giả suy nghĩ đáp:

- Các bạn cứ đi đi, mình sẽ ghi nhớ lời Con Trời, khi đến giờ tháo gỡ Chúa Giêsu, mình sẽ tháo gỡ Ngài.

Con Trời vẫn treo trên giá chữ thập. Trên giá chữ thập phủ kín hoa dưới ánh nắng, từng người, từng người một, từ từ im lặng bước đi dưới thân Ngài, dưới giá chữ thập.

Cứ để mặt trời phơi nóng Ngài.

Một mình học giả ở lại với Ngài.

Bước lên con đường cái rộng mở thông ra bên ngoài, dòng người cứ đi đi mãi, đi một cách quang minh chính đại, đi qua hết trạm kiểm tra yêu nước này đến trạm kiểm tra yêu nước khác. Khi hoàng hôn, họ gặp một ngã ba, từ đường cái họ đi ra khỏi bãi mênh mông sông Hoàng Hà, chợt trông thấy hàng ngàn hàng vạn dân thường không sao đếm xuể kẻ gánh người kéo xe ùn ùn từ ở ngoài đi vào bên trong. Bụi đường mù mịt, tiếng bước chân rậm rịch không ngớt. Mỗi gia đình, trên xe bò, trên quang gánh đều có chần nệm và nồi bát, còn có cả những ngôi sao sắt, ngôi sao giấy cắm hoặc dán trên biển.

Gia đình đi trước tiên, chủ nhà khoảng ngoài ba mươi hoặc bốn mươi tuổi, dáng thanh gầy, thọt chân, oằn lưng cầm cày xe. Vợ, bố mẹ và xoong chảo bát đĩa

chất cao ngất ngưỡng trên xe. Một gia đình dẫn bà con từ một ngã ba khác đi vào trong khu vực tân bãi sông Hoàng Hà mênh mông. Trên xe anh ta kéo, cầm một biển gỗ, trên biển dán một hàng ngôi sao mờ nhoà đã phai màu từ lâu. Người trên xe, cụ già trẻ con và đàn bà, trên ngực ai cũng gài ngôi sao. Họ đi vào bên trong bãi. Nét mệt mỏi do lặn lội đường dài và bụi bặm bám trên mặt họ như vãi che. Nhà văn và đám đông quay lưng về phía mặt trời lặn đi ra ngoài, từ xa xa nhìn gia đình họ đi vào trong bãi theo hướng mặt trời lặn, gia đình này dẫn đám đông, đi vào trong, cũng từ xa xa quay lại nhìn họ, sau khi đi sát vai nhau ở ngã ba đã rất xa, nhà văn đột nhiên dừng lại, ngạc nhiên kêu:

-Ồ kia, anh chàng kia chính là cậu nhân viên thí nghiệm đã tìm ra cát đen trong phong trào luyện gang thép đại quy mô mùa đông năm ngoái, giành được năm ngôi sao đã được tự do về nhà!

Tất cả đứng lại nhận ra con người vừa đi qua đúng là chàng nhân viên thí nghiệm, họ đều giơ tay làm loa che lên mồm gọi to họ tên của anh nhân viên thí nghiệm, hỏi anh ta tại sao từ ngoài vào trong này. Nhưng anh ta kéo cả gia đình cùng đồ đoàn đã đi xa về hướng mặt trời lặn. Cả gia đình anh ta đã hoà tan trong ráng chiều tối, giống như mấy cây cỏ khô mất hút trong hoang dã mùa thu, may mà những người đi theo đã bước đến trả lời:

- Nghe đâu trong đây đất rộng người thưa, mùa xuân vạn vật khai hoa, có thứ ăn không hết!

Đám đông đi vào trong, nhà văn và đám anh chị em đi ra ngoài.

16

THƯ CÁO (bản thảo sách)

THẦN THOẠI SI SY PHE MỚI (Về “Tội nhân lục” trong “TỨ THU” này, đã xuất bản làm tư liệu lịch sử của những năm tám mươi thế kỷ trước, còn quyền ký sự LỐI CŨ gần năm trăm trang cho mãi đến năm 2002 mới xuất bản. Thời qua cảnh đổi, phản ảnh trở lại bình bình không tăm tiếng cho lắm. Nhưng cuốn sách CON TRỜI này, mấy năm trước tôi đã mua được ở một hiệu sách cũ, chỗ ghi tên tác giả đề hai chữ DẬT DANH (khuyết danh) do Nhà xuất bản Thần thoại điện tịch Trung Quốc xuất bản. Chỉ có quyền duy nhất không xuất bản là Bản thảo tùy bút triết học THẦN THOẠI MỚI SISYPHE học giả suy nghĩ nhiều năm chưa viết xong. Cả cuốn sách có ba chương mười một tiết, mãi đến mấy chục năm gần đây, nghe đâu, vì học giả cuốn sách có tư tưởng lật đổ, lẫn lộn, lại tối nghĩa khó hiểu đối với sự sinh tồn và tinh thần của xã hội loài người, không hiểu tại sao nữa

cuốn sách viết bằng thuốc tím mãi đến tận bây giờ vẫn chưa được xuất bản và ra mắt bạn đọc. Tôi nhìn thấy nửa cuốn sách này trong Sở nghiên cứu văn hiến triết học nhà nước. Trong bản thảo nửa cuốn sách này, lời nói đầu gồm mấy ngàn chữ thể khiến ta láng máng hiểu được ít nhiều).

Sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với Sisyphe, quay vòng như Trời làm cho trái đất có bốn mùa xuân hạ thu đông. Thời gian cứ ngày lại ngày vận hành và tiến lên phía trước. Nhưng loài người cũng có kẻ cho rằng, không phải thời gian tiến lên phía trước, mà cứ ngày lại ngày vận hành và lùi lại đằng sau. Ngày mai, ngày kia đến chỉ là sự bày ra từ sau lên trước theo từng nấc đã định sẵn, giống như một quyển truyện tranh liên hoàn bắt đầu từ trang cuối cùng, lật từng trang về đầu. Cho nên chúng ta ghi nhớ cái qua đi, chúng ta chỉ không biết và dự đoán cái sẽ đến. Trong thời gian đảo ngược này, Sisyphe trở nên thư thái bình thường đối với sự trừng phạt. Chỉ có điều chúng ta đối mặt với Sisyphe hết ngày nọ đến ngày kia lăn đá từ dưới núi lên đỉnh núi, khi ông chưa hết thở, hòn đá lại từ đỉnh núi lăn xuống chỗ cũ dưới chân núi. Cho nên sáng sớm hôm sau, ông lại thở hỏn ha hỏn hên gạt mồ hôi như tắm, lại lăn hòn đá lên đỉnh núi. Cứ thế lặp đi lặp lại mãi, không ngưng nghỉ, không bao giờ chấm dứt, như trái núi lớn đè lên nội tâm của những người bên cạnh chúng ta.

Chúng ta coi Sisyphe là một người anh hùng. Loại anh hùng có thể chịu đựng sự hoang đường, khổ nạn và trừng phạt. Bi tráng cũng ở trong lòng chúng ta. coi sự chịu đựng của Sisyphe là chìa khoá và tinh thần giải thích thiện thực và chào đón hiện thực của loài người. Nhiều người không biết, đây là sự hiểu lầm và xuyên tạc của chúng ta đối với Sisyphe. Trong thời gian chảy ngược này, Sisyphe đã thích ứng tự nhiên thoải mái đối với thứ bị chúng ta coi là trừng phạt và cảm thấy đó là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với tội ác của ông. Ông cũng đã từng bắt đầu bối rối không yên tương tự như thế. Nhưng sức mạnh của thời gian khiến ông thích ứng tất cả. Thích ứng đã trở thành kẻ thù và vũ khí của thời gian, tiến hành chống chọi và chiến đấu với thời gian. Sáng sớm bắt đầu đẩy hòn đá lên đỉnh núi. Khi mặt trời lặn lại nhìn tảng đá lớn từ đỉnh núi lăn xuống. Hôm sau bắt đầu cuộc đẩy lên rơi xuống mới. Quá trình vận hành tuần hoàn cứ lặp đi lặp lại này, Sisyphe đã coi là việc phải làm và trách nhiệm của mình. Mất đi cái vòng thời gian tuần hoàn trở đi trở lại này, trái lại đã làm cho Sisyphe cảm thấy ý nghĩa của mạng sống bị tiêu hao và mất mát.

Cho dù thời gian lên trước hay lùi lại sau, tuổi tác già đi hay trẻ lại, Sisyphe không thay đổi hoàn toàn, chỉ thay đổi giữa mệt mỏi và nghỉ ngơi. Nhưng một hôm bị khinh suất bỏ qua, khi tảng đá từ trên núi lăn xuống, Sisyphe theo sau

tảng đá, dẫm lên ánh nắng từ trên núi xuống, chuẩn bị công việc hôm sau, tình hình đã thay đổi.

Ông gặp một cậu bé.

Một cậu bé xuất hiện trên đường núi ông trở đi trở lại một cách tuần hoàn, cậu bé đứng ở cạnh đường xem tảng đá lăn xuống và bước chân của Sisyphé, Cậu bé này non dại, trong sáng và ngây thơ, đầy lòng hiếu kỳ đối với danh dự và thế giới. Lần đầu tiên Sisyphé gặp cậu bé chỉ liếc nhìn em một cái. Lần thứ hai lăn tảng đá lên núi, cậu bé không ở cạnh đường. Nhưng đến hoàng hôn khi ông cùng tảng đá xuống núi, lại nhìn thấy cậu bé xuất hiện bên đường lưng núi, xem tảng đá lăn xuống và Sisyphé theo sau.

Hôm nay, Sisyphé dừng bước gật đầu với em bé: “ Chào cậu”

Trong im lặng vô tận của thời gian, lần đầu tiên Sisyphé nói hai chữ với một người.

Về sau, ngày thứ ba, ngày thứ tư, mỗi buổi hoàng hôn, Sisyphé theo tảng đá từ trên núi lăn xuống đều nhìn thấy em bé đứng bên đường lưng núi trong lúc mặt trời lặn, ông cũng đều gật đầu nói mấy câu với cậu bé.

Sisyphé đã đem lòng yêu cậu bé.

Tình yêu và cảm tình giữa ông và cậu bé cũng đã trở thành thời gian kết hợp hai người lại, khiến Sisyphé đã phát hiện ý nghĩa mới và sự tồn tại trong lặp đi lặp lại của việc ông bị trừng phạt. Chỉ cần ngày nào ông cũng lăn tảng đá lên, khi tảng đá ấy lại lăn xuống núi lúc ông đang thở hắt hắt liền có thể nhìn thấy cậu bé non dại, trong trắng, đầy lòng hiếu kỳ đối với thế giới và vinh dự đứng ở lưng núi. Cậu bé thường chờ Sisyphé ở chỗ đó, vào lúc đó. Sisyphé không quên được cặp mắt sáng long lanh của cậu bé. Chỉ cần ngày nào ông cũng lần lượt lăn tảng đá lên lại lăn tảng đá xuống đúng giờ, ông sẽ có thể gặp cậu bé ở lưng núi. Nếu không lăn lên và lăn xuống, ông sẽ không thể trông thấy cặp mắt sáng long lanh của cậu.

Sở dĩ ông yêu cậu bé này, là bởi vì cậu bé đã đem lại cho Sisyphé ý nghĩa và sự tồn tại mới trong việc cứ lăn lên lăn xuống vô nghĩa của mình. Không lăn lên lăn xuống, ông không thể nhìn thấy cậu bé. Để gặp cậu bé, Sisyphé bắt đầu thấy mong nhớ và tràn đầy nhiệt tình đối với công việc lăn đá lên lăn đá xuống hàng ngày, không oán trách, không xem thường, chịu thương chịu khó, vui vẻ với

công việc. Ông không có lúc sáng sửa ban ngày sau khi mặt trời mọc, nhưng ông có lúc hoàng hôn sau khi mặt trời lặn. Để hàng ngày theo tảng đá lăn xuống nói chuyện và trao đổi với cậu bé lúc hoàng hôn, nét mặt Sisyphé bắt đầu nở nụ cười âm ỉ và rạng rỡ.

Đức Chúa Trời đã phát hiện ra tất cả chuyện này. Đức Chúa Trời không chấp nhận Sisyphé tìm ra sự thích hợp và ý nghĩa trong trừng phạt đối với ông. Đức Chúa Trời không còn bắt Sisyphé từ bên này núi lăn đá lên núi. Đức Chúa Trời bắt ông từ bên kia núi - mặt sau núi - dốc hết sức lăn đá từ đỉnh núi xuống. Bên này núi, dùng sức lăn đá lên, tảng đá sẽ từ trên núi tự động lăn xuống trong phút chốc, nhưng ở mặt sau của trái núi thì ngược lại, Khi tảng đá từ trên lăn xuống, Sisyphé phải dùng sức cực lớn đẩy tảng đá lăn xuống núi. Nhưng sau khi tảng đá lăn xuống chân núi, nó sẽ tự động từ chân núi lăn lên đỉnh núi với tốc độ rất nhanh.

Đây là một thứ “hiệu ứng dốc quái”.

Trong hiệu ứng dốc quái, Sisyphé gặp phải sự trừng phạt tinh thần và cảm đoán mới. Ông không còn được gặp cậu bé. Tình yêu và nỗi nhớ cũng trở thành sự trừng phạt cảm đoán đối với thể xác và tinh thần của Sisyphé. Ông đã có tội mới, tội này không chỉ là do ông có tình cảm yêu cậu bé, mà còn đòi hỏi ông phải thích hợp và có nhu cầu đối với lăn đá lên, lăn đá xuống. Một khi con người có sự đồng điệu và thích ứng đối với đau khổ, sự thay đổi, nỗi chán chường, sự hoang đường và chết chóc do kết quả của trừng phạt, thì trừng phạt mất đi ý nghĩa. Trừng phạt sẽ không còn là một thứ roi đòn và sức mạnh, còn thích ứng sẽ từ trong bất lực và bất đắc dĩ chuyển hoá thành vẻ đẹp và ý nghĩa. Đây vừa là tính ì và bất lực của sự phát triển trong quá trình tiến hoá của loài người, vừa là sự bất lực của tính ì lúc này cũng trở thành sự đối kháng và sức mạnh có ý nghĩa. Tính ì sinh ra sức mạnh hàm chứa thích ứng và thuận theo.

Ở bên kia của trái núi, Sisyphé là Sisyphé của đảng tây.

Ở bên khác của trái núi, Sisyphé là Sisyphé của đảng đông.

Hàng ngày Sisyphé bắt đầu từ trên núi, vượt mồ hôi như tắm, dùng sức đẩy tảng đá lớn từ đỉnh núi xuống chân núi. Khi ông chưa đứng vững chân, tảng đá ấy bị một quái lực lôi lại, rất nhanh chóng tự nhiên tự lăn lên đỉnh núi, Hôm sau, Sisyphé lại phải từ trên núi đẩy mạnh xuống, tảng đá ấy lại tự động lăn lên núi vào lúc mặt trời lặn, Sisyphé sẽ phải phí sức leo lên đỉnh núi theo tảng đá. Ở trên đỉnh núi chờ hôm sau, khi đảng đông hưng đỏ, lại dốc sức lăn tảng đá xuống

chân núi một lần nữa. Ngày lại ngày không được gặp cậu bé, mà còn phải mãi mãi không dừng dừng sức lăn từ trên xuống dưới. Ngày nào cũng làm cho Sisyphé hao hết sức lực, đã bắt lực, lại không hiểu, mà Đức Chúa Trời luôn luôn nhìn từ xa, không nói không rằng. Trong cuộc trừng phạt ngược hướng lần này của Đức Chúa Trời đối với Sisyphé đích thân cảm thấy nỗi oán hận và giận lây của Đức Chúa Trời đối với mình. Trong thời gian rất dài, ông không sao thích ứng với sự trừng phạt và cảm đoán điên đảo này. Đây không chỉ là khi tảng đá trước kia lăn xuống ông xuống theo một cách nhẹ nhàng, mà hiện giờ, tảng đá lăn xuống ông còn phải ra sức đẩy, mà sau khi tảng đá tự động lăn lên, ông phải ra sức bám theo, dốc sức đẩy, mà lại còn phải một lần nữa phí sức leo lên núi, trả giá gấp đôi thể lực và tinh lực. Càng quan trọng hơn là trước kia khi đẩy đá lên núi, ông phải khụy chân oằn lưng, hể ngẩng lên có thể trông thấy chấm sáng và Thiên đường trên trời. Từ dưới lăn lên, lần nào cũng khiến ông cảm thấy lăn lên là tiếp cận và giao lưu với Trời và Đức Chúa Trời. Nhưng bây giờ, khi đẩy mạnh, ông không nhìn thấy điểm sáng và Thiên đường trên trời. Ông cảm thấy Đức Chúa Trời, Thiên đường và tinh thần đã quay lưng lại với ông. Trong sự lặp lại lăn lên đẩy xuống ở bên kia núi, ông lại đích thân cảm thấy sự trừng phạt và cảm đoán đối với ông là đòn roi và đốt cháy thể xác linh hồn ông, mà lại không thể lý giải động cơ huyền bí và sức mạnh khiến tảng đá lớn biết tự động từ dưới lăn lên, còn từ trên lăn xuống thì phải tốn sức mới đẩy nổi. Đức Chúa Trời nói với ông:

- Người phải giải thích rõ với Đức Chúa Trời cái lý tồn tại của quái lực dốc quái này, giải thích không rõ, người sẽ phải đẩy mãi mãi.

Sisyphé không thể lý giải nổi lý lẽ hòn đá tảng từ trên lăn xuống dưới phải dùng sức, còn từ dưới lăn lên trên không phải dùng sức. Nhưng ngày nào, khi Sisyphé dùng sức đẩy tảng đá lớn từ trên lăn xuống, đều suy nghĩ đến quái lực và động cơ huyền bí này. Nhưng ông không biết, suy nghĩ vĩnh viễn không trả lời nổi câu hỏi hóc búa này, cũng là sự trừng phạt và cảm đoán mới của Đức Chúa Trời đối với Sisyphé. Ngày nào Sisyphé cũng suy nghĩ đến mức đau đầu nhức óc. Nhưng khi suy nghĩ quanh năm suốt tháng không có kết quả, ông bắt đầu hỏi hận mình gặp cậu bé trên đường cạnh núi, hỏi hận mình đã yêu cậu bé, khi không thể chịu nổi dùng sức lăn hòn đá tảng từ trên núi xuống, phải trả giá bằng sức suy nghĩ như đẩy từ dưới núi lên, cứ thế ngày lại ngày, tuần hoàn trở đi trở lại, không ngưng nghỉ. Ông bắt đầu trở nên nôn nóng không yên, tràn đầy oán khí và say sưa rung động cần phải tìm Đức Chúa Trời hỏi cho ra nhẽ. Nhưng ông biết nếu ông tìm Đức Chúa Trời hỏi cho ra nhẽ, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt và cảm đoán ông lớn hơn.

Cứ thế trong sự bất an hàng ngày vào mỗi buổi sáng, khi Sisyphé dốc hết sức lực đẩy hòn đá tảng từ trên núi xuống, lúc hoàng hôn hòn đá tảng lón lại tự động từ dưới núi lăn lên đỉnh. Cứ thế cứ thế, ngày nọ nối tiếp ngày kia, ông không còn suy nghĩ đến đau đầu nhức óc nữa. Lại một lần nữa ông quen và thích ứng với việc lặp đi lặp lại và tuần hoàn không ngưng nghỉ dùng sức đẩy hòn đá tảng từ trên núi xuống. Ông bắt đầu trở nên chăm chỉ, chịu thương chịu khó đối với sự trừng phạt ngược chiều này, làm cho sự trừng phạt cảm đoán trở nên bình thường và đồng điệu với thế xác và linh hồn ông. Sự thích ứng lẫn nhau đã thay đổi sức mạnh, sự lạnh lùng tàn khốc, sự hoang đường, thậm chí nỗi tuyệt vọng và lẻ loi cô đơn dần cạn dần tắt và cái chết giữa tội và phạt. Giống như gặp cậu bé bên đường lần trước, Sisyphé khi dùng sức đẩy hòn đá tảng từ trên đỉnh núi xuống, một hôm khi oằn lưng dùng sức đẩy, ánh mắt lướt qua đỉnh tảng đá, ông nhìn thấy cây cối nhà cửa, thôn bản, khói bếp và bọn trẻ con chơi đùa trước cổng nhà chùa dưới núi.

Vượt qua sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, ông đã nhìn thấy ngôi chùa và bức tranh khói bếp đời thường ở dưới núi.

Sisyphé đã đem lòng yêu bức tranh khói bếp và nhà chùa đời thường này.

Trong sự mệt mỏi của suy nghĩ, ông không còn tâm can suy nghĩ câu hỏi Đức Chúa Trời nêu ra cho mình, cũng không còn có nguyện vọng và khao khát giải đáp quái đản nữa. Sự thích ứng mới đã cho ông lý do và sức mạnh mới. Thôi suy nghĩ đã làm cho ông trở nên yên hàn, thư thái và đồng điệu. Mỗi chiều tối, leo lên núi theo tảng đá tự động lăn từ trên xuống, chính là để hôm sau khi dăng dăng hứng sáng, ra sức đẩy hòn đá tảng lăn xuống, khiến ông cách trên càng ngày càng xa, cách dưới càng ngày càng gần. Cuối cùng có thể nhìn thấy cây cối, nhà cửa, ruộng vườn, khói bếp, bò dê và trẻ nhỏ nô nghịch trước cổng nhà chùa. Khói bếp hiện thực đã cho Sisyphé sức thích ứng và ý nghĩa mới trong sự trừng phạt cảm đoán. Sau rất nhiều rất nhiều năm tháng, ông đã không muốn lại đẩy tảng đá từ dưới lên, càng muốn đẩy từ trên xuống dưới. Vì thế ông đâm lo Đức Chúa Trời phát hiện ông không còn tiến hành suy nghĩ đối với quái lực mà có thích ứng mới, thích ứng với trừng phạt mới, biến xử phạt thành sự cần thiết của bản thân sự tồn tại và chỉ là sau khi triển khai thời gian mạng sống của con người, sẽ càng đổi mới cải biến con đường và phương hướng của ông dùng sức đẩy từ trên xuống dưới. Ví dụ không để ông đẩy tảng đá từ trên xuống dưới, cũng không để ông đẩy từ dưới lên, mà vẽ một đường ở lưng núi, biến hình tròn trịa của tảng đá thành không hình không quy tắc, bắt ông đẩy tảng đá không hình dáng, đã không tròn cũng không vuông, đã không hình tam giác, cũng không hình bầu dục, mỗi

ngày đi một vòng theo đường com ba ở lưng núi, mặt khác không để tảng đá dòi đường kẻ lưng núi một tấc, mà khi dòi sẽ phạt nặng hơn, thì Sisyphes sẽ không thể tiếp tục sự trừng phạt mà ông đã thích ứng chịu đựng.

Đề ngày nào cũng nhìn thấy bức tranh khói bếp dòi thường và nhà chùa trong hiện thực, không để Đức Chúa Trời thay đổi một lần nữa sự thích ứng và đồng điệu của ông, hàng ngày khi Sisyphes dùng sức đẩy tảng đá lớn từ đỉnh núi lăn xuống, trong ánh mắt đều không nhìn thấy ánh sáng của dòi thường hiện thực, nét mặt bao giờ cũng tỏ ra đăm chiêu suy nghĩ về quái lực.

Cuối cùng Đức Chúa Trời không phát hiện ra mọi chuyện này. Ở bên khác của trái núi, ngày nào Sisyphes cũng dùng sức đẩy tảng đá lớn từ trên xuống trong tư thế bình tĩnh, thích ứng và nhờn nhờ mà tự đắc.

HẾT